

### **c. Chi tiết 3: Người mẹ khẳng định trách nhiệm và bổn phận của bản thân.**

Đối diện trước tòa án, chị đưa ra lời cầu xin tưởng chừng như vô lí nhưng nếu xét cho cùng trong tâm hồn người mẹ là hoàn toàn hợp lí. Chị van xin trước tòa: *“Con lạy quý tòa..., Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”*. Lời van xin của chị xuất phát từ trái tim người mẹ, vì chị hiểu rằng trên con thuyền lưới vó, không thể nào, không có sự hiện diện của một người đàn ông, họ là chỗ dựa để chống đỡ vì nghề lưới vó thật lam lũ khó nhọc và chị nói: *“Các chú đầu có phải là người làm ăn..., cho nên các chú đầu có hiểu được cái việc của người làm ăn lam lũ khó nhọc...”*. Và chị nhấn mạnh, trên chiếc thuyền ấy, có khi gặp phong ba bão tố, khắc nghiệt của thiên nhiên thì một mình người đàn bà trên thuyền làm sao chống chọi nổi để được bám với nghề, sống với nghề để nuôi con, là thể hiện ý thức trách nhiệm, bổn phận của người mẹ rất cao. Cũng trước tòa án, chị đưa ra một suy nghĩ, nhằm nói lên bổn phận của người mẹ sống bằng nghề lưới vó, cần phải làm gì và trách nhiệm người mẹ phải hiểu thế nào để được gắn bó với nghề mà nuôi con. Chị nói: *“Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con, chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được”*. Nhà văn đi sâu vào đời sống nội tâm nhân vật, hiểu được nỗi lòng, chiều sâu từ trái tim người mẹ là phải có bổn phận và trách nhiệm là phải sống như thế nào để thực hiện thiên chức của người mẹ thì việc hi sinh cho con cũng là lẽ thường tình. Lời người xưa từng nói: *“chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn”* và không có niềm vui nào bằng, khi người mẹ lo cho các con được ăn no, được mặc ấm, được sống đầy đủ. Quả thật: *“Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào. Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào”*. Phải chăng, người phụ nữ hàng chài là người mẹ mang vẻ đẹp như thế.

## **2. Tấm lòng bao dung của người vợ**

### **a. Chi tiết 1: Trước tòa án chị mượn quá khứ để bảo vệ cho chồng.**

Đứng trước tòa án, chị nói: *“Lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi”*. Thông qua lời nói của người phụ nữ hàng chài trước tòa, chị muốn quay về quá khứ, để xác định chồng chị không có tính vũ phu mà bản tính là rất hiền lành nhưng xuất phát từ cuộc sống khó khăn, con cái nheo nhóc, chiếc thuyền chật hẹp, tù túng cùng sự lam lũ và khó nhọc trong nghề đã đè nặng trên đôi vai của người chồng, một áp lực quá lớn rồi phát sinh sự cáu gắt, cộc cằn, thô lỗ kể cả hành động thô bạo như một cách giải quyết do sự ức chế trước cuộc sống. Chị nói lên được điều đó trước tòa nhằm bênh vực cho chồng là thể hiện tấm lòng bao dung của người vợ.

### **b. Chi tiết 2: Trước tòa án, chị mượn hiện tại để bênh vực cho chồng.**

Đứng trước tòa, chị không hề nói xấu chồng mà đưa ra cuộc sống hiện tại của gia đình chị đang sống trên thuyền, nhằm chứng tỏ cho tòa biết rằng, không phải lúc

nào người chồng cũng tàn bạo, vũ phu mà có lúc không khí trên thuyền cũng vui vẻ, đầm ấm. Chị nói: “*Vả lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ*” là nói lên sự bao dung nhân ái từ tấm lòng người vợ.

**c. Chi tiết 3: Trước tòa án, chị cũng tự trách mình để bênh vực cho chồng.**

Trước tòa án, chị mạnh dạn nêu lên mặt hạn chế của chính bản thân, chị tự trách mình là để nhiều con mà thuyền lại chật. Chị nói: “*Giá tôi đẻ ít đi*” hoặc “*chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn*”. Với chị cũng là nguyên nhân, tạo nên cuộc sống tù túng, nheo nhóc làm cho người chồng đâm ra bực dọc, cộc cằn, cáu gắt dẫn đến hành động thô bạo, chứng tỏ lời nói của chị là lời tự trách chính bản thân mình nhằm bênh vực cho chồng là thể hiện tấm lòng bao dung của người vợ.

### III. PHÂN KẾT THÚC

**1. Về nghệ thuật:** Xây dựng thành công tính cách nhân vật, sử dụng ngôn ngữ gần gũi với nhân dân, xây dựng những tình huống hợp lí, chân thật đầy kịch tính, đi sâu vào đời sống nội tâm nhân vật kết hợp những lời thoại rất thật.

**2. Về nội dung:** Tác giả khắc họa hình ảnh người phụ nữ hàng chài từ trong cuộc sống đời thường, chị đã bước vào tác phẩm như một hình tượng nghệ thuật sống, cho dù hoàn cảnh khó khăn, đói khổ, nheo nhóc, đau đớn từ thân xác lẫn tâm hồn nhưng chị vẫn cam chịu, nhẫn nhục để làm tròn bổn phận trách nhiệm của người mẹ, cùng tấm lòng bao dung của người vợ là vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ hàng chài. Quả thật: “*Đằng sau tấm lưng áo bạc phếch rách rưới của người phụ nữ hàng chài là một tấm lòng vàng*”.

**Để tuyển sinh:** Anh (chị) hãy làm rõ hai câu sau đây:

**Câu 1:** Trước nạn bạo hành trong gia đình hàng chài qua tác phẩm “*Chiếc thuyền ngoài xa*” của nhà văn Nguyễn Minh Châu. Anh (chị) cần đưa ra hướng giải quyết nào để khắc phục?

**Câu 2:** Anh (chị) phân tích cách nhìn của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng giữa “*con thuyền nghệ thuật*” và “*con thuyền cuộc đời*” trong tác phẩm “*Chiếc thuyền ngoài xa*” của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

### HƯỚNG DẪN

**Câu 1.** Hướng giải quyết nhằm khắc phục nạn bạo lực trong gia đình hàng chài.

**1. Về mặt chính quyền:** Phải có sự giáo dục, cảm hóa và là biện pháp mạnh đối với người chồng vũ phu.

**2. Về mặt tòn án:** Không chỉ đưa ra những lời khuyên là đủ, không thể dựa vào những gì đã học từ sách vở để giải quyết mà phải nhìn rõ thực tế cuộc sống để có chính sách đúng đắn, hợp lí nhằm nâng cao đời sống người dân chài thì nạn bạo hành, cái ác sẽ dần dần bớt đi.

**3. Về những mặt khác:** Cần phổ biến sâu rộng về kế hoạch hóa gia đình trong tổ phụ nữ, đoàn thể, trên báo đài, ca ngợi tình yêu gia đình, lòng nhân ái, tình nghĩa vợ chồng, con cái. Vận dụng lời dạy của người xưa về đạo lí làm người, nhân cách làm người nhằm vun xới hạnh phúc gia đình như qua những lời nói của dân gian: “*Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn*” ...

**Câu 2:** Phân tích cách nhìn của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng giữa “*Con thuyền nghệ thuật*” và “*Con thuyền cuộc đời*” trong tác phẩm *Chiếc Thuyền Ngoài Xa*.

### **Những kiến thức cần nắm**

1. Trong sáng tác có quan niệm: “*Nghệ thuật vị nghệ thuật*”. (văn học lãng mạn)
2. Trong sáng tác có quan niệm: “*Nghệ thuật vị nhân sinh*”. (văn học hiện thực)
3. Nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu có viết: “*Nhớ câu kiến ngãi bất vi. Làm người thế ấy cũng phi anh hùng*”. (Trích “*Lục Vân Tiên*” – Nguyễn Đình Chiểu)
4. Có ý kiến rằng: “*Tình thương là thước đo giá trị nhân cách con người*”.
5. Có ý kiến rằng: “*Người nghệ sĩ như con ong luôn luôn biết đem hương thơm mật ngọt đến cho đời*”. (Lời nhận định)
6. Truyện ngắn “*Đời Thừa*” của nhà văn Nam Cao có ghi: “*Nghệ thuật là tiếng kêu của kiếp lâm than*”. (Trích “*Đời Thừa*” – Nam Cao)

## **HƯỚNG DẪN**

### **I. PHÂN GIỚI THIỆU**

Đọc và tìm hiểu tác phẩm “*Chiếc thuyền ngoài xa*” của nhà văn Nguyễn Minh Châu khi trang sách khép lại, chúng ta vẫn nhớ rất rõ người nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng luôn luôn biết yêu cái đẹp, trân quý cái đẹp, sẵn sàng đón nhận những khó khăn, vất vả để khám phá cái đẹp. Đứng trước cuộc sống, nhiếp ảnh Phùng cũng tha thiết, gần gũi và gắn bó, yêu thương con người, những số phận nghèo khổ, bất hạnh. Chúng ta cần đi sâu từ tác phẩm “*Chiếc thuyền ngoài xa*” của nhà văn Nguyễn Minh Châu để làm sáng tỏ cách nhìn của nhiếp ảnh Phùng về con thuyền nghệ thuật và con thuyền cuộc đời.

## II. PHẦN TRỌNG TÂM

*Cách nhìn của nhiếp ảnh Phùng về con thuyền nghệ thuật và con thuyền cuộc đời.*

### 1. Cách nhìn 1: Con thuyền nghệ thuật nhìn từ bên ngoài là thơ mộng, toàn bích

Nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng, công tác đến vùng biển miền Trung để tìm kiếm một bức ảnh mang chủ đề “*Thuyền và biển*” nhằm thực hiện bộ lịch cho năm sau. Anh đến vùng biển miền Trung nơi mà nhiếp ảnh Phùng từng chiến đấu trong thời chống Mỹ, anh gặp lại người bạn cũ giờ này là chánh án Đẩu. Những ngày lặn lội để khám phá vẻ đẹp của thiên nhiên giữa lòng biển khơi, tình cờ anh chụp được, bấm máy ngay một bức ảnh tuyệt đẹp về một chiếc thuyền đánh cá thu trên đường trở về giữa màn sương mù, hòa cùng ánh bình minh vừa ló dạng, pha chút màu hồng hồng thật lung linh, huyền ảo qua ngòi bút miêu tả của Nguyễn Minh Châu “*Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ*”. Với đoạn văn miêu tả giàu hình ảnh sống động trên một chiếc thuyền giữa màn sương sớm, khơi gợi trong lòng người nghệ sĩ niềm sung sướng về nghề nghiệp khi khám phá được một hình ảnh đẹp, rất đẹp, hiếm thấy. Với anh chưa có bức hình tuyệt đẹp nào như thế và cả một đời gắn bó với nghề, anh chưa chắc tìm ra bức ảnh như thế và trong lòng anh cảm nhận như mình vừa khám phá thấy “*cái chân lí của sự toàn diện*” và “*cái khoảnh khắc trong ngân của tâm hồn*”. Lúc ấy, anh cảm thấy “*cái khoảnh khắc hạnh phúc tràn ngập tâm hồn anh*” vì anh là con người biết yêu cái đẹp và trân quý cái đẹp.

### 2. Cách nhìn 2: Con thuyền cuộc đời nhìn từ bên trong là đau khổ, bế tắc.

Khi con thuyền tiến vào bờ, nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng bàng hoàng ngơ ngác trước nạn bạo hành của gia đình hàng chài. Anh nhìn thấy cảnh chồng đánh vợ tàn bạo, vũ phu, đứa con trai đánh trả lại bố để bênh vực cho mẹ và anh đã đứng về phía kẻ bị hành hung nhằm bảo vệ nhân phẩm của người phụ nữ đáng thương kia. Anh đánh trả lại lão hàng chài và bị thương. Hành động của nhiếp ảnh Phùng là hành động dũng cảm, yêu thương con người và tha thiết với cuộc sống, anh biết đau xót trước nỗi đau kẻ khác. Từ đây, nhiếp ảnh Phùng có một cái nhìn đúng đắn giữa nghệ thuật và cuộc đời không thể nào có sự tương quan thống nhất. Với anh, con thuyền nghệ thuật là thơ mộng và toàn bích thật nhưng đó là mơ hồ, ảo ảnh mà con thuyền cuộc đời mới là con thuyền của cuộc sống, chứa đựng những con người đang đau khổ, cam chịu, nhẫn nhục, bức xúc.

Như vậy giữa nghệ thuật và cuộc đời là hai lĩnh vực khác nhưng có mối quan hệ tất yếu mà người nghệ sĩ cần phải đi sâu tìm tòi, khám phá, không thể dùng mí lệ hóa nhằm hiện thực cuộc sống, tô hồng cho cuộc sống khi cuộc sống không phải là thế mà “*Nghệ thuật là tiếng kêu của kiếp lầm than*”.

### 3. Nhận xét về cái nhìn của nghệ sĩ Phùng

Nghệ sĩ Phùng nhìn con thuyền nghệ thuật tuyệt đẹp, toàn bích sẽ góp phần cho bộ lịch năm sau nhưng đó chỉ là bức ảnh nghệ thuật, bức ảnh nghệ thuật chết vì nó vô tri vô giác, vô cảm, vô hồn mà con thuyền cuộc đời mới là bức tranh của cuộc sống vì nó có hơi thở, nó chứa đựng những con người bằng xương bằng thịt, con người thật đang đau khổ, bế tắc, ray rứt, bất lực trước cuộc sống. Điều đó cho chúng ta thấy rõ cách nhìn của nhiếp ảnh Phùng hoàn toàn đúng đắn của một người nghệ sĩ nhiếp ảnh chân chính. Với anh, nghệ thuật là phục vụ cho cái đẹp, thăng hoa cái đẹp và nghệ thuật phải dựa vào cái thật, cuộc sống thật nhằm phục vụ con người, cuộc sống của con người là “*nghệ thuật vì nhân sinh*”. Đó là chức năng của người cầm bút, người nghệ sĩ chân chính là quan điểm sáng tác của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

## III. PHẦN KẾT THÚC

“*Chiếc thuyền ngoài xa*” của nhà văn Nguyễn Minh Châu như một luồng gió mới, thổi vào nền văn học Việt Nam giai đoạn 1975-2000. Thông qua cái nhìn của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng, giữa nghệ thuật và cuộc đời cần phải có một cái nhìn đúng đắn để giúp cho người nghệ sĩ, người cầm bút có một nhận thức đúng trong sáng tác, nhà văn phải đi sâu, thâm nhập vào đời sống con người, phải hiểu rõ số phận con người để có một cái nhìn đúng đắn giữa nghệ thuật và cuộc sống là hai lĩnh vực khác nhau, phải thể hiện tính khách quan trong sáng tác thì mới xây dựng những tác phẩm có giá trị.

**Đề tuyển sinh:** Giá trị nhân đạo trong tác phẩm “*Chiếc thuyền ngoài xa*” của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

### **Những kiến thức cần nắm**

1. Có lời nhận định: “*Một tác phẩm văn học chân chính có khả năng nhân đạo hóa con người*”. (Lời nhận định)
2. Có nhận định rằng: “*Tình thương là nguyên tắc sống cao nhất của con người là thước đo giá trị nhân cách con người*”. (Lời nhận định)
3. Lời người xưa có nói: “*Thương người như thể thương thân*”. (Tục ngữ)
4. Quan niệm của Phật giáo có nói: “*Lấy ân báo oán, oán ấy tiêu tan. Lấy oán báo oán, oán ấy chồng chất*”. Ý nói, lấy tình thương xóa bỏ oán thù thì oán thù tiêu tan. Nếu lấy oán thù mà đối trả lại oán thù thì oán thù chồng chất.

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN GIỚI THIỆU

Đọc tác phẩm “*Chiếc thuyền ngoài xa*” của nhà văn Nguyễn Minh Châu, toát lên bức tranh đời sống của người dân chài vùng biển miền Trung sau giải phóng, thấy được số phận đau thương của người phụ nữ hàng chài. Nhà văn đồng cảm thương xót số phận người phụ nữ trước nạn bạo hành trong gia đình nhằm lên án hành động tàn bạo, vũ phu của người chồng. Qua đó, ca ngợi những phẩm chất đẹp về người phụ nữ hàng chài, nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng, chánh án Đẩu và nhà văn nêu lên ước vọng làm sao cuộc sống người dân hàng chài được nâng cao, nạn bạo hành trong gia đình không còn đất sống. Viết lên những vấn đề ấy bằng những trang văn làm lay động lòng người là thể hiện giá trị nhân đạo trong tác phẩm.

### II. PHẦN TRỌNG TÂM

*Giá trị nhân đạo trong tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa”.*

**1. Nhân đạo 1: Nhà văn thương xót cho số phận người phụ nữ hàng chài nhằm lên án nạn bạo hành trong gia đình.**

**a. Chi tiết 1:** Đọc và tìm hiểu tác phẩm “*Chiếc thuyền ngoài xa*” qua ngòi bút của Nguyễn Minh Châu, toát lên một bức tranh đời sống về một gia đình hàng chài tại vùng biển miền Trung sau giải phóng. Tác giả khắc họa, hình ảnh người phụ nữ phải gánh chịu tất cả những nỗi đau thương, cơ cực, bế tắc của gia đình. Người phụ nữ hàng chài vừa là người vợ, vừa là người mẹ, sống bằng nghề lưới vó thật lam lũ, khó nhọc, nuôi một đàn con gần chục đứa trên chiếc thuyền chật hẹp, tù túng, là gánh nặng trên đôi vai của chị với bao khổ cực biết nhường nào. Ngoài nỗi lo toan ấy, chị còn nghĩ một nỗi đau khác, nỗi sợ khác, không biết lúc nào lão chồng, hấn thấy khổ quá, bức bách, hấn lôi chị ra đánh, đánh trên thuyền, đánh cả trên bờ, đè nặng cả về tâm lí cùng nỗi đau thân xác lẫn nỗi đau trong tâm hồn của chị. Nhà văn viết lên được điều ấy, chứng tỏ, tác giả tha thiết với cuộc sống, yêu thương con người, đi sâu vào nỗi đau của con người là thể hiện tinh thần nhân đạo trong tác phẩm.

**b. Chi tiết 2:** Bên cạnh đó, tác giả mạnh dạn, viết lên nạn bạo hành trong gia đình nhằm phơi bày hiện tượng tiêu cực, mặt xấu của xã hội, khi cái ác đã hiện hình trong cuộc sống nhằm mục đích cảnh báo hãy cứu lấy con người, khi nhân phẩm của người phụ nữ bị xem thường, chà đạp. Như vậy, về mặt chính quyền, đoàn thể cần phải vào cuộc, hiểu rõ đời sống của người dân chài, để tìm ra những biện pháp, chính sách hợp lí, đúng đắn nhằm nâng cao đời sống của họ để nạn bạo hành trong gia đình không còn đất sống, cái ác không còn hiện hình là thể hiện tinh thần nhân đạo trong tác phẩm.

## 2. Nhân đạo 2: Nhà văn ca ngợi những phẩm chất đẹp của người phụ nữ hàng chài, nhiếp ảnh Phùng và chánh án Đẩu.

### a. Phẩm chất của người phụ nữ hàng chài

\* *Tấm lòng bao la của người mẹ:* Trước cuộc sống với bao áp lực đè nặng trên đôi vai của người phụ nữ hàng chài, nhưng chị không hề than thở, trách hờn cho số phận. Và một điều xót thương, đau đớn khác là mỗi lần lão chồng, hấn thấy khổ quá, lập tức lôi chị ra đánh “*cứ ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng*” bằng những hành động tàn bạo dã man cùng lời nói, cử chỉ cộc cằn thô lỗ thiếu văn hóa của hấn nhưng chị vẫn cam chịu, nhẫn nhục “*không hề kêu một tiếng cũng “không chống trả” và cũng “không tìm cách chạy trốn”* mà chỉ biết đứng lặng yên cùng những dòng nước mắt tủi buồn cho số phận mà chị cố nuốt vào trong, trong tim mình và tiếp tục chịu đựng để được bám với nghề, được nuôi con là hành động cao quý, là lòng hi sinh từ tấm lòng người mẹ. Quả thật: “*không có gì cao cả hơn một sự hi sinh thầm lặng*”, của người phụ nữ hàng chài.

\* *Tấm lòng bao dung của người vợ:* Tòa án huyện mời chị lên để có hướng giải quyết. Lúc chị đối diện với tòa án, tòa án khuyên chị là nên ly hôn lão chồng vũ phu tàn bạo kia để cuộc đời chị bớt khổ. Nhưng với chị: “*Đoạn trường ai có qua cầu mới hay*” và chỉ có chị mới hiểu được nỗi bức xúc của chồng, chỉ có chị mới hiểu được nỗi đau khổ, lam lũ, khó nhọc của chồng. Trước tòa án, chị không hề nói xấu chồng, hận chồng mà chị luôn luôn bênh vực cho chồng với tiếng nói chân thành, tha thiết trước tòa án. Chị nói như van xin: “*Con lạy quý tòa... Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó*” và chị nói trước tòa: “*Lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi*” và chị cũng nêu lên cuộc sống của gia đình trên thuyền “*có lúc vợ chồng, con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ*” và chị mạnh dạn tự trách mình: “*giá mà đẻ ít đi*” hoặc “*chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn*” thì cuộc sống sẽ khác hẳn. Hàng loạt những vấn đề chị nêu ra hoàn toàn đúng với thực tế, có cơ sở nhằm bênh vực cho chồng, là thể hiện tấm lòng bao dung, nhân ái của người vợ hàng chài. Chị biết lấy “*án báo oán*” theo quan niệm của Phật giáo là phẩm chất đẹp, vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ hàng chài.

### b. Phẩm chất của nhiếp ảnh Phùng:

\* *Phẩm chất 1: Anh đứng về kẻ bị áp bức.*

Nhiếp ảnh Phùng đến vùng biển miền Trung nhằm tìm một bức ảnh đẹp, mang chủ đề “*Thuyền và Biển*” để chuẩn bị cho bộ lịch năm sau. Với anh

không có liên hệ bà con họ hàng gì với gia đình người phụ nữ hàng chài nhưng khi anh chứng kiến cảnh tượng lão chồng đánh vợ tàn bạo, dã man. Anh đã đứng về phía bị áp bức để chống trả lại nhằm bảo vệ nhân phẩm của người phụ nữ là hành động dũng cảm vì anh biết yêu thương con người, bảo vệ quyền lợi con người khi họ bị áp bức là phẩm chất đẹp của người nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng.

*\* Phẩm chất 2: Anh có cái nhìn đúng đắn giữa nghệ thuật và cuộc sống.*

Nhiếp ảnh Phùng có một quan điểm đúng đắn giữa nghệ thuật và cuộc sống. Với anh, nghệ thuật luôn luôn đề cao cái đẹp, biết yêu cái đẹp nhưng phải dựa trên cái thật thì cái đẹp mới có giá trị. Như vậy chức năng của người nghệ sĩ phải đi sâu vào đời sống con người, tha thiết với cuộc sống, phải yêu thương con người từ sự rung động trong trái tim mình thì người nghệ sĩ mới khám phá được đời sống nội tâm của nhân vật, thấy rõ số phận của con người một cách sâu sắc cụ thể, từ đó mới tạo nên nguồn cảm hứng trung thực của người cầm bút, người nghệ sĩ để xây dựng tác phẩm có giá trị là chức năng của một nhà văn, một nghệ sĩ chân chính.

### **c. Phẩm chất của chánh án Đẩu.**

*\* Phẩm chất 1: Anh thể hiện một cái tâm trong sáng.*

Chánh án Đẩu, đại diện về mặt chính quyền, tòa án, pháp luật nhằm thực thi công lí. Chánh án Đẩu đã đứng về kẻ bị áp bức nhằm bảo vệ quyền lợi cho người phụ nữ. Anh khuyên người đàn bà đau khổ kia hãy li hôn với chồng, một người chồng tàn bạo, dã man để có một lối thoát, một cuộc sống tốt, đó là suy nghĩ của một người có cái tâm. Đặc biệt chánh án Đẩu không đưa ra hướng giải quyết máy móc, áp đặt. Anh đã hiểu ra rằng, những lí thuyết về pháp luật từ sách vở đã học, khi áp dụng vào cuộc sống thực tế có nhiều vấn đề không phù hợp. Chánh án Đẩu hiểu rõ sự việc ấy và đồng tình về ý nguyện của người phụ nữ vì trên chiếc thuyền lưới vó kia không thể không có người đàn ông, dù tàn bạo dã man. Đây là cái nhìn mới, không mang tính áp đặt, không đứng về mặt chính quyền, tòa án để giải quyết một cách máy móc.

*\* Phẩm chất 2: Anh có một cái nhìn đúng đắn phù hợp với thực tế.*

Chánh án Đẩu đứng trên cán cân công lí để xét xử. Với anh, về mặt tòa án, chính quyền không chỉ đưa ra lời khuyên dựa vào lí thuyết là đủ, không chỉ cảm hóa và giáo dục là đủ mà phải tìm ra một phương án tốt nhất, chính sách hợp lí nhất, là làm sao nâng cao đời sống của người dân chài thì nạn bạo lực trong gia đình từng bước sẽ khắc phục, cái ác không còn đất sống.



### 3. Nhân đạo 3: Nhà văn ước vọng cuộc sống của người dân hàng chài được nâng cao.

**a. Chi tiết 1:** Nguyễn Minh Châu, nhà văn tiên phong đi đầu cho nền văn học đổi mới ở Việt Nam sau 1975. Tác giả mạnh dạn nêu lên những hiện tượng xấu tiêu cực của xã hội, ở đây là nạn bạo lực trong gia đình, chà đạp trắng trợn lên nhân phẩm con người, người phụ nữ hàng chài đáng thương. Tác giả viết lên được điều ấy, như là lời cảnh báo *“hãy cứu lấy con người”* hãy *“tôn trọng nhân phẩm con người”* trước nạn bạo lực hoành hành trong gia đình tại vùng biển miền Trung sau giải phóng mà người phụ nữ phải gánh chịu để từ đó chính quyền đoàn thể phải vào cuộc, tìm ra hướng giải quyết đúng đắn, khả thi nhằm nâng cao đời sống người dân chài để con người được sống tốt, xây dựng một gia đình lành mạnh, một xã hội tốt đẹp là tấm lòng tha thiết của nhà văn trước cuộc sống là thể hiện tinh thần nhân đạo trong tác phẩm.

**b. Chi tiết 2:** Nhà văn chỉ nêu lên vài hình ảnh thật đơn giản, bình dị trong cuộc sống của người dân chài. Ước vọng của họ: *“Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con, chúng nó được ăn no”* và ước sao *“vợ chồng con cái sống được hòa thuận vui vẻ”* là những mong ước gần gũi, chân thật của con người dân chài cũng là ước vọng chính đáng của nhà văn luôn luôn mong ước con người được sống trong yên vui, ấm no hạnh phúc. Nêu lên được những vấn đề ấy bằng những trang văn thấm đẫm tình người là thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc làm nên giá trị sức sống cho tác phẩm.

## III. PHẦN KẾT THÚC

**1. Về nghệ thuật:** Nguyễn Minh Châu đã thổi vào tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa” một luồng sinh khí mới sau 1975. Xây dựng tình huống truyện hấp dẫn, lôi cuốn, đi sâu vào đời sống nội tâm của nhân vật, ngôn ngữ giàu tính nhân dân.

**2. Về nội dung:** Tác phẩm khắc họa bức tranh đời sống của một gia đình hàng chài tại vùng biển miền Trung sau giải phóng. Với bao nỗi cơ cực niềm xót xa vẫn đè nặng lên đời sống người dân chài và mong ước của tác giả làm sao đời sống của họ được nâng cao về giá trị vật chất và giá trị tinh thần để nạn bạo hành trong gia đình không còn đất sống, từng bước xây dựng một gia đình lành mạnh, một xã hội tốt đẹp. Tất cả được viết lên bằng những trang văn lay động lòng người là thể hiện giá trị nhân đạo trong tác phẩm.

# HỒN TRƯƠNG BA, DA HÀNG THỊT

LƯU QUANG VŨ

**Đề tuyển sinh:** Anh (chị) làm rõ hai câu sau đây:

**Câu 1:** Anh (chị) nêu lên hoàn cảnh sáng tác cùng chủ đề kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ.

**Câu 2:** Anh (chị) giải thích ý nghĩa tựa đề “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” trong kịch bản cùng tên của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ.

## HƯỚNG DẪN

**Câu 1.** Nêu lên hoàn cảnh sáng tác cùng chủ đề kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*”.

### 1. Hoàn cảnh sáng tác:

Kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ dựa vào truyện cổ tích dân gian mang tính chất huyền thoại của Việt Nam. Với tựa đề “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” cùng những nhân vật cũ như Nam Tào, Bắc Đẩu là những quan nhà trời thiếu tinh thần trách nhiệm đã gạch tên Trương Ba ở hạ giới. Trương Ba phải chết oan. Vừa lúc ấy Đế Thích cũng là quan nhà trời nhằm sửa sai, muốn cho hồn Trương Ba sống lại, Đế Thích lấy xác anh hàng thịt vừa mới chết nhập vào hồn Trương Ba để cho Trương Ba được sống nhằm nói lên “*vấn đề tái sinh*”.

Lưu Quang Vũ cũng chọn tựa đề này, cùng những nhân vật cũ của truyện. Nhưng ở phần cuối của kịch bản, Lưu Quang Vũ đã có một cái nhìn mới, một tư duy mới là hồn người này nhưng lại là xác người kia là không hợp lí, trái với quy luật tự nhiên của tạo hóa, đưa đến nỗi đau của con người chính là nỗi đau của nhân vật Hồn Trương Ba. Đó là quan niệm đúng đắn của tác giả để viết lên kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” vào năm 1981. Đến 1984 mới được công diễn trong nước và năm 1987 được công diễn tại Pháp, đã gây một tiếng vang rất lớn với khiếu bào, thổi vào nền kịch nói Việt Nam một luồng sinh khí mới thấm đẫm tính nhân văn.

**2. Chủ đề:** Kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” như một luồng gió mới thổi vào nền kịch nói Việt Nam sau năm 1975. Tác giả viết lên kịch bản này nhằm đề cao “*cái tôi, cái chủ thể*” là quyền sống chính đáng của con người phải được tôn trọng, bảo vệ, không có sự áp đặt tùy tiện làm cho con người biến chất, tha hóa đánh mất chính mình và hình thành một xã hội không lành mạnh tốt đẹp.

## **Câu 2. Ý nghĩa tựa đề**

Tựa đề “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” theo truyện cổ tích dân gian chỉ đề cập những quan nhà trời, ở đây là Nam Tào, Bắc Đẩu thiếu tinh thần trách nhiệm, tặc trách trong nhiệm vụ của mình, họ đã gạch tên Trương Ba ở hạ giới, Trương Ba chết oan. Đế Thích cũng là quan nhà trời, muốn sửa sai, lại nhập hồn Trương Ba vào xác anh hàng thịt vừa mới chết để Trương Ba được sống lại. Truyện cổ tích nhằm đề cập đến “*Vấn đề tái sinh*”. Nhưng nhà viết kịch Lưu Quang Vũ vẫn dựa vào nội dung, tựa đề, nhân vật như trên nhưng ở PHẦN KẾT THÚC, tác giả không đề cập đến vấn đề tái sinh mà muốn nêu lên một vấn đề lớn, ở đây là nỗi đau của con người, bi kịch thương tâm đau đớn của con người khi hồn người này lại nhập vào xác người kia, mà hai thực thể hoàn toàn đối lập, trái ngược nhưng lại xác lập trong một con người. Với tác giả tựa đề mang hai ý nghĩa:

\* *Ý nghĩa xã hội:*

Kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*”, viết lên nhằm phê phán một xã hội đan xen giữa cái thiện và cái ác, cái chân và cái giả từ đó hình thành sự đối trá, ngay tào, đánh mất chính mình đưa đến một xã hội không lành mạnh tốt đẹp.

\* *Ý nghĩa nhân văn:*

Kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*”, nhà viết kịch Lưu Quang Vũ nhằm đề cao cái tôi, cái chủ thể cũng là quyền sống chính đáng của con người phải được tôn trọng và bảo vệ không có sự áp đặt tùy tiện làm cho con người biến chất, tha hóa đánh mất chính mình.

**Đề tuyển sinh:** Anh (chị) làm rõ hai câu sau đây:

**Câu 1:** Kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” có bao nhiêu phân đoạn và nêu lên ý nghĩa mỗi phân đoạn.

**Câu 2:** Đọc và tìm hiểu kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” của tác giả Lưu Quang Vũ. Anh (chị) phân tích nhân vật Hồn Trương Ba thông qua kịch bản để làm sáng tỏ bi kịch tinh thần đau đớn cùng khát vọng chính đáng của nhân vật Hồn Trương Ba.

### **HƯỚNG DẪN**

**Câu 1.** Kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” có bao nhiêu phân đoạn? Và nêu lên ý nghĩa mỗi phân đoạn.

Kịch bản gồm ba phân đoạn

- **Phân đoạn 1:** Nêu lên những quan nhà trời Nam Tào và Bắc Đẩu tặc trách thiếu tinh thần trách nhiệm đã gạch tên Trương Ba ở hạ giới. Trương Ba chết oan. Sau đó Đế Thích cũng là người đại diện quan nhà trời, tìm cách sửa sai để Hồn Trương Ba nhập vào xác anh hàng thịt vừa mới chết, Trương Ba sống lại nhưng hồn người này mà xác người kia.

- **Phân đoạn 2:** Khi Hồn Trương Ba nhập vào xác anh hàng thịt, ai nấy tưởng chừng cuộc sống của Trương Ba ổn định với gia đình, xã hội nhưng khi hồn Trương Ba nhập vào xác tên hàng thịt chứng tỏ hồn người này lại nhập vào xác người kia hoàn toàn trái ngược quy luật của tạo hóa. Hồn Trương Ba dần dần tha hóa biến chất, không còn là chính mình nữa. Đây là nỗi đau đớn dày vò, day dứt của Trương Ba. Sau đó Hồn Trương Ba lột xác để cùng đối thoại với tên hàng thịt mong tìm con đường giải thoát. Nhưng cuối cùng bất lực và bế tắc.

- **Phân đoạn 3:** Hồn Trương Ba vẫn day dứt, bức xúc trước nỗi đau của chính mình cùng nỗi đau của gia đình. Cuối cùng Hồn Trương Ba, thấp ba nén nhang van vái Đế Thích hãy đối diện để nghe khát vọng chính đáng của Trương Ba. Dù Đế Thích tiếp tục sửa sai cho Hồn Trương Ba nhập vào xác thằng cu Tị là bạn của cháu nội gái Trương Ba (là con chị Lụa cạnh hàng xóm), suy nghĩ cuối cùng của Hồn Trương Ba quyết liệt đòi phải chết để tìm lại con người của chính mình và yêu cầu Đế Thích xin cho xác anh hàng thịt và cu Tị được sống lại.

## **Câu 2. Phân tích bi kịch tinh thần đau đớn cùng khát vọng chính đáng của Hồn Trương Ba.**

### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Triết gia người Đức – Nietzsche có nói: *“Anh phải trở về cái gì của chính anh”*. (Nietzsche)
2. Lời người xưa có nói: *“Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”* hay *“Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”*. (Lời người xưa)
3. Lời cổ nhân có nói: *“Thác là thể phách, còn là tinh anh”*. (Lời người xưa)
4. Kịch bản: *“Người trong côi nhớ”* của tác giả Lưu Quang Vũ có nói: *“Chúng tôi là những người đã chết. Nhưng những người còn sống vẫn nhớ đến. Như vậy, chúng tôi vẫn còn được sống”*. (Lưu Quang Vũ)
5. Có ý kiến rằng: *“Hoàn cảnh làm thay đổi biến dạng tính cách của con người”* (Lời nhận định)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN GIỚI THIỆU

*“Anh phải trở về cái gì của chính anh”*

(Nietzsche – triết gia người Đức)

– Lời nói của Nietzsche là tiếng nói, phải sống như chính anh, thật sự là của anh, của chính mình để hướng con người đến sự hoàn thiện. Tiếng nói ấy, chúng ta nghĩ đến kịch bản *“Hồn Trương Ba, da hàng thịt”* của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ, thông qua nhân vật Hồn Trương Ba cũng bật lên tiếng gọi, lời tha thiết khẩn cầu để tìm lại chính mình *“Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”*. Chỉ một lời nói ngắn gọn nhưng toát lên cả một nỗi niềm, là bi kịch tinh thần đau đớn cùng khát vọng chính đáng của chính nhân vật Hồn Trương Ba.

### II. PHẦN TRỌNG TÂM

#### 1. Bi kịch tinh thần đau đớn của nhân vật hồn Trương Ba.

##### *a. Bi kịch 1. Nhân vật Hồn Trương Ba trước nỗi đau đớn của chính mình:*

Từ khi Đế Thích sửa sai, nhập hồn Trương Ba vào xác anh hàng thịt, tưởng rằng cho Trương Ba được sống lại bình thường bên cuộc sống gia đình và những người xung quanh. Nhưng một con người mà kết hợp hai thực thể hoàn toàn trái ngược nhau đối lập nhau. Với Trương Ba là người làm vườn, yêu thiên nhiên, yêu gia đình, đánh cờ giỏi, hòa nhã với mọi người lại kết hợp vào xác tên hàng thịt, một tên đồ tể giết lợn, thô lỗ, cộc cằn, ham rượu, ham đàn bà. Giữa hai thực thể trái ngược, nghịch lí với nhau dần dần làm cho Hồn Trương Ba tha hóa, biến chất vì hoàn cảnh hình thành tính cách, làm thay đổi biến dạng tính cách của con người như lời người xưa từng nói *“Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”* hay *“Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”*. Nhưng ở đây là hồn người này lại nhập với xác người kia thì hoàn toàn đi ngược lại quy luật tự nhiên của tạo hóa, một sự áp đặt tùy tiện, máy móc đã xem thường con người, thực thể chính đáng của con người. Nếu được làm một con người thì *“Hồn nào xác nấy”*, không thể lẫn lộn được. Cuối cùng Hồn Trương Ba biến chất một cách thảm hại, đau đớn, xót xa được thể hiện rất rõ.

– *Về hành động:* Trương Ba không còn đánh cờ hay nữa, trí tuệ không còn minh mẫn, sáng suốt. Trương Ba lại phá hoại cây cối: *“ông làm gãy tiệt cái chồi non... chôn ông giẫm lên nát cả cây sâm quý mới ươm”* trong vườn *“ông làm hỏng mất cái điều đẹp mà thằng cu Tị rất quý”*, *“ông làm gãy cả nan rách cả giấy”* kể cả *“Trương Ba tát người con trai toét máu mồm, máu mũi”*.

– *Về cách sống:* Tính cách sống của Trương Ba không còn hiền hậu, vui vẻ, tốt lành với những người trong gia đình kể cả với mọi người xung quanh. Trương Ba

trở nên thô lỗ cộc cằn, lại ham vợ anh hàng thịt, lúc đứng cạnh vợ anh hàng thịt “*tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực*”. Như vậy từ hành động đến cách sống của Hồn Trương Ba hoàn toàn biến chất, tha hóa đó là nỗi đau của Hồn Trương Ba và Hồn Trương Ba hiểu rằng, “*cái tôi*” của mình ngày trước, của người làm vườn là tượng trưng cho cái đẹp nhưng hôm nay, con người ấy lại hòa nhập vào xác anh hàng thịt mà anh hàng thịt tượng biểu hiện sự thô lỗ, cộc cằn, hung bạo, ham dục vọng thì làm sao con người không tha hóa, biến chất. Chính Hồn Trương Ba thốt lên rằng: “*Không thể bên trong một đấng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn*”. Lời nói của Hồn Trương Ba biểu hiện nỗi đau đớn day dứt, dày vò khi con người của mình ngày trước hoàn toàn bị đánh mất, rồi Hồn Trương Ba quyết liệt bày tỏ với một thái độ dứt khoát. Trương Ba nói: “*Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi này lắm rồi, chán lắm rồi!. Cái thân thể kèn cồng thô lỗ này ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn rời xa mi ngay tức khắc*”. Bằng lời nói chân tình của Hồn Trương Ba thốt ra là biểu hiện nỗi chán chường, ghê tởm trước thân xác của anh hàng thịt, lại gắn kết vào cái hồn của mình thì còn đâu là hình ảnh của Trương Ba ngày trước, một người làm vườn yêu thiên nhiên, yêu mọi người rồi Trương Ba lại thốt lên “*Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng*”, ta sẽ “*tách ra khỏi cái xác này dù chỉ một lát*”. Qua những lời nói, suy nghĩ của nhân vật Hồn Trương Ba, chứng tỏ nhà viết kịch Lưu Quang Vũ đi sâu vào đời sống nội tâm nhân vật, hiểu rõ nỗi đau đớn của Hồn Trương Ba khi một con người lại kết hợp hai thực thể hoàn toàn đối lập là đi ngược lại quy luật tự nhiên của tạo hóa, quy luật đạo đức, là bi kịch tinh thần đau đớn thứ nhất của Hồn Trương Ba.

**b. Bi kịch 2. Nhân vật Hồn Trương Ba đau đớn khi gia đình xa lạ, nghi ngờ và xem thường.** Hồn Trương Ba trước nỗi đau đớn của chính mình hòa cùng nỗi đau đớn của gia đình. Tất cả những người thân trong nhà từ vợ, con trai cả, cháu nội gái và người con dâu ai ai cũng xa lạ, nghi ngờ và xem thường ông, vì họ không còn tìm thấy hình ảnh của ông Trương Ba làm vườn ngày xưa mà đối diện là một con người cộc cằn, thô lỗ, ham đàn bà. Khi, Hồn Trương Ba gần vợ tên hàng thịt, “*tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực*”, biểu hiện sự ham muốn khơi dậy và “*sự hiền hậu, vui vẻ, tốt lành*” ngày xưa của ông Trương Ba đâu còn nữa, đến nỗi vợ ông, khi nhìn thấy chồng trước tình cảnh như thế, người vợ lại vừa thương vừa giận vừa ghen và muốn xa lánh Trương Ba ngay tức khắc. Rồi bà vợ nói: “*Ông đâu còn là ông, đâu còn là ông Trương Ba làm vườn ngày xưa*” rồi vợ Trương Ba nói: “*Có lẽ tôi phải đi... đi cấy thuê, làm mướn, ở đâu cũng được..., đi biệt... Để ông được thanh thoi... với cô vợ hàng thịt... Còn hơn là thế này...*”. Những dòng suy nghĩ của vợ Trương Ba là nỗi đau từ trong tâm hồn người vợ, khi biết chồng đâu còn là con người của

ngày xưa, yêu thương kính mến của ngày xưa. Với người con trai cả, trước kia đều vâng lời nghe theo ý kiến của Trương Ba nhưng hôm nay *“anh đã quyết định, dứt khoát sẽ bán khu vườn để có tiền mở thêm vốn liếng của hàng thịt”* dù Hồn Trương Ba không chấp nhận. Và hình ảnh người cháu nội gái cũng không thừa nhận ông nội của mình và lên án ông ấy thô bạo, tàn nhẫn, đâm nát cây cối trong vườn, phá hư cái điều của cu Tị rồi phẫn nộ thốt lên: *“Ông xấu lắm, ác lắm! Cút đi! Lão đồ tể cút đi!”* rồi lại nói tiếp: *“Nếu ông nội tôi hiện về được, hồn ông nội tôi sẽ bóp cổ ông”*.

**Nhận xét:** Hàng loạt những dòng suy nghĩ từ những người thân trong gia đình Hồn Trương Ba, ai ai cũng đều nghi ngờ, xa lạ, xem thường, họ không còn quý mến, kính trọng, yêu thương một ông Trương Ba làm vườn như ngày xưa. Như vậy, khi hai thực thể giữa người làm vườn biểu tượng cho cái đẹp lại xác nhập vào cái xác tên đồ tể biểu tượng cho cái xấu, cái ác chứng tỏ con người Trương Ba không còn nguyên vẹn, toàn vẹn của ngày xưa với *“hồn nào xác nấy”*. Chỉ còn người con dâu của Trương Ba có sự cảm thông, hiểu rõ nỗi đau khổ của bố chồng nhưng trong thâm tâm của người con dâu vẫn nghi ngờ con người Trương Ba hiện nay. Người con dâu nói: *“Thầy bảo con: Cái bên ngoài là không đáng kể, chỉ có cái bên trong, nhưng thầy ơi, con sợ lắm, bởi con cảm thấy, đau đớn thấy ... mỗi ngày thầy một đổi khác dần, mất mát dần, tất cả cứ như lệch lạc, nhòa mờ dần đi, đến nỗi có lúc chính con cũng không nhận ra thầy nữa”*. Lời tự bạch của người con dâu rất thật, cảm thông được nỗi khổ của bố chồng khi đánh mất những gì tốt đẹp của ngày xưa của sự hiền hậu, vui vẻ, tốt lành đâu còn nữa, rồi người con dâu lại nói: *“Thầy ơi! làm sao, làm sao giữ được thầy ở lại, hiền hậu, vui vẻ, tốt lành như thầy của chúng con ngày xưa”*. Hàng loạt những suy nghĩ của người con dâu thấy rõ sự tha hóa, biến chất của Hồn Trương Ba mỗi ngày mỗi rõ và làm sao tìm lại những gì tốt đẹp của ông Trương Ba ngày xưa, đó là nỗi đau đớn của Hồn Trương Ba từ phía gia đình là bị kịch tinh thần đau đớn thứ hai của Hồn Trương Ba.

## **2. Khát vọng chính danh của Hồn Trương Ba:**

Hồn Trương Ba luôn luôn ray rứt dần vật với suy nghĩ *“Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”* đó là khát vọng chính đáng của Hồn Trương Ba là *“hồn nào xác ấy”* Rồi Hồn Trương Ba mời Đế Thích về để tỏ bày. Hồn Trương Ba yêu cầu Đế Thích trả xác anh hàng thịt lại và cho Trương Ba được chết vì Hồn Trương Ba nghĩ rằng: *“Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn”*. Nhưng ý đồ của Đế Thích vẫn muốn Hồn Trương Ba sống để tiếp tục có người đánh cờ, có người khen mình là một tiên cờ *“và người trên trời dưới đất mới biết Đế Thích cao cờ như thế nào”*, rồi Đế Thích đề nghị

nhập hồn Trương Ba vào xác thằng cu Tị (con chị Lụa), bạn cháu gái của Hồn Trương Ba vừa mới chết. Nhưng hướng giải quyết thứ hai của Đế Thích đưa ra cũng là cách giải quyết bế tắc không khả thi vẫn đi ngược lại với quy luật của tạo hóa. Với Hồn Trương Ba thì hồn nào phải xác nấy và yêu cầu Đế Thích cho cu Tị, cho anh hàng thịt được sống, về với gia đình và trả lại cho Hồn Trương Ba cái chết. Chỉ có cái chết, chết hẳn của Hồn Trương Ba thì Trương Ba mới tìm lại chính mình”, muốn được là tôi toàn vẹn”. Rồi Trương Ba bộc lộ những suy nghĩ rất chân tình, lí lẽ rất hợp lí, hợp với quy luật tự nhiên để thấy rõ khát vọng của Hồn Trương Ba là chính đáng. Hồn Trương Ba nói: “*Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!*”. Lời nói của Hồn Trương Ba càng thấy được sự trách của các quan nhà trời, càng sửa càng sai, càng làm cho con người rơi vào sự đau khổ, bức xúc, bế tắc, đánh mất chính mình. Qua đó mới thấy rõ khát vọng của Hồn Trương Ba để tìm lại sự sống trong cái chết là khát vọng chính đáng của con người, không ai có thể phủ nhận được. Và suy nghĩ của Hồn Trương Ba, dù Hồn Trương Ba không còn trên cõi đời này nhưng với bản chất hiền hậu, vui vẻ, tốt lành của ông Trương Ba ngày xưa vẫn mãi mãi sống trong lòng mọi người, trong tình yêu thương gia đình thì Hồn Trương Ba vẫn sống mãi, sống trong nỗi nhớ của mọi người. Đúng như lời bày tỏ của tác giả trong kịch bản “*Người trong cõi nhớ*” có nói: “*Chúng tôi là những người đã chết. Nhưng những người còn sống vẫn nhớ đến. Như vậy chúng tôi vẫn còn được sống*”. Đó mới là khát vọng chính đáng của Hồn Trương Ba cũng là khát vọng chính đáng của con người.

### III. PHẦN KẾT THÚC

**1. Về nghệ thuật:** Kịch bản xây dựng những tình huống đầy kịch tính, lời thoại của các nhân vật thật sống động, chân thật, đi sâu vào đời sống nội tâm nhân vật.

**2. Về nội dung:** Nhà viết kịch Lưu Quang Vũ đã thổi vào nền kịch nói Việt Nam sau năm 1975 một luồng gió mới. Kịch bản nói lên số phận của con người và mượn chuyện xưa để nói chuyện hôm nay, gợi cho chúng ta thấy rõ, con người cần phải được tôn trọng, được bảo vệ và họ được sống hạnh phúc, hướng đến cuộc sống tốt đẹp với gia đình và hình thành một xã hội công bằng, văn minh, dân chủ, tiến bộ.



**Để tuyển sinh:** Anh (chị) làm rõ các câu sau đây:

**Câu 1:** Tại sao tiên cờ Đế Thích không muốn cho Hồn Trương Ba chết hẳn?

**Câu 2:** Tiên cờ Đế Thích tiếp tục cho Hồn Trương Ba nhập vào xác cu Tị (con chị Lua) có hợp với quy luật đạo đức, lẽ tự nhiên đối với con người hay không?

**Câu 3:** Phần kết thúc, nhà viết kịch Lưu Quang Vũ đã cho Hồn Trương Ba chết hẳn. Như vậy hướng giải quyết của tác giả, có hợp với lẽ tự nhiên, hợp với quy luật đạo đức đối với con người hay không?

## HƯỚNG DẪN

**Câu 1:** Tại sao tiên cờ Đế Thích không muốn cho Hồn Trương Ba chết hẳn?

Tiên cờ Đế Thích không muốn cho Hồn Trương Ba chết hẳn vì Hồn Trương Ba là người yêu thích đánh cờ, đánh cờ giỏi, sẵn sàng đọ cờ với Đế Thích. Chúng tỏ sự hiện diện của hồn Trương Ba thì mới có tiên cờ Đế Thích, Đế Thích mới được trên trời dưới đất biết đến là một tên cao cờ đúng như ý nghĩ của Đế Thích “*Ông là lẽ tồn tại của tôi*”. Như vậy Đế Thích cho hồn Trương Ba được sống không vì lòng yêu thương người hạ giới mà nhằm mục đích để cho “*cái tôi*” của Đế Thích tồn tại, cái danh của Đế Thích được mọi người biết đến và cố tình chà đạp lên nỗi đau đớn của hồn Trương Ba. Quả thật, Đế Thích là một con người sống tàn nhẫn, sống ác để hắn được tồn tại, tên của hắn được mọi người biết đến. Chúng tỏ Đế Thích là một người thủ đoạn, một kẻ giả nhân, giả nghĩa, phi đạo đức đáng lên án.

**Câu 2:** Tiên cờ Đế Thích cho Hồn Trương Ba nhập vào xác cu Tị có hợp với quy luật đạo đức, lẽ tự nhiên đối với con người hay không?

Tiên cờ Đế Thích lại sửa sai bằng cách tiếp tục cho Hồn Trương Ba nhập vào xác cu Tị (con chị Lua) vẫn là hướng giải quyết tiếp tục rơi vào sự bế tắc đối với con người Trương Ba vì hồn của một ông già gần sáu mươi tuổi lại nhập vào xác thành bé mới lên mười tuổi, “*còn đang tuổi ăn tuổi lớn, chạy nhảy vô tư*” thì sẽ hình thành một con người dị biệt, già không ra già, trẻ không ra trẻ đưa đến tình trạng sống dở, chết dở thì làm sao đem lại quyền lợi đích thực, hạnh phúc cho con người Trương Ba là không hợp với qui luật đạo đức, lẽ tự nhiên đối với con người. Chỉ có hướng giải quyết như yêu cầu khát vọng của Hồn Trương Ba là: “*làm cho cu Tị sống lại, còn tôi cứ để tôi chết hẳn*” là nguyện vọng, khát vọng rất chính đáng của Hồn Trương Ba, hoàn toàn phù hợp với lẽ tự nhiên, hợp

với quy luật đạo đức, đúng như lời nói cuối cùng của Hồn Trương Ba: *“Tôi không muốn nhập vào hình thù ai nữa! Tôi đã chết rồi hãy để tôi chết hẳn”*.

**Câu 3: Lưu Quang Vũ cho Hồn Trương Ba chết hẳn có hợp với lẽ tự nhiên, hợp với quy luật đạo đức đối với con người hay không?**

Cuối kịch bản, nhà viết kịch Lưu Quang Vũ có hướng giải quyết cho Hồn Trương Ba chết hẳn, là phù hợp với lẽ tự nhiên với quy luật đạo đức của con người. Vì một con người đúng nghĩa theo quy luật của tạo hóa, hợp với lẽ tự nhiên là sự kết hợp giữa hai thực thể hồn và xác là một, *“hồn nào xác nấy”*, không thể lẫn lộn *“bên trong một đằng bên ngoài một nẻo”*. Khi một người làm vườn yêu thiên nhiên, yêu gia đình, quý mến mọi người lại kết hợp với thân xác của một tên đồ tể chỉ biết ngày ngày giết lợn, sống ác, thô lỗ, cộc cằn, sống theo bản năng, dục vọng. Nếu hai thực thể đối nghịch như vậy mà kết hợp trong một con người thì làm sao trở thành một người tốt, chỉ hình thành kẻ dối trá, sống nguy tạo đánh mất chính mình, gia đình xa lạ, nghi ngờ, xem thường và người đời xa lánh. Sống như vậy còn gì để sống, ý nghĩa cho cuộc sống và chỉ có cái chết mới tìm về con người đích thực của Hồn Trương Ba, mới tìm lại hình ảnh nhà làm vườn, yêu thiên nhiên, có thú đánh cờ, *“hiền hậu, vui vẻ, tốt lành”* với mọi người ngày xưa. Như vậy Lưu Quang Vũ chọn cách giải quyết cho Hồn Trương Ba chết hẳn là đúng với nguyện vọng của nhân vật là khát vọng chính đáng của con người như lời nói của Trương Ba: *“Tôi không muốn nhập vào hình thù ai nữa cả!, Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn”*. Với Hồn Trương Ba, chỉ có cái chết mới là sự giải thoát để tìm lại chính mình, tìm lại con người đích thực của mình để được mọi người yêu thương, gia đình yêu thương đó chính là cách sống đẹp, dù cho Hồn Trương Ba không còn hiện hữu trên cõi đời này nhưng hình ảnh của Hồn Trương Ba vẫn sống mãi trong lòng mọi người với bao kỉ niệm đẹp của ngày xưa là khát vọng chính đáng của Hồn Trương Ba đúng như nguyện vọng của ông: *“Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”* là *“hồn nào xác nấy”*. Chúng tỏ hướng giải quyết của tác giả để cho hồn Trương Ba chết hẳn hoàn toàn hợp lí, hợp với lẽ tự nhiên, hợp quy luật đạo đức con người, lấp lánh tính nhân văn, làm nên sức sống giá trị của kịch bản suốt bao nhiêu năm qua.

**Đề tuyển sinh:** Anh (chị) phân tích kịch bản *“Hồn Trương Ba, da hàng thịt”* của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ để làm sáng tỏ giá trị nhân đạo của kịch bản.

**Những kiến thức cần nắm:**

1. Đại thi hào Nguyễn Du từng thương xót cho số phận con người qua lời thơ: *“Thương thay cũng một kiếp người”*. (Nguyễn Du)

2. Có ý kiến: “*Phải biết ác, biết tàn nhẫn để được sống mạnh mẽ*” (Nietszche).
3. Có nhận định rằng: Kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc. (Lời nhận định)
4. Có lời nhận định: “*Một tác phẩm văn học chân chính có khả năng nhân đạo hóa con người*”. (Lời nhận định)
5. Có ý kiến: “*Một tác phẩm có giá trị nhân đạo nhằm ca tụng tình thương, lòng bác ái, sự công bằng. Nó làm cho người gần người hơn*”. (Nam Cao)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN GIỚI THIỆU

Sau năm 1975, nền kịch nói Việt Nam mang lại một luồng gió mới, một sinh khí mới, tiêu biểu là kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ. Kịch bản nêu lên một vấn đề lớn về số phận con người, ở đây là nhân vật Hồn Trương Ba. Lưu Quang Vũ đồng cảm và xót xa trước nỗi đau đớn của Hồn Trương Ba khi đánh mất chính mình qua đó lên án những quan nhà trời thiếu trách nhiệm, vô tâm, háo danh, đồng thời ca ngợi những phẩm chất đẹp của Hồn Trương Ba và tác giả có hướng giải quyết để cho Hồn Trương Ba chết hẳn là sự giải thoát. Tất cả những vấn đề ấy viết lên thành những trang văn, những lời thoại thấm đẫm tình người, làm lay động lòng người là thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc trong kịch bản.

### II. PHẦN TRỌNG TÂM

*Giá trị nhân đạo trong kịch bản “Hồn Trương Ba, da hàng thịt”.*

**1. Nhân đạo 1: Tác giả thương xót cho số phận Hồn Trương Ba đã đánh mất chính mình qua đó lên án những quan nhà trời.**

Kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” theo truyện cổ tích dân gian đậm chất huyền thoại, nêu lên “*vấn đề tái sinh*”. Với Lưu Quang Vũ, ông đã thổi vào kịch bản ở phần cuối cốt truyện một luồng gió mới, một cái nhìn mới là đi sâu vào số phận của con người, nỗi đau của con người khi bị các quan nhà trời, tặc trách và háo danh đã biến nhân vật hồn Trương Ba tự đánh mất chính mình. Với tác giả, không thể đồng tình theo hướng giải quyết hồn người này lại nhập vào xác người kia với hai thực thể hoàn toàn đối lập. Với Hồn Trương Ba là biểu tượng cho cái đẹp, cái thiện lại kết hợp thân xác anh hàng thịt tượng trưng cho cái ác, cái xấu thì làm sao gắn kết trong một con người để họ sống thanh thản với gia đình với mọi người. Đây là sự gán ghép trái với quy luật tự nhiên, trái với quy luật đạo đức và kết thúc Hồn Trương Ba đón nhận sự đau đớn của chính bản thân, sự xa lạ, xem thường, nghi ngờ từ phía gia đình và mọi người xa lánh. Lưu Quang Vũ đồng cảm và thương xót cho nhân vật Hồn Trương Ba, tác giả đi

sâu vào đời sống nội tâm của nhân vật để thấy rõ nỗi đau đớn của nhân vật. Tiếng thốt lên của Hồn Trương Ba cũng là tiếng lòng của nhà văn qua lời nói thống thiết: *“Tôi không thể bên trong một đấng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”*. Phải có sự đồng cảm xót xa đối với nhân vật, tác giả mới thấy được nỗi đau thăm thẳm trong tâm hồn Trương Ba để nói lên ước vọng sâu kín của con người, ở đây là hồn Trương Ba, là thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc của kịch bản.

## **2. Nhân đạo 2: Tác giả ca ngợi phẩm chất đẹp của Hồn Trương Ba.**

### **a. Phẩm chất 1: Tinh thần phản kháng của Hồn Trương Ba:**

Hồn Trương Ba cảm thấy nỗi đau đớn của chính mình khi con người thật bị đánh mất, giữa cái xấu cái tốt lẫn lộn, cái thiện cái ác đan xen, rồi gia đình nghi ngờ, xem thường, xa lạ, mọi người xa lánh. Hồn Trương Ba nhận thức rõ điều ấy và không muốn tiếp tục sống cuộc sống lay lắt, sống dở, chết dở. Hồn Trương Ba quyết tìm gặp Đế Thích để nói lên khát vọng đích thực của chính mình là đòi lại quyền làm người, đòi lại quyền sống của con người. Ước vọng của Hồn Trương Ba là muốn tìm đến cái chết và chỉ có cái chết mới trả lại con người đích thực của Hồn Trương Ba, là được trở về một nhà làm vườn, yêu thiên nhiên, yêu gia đình, yêu mọi người thì dù cho Hồn Trương Ba có chết, cũng là cái chết đẹp, là sự giải thoát thể hiện tinh thần phản kháng, đấu tranh đòi lại quyền làm người của Hồn Trương Ba thật đáng ca ngợi. Với khát vọng: *“Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”*. Tiếng nói của Hồn Trương Ba là nguyện vọng chính đáng của con người, sống đúng với tư cách của một con người là một phẩm chất đẹp. Đồng thời Hồn Trương Ba quyết liệt tìm đến cái chết khi đối diện với Đế Thích. Hồn Trương Ba nói: *“Tôi không nhập vào hình thù của ai nữa. Tôi đã chết rồi hãy để tôi chết hẳn”*. Và Hồn Trương Ba quả quyết: *“Nếu ông không giúp, tôi sẽ nhảy xuống sông, hay đâm một nhát dao vào cổ, lúc đó thì hồn tôi chẳng còn, xác anh hàng thịt cũng mất...”*. Những lời nói phản kháng quyết liệt của Hồn Trương Ba khi đối diện với Đế Thích càng thấy rõ sức sống tiềm tàng trong con người của Hồn Trương Ba thật mãnh liệt để tìm lại chính mình, đòi quyền làm người của mình đã bị các quan nhà trời tước đoạt là phẩm chất đẹp của nhân vật.

### **b. Phẩm chất 2: Hồn Trương Ba yêu thương con người sâu sắc.**

Một phẩm chất đẹp khác của Hồn Trương Ba là xin Đế Thích hãy trả lại sự sống cho anh hàng thịt và cu Tị, dù Hồn Trương Ba hiểu rằng, thân xác của tên hàng thịt từng ngạo mạn, xem thường, miệt thị Hồn Trương Ba. Hồn đã làm cho

Hồn Trương Ba đau đớn, ray rứt, dày vò. Nhưng nguyện vọng của Hồn Trương Ba vẫn xin cho tên hàng thịt được sống, được trở về với gia đình, vợ con là thể hiện một tấm lòng nhân ái của Hồn Trương Ba biết lấy ân báo oán, xóa bỏ thù hận trong quá khứ, đồng thời Hồn Trương Ba cũng hiểu rõ nỗi đau của người vợ khi mất chồng và nỗi đau của người mẹ khi mất con, từ đó Hồn Trương Ba vẫn tha thiết yêu cầu Đế Thích trả lại sự sống cho họ, cho anh hàng thịt và cụ Tị, là thể hiện tấm lòng yêu thương con người sâu sắc của Hồn Trương Ba, là phẩm chất đáng quý.

### **3. Nhân đạo 3: Tác giả hướng cho Hồn Trương Ba tìm đến sự giải thoát.**

Kết thúc kịch bản, tác giả Lưu Quang Vũ quyết định cho Hồn Trương Ba chết hẳn là hướng giải quyết hợp với lẽ tự nhiên, hợp với qui luật đạo đức. Chỉ có cái chết của Trương Ba thì mới trả lại con người đích thực của Trương Ba “*hồn nào xác nấy*”. Cái đẹp phải được gắn liền với cái đẹp, cái thật phải thể hiện đúng cái thật. Giữa tâm hồn và thân xác tuy hai mà một, tuy một mà hai. Hai thực thể ấy bất di bất dịch, bất khả phân trong một con người, thì mới đem lại giá trị đúng đắn của một con người. Đúng như nguyện vọng của Hồn Trương Ba: “*Tôi không nhập vào hình thù ai nữa. Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!*” và chỉ có cái chết của Hồn Trương Ba mới tìm lại con người đích thực của ông ngày xưa, một nhà làm vườn ham thích đánh cờ, yêu thiên nhiên, yêu gia đình, yêu mọi người mãi mãi là hoài niệm đẹp, sẽ đi vào lòng mọi người, cho dù ông Trương Ba không còn trên cõi đời này nữa, nhưng hình ảnh của ông Trương Ba, kỉ niệm đẹp của ông Trương Ba ngày xưa, mãi mãi sống trong hoài nhớ của mọi người. Như vậy, hướng giải quyết của Lưu Quang Vũ cho Hồn Trương Ba chết hẳn là hoàn toàn hợp lí, hợp với lẽ tự nhiên, với quy luật đạo đức, lấp lánh tính nhân văn, thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc của kịch bản.

## **III. PHẦN KẾT THÚC**

**1. Về nghệ thuật:** Kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” xây dựng những tình huống đầy kịch tính; lời thoại của nhân vật chân thật, sinh động, lôi cuốn, đi sâu vào đời sống nội tâm của mỗi nhân vật.

**2. Về nội dung:** Kịch bản nêu bật vấn đề của con người. Nó như một thông điệp nhằm gửi đến những ai có trách nhiệm đối với con người, phải luôn luôn tôn trọng quyền làm người, quyền sống của con người và làm sao đem lại cuộc sống hạnh phúc cho con người là thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc cũng là giá trị của kịch bản “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” suốt bao nhiêu năm qua.

# MỘT NGƯỜI HÀ NỘI

NGUYỄN KHẢI

**Để tuyển sinh:** Anh (chị) làm rõ hai câu sau đây:

**Câu 1:** Anh (chị) giải thích ý nghĩa tựa đề “*Một người Hà Nội*” trong tác phẩm cùng tên của nhà văn Nguyễn Khải.

**Câu 2:** Anh (chị) phân tích vẻ đẹp về nhân vật bà Hiền trong tác phẩm “*Một người Hà Nội*” của nhà văn Nguyễn Khải.

## HƯỚNG DẪN

**Câu 1:** Ý nghĩa tựa đề “*Một người Hà Nội*”.

Truyện ngắn “*Một người Hà Nội*” của nhà văn Nguyễn Khải hoàn thành năm 1990. Truyện được in trong tập “*Hà Nội trong mắt tôi*” xuất bản năm 1995. Tựa đề “*Một người Hà Nội*” qua ngòi bút của Nguyễn Khải đã khắc họa nhân vật gốc người Hà Nội “*Bà Hiền*”. Bà cũng như những người Hà Nội bình thường khác, bà Hiền đã cùng Hà Nội cùng đất nước trải qua nhiều sự thăng trầm biến động nhưng bà vẫn giữ được cái cốt cách, cái phong thái cùng nét đẹp văn hóa của người Hà Nội. Bà sống “*thẳng thắn, chân thành, giàu lòng tự trọng*”, thích nghi với mọi hoàn cảnh nhưng vẫn giữ được phẩm giá của chính mình là phẩm chất đẹp của con người Hà Nội, con người của đất nước cũng là ý nghĩa của tựa đề tác phẩm “*Một người Hà Nội*” qua ngòi bút của nhà văn Nguyễn Khải.

**Câu 2:** Phân tích vẻ đẹp về nhân vật bà Hiền trong tác phẩm “*Một người Hà Nội*” của nhà văn Nguyễn Khải.

### **Những kiến thức cần nắm.**

1. Vẻ đẹp tâm hồn thông qua nhân vật bà Hiền:

*Vẻ đẹp 1:* Bà Hiền trong cách suy nghĩ: Về hôn nhân, về gia đình, về sinh con và nuôi dạy con cái, về trách nhiệm đối với đất nước.

*Vẻ đẹp 2:* Bà Hiền trong cách ứng xử: Luôn luôn “*tự tin, bản lĩnh; nhạy bén trong mọi tình huống; bao dung, khéo léo, tinh tế*” trước cuộc sống.

2. Lời cổ nhân: “*Ôn cố nhi tri tân*” (ý nói: Sống trong hiện tại, tiếp cận với cái mới nhưng vẫn giữ được cái cũ, cái tinh hoa xưa).

3. Lời cổ nhân: “*Hòa nhi bất đồng*” (ý nói: Hòa nhập và thích nghi vào cuộc sống nhưng không hòa tan, hòa đồng, vẫn giữ cái phong cách của mình).

4. Lời dân gian có nói: “*Gió chiều nào theo chiều đó*”.

5. Lời người xưa: “*Ăn xem nồi ngồi xem hướng*”.

6. Nietzsche (Triết gia Đức) có nói: “*Anh phải trở về cái gì của chính anh*”.  
(Nietzsche)
7. Musset (nhà văn Pháp) có nói: “*Không có gì cao cả hơn một sự đau đớn lớn*”.  
(Musset)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN GIỚI THIỆU

*“Gió chiều nào theo chiều đó”.*

(Lời dân gian)

Lời nói của dân gian ngụ ý nói lên cách sống xu thời, theo thời, tự đánh mất chính mình. Cách sống ấy đưa chúng ta nghĩ về truyện ngắn “*Một người Hà Nội*” của nhà văn Nguyễn Khải thông qua nhân vật bà Hiền, dù trải qua bao nhiêu sự thăng trầm thay đổi do hoàn cảnh của đất nước nhưng bà Hiền vẫn giữ được cái cốt cách, cái phong thái của chính mình trước cuộc sống cũng là nét văn hóa của người Hà Nội là vẻ đẹp tâm hồn của bà Hiền trong truyện ngắn “*Một người Hà Nội*” trích trong tập truyện “*Hà Nội trong mắt tôi*” của nhà văn Nguyễn Khải, xuất bản năm 1995.

### II. PHẦN TRỌNG TÂM

*Vẻ đẹp tâm hồn thông qua nhân vật Bà Hiền.*

**1. Về đẹp 1: Bà Hiền quan niệm về hôn nhân, gia đình, sinh con, nuôi dạy con cái và trách nhiệm đối với đất nước.**

**a. Về quan niệm hôn nhân:** Bà Hiền là một người phụ nữ “*xinh đẹp, thông minh*”. Bà yêu văn chương, nghệ thuật. Thời con gái, bà giao tiếp nhiều anh chị em văn nghệ sĩ nhưng bà không chạy theo những tình cảm nhất thời. Bà đã chọn người bạn trăm năm là một ông giáo dạy cấp tiểu học, hiền lành, chăm chỉ làm cho “*cả Hà Nội phải kinh ngạc*”. Phải chăng, sự ngạc nhiên và bàng hoàng của người Hà Nội xuất phát là do thói đời, họ nghĩ một người như bà Hiền phải chọn một người chồng có tầm cỡ, vai vế của xã hội. Nhưng với suy nghĩ của bà Hiền hoàn toàn khác với họ. Bà không ham danh vọng, so sánh hơn thiệt. Với bà, ông giáo tiểu học là mẫu người mô phạm, phù hợp với quan niệm sống của bà về một gia đình. Bà sống có trách nhiệm của người vợ, người mẹ luôn luôn đặt lên trên mọi thú vui khác đối với người phụ nữ.

**b. Về quan niệm gia đình:** Bà Hiền luôn luôn là người chủ động, trước mọi tình huống. Bà hiểu rõ vai trò quan trọng của một người vợ, một người mẹ trong gia đình như một nội tướng, phải là người quán xuyến mọi việc trong gia đình, phải biết “*tề gia nội trợ*”.

**c. Về quan niệm sinh con và nuôi dạy con cái:** Bà không tin vào quan niệm “trời sinh voi, sinh cỏ” mà bà quan niệm, con cái phải được nuôi dạy chu đáo để chúng “có thể tự lập được, khỏi phải sống bám vào người khác”. Về cách dạy con cái, Bà dạy từ cái nhỏ đến cái lớn nhất như chuyện: “cách ngồi ăn, cách cầm bát, cầm đũa, cách múc canh, cả cách nói chuyện trong bữa ăn”. Bà xem đây là nét “Văn hóa sống, văn hóa người” là nét văn hóa của người Hà Nội. Bà luôn luôn nhắc nhở và dặn dò với con cháu rằng: “Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng, nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng”. Sống phải “biết tự trọng, biết xấu hổ”.

**c. Về trách nhiệm đối với đất nước:** Với bà Hiền, bà luôn luôn đặt lòng tự trọng rất cao. Với bà, lòng tự trọng không cho phép con người sống hèn nhát, ích kỷ tiêu biểu là việc cho con trai đi chiến đấu qua lời hỏi của nhân vật tôi (tác giả) hỏi bà rằng: “Cô bằng lòng cho em đi chiến đấu chứ!”. Bà Hiền trả lời rất chân thật: “Tao đau đớn mà bằng lòng, vì tao không muốn, nó sống bám vào sự hi sinh của bạn bè. Nó dám đi cũng là biết tự trọng”. Sau đó Bà Hiền cũng chấp nhận cho người con trai thứ hai của bà tiếp tục nối gót theo bước chân của người anh. Bà nói rất chí tình, sâu sắc: “...Bảo nó tìm đường sống để các bạn nó phải chết, cũng là một cách giết chết nó”. Rồi bà nói tiếp: “Tao cũng muốn được sống bình đẳng với các bà mẹ khác, hoặc sống cả hoặc chết cả, vui lẽ thì có hay hơn gì”. Với dòng suy nghĩ của bà Hiền, luôn luôn đặt “lòng tự trọng” là điều quan trọng nhất đối với con người. Với bà, nếu “con người đánh mất lòng tự trọng thì chỉ còn cái chết, cái chết tâm hồn”. Và trong suy nghĩ của bà Hiền: “Để con ra đi chiến đấu thật là một quyết định khó khăn nhưng hợp lý”. Chứng tỏ con người Bà Hiền, luôn luôn thiết tha nặng tình với đất nước, bà biết đặt tình chung lên trên tất cả dù phải chấp nhận sự hi sinh và đau đớn. Quả thật, với bà: “không có gì cao cả hơn một sự đau đớn lớn”.

**2. Về đẹp 2. Bà Hiền trong cách cách ứng xử tự tin, bản lĩnh, nhạy bén, bao dung, khéo léo.**

**a. Tự tin, bản lĩnh:** Trước những thay đổi diễn ra trong xã hội, Bà Hiền vẫn chứng tỏ một con người bản lĩnh, thông minh, nhạy bén, bà “luôn luôn dám là mình” dù tiếp cận với chế độ mới nhưng bà vẫn giữ phong cách sống, tính cách sống là của chính mình, không phải gió chiều nào theo chiều ấy. Bà nói với nét tự tin bản lĩnh: “Tao có một bộ mặt rất tư sản, một cách sống rất tư sản nhưng lại không bóc lột ai cả thì làm sao thành tư sản được”.

**b. Nhạy bén trước mọi tình huống:** Bà Hiền có một hướng giải quyết nhạy bén và hợp lý trước hoàn cảnh đổi mới của đất nước. Vào năm 1956 bà quyết



định bán ngôi nhà ở Hàng Bún cho một người bạn, mới ở kháng chiến về, để tránh sự dòm ngó, soi mói của người khác không có lợi cho bà.

**c. Vẫn giữ nếp sống đẹp:** Bà Hiền luôn giữ gìn những nét đặc trưng trong đời sống của người Hà Nội, “*mỗi tháng bà đều tổ chức một bữa ăn bạn bè gồm các cựu công dân Hà Nội những tên tuổi đã thành danh của đất kinh kì*”. Bà luôn luôn thể hiện một phong thái lịch lãm, sang trọng của người Hà Thành như “*Cách trang trí phòng khách*”, những bữa ăn của gia đình đều toát lên vẻ “*cổ kính, quý phái và óc thẩm mỹ*” mà suốt mấy chục năm qua vẫn không thay đổi, vẫn luôn luôn giữ được cái hồn của Hà Nội, một thời đáng yêu đáng nhớ.

**d. Bao dung, khéo léo, tinh tế:** Trước hoàn cảnh thay đổi của đất nước, cùng với nền kinh tế thị trường hoàn toàn mới, cuộc sống biến đổi từng ngày, một số người Hà Nội đã thay đổi cách sống, biến chất vì giá trị vật chất và sức mạnh của đồng tiền được đề cao, khiến những người từng yêu Hà Nội buồn lòng, thất vọng nhưng với bà Hiền, bà có một thái độ bao dung, khéo léo, tinh tế. Bà nói: “*Hà Nội thời nào nó cũng đẹp, một vẻ đẹp riêng cho mỗi lứa tuổi*”. Chúng tôi bà không so sánh, phê phán mà biết hòa mình thích nghi với cuộc sống Hà Nội theo từng bước đi của Đất nước là thể hiện cách ứng xử khéo léo, tế nhị của bà Hiền là vẻ đẹp tâm hồn của bà mà tác giả ví von gọi bà Hiền là “*một hạt bụi vàng*” của đất kinh kì ngày ấy.

**Mở rộng:** Nói đến “*hạt bụi*” chúng ta nghĩ đến sự bé nhỏ, tầm thường và chẳng có giá trị gì, nhưng ở đây là “*hạt bụi vàng*” thì dù rất nhỏ bé, khiêm nhường nhưng lại có một giá trị thiết thực cho cuộc sống. Nếu nhiều hạt bụi vàng hợp lại sẽ thành “*Những ánh vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội và đất kinh kì chói sáng những ánh vàng*” thì cuộc sống đẹp biết bao.

### III. PHÂN KẾT THÚC

**1. Về nghệ thuật:** Với giọng điệu trần thuật. Nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật thật sinh động, lôi cuốn, đi sâu vào nội tâm nhân vật, lời thoại rất chân thật.

**2. Về nội dung:** Tác giả khắc họa nhân vật Bà Hiền là một người Hà Nội bình thường, nhưng ở bà đã thấm đẫm bao tinh hoa tốt đẹp trong bản chất của người Hà Nội và giữ được bản sắc văn hóa Hà Nội, mãi mãi là vẻ đẹp tâm hồn của bà Hiền, là giá trị sức sống cho tác phẩm.

## NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

### NGHỊ LUẬN VỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ

**Đề tuyển sinh:** Anh (chị) hiểu thế nào là “*lẽ sống đẹp*”?

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Tố Hữu có viết: “*Lẽ nào vay mà không trả. Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình*”. (Tố Hữu)
2. Thanh Thảo có viết: “*Tuổi hai mươi làm sao không khỏi tiếc. Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc*”. (Thanh Thảo)
3. Chế Lan Viên có viết: “*Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp. Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn*”. (Chế Lan Viên)
4. Xuân Quỳnh có viết: “*Làm sao được tan ra... Giữa biển lớn tình yêu*”. (Xuân Quỳnh).
5. Ca dao Việt Nam có ghi: “*Nhiều điều phủ lấy giá gương. Người trong một nước phải thương nhau cùng*” hay “*Bầu ơi thương lấy Bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*”. (Ca dao)
6. Người thanh niên tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2007 mang tên Nguyễn Hữu Ân là người thanh niên có lẽ sống đẹp.
7. Chị Hương Dương cụt cả đôi chân nhưng chị vẫn sống có ích cho đời, gieo cho những em mù lòa niềm tin yêu hi vọng.
8. Nghệ sĩ Thế Vinh cụt cả hai tay nhưng anh vẫn thực hiện chức năng của người nghệ sĩ, vừa thổi Harmonica vừa đánh đàn ghita và thành lập những trung tâm nuôi dạy trẻ em khuyết tật và hoàn tất văn bằng cử nhân kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Nick-Vujicic thể hiện: “*ngộ lực sống*” và “*sống không giới hạn*”. Một tấm gương sáng đẹp cho cả toàn cầu.

#### HƯỚNG DẪN

##### I. PHẦN MỞ BÀI: (theo lối gián tiếp)

“*Sống là cho đâu nhận chỉ riêng mình*”

(Tố Hữu)

Đó là một quan niệm sống có lí tưởng, một lẽ sống đẹp, sống phải biết cống hiến, hướng về cái chung về cộng đồng, về quê hương đất nước đó là ý nghĩa của cuộc sống là lẽ sống đẹp. Để làm sáng tỏ về lẽ sống đẹp, chúng ta cần giải thích qua trang viết sau.

## II. PHẢN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

**1. Trước tiên cần hiểu thế nào là lẽ sống đẹp?:** Sống đẹp hay lẽ sống đẹp là cuộc sống phải có ý nghĩa đối với bản thân, với cộng đồng quê hương, đất nước. Để thực hiện lí tưởng về lẽ sống đẹp là vấn đề trần trụi của nhân loại từ xưa đến nay. Sống đẹp là sống có mục đích cao quý, sống có lí tưởng phải biết cống hiến và hi sinh, không thể sống ích kỉ cho riêng mình. Sống đẹp là sống có văn hóa, sống giàu lòng yêu thương nhân ái vị tha, biết tương trợ lẫn nhau, “lá lành đùm lá rách”, phải biết sống vì cộng đồng, phải biết bảo vệ môi trường, phải biết đau trước nỗi đau của người khác, đó là lẽ sống đẹp. Việc hiến máu nhân đạo là thể hiện một ý niệm sống đẹp. Sống đẹp khi mỗi người phải biết chia sẻ, phấn đấu làm cho xã hội tốt đẹp, công bằng nhưng muốn làm được điều ấy phải có lòng dũng cảm, chân thật, khiêm tốn. Sống đẹp về mặt nhận thức chưa đủ, có tình cảm, có tư tưởng cũng chưa đủ mà phải thể hiện bằng hành động từ thực tế trải nghiệm lẽ sống đẹp, là lẽ sống của người có văn hóa.

### **2. Dẫn chứng để làm sáng tỏ lẽ sống đẹp:**

Hình ảnh người thanh niên tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh, anh Nguyễn Hữu Ân, anh đã thực hiện một cách sống đẹp, dù nhà nghèo tại vùng đất khô cằn Quảng Trị, anh đã nuôi mẹ (bệnh ung thư) không quản ngại xa xôi, khi mẹ qua đời anh vẫn thực hiện lời mẹ dặn phải tiếp tục nuôi người mẹ nuôi cũng mắc bệnh ung thư, anh vẫn làm tốt trách nhiệm và hoàn thành luận án tốt nghiệp tại trường Đại học mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay anh đang trợ giúp những em khuyết tật, thất học, lang thang. Chị Hương Dương dù cụt cả đôi chân nhưng chị có một nghị lực sống thật phi thường, chị làm những điều có ích cho cộng đồng đem lại cho những em mù lòa niềm hi vọng trước cuộc sống. Nghệ sĩ Thế Vinh dù cụt cả đôi tay nhưng anh vẫn cố công rèn luyện trở thành một nghệ sĩ có ích cho đời. Anh tốt nghiệp đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay anh mở những trung tâm dạy nghề hỗ trợ những em khuyết tật có điều kiện để bước vào đời. Và hình ảnh Nick-Vujicic (người Úc), anh mất cả đôi cánh tay và đôi chân nhưng anh đã làm những điều phi thường. Anh trở thành nhà thuyết giảng hùng biện, có sức thuyết phục cả toàn cầu.

Hàng loạt những tấm gương sáng tiêu biểu, họ đã thực hiện một lẽ sống đẹp dù hoàn cảnh khắc nghiệt của bản thân, nhưng họ đã vượt lên sự nghiệt ngã về số phận làm chủ hoàn cảnh để hướng đến cuộc sống vì cộng đồng, vì mọi người là những tấm gương sáng cho đời.

### 3. Liên hệ bản thân hướng để đến lẽ sống đẹp:

Phải biết đấu tranh với chính bản thân, loại bỏ dần những nhỏ nhen ích kỷ tầm thường, không chỉ biết *“hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp. Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn”*. Tránh lối sống vô cảm lạnh lùng, hèn nhát, phản bội lại quá khứ, bạn bè, tổ quốc, sống lười biếng, ỷ lại. Phải biết đấu tranh những ai có tư tưởng, hành động xấu và có một số quan điểm sống cần phải phê phán đó là lối sống thực dụng, chạy theo vật chất, tiền tài, danh vọng, địa vị và xem nhẹ nhân cách thậm chí sống lừa dối với cha mẹ, anh chị em, đồng đội, người thân. Phải phê phán, lên án những kẻ sống với đôi mắt ráo hoảnh của phường ích kỷ, sống thiếu tình người, thiếu văn hóa, chà đạp lên người khác.

### III. PHẦN KẾT BÀI

*“Lẽ sống đẹp”* là lẽ sống đúng đắn, hợp với quy luật đạo đức nhân cách sống của con người qua mọi thời đại. Cần soi rọi bản thân mình, làm sao từng bước hoàn thiện về nhận thức và hành động nhằm thực hiện lẽ sống đẹp để cuộc sống có ý nghĩa...

**Đề tuyển sinh:** Học giả Nguyễn Bá Học trong bài *“Lời khuyên học trò”* có ghi: *“Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà chỉ khó vì lòng ngại núi e sông”*. (Nguyễn Bá Học)  
Anh (chị) giải thích ý kiến trên từ đó nêu lên suy nghĩ về bản thân của anh chị trước cuộc sống hiện nay.

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Tác giả Hồ Chí Minh có nói: *“Không có việc gì khó. Chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển. Quyết chí ắt làm nên”*. (Hồ Chí Minh)
2. Tác giả Hồ Chí Minh có viết: *“Đi đường mới biết gian lao. Núi cao rồi lại núi cao trập trùng”*. (*Đi đường* – Hồ Chí Minh).
3. Lời người xưa có ghi: *“Có chí thì nên”* hay *“Có công mài sắt có ngày nên kim”*. (Tục ngữ)
4. Nhà yêu nước Phan Bội Châu có nói: *“Vĩ phông đường đời bằng phẳng cả. Anh hùng hào kiệt có hơn ai”*. (Phan Bội Châu)
5. Nhà văn Nguyễn Khải có nói: *“Ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu phải có sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy”*. (Nguyễn Khải)
6. Nhà giáo Nguyễn Ngọc Ký đôi bàn tay bị cụt nhưng vẫn rèn luyện, khổ luyện và học tập trở thành người kĩ sư tâm hồn, nhà giáo ưu tú.

7. Nghệ sĩ Thế Vinh hai bàn tay không còn nhưng bằng sự tập luyện khổ luyện cuối cùng anh đàn ghi ta rất hay, thổi Harmonica giỏi và tốt nghiệp đại học kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và mở trung tâm dạy nghề cho những trẻ em bất hạnh.
8. Anh Nick-Vujicic mất cả hai cánh tay và đôi chân nhưng anh đã vượt lên số phận nghiệt ngã của chính mình và trở thành nhà thuyết giảng hùng biện, có sức thuyết phục cả toàn cầu.

## HƯỚNG DẪN

### A. CÁCH LẬP DÀN Ý:

#### I. PHẦN MỞ BÀI: (theo lối gián tiếp)

– Sử dụng một lời nhận định hay ý kiến nào đó có liên quan đến nội dung đề bài.

– Tiếp đến giới thiệu đề bài và viết câu chuyển ý.

#### II. PHẦN THÂN BÀI:

1. Trước tiên giải thích cụm từ "*đường đi khó*" là thế nào?

2. Tiếp đến giải thích "*không khó vì ngăn sông cách núi*" có ý nghĩa ra sao? Và giải thích "*mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông*" có ý nghĩa gì? (vận dụng lí lẽ kết hợp dẫn chứng để làm sáng tỏ).

3. Liên hệ bản thân.

#### III. PHẦN KẾT BÀI:

– Khẳng định giá trị của đề bài.

### B. PHẦN THỰC HÀNH:

#### I. PHẦN MỞ BÀI

*"Không có việc gì khó  
Chỉ sợ lòng không bền  
Đào núi và lấp biển  
Quyết chí ắt làm nên".*

(Hồ Chí Minh)

– Lời dặn dò của Hồ Chí Minh đối với thanh niên Việt Nam nhằm đề cao ý chí và nghị lực của con người sẽ quyết định sự thành công trên con đường đời. Ý nghĩa ấy, chúng ta nghĩ về bài "*Lời khuyên học trò*" của học giả Nguyễn Bá Học cũng mang nội dung như thế với lời nói: "*Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông*". (Nguyễn Bá Học).

– Chúng ta cần giải thích ý kiến trên, để thấy rõ con đường thành công cần phải dựa vào yếu tố gì? Từ ý kiến ấy, chúng ta có suy nghĩ gì về bản thân trước cuộc sống hiện nay?

## II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

### 1. Trước tiên giải thích "đường đi khó" có ý nghĩa như thế nào?

Hiểu về hai từ "đường đi" cho ta hình dung đây là con đường mưu sinh, con đường lập nghiệp, còn đường đạt đến mục đích, hoài bão của bản thân cho tương lai. Ở đây có thể là con đường học vấn, con đường xây dựng sự nghiệp hay con đường để mưu cầu hạnh phúc...

Nghĩ về con đường đi để đạt được mục đích đem lại hiệu quả cho bản thân, gia đình và xã hội không phải là con đường bằng phẳng, trơn tru tiến bước mà phải đi qua những đoạn đường khó khăn, gian khổ với bao hiểm nguy, trắc trở từ bên ngoài. Lý Bạch (Trung Quốc) từng gọi đó là "Hành lộ nan", con đường gian khổ để tìm đến vinh quang. Quả thật: "*Vi phỏng đường đời bằng phẳng cả. Anh hùng hào kiệt có hơn ai*". Chính con đường gian khổ ấy thì phải có "*Gian nan rèn luyện mới thành công*" mới khẳng định giá trị, thước đo nhân cách con người.

### 2. Để hiểu rõ hơn ý kiến này, ta cần giải thích tiếp câu nói "Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi, mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông" có ý nghĩa ra sao?

Nói đến "*ngăn sông cách núi*" là nói đến sự trở ngại, hiểm nguy trên con đường mình đang đi do sự khắc nghiệt của thiên nhiên do yếu tố khách quan. Nhưng đây là yếu tố phụ, nhất thời, tạm thời trong một thời điểm nào đó "*mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông*" mới là yếu tố quan trọng, quyết định sự thành bại của mỗi chúng ta, đó là yếu tố con người, yếu tố chủ quan xuất phát từ nội lực, thực lực của mỗi con người. Đó là ý chí, sự quyết tâm bằng sức mạnh tinh thần, sức mạnh nội lực để làm chủ bản thân, làm chủ hoàn cảnh thì mới vượt qua, chinh phục trước mọi khó khăn, hiểm nguy như lời người xưa từng nói "có chí thì nên" hay "có công mài sắt có ngày nên kim".

**Nhấn mạnh:** Nếu con đường đi gian nan hiểm nguy như thế, chúng ta không có yếu tố nội lực, không có ý chí, nghị lực thì không có sự quyết tâm, sẽ chùn bước đưa đến thất bại, nản lòng. Ngược lại, dù con đường đi có khó khăn cách trở nhưng với một người có ý chí, nghị lực, là chỗ dựa tinh thần vững chắc để họ tự tin, vượt qua mọi gian khó. Với họ "*thất bại là mẹ thành công*", thất bại nhằm rút ra những kinh nghiệm, "*thua keo này bày keo khác*". Nếu không có ý chí và nghị lực, "*lòng người dễ ngại núi e sông*" và khi thất bại dễ đâm ra chán nản, buông xuôi phó mặc, tự ti, đánh mất chính mình. Chúng ta phải hiểu rằng: "*Ở đời này không có đường cùng chỉ có những ranh giới điều cốt yếu, phải có sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy*". (Nguyễn Khải)

**Dẫn chứng:** Hàng loạt những dẫn chứng từ văn học lẫn cuộc sống chúng ta thấy rõ ý chí, nghị lực "*không ngại núi e sông*" là yếu tố quan trọng quyết định sự

thành công. Ta quên sao được hình ảnh người chiến binh thời chống Pháp, dù trong cuộc sông và chiến đấu với bao sự khắc nghiệt của thiên nhiên của chiến trường, nhưng người lính vẫn dõng dạc, làm chủ hoàn cảnh, làm chủ bản thân và họ đã chinh phục thiên nhiên để tìm thấy "súng ngửi trời". Tiếp đến nhà giáo ưu tú Nguyễn Ngọc Ký, hiện sống tại Thành phố Hồ Chí Minh dù đôi tay không còn nguyên vẹn nhưng với sự khổ luyện, tôi luyện, ông đã trở thành người kĩ sư tâm hồn, nhà giáo ưu tú, đại biểu của Thành phố Hồ Chí Minh. Nghệ sĩ Thế Vinh đôi bàn tay không còn nguyên vẹn, không cảm thấy mình là kẻ tàn phế, anh đã khổ luyện bằng cả ý chí, nghị lực trở thành người nghệ sĩ vừa đánh đàn hay vừa thổi Harmonica giỏi, tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế, và mở trung tâm dạy nghề cho những trẻ em khuyết tật... Tất cả là những tấm gương sáng biểu tượng cho ý chí và nghị lực để đạt đến thành công. Và một hình ảnh mới nhất, anh Nick-Vujicic (người Úc) vừa sang Việt Nam. Anh không có đôi cánh tay và cả đôi chân nhưng với "nghị lực sống", "sống không giới hạn". Anh đã trở thành nhà diễn thuyết tài ba dấy sức thuyết phục cả thế giới về tấm gương nghị lực sống của anh.

**3. Liên hệ bản thân:** Bản thân em hiện nay, là một học sinh, chuẩn bị bước vào ngưỡng cửa đại học. Con đường em đang đi là con đường học vấn, phải kinh qua nhiều khó khăn vì kiến thức là vô hạn mà mỗi chúng ta là sự hữu hạn. Chúng ta phải ra sức phấn đấu học tập, học ở nhà trường, giảng đường chưa đủ, còn phải học ở bạn bè và học cả những kinh nghiệm sống ở bên ngoài vì "đi một ngày đàng học một sàng khôn". Chúng ta không bằng lòng những gì mà mình đang có, mà phải "học, học nữa, học mãi" phải biến kiến thức ở nhà trường, giảng đường thành những "tri thức sống" để khi bước vào đời sẽ ứng dụng vào cuộc sông, không chủ quan, kiêu ngạo, bằng lòng, không tự ti, mà phải luôn luôn tự tin học hỏi những tinh hoa của nhân loại, nền khoa học kĩ thuật hiện đại của thế giới, phải biết cập nhật hóa những thông tin để tránh sự tụt hậu. Thực hiện được những điều ấy là chúng ta đã thực sự làm chủ bản thân, vượt lên hoàn cảnh khó khăn để đạt đến mục đích cho sự thành công. Nếu gặp thất bại, phải bình tĩnh, nhìn lại con đường mình đã đi, công việc mình đã làm để rút tỉa kinh nghiệm cho bản thân và khi bước vào con đường mới, bằng niềm tin yêu ở phía trước với tất cả ý chí, nghị lực của bản thân thì sự thành công sẽ mỉm cười với chính mình đó là thành quả xứng đáng là thước đo giá trị nhân cách con người.

### III. PHẦN KẾT BÀI

Ý kiến của học giả Nguyễn Bá Học "Đường đi khó... ngại núi e sông" là lời nói quý báu cho mọi người, mọi thời đại vì ý chí và nghị lực là sức mạnh tinh thần, là sức mạnh nội lực mà ai ai cũng cần phải có, đó là yếu tố quan trọng quyết định sự thành công trên con đường đời của chúng ta. Phải chăng: "*Hạnh phúc hiện hình trong hi sinh và gian khổ*".

**Đề tuyển sinh:** Anh (chị) giải thích ý kiến sau đây:

**"Ăn để nuôi người. Học để nuôi đời".**

**Những kiến thức cần nắm:**

1. Người xưa có nói: "*Ăn để sống không phải sống để ăn*". (Lời nhận định)
2. Lời cổ nhân có nói: "*Đi một ngày đàng học một sàng khôn*". (Lời người xưa)
3. Thành ngữ Việt Nam có nói: "*Liệu cơm gắp mắm*". (Tục ngữ)
4. Lênin có nói: "*Học, học nữa, học mãi*". (Lênin)
5. Lời người xưa có nói: "*Miếng ăn là miếng tội tày. Mất đi một miếng lợn gan lên đầu*". (Lời người xưa)
6. Tục ngữ có nói: "*Ăn xem nồi, ngồi xem hướng*". (Tục ngữ)
7. Có ý kiến rằng: "*Làm người phải như con ong luôn luôn đem hương thơm mật ngọt đến cho đời*". (Lời nhận định)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN MỞ BÀI

Con người từ xưa đến nay, để tồn tại, khẳng định chỗ đứng của mình trước cuộc sống, vấn đề cơ bản là cần phải ăn, cần phải học. Đúng như ý kiến: "*Ăn để nuôi người, học để nuôi đời*". Chúng ta cần giải thích ý kiến trên để làm sáng tỏ ý nghĩa, giá trị của đề bài.

### II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

#### 1. Trước tiên cần phải hiểu rõ hai từ "*Ăn và học*" có ý nghĩa gì?

Với từ "*Ăn*" là hình ảnh bắt gặp mỗi ngày trong đời sống. Ăn, ta nghĩ đến nhu cầu vật chất, ở đây là cơm, thịt, cá, rau, hoa quả, v.v... đưa từ miệng vào để nuôi cơ thể, tạo nên mạch sống, hơi thở giúp con người tồn tại đúng như lời nói "*Ăn để sống*". Và nghĩ về chữ "*học*" ta nghĩ đến nhu cầu tinh thần, giúp con người tìm kiếm kiến thức, phát huy trí tuệ từ nhà trường, giảng đường hay đời sống bên ngoài.

#### 2. Vậy "*Ăn để nuôi người và học để nuôi đời*" có ý nghĩa như thế nào?

Nói đến "*ăn để nuôi người*" trước tiên ta cần hiểu rõ ăn cái gì? Và ăn như thế nào? Ăn cái gì phù hợp cho từng hoàn cảnh gia đình, bản thân và hợp khẩu vị. Nếu kinh tế gia đình khá giả ta chọn món ăn ngon và bổ để phát huy cơ thể, trí tuệ. Nếu gia đình thuộc kinh tế trung bình, chúng ta chọn món ăn gì hợp với túi tiền, hợp với khẩu vị, vì không phải "*sống để mà ăn*" thỏa mãn nhu cầu bản thân. Ta tránh việc ham ăn, ăn uống bữa bãi sẽ bội thực, trúng thực gây hậu quả xấu. Việc ăn cũng phải có nghệ thuật, nét đẹp văn hóa. Ăn, phải từ tốn, thanh thản, phải nhai thật kỹ để dễ tiêu hóa, đem lại một cơ thể khỏe mạnh, không ăn



vội vàng mất đi nét đẹp trong đời sống âm thực. Thực hiện từng bước như thế, sẽ tạo cho mình một cơ thể tráng kiện, một tinh thần minh mẫn. Vậy "*Học để nuôi đời*" có ý nghĩa gì? Trước tiên ta cần phải học cái gì? Và học như thế nào để nuôi đời? Nói đến việc học, con đường học vấn là một kiến thức vô tận, đa dạng, phong phú, mỗi người chúng ta có một quyết định đúng đắn để chọn cho mình một ngành nghề nào phù hợp với năng lực, thị hiếu, năng khiếu cùng sự đam mê thì việc học, mới đem đến hiệu quả để ứng dụng vào cuộc sống sau khi rời ghế nhà trường, giảng đường. Phải xác định năng lực, sở trường, sở đoản của mình thuộc về lãnh vực "*khoa học tự nhiên hay khoa học xã hội*", ngành nào phù hợp về năng lực, năng khiếu thì mới quyết định. Điển hình việc tư vấn mùa thi mỗi năm do Báo Thanh Niên tổ chức là một bằng chứng cụ thể, hướng người học sinh chuẩn bị bước vào con đường Đại học, họ phải chọn cho mình, học ngành học gì phù hợp từ đó mới phát huy năng lực, óc sáng tạo và khi ứng dụng vào cuộc sống sẽ có hiệu quả đem lại giá trị cho bản thân, gia đình, xã hội để cuộc sống có ý nghĩa đó là "*Học để nuôi đời*".

### **3. Bên cạnh đó chúng ta phải nắm rõ học như thế nào để có kết quả cao nhất?**

Không thể học theo lối từ chương, chạy theo bằng cấp, thành tích, học vì sĩ diện thì việc học sẽ tạo nên những kiến thức chết, những trí thức chết, kĩ năng chết. Và khi bước vào đời sẽ hụt hẫng kiến thức, không áp dụng vào cuộc sống thực tế, không mang lại hiệu quả, chứng tỏ việc học trở thành vô nghĩa.

**Mở rộng:** Hiện nay, đất nước bước vào công cuộc đổi mới, ứng dụng vào nền kinh tế thị trường, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phải mang tính cạnh tranh cao để khẳng định chỗ đứng của mình thì chúng ta cần phải học, nghiên cứu thật nhiều. Nói như Lênin: "*Học, học nữa, học mãi*" học thầy chưa đủ còn phải học ở bạn bè, học từ cuộc sống mà lời người xưa có nói: "*Đi một ngày đàng học một sàng khôn*" hay "*học thầy không tày học bạn*". Thực hiện được như thế, chúng ta mới tự tin khẳng định chỗ đứng của mình trong xã hội. Quả thật, kiến thức thì vô tận mà suy nghĩ của mỗi chúng ta là hữu hạn, không thể tự thỏa mãn bằng lòng ở chính mình để rồi tự cao, tự đại mà phải biết cầu tiến, cầu thị, phải học hỏi, đón nhận những kiến thức mới, những tinh hoa của nhân loại, của nền khoa học hiện đại, từng bước củng cố kiến thức cho bản thân đó là những yếu tố cơ bản nhằm thực hiện phương châm "*Học để nuôi đời*". Cần lưu ý, đây là tiếng nói của tuổi trẻ chuẩn bị bước vào đời, làm sao, việc học ở nhà trường, giảng đường phải có một định hướng đúng đắn, một chiến lược lâu dài, tránh đặt nặng về kiến thức, nhồi nhét kiến thức mà cần phát huy sự sáng tạo cho bản thân, phải thực hành, thực tập cho thật nhiều, chọn nơi thực tập tốt, học hỏi kinh nghiệm, từng bước tạo cho mỗi chúng ta có một kiến thức vững vàng, một năng lực nhất định, một kĩ năng sống tốt, khẳng định chỗ đứng trước cuộc sống, làm sao "*như những con ong biết đem hương thơm mật ngọt đến cho đời là học để nuôi đời*".

### III. PHẦN KẾT BÀI

Đề bài trên: "Ăn để nuôi người, học để nuôi đời" là bài học vô cùng quý báu cho mọi người, mọi thời đại. Đề bài như một chân lí sống mà mỗi chúng ta cần phải nắm rõ, ăn cái gì để nuôi người, và học cái gì để nuôi đời, để phát huy năng lực tốt nhất nhằm ứng dụng vào cuộc sống, tự tin trước cuộc sống để đem lại hiệu quả nhất định cho bản thân, gia đình và xã hội, để cuộc sống có ý nghĩa.

**Đề tuyển sinh:** Đứng trước nhiều ngã đường, nhiều định hướng. Để chọn một hướng đi đúng đắn cho tương lai, bạn dựa vào yếu tố nội lực hay yếu tố ngoại lực? Hãy viết một bài văn ngắn, nêu lên suy nghĩ của bạn về câu hỏi trên.

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Có ý kiến rằng: "Không ai có thể chọn cho mình một hướng đi đúng đắn cho tương lai, bằng chính bản thân mình". (Lời nhận định)
2. Có ý kiến rằng: "Phải có tinh tự chủ mới đem lại quyết định đúng đắn thành công cho chính mình". (Lời nhận định)
3. Khiếm khuyết lớn nhất của một đời người là "kém hiểu biết".
4. Lời người xưa có nói: "Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh".
5. Có ý kiến: "Biết mình chưa đủ mà phải biết lắng nghe ý kiến của người khác mới đem lại sự thành công". (Lời nhận định)
6. Tôn Tử có nói: "Biết mình, biết người, trăm trận trăm thắng". (Tôn Tử)

### HƯỚNG DẪN

#### I. PHẦN MỞ BÀI:

Đứng trước nhiều ngã đường, nhiều hướng đi giữa cuộc đời. Để chọn cho mình một hướng đi đúng đắn, một ngành nghề thích hợp cho bản thân trong tương lai, đem lại sự thành công tốt đẹp, một sự nghiệp vững vàng. Ta phải biết kết hợp hai yếu tố nội lực và ngoại lực. Với bài viết này sẽ làm sáng tỏ ý nghĩa, giá trị của đề bài trên.

#### II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

**1. Đứng trước nhiều ngã đường, nhiều định hướng. Để chọn cho mình một hướng đi đúng đắn cho tương lai, phải dựa vào yếu tố "nội lực" hay "ngoại lực"?**

Đối diện trước cuộc sống và trong mối quan hệ của xã hội có nhiều hướng đi, nhiều ngã đường. Ở đây là những ngành nghề nhằm đem lại sự phát triển cho

xã hội như ngành sư phạm, ngành luật, ngành y, bách khoa, kĩ thuật, kinh tế... hay nghề thợ tiện, điêu khắc, hội họa... mỗi chúng ta cần phải hiểu rõ về năng lực, năng khiếu, thị hiếu và lòng đam mê của chính mình để chọn cho mình một hướng đi đúng đắn trong tương lai, nhằm phát huy năng lực, tính sáng tạo để ứng dụng có hiệu quả trong công việc, đem lại giá trị cho bản thân, gia đình và xã hội. Chúng ta phải biết kết hợp hai yếu tố "*nội lực*" và "*ngoại lực*".

**Vậy, yếu tố nội lực là gì?** Yếu tố nội lực là yếu tố bên trong, còn gọi là yếu tố tự thân của mỗi người ở đây là thực lực, năng lực, trí tuệ, năng khiếu, tính tự chủ, sự quyết đoán, để có quyết định đúng đắn cho hướng đi trong tương lai.

**Yếu tố ngoại lực là gì?** Yếu tố ngoại lực là yếu tố bên ngoài, yếu tố khách quan, từ quan hệ của gia đình, xã hội mà chúng ta cần phải nắm bắt, tham khảo, cầu thị để có một quyết định, một sự lựa chọn đúng đắn cho hướng đi trong tương lai.

## **2. Như vậy yếu tố nội lực và yếu tố ngoại lực, yếu tố nào quan trọng quyết định cho hướng đi đúng đắn của mình trong tương lai?**

Đứng trước nhiều ngã đường nhiều hướng đi, để chọn cho mình một hướng đi đúng đắn phù hợp với năng lực, năng khiếu nhằm đem lại những thành quả tốt đẹp, sự nghiệp trong tương lai, mỗi chúng ta phải dựa vào hai yếu tố "*nội lực và ngoại lực*". Nhưng yếu tố nội lực là yếu tố quyết định cho sự chọn lựa của mình vì sự chọn lựa nào cũng dựa vào năng lực, năng khiếu, lòng đam mê của mỗi chúng ta đối với ngành học hay một nghề nào đó. Nó phải tùy thuộc vào năng lực và trí tuệ của mỗi chúng ta, đồng thời phải thể hiện tính tự chủ, sự quyết đoán đúng đắn và hợp lí dựa vào chính bản thân. Bên cạnh đó, cần phải có yếu tố ngoại lực, nhằm tham khảo, bổ sung cho sự lựa chọn, quyết định hướng đi của mình vì yếu tố nội lực dễ dẫn đến tính chủ quan, sự tự tin thái quá, tính cố chấp, kiêu ngạo dễ đem lại thất bại cho việc chọn lựa sau này. Như vậy, mỗi chúng ta phải biết lắng nghe, cầu thị, tiếp thị đón nhận từ yếu tố bên ngoài. Ở đây là gia đình như ý kiến của ông bà, cha mẹ, anh em là những người đi trước, họ có những kinh nghiệm cùng sự kết hợp mối quan hệ của xã hội kể cả những ý kiến đóng góp của bạn bè, thầy cô, những chuyên gia tư vấn sẽ là những ý kiến tốt, góp phần đem lại sự quyết định, lựa chọn hướng đi đúng đắn cho bản thân chúng ta. Chúng ta nên nhớ rằng: "*khiếm khuyết lớn nhất của một đời người là kém hiểu biết*", biết mình chưa đủ mà phải học hỏi, lắng nghe ý kiến người khác, như vậy để có hướng đi đúng đắn, chọn được ngành nghề thích hợp trong tương lai, cho sự nghiệp hạnh phúc sau này, mỗi chúng ta phải dựa vào hai yếu tố cơ bản nội lực và ngoại lực, thực lực và tha lực, chủ quan và khách quan nhưng quyết định quan trọng trong hướng đi của chính bản thân vẫn là yếu tố nội lực vì "*không ai quyết định đúng đắn cho tương lai của mình bằng chính bản thân mình*".

### III. PHẦN KẾT BÀI

Qua phần giải thích trên, chúng ta có một cái nhìn đúng đắn cho việc lựa chọn hướng đi, hay nói rõ hơn là ngành nghề phải phù hợp với năng lực, năng khiếu, đó là việc lựa chọn hướng đi đúng đắn cho tương lai và phải dựa vào hai yếu tố nội lực và ngoại lực (chủ quan và khách quan). Câu hỏi này áp dụng cho mọi người, mọi thời đại, giúp cho mỗi chúng ta, phải nhìn rõ bản thân mình, nhìn rõ về năng lực, thực lực, thị hiếu, năng khiếu của mình để có một quyết định đúng đắn cho hướng đi trong tương lai nhằm đem lại sự thành công, mang lại giá trị cho bản thân cho cộng đồng và xã hội để cuộc sống có ý nghĩa.

**Đề tuyển sinh:** Anh (chị) hãy giải thích lời hỏi sau đây: *“Tại sao con người cần phải sống khiêm tốn?”*

#### Những kiến thức cần nắm

1. Lời người xưa có nói: *“Cao nhân tất hữu cao nhân trị”*. Ý nói: đừng vỗ ngực xưng tên ta giỏi mà còn có kẻ giỏi hơn ta để trị ta. (Lời người xưa)
2. Lời người xưa có nói: *“Biết mình, biết người trăm trận trăm thắng.”* (Tôn Tử).
3. Lê-Nin có nói: *“Học, học nữa, học mãi.”* (Lê nin)
4. Lời người xưa có nói: *“Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.”* (Lời người xưa)
5. Có ý kiến rằng: *“Sống khiêm tốn luôn luôn đón nhận sự thân thiện quý mến của mọi người.”* (Lời nhận định)

### HƯỚNG DẪN

#### I. PHẦN MỞ BÀI

*“Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.”*

(Lời cổ nhân)

Quả thật, ai ai cũng nghĩ rằng, cuộc đời là một trường tranh đấu không ngừng, là một chân trời kiến thức rộng mở mà con người chỉ là sự hữu hạn nhỏ bé giữa cuộc đời và vũ trụ này. Vì thế, chúng ta cần phải sống khiêm tốn, học hỏi kinh nghiệm người đi trước để mang lại những hiệu quả nhất định đúng như đề bài đã nêu: *“Tại sao con người cần phải sống khiêm tốn?”*. Chúng ta, lần lượt giải thích ý kiến trên để làm sáng tỏ ý nghĩa và khẳng định giá trị của đề bài.

#### II. PHẦN THÂN BÀI:

Những bước cần thực hiện:

**1. Cần giải thích từ ngữ “khiêm tốn” là thế nào?:** Nói đến khiêm tốn, ta lại nghĩ ngay đến sự hoà nhã, từ tốn là một đức tính tốt, phẩm chất đẹp của con người. Nói đến khiêm tốn là không tự kiêu, tự đại, không đề cao cái tôi của mình dù *“chiến thắng vẫn không kiêu, thất bại vẫn không nản.”*

**2. Luận điểm 1: Tại sao con người cần phải sống khiêm tốn?:** Ta không thể phủ nhận cuộc đời này là một trường đời, con người cần phải tranh đấu không ngừng để tồn tại, hiện hữu. Xã hội hiện nay, với nền kinh tế thị trường, luôn luôn mang tính cạnh tranh cao, quyết liệt dù tài nghệ của cá nhân có xuất sắc đến đâu nhưng cũng chỉ là một cá thể, một giọt nước bé nhỏ giữa lòng đại dương, một hạt cát giữa sa mạc vì sự hiểu biết của một cá nhân dù cao rộng đến đâu cũng là sự giới hạn đúng như lời người xưa từng nói: *“Cao nhân tất hữu cao nhân trị.”*. Ý nói đừng vỗ ngực xưng tên, mình là người tài giỏi hơn thiên hạ mà trong cuộc đời này vẫn có người tài giỏi hơn ta, thì sự hiểu biết, tài giỏi của ta, chỉ mang tính cá nhân, hạn hẹp nhỏ bé giữa biển lớn của cuộc đời. Chỉ có chân trời kiến thức của con người, của nhân loại mới vô cùng, vô tận vì thế ta không thể bằng lòng với chính mình mà phải biết cầu tiến, học hỏi, *“Học, học nữa, học mãi.”* Và càng đi càng khám phá cái mới cái hay như lời cổ nhân có nói: *“Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”*. Vì thế chúng ta cần phải sống khiêm tốn.

**3. Luận điểm 2: Vậy sống khiêm tốn là sống như thế nào?:** Dù ở vị trí nào trong xã hội như tiến sĩ, thạc sĩ, giáo sư, bác sĩ, kĩ sư, văn sĩ, họa sĩ... Mỗi cá nhân phải xác định mình là một công dân của Đất nước, thì phải luôn luôn tôn trọng pháp luật và thực thi pháp luật, không thể nghĩ rằng mình là một tài năng của đất nước, một ngôi sao trong một lãnh vực nào đó như ngôi sao bóng đá, ngôi sao âm nhạc, ngôi sao điện ảnh ... mà tự kiêu, tự đại, tự vỗ ngực xưng tên, muốn làm ông trời con tung hoành ngang dọc mà ngược lại, chúng ta phải biết sống khiêm tốn, biết kính trên nhường dưới, biết tôn trọng mọi người, phải biết cầu thị, tránh sự khinh thị. Con người càng sống khiêm tốn, chứng tỏ mình là người biết ứng xử, là người có văn hoá được mọi người quý mến yêu thương. Vì *“sống khiêm tốn luôn luôn đón nhận sự thân thiện, quý mến của mọi người”*. Nếu càng học cao, hiểu rộng thì càng sống khiêm tốn đó là con người văn minh, con người có văn hóa. Càng sống khiêm tốn càng chứng tỏ mình là người không khinh địch, không xem thường đối phương, luôn luôn tỉnh táo để thấy rõ kẻ hở của địch mà khai thác, chinh phục mang lại chiến thắng vì: *“Biết mình, biết người trăm trận trăm thắng.”*

### III. PHẦN KẾT BÀI

Câu hỏi: *“Tại sao con người cần phải sống khiêm tốn?”* như một bài học vô cùng quý báu cho mọi người, mọi thời đại. Chính lời hỏi này là lời răn dạy, nhắc nhở mọi người luôn luôn ý thức rằng, mỗi cá nhân chỉ là hạt cát trong sa mạc, giọt nước giữa lòng đại dương, giữa biển lớn của cuộc đời của nhân loại. Mỗi chúng ta cần phải biết sống khiêm tốn vì khiêm tốn là một phẩm chất đạo đức, một đức tính tốt của con người. Thực hiện được điều ấy không chỉ một lúc, một thời mà cả một cuộc đời để được thăng hoa, chấp cánh, cuộc sống có ý nghĩa. Đúng như lời ngôn ngữ phương Tây có nói: *“Con ơi! lúc con sinh ra đời mọi người đều cười nhưng riêng con thì khóc. Nhưng con phải sống như thế nào để khi nằm xuống, mọi người đều khóc nhưng riêng con thì mỉm cười.”*

**Đề tuyển sinh:** Anh (chị) giải thích lời nhận định sau đây: *“Tình thương là hạnh phúc của con người.”*

### **Những kiến thức cần nắm**

1. Có ý kiến: *“Cuộc đời này không có gì đẹp hơn bằng tình yêu thương giữa con người và con người”*. (Lời nhận định)
2. Có ý kiến: *“Tình thương là thước đo giá trị nhân cách con người”*. (Lời nhận định)
3. Có lời nhận định rằng: *“Tình thương là một ý niệm trừu tượng, là nguyên tắc sống cao nhất của con người, là một lẽ sống đẹp”*. (Lời nhận định)
4. Quan niệm về tình yêu thương, lời người xưa có nói:  
*“Thương người như thể thương thân”; “Lá lành đùm lá rách.”; “Nhiều điều phải lấy giá gương. Người trong một nước phải thương nhau cùng.”*; *“Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.”* (Lời người xưa)
5. Những tấm gương sáng, sông vì cộng đồng:
  - Người thanh niên Nguyễn Hữu Ân với chiếc bánh thời gian của mình, anh đã dành hết thời gian cho bệnh nhân ung bướu tại Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Nghệ sĩ Thế Vinh dù hai tay đều cụt nhưng anh đã có một lẽ sống đẹp, anh mở trung tâm dạy nghề cho những trẻ em khuyết tật.
6. Có ý kiến rằng: *“Kẻ nào quay lưng trước nỗi đau khổ của kẻ khác, chỉ là một thú quái vật.”* (Lời nhận định)
7. Nhà tỉ phú Hàn Quốc Kim Woo Choong có nói: *“Khi bạn sống vì mọi người thì thế giới sẽ trở nên tươi sáng, ấm áp và hạnh phúc hơn. Cuộc đời khi đó, trở nên đáng sống và tươi đẹp hơn”* (Kim Woo Choong).
8. Nhà tỉ phú Hàn Quốc Kim Woo Choong có nhận định: *“Bất cứ thanh niên nào đừng đụng với người khác và chỉ nghĩ đến sự thoải mái, sung sướng cho riêng mình đều rất đáng khinh”*. (Tỉ phú Hàn Quốc Kim Woo Choong).
9. Tố Hữu có viết: *“Lẽ nào vay mà không trả. Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”*. (Tố Hữu).

## **HƯỚNG DẪN**

### **A. CÁCH LẬP DÀN Ý**

#### **I. PHẦN MỞ BÀI:**

– Vận dụng một lời thơ hay một nhận định có nội dung phù hợp với đề bài đã cho.

– Sau đó giới thiệu đề bài và viết câu chuyển ý.

#### **II. PHẦN THÂN BÀI:**

1. Trước tiên giải thích từ ngữ *“tình thương là gì? và hạnh phúc là gì?”*.

2. Tiếp đến dựa vào đề bài để đưa ra những luận điểm cần giải thích.

*Luận điểm 1:* Tại sao tình thương đem lại hạnh phúc cho con người?

*Luận điểm 2:* Tình thương cá nhân (vị kỉ) có mang lại hạnh phúc cho con người hay không? (kết hợp lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ đề bài)

Liên hệ thực tế hiện nay như: mái ấm tình thương, ngôi nhà mơ ước, lớp học tình thương, chiến dịch mùa hè xanh...

### III. PHẦN KẾT BÀI

– Khẳng định giá trị đề bài là một chân lí, một triết lí sống đẹp.

– Rút ra bài học cho bản thân, phát huy lòng nhân ái.

## B. PHẦN THỰC HÀNH

### I. PHẦN MỞ BÀI:

Có ý kiến rằng: “Cuộc đời này không có gì đẹp hơn bằng tình yêu thương giữa con người và con người”. Ý kiến ấy, toát lên một ý nghĩa sống đẹp nhằm ca ngợi về tình thương, lòng nhân ái. Chính tình yêu thương sẽ mang lại cho con người, gia đình, cộng đồng niềm ấm áp, hạnh phúc tươi đẹp, thăng hoa làm cho cuộc sống có ý nghĩa. Đúng như lời nhận định: “*Tình thương là hạnh phúc của con người.*”

### II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

**1. Trước tiên cần phải tìm hiểu *tình thương* là gì?:** Tình thương là một khái niệm trừu tượng, nó mang ý nghĩa thật cao đẹp, sáng ngời cả tâm hồn, làm cho đời sống nội tâm phong phú. Tình thương là thể hiện sự gắn bó giữa con người và con người, giữa con người và cộng đồng, quê hương, đất nước. Tình thương làm nên vẻ đẹp, thăng hoa cho cuộc sống.

**Sau đó cần tìm hiểu *hạnh phúc* là gì?:** Hạnh phúc là sự sung sướng, toại nguyện và hạnh phúc chỉ tìm thấy trong tình yêu thương được thể hiện qua hành động giữa kẻ cho và người nhận, bằng tấm lòng, không đả đo, không vụ lợi, mưu cầu, tính toán.

**2. Dựa vào đề bài để bàn luận mở rộng đưa ra luận điểm giải thích:**

**a. *Luận điểm 1: Tình thương đem lại hạnh phúc cho con người có ý nghĩa như thế nào?:*** Tình thương là phẩm chất cao quý, thiêng liêng của mỗi con người mà lời người xưa từng nói: “*Nhân chi sơ, tánh bổn thiện*”. Con người khi sinh ra đều mang tính thiện, có lòng yêu thương trong máu thịt mỗi con người. Khi tình yêu thương thể hiện, ta phải biết bảo vệ, giữ gìn phát huy để sống tốt hơn, đẹp và hoàn thiện hơn. Lúc ấy ta cảm nhận hạnh phúc đã đến với chính mình. Ngược lại nếu cuộc sống của mỗi con người không biết yêu thương, không biết làm cho “*cái tôi*” hoàn thiện, họ có thể hành động những

điều ác, phi đạo đức nhằm thoả mãn lòng ích kỉ, sự đố kỵ chính là lúc tâm hồn và nhân cách bị hủy hoại. Lúc ấy ta chỉ là một thứ quái vật vì ta đã quay lưng trước nỗi đau của kẻ khác.

**b. Luận điểm 2: Tình thương cá nhân có đem lại hạnh phúc cho con người hay không?:** Nhắc đến tình thương cho riêng bản thân là tình thương vị kỉ là hạnh phúc cá nhân là thứ hạnh phúc tầm thường chỉ biết: *“Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp, một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn”* thì chưa phải là lẽ sống đẹp là hạnh phúc thật sự. Để có hạnh phúc thật sự, phải biết hoà nhập, phải *“làm sao được tan ra”*, mở rộng tấm lòng mình gắn kết với mọi người, cộng đồng, quê hương đất nước. Phải biết: *“Thương người như thể thương thân”*; *“lá lành đùm lá rách”*; *“nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng”* hay *“bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhau nhưng chung một giàn.”* Và khi tổ quốc cần, chúng ta phải biết hi sinh. Sống và thực hiện được như thế là sống có tình thương là sống đẹp.

**Nhấn mạnh:** Tình thương phải được thể hiện bằng hành động, bằng tất cả tấm lòng và trái tim mà không thể nói suông bằng lời nói hoa mỹ như một thứ giáo điều để mị kẻ khác, gieo vào lòng kẻ khác một niềm tin ảo, đó là thứ tình thương hoang tưởng, tình thương dối trá, ngụy tạo.

#### **Dẫn chứng:**

– *Về gia đình:* Mỗi người là một thành viên trong gia đình từ ông bà, cha mẹ, anh chị em như một sợi dây liên kết trong tình ruột thịt máu mủ thì phải biết yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, đem lại sự ổn định cho cuộc sống gia đình là niềm hạnh phúc của mỗi người.

– *Về cộng đồng:* Cộng đồng xã hội là một tế bào của đất nước, đất nước là máu xương của mỗi người, ai ai cũng phải có tình yêu thương cộng đồng *“lá lành đùm lá rách”* hay lúc thiên tai dịch bệnh chính là lúc tình thương cần được phát huy để con người gần người hơn. Tiêu biểu là người thanh niên của Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Hữu Ân, anh đã chia chiếc bánh thời gian của mình thật hợp lí nhằm phục vụ những bệnh nhân ung bướu tại Thành phố Hồ Chí Minh, anh đã đến với họ bằng tấm lòng tự nguyện để cùng chia sẻ nỗi đau của họ là hạnh phúc của chính anh cũng là hạnh phúc của những người bệnh. Chiến dịch mùa hè xanh của học sinh sinh viên, thành phố, họ tự nguyện đến những vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn tâm tối để cùng chia sẻ với cộng đồng, họ đã thắp lên ánh sáng của tình thương, làm môi trường tươi đẹp bằng những hành động thiết thực như đắp sửa lại những con đường, sửa lại những chiếc cầu, đem ánh sáng cho những em nhỏ không có điều kiện đến trường. Tất cả đều xuất phát từ tình thương bằng hành động cụ thể là ươm mầm cho hạnh phúc con người. Ngược lại: *“Những kẻ nào đứng đưng với người khác và chỉ nghĩ đến sự thoả mái sung sướng cho riêng mình đều rất đáng khinh”*. (Tỷ phú Hàn Quốc Kim Woo Choong)



– *Về thực tế hiện nay*: Để làm sáng tỏ ý nghĩa tình thương bằng những hành động thiết thực của xã hội hiện nay, chúng ta tìm thấy những mái ấm tình thương được thiết lập giúp cho những người già yếu, cô đơn, không nơi nương tựa. Các lớp học tình thương giúp những em nhỏ mồ côi, thất học, lang thang tìm thấy ánh sáng văn hoá và chương trình “*ngôi nhà mơ ước*”, “*Vượt lên chính mình*” nhằm giúp đỡ những gia đình còn nhiều khó khăn là hành động cụ thể, thiết thực của những nhà hảo tâm, mạnh thường quân của các doanh nghiệp, công ty cùng chia sẻ trước bao khó khăn của xã hội là những hành động đẹp, đem lại ý nghĩa cho cuộc sống là nguồn hạnh phúc cho mọi người cho cây đời mãi xanh tươi là thực hiện lẽ sống đẹp “*sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình*”.

### III. PHẦN KẾT BÀI

Lời nhận định trên là bài học quý báu cho chúng ta trước cuộc sống, giúp cho đời sống nội tâm thêm phong phú, cuộc sống có ý nghĩa, nhằm xây dựng một xã hội tốt đẹp. Lời nhận định trên: “*Tình thương là hạnh phúc của con người*” như một chân lí, một triết lí sống cho mọi người, mọi thời đại. Đúng như lời nhận định của nhà tử phú Hàn Quốc Kim Woo Choong: “*Khi bạn sống vì mọi người thì thế giới sẽ trở nên tươi sáng hơn, ấm áp và hạnh phúc hơn. Cuộc đời khi đó trở nên đáng sống và tươi đẹp hơn*”. (Kim Woo Choong).

**Đề tuyển sinh:** “*Phê phán thái độ thờ ơ ghẻ lạnh đối với con người cũng quan trọng và cần thiết như ca ngợi lòng vị tha, tình đoàn kết*”. (Anh/ chị) suy nghĩ thế nào về ý kiến trên?

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Có lời rằng: “*hàng xóm cháy nhà, vẫn bình chân như vại*”. (Lời nhận định)
2. Tục ngữ có câu: “*Dèn nhà ai nấy sáng*”. (Tục ngữ)
3. Có ý kiến rằng: “*Cuộc đời này không có gì đẹp hơn bằng tình yêu thương giữa con người và con người*”. (Lời nhận định)
4. Triết gia Marx có nhận định: “*Kẻ nào quay lưng trước nỗi đau khổ của kẻ khác như là một thứ quái vật*”. (Marx).
5. Có ý kiến rằng: “*Kẻ mạnh phải biết nâng đỡ kẻ khác trên đôi vai của mình*”. (Nam Cao)
6. Có ý kiến rằng: “*Tình thương là nguyên tắc sống cao nhất, là thước đo giá trị con người*”.
7. Lời người xưa có nói: “*Lá lành đùm lá rách*” và “*Thương người như thể thương thân*”
8. Có ý kiến rằng: “*Kẻ nào dùng lưng trước nỗi đau của người khác và chỉ nghĩ đến sự thỏa mãn, sung sướng cho riêng mình đều rất đáng khinh*”. (Lời nhận định)

9. Tố Hữu có viết: “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình” (Tố Hữu).

10. Ca dao có nói: “Nhiều điều phủ lấy giá gương. Người trong một nước phải thương nhau cùng” (Ca dao).

## HƯỚNG DẪN

### A. CÁCH LẬP DÀN Ý

#### I. PHẦN MỞ BÀI

– Giới thiệu một ý kiến hay một lời nhận định có liên quan ý nghĩa của đề bài đã cho.

– Giới thiệu đề bài và viết câu chuyển ý (nếu cần).

#### II. PHẦN THÂN BÀI:

Những bước cần thực hiện:

1. Trước tiên giải thích những từ ngữ khó của đề bài như “*thờ ơ, ghẻ lạnh, lòng vị tha, tình đoàn kết*” có ý nghĩa như thế nào?

2. Tiếp đến dựa vào đề bài, đưa ra những luận điểm để giải thích.

*Luận điểm 1:* Tại sao ca ngợi lòng vị tha và tình đoàn kết là quan trọng, là cần thiết?

*Luận điểm 2:* Tại sao phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh đối với con người cũng quan trọng và cần thiết?

– Sau đó đánh giá chung hai luận điểm đã giải thích.

#### III. PHẦN KẾT BÀI

– Khẳng định giá trị của đề bài.

– Rút ra bài học cho bản thân.

### B. PHẦN THỰC HÀNH

*“Thương người như thể thương thân”*

(Tục ngữ)

#### I. PHẦN MỞ BÀI

Để xây dựng con người mới, nếp sống văn hóa mới, hình thành một xã hội tốt đẹp, mỗi người phải biết yêu thương đùm bọc, thể hiện tình đoàn kết, tránh lối sống thờ ơ, lạnh lùng vô cảm trước nỗi đau của người khác. Vì thế có ý kiến rằng: “*Phê phán thái độ thờ ơ ghẻ lạnh đối với con người cũng quan trọng và cần thiết như ca ngợi lòng vị tha, tình đoàn kết*”. Chúng ta, cần giải thích ý kiến trên để làm sáng tỏ.

#### II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

**1. Trước tiên phải làm sáng tỏ những từ ngữ “thờ ơ, ghẻ lạnh, lòng vị tha, tình đoàn kết” là thế nào?:** Nhắc đến hai tiếng “*thờ ơ*” là biểu hiện sự lạnh nhạt, không quan tâm đến người khác, không hề có một chút tình cảm nào về người khác. Nói đến “*ghẻ lạnh*” là biểu hiện sự lạnh lùng, vô cảm quay lưng trước nỗi đau kẻ khác. Và nghĩ đến hai từ “*vị tha*” là thể hiện lòng yêu thương chăm lo đến lợi ích của người khác, có thể hi sinh lợi ích cá nhân vì kẻ khác và “*tình đoàn kết*” là kết thành một khối thống nhất như một sợi dây liên kết tạo thêm sức mạnh vì mục đích chung cho con người. Qua việc giải thích những từ ngữ vừa nêu trên, ta hiểu rằng, thái độ thờ ơ ghẻ lạnh thể hiện cá tính xấu, con người vị kỉ, vô tâm với đồng loại, đi ngược lại đạo lí truyền thống của người xưa mà ông bà ta thường nhắc nhở: “*lá lành đùm lá rách*” hoặc “*một miếng khi đói bằng một gói khi no*”. Và nói đến lòng vị tha, tình đoàn kết là những đức tính tốt, thể hiện con người tốt, họ luôn luôn ý thức về cộng đồng, ý thức về môi trường, biết đồng cảm chia sẻ trước nỗi đau kẻ khác. Như vậy ý kiến trên thể hiện hai thái độ sống khác nhau cần phê phán để khắc phục tính vị kỉ và ca ngợi tính vị tha nhằm phát huy lòng nhân ái. Như vậy, giữa việc phê phán thờ ơ ghẻ lạnh của con người và ca ngợi lòng vị tha, tình đoàn kết trong cộng đồng là điều cần thiết quan trọng mà mỗi người trong chúng ta phải thực hiện triệt để, nhằm xây dựng một xã hội tốt đẹp.

**2. Để làm sáng tỏ đề bài, ta cần bàn luận mở rộng đưa ra những luận điểm để giải thích:**

**a. Luận điểm 1. Tại sao ca ngợi lòng vị tha, tình đoàn kết là quan trọng và cần thiết?** Nói đến lòng vị tha, tình đoàn kết là nói đến những đức tính tốt, phẩm chất cao đẹp của con người. Nó biểu hiện lòng yêu thương tình nhân ái, sống phải biết đùm bọc, chia sẻ nhằm tạo thành một sức mạnh trong cuộc sống. Dân tộc ta giàu lòng vị tha nhân ái, có tình đoàn kết yêu thương mới tạo nên một tâm hồn Việt Nam thật đẹp, tạo nên một sức mạnh Việt Nam vô địch để cùng chiến đấu chinh phục thiên nhiên, chống lại bao kẻ thù từ phương Bắc, phương Tây điển hình là dân tộc ta đã chiến thắng hai kẻ thù thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ, chính nhờ vào tinh thần đại đoàn kết của một dân tộc và hiểu rõ phương châm: “*Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết*” hay “*một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao*”. Chính tinh thần đoàn kết của dân tộc và lòng yêu thương giữa con người và con người không phân biệt kinh hay thượng, giàu hay nghèo, nông dân hay trí thức, dân tộc ta đã làm nên biết bao chiến công hiển hách như chiến thắng Bạch Đằng, Lam Sơn, Đống Đa, Điện Biên Phủ... đều xuất phát từ lòng yêu thương của một dân tộc. Hiện nay, việc xóa đói giảm nghèo, giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam do chiến tranh để lại hay phong trào cứu giúp đồng bào thiên tai bão lụt ở miền Trung và miền Bắc được nhân rộng và xây dựng những mái ấm tình thương, giúp đỡ những trẻ em mồ côi cùng những việc bảo trợ giúp học sinh nghèo hiếu học, phát huy lòng vị tha, thể hiện tình đoàn kết là thực

hiện phương châm: “*Người trong một nước phải thương nhau cùng*” là việc làm rất cần thiết và quan trọng để xây dựng một cuộc sống mới, một xã hội mới, văn minh, công bằng, dân chủ tiến bộ.

**b. Luận điểm 2. Tại sao việc phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh đối với con người cũng quan trọng và cần thiết trước cuộc sống hiện nay?:** Việc phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh đối với con người là một việc làm rất đúng đắn, vì kẻ nào thờ ơ, ghẻ lạnh là những kẻ vô cảm quay lưng trước nỗi đau kẻ khác, có khác gì là một thứ quái vật vì đã là con người thì phải có nhận thức, phải biết yêu ai và căm ghét ai, phải có tình thương, có tinh thần đoàn kết, đùm bọc, không sống lối sống vị kỉ vì: “*Hạnh phúc không chỉ đựng trong một tà áo đẹp hay hạnh phúc không chỉ một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn*” mà hạnh phúc, phải hiểu một cách rộng hơn là khi mọi người được sống tốt, đời sống vật chất và tinh thần được nâng cao đó là niềm hạnh phúc chung. Việc lên án phê phán kẻ nào thờ ơ ghẻ lạnh đối với con người là một việc làm rất cần thiết và quan trọng nhằm giúp cho những ai còn sống thờ ơ ích kỉ hãy sáng mắt, sáng lòng không còn là một thứ rô bô, một loại người máy vô cảm khi nhìn nhà hàng xóm cháy mà vẫn “ *bình chân như vại*”. Những kẻ đó chỉ biết “*đèn nhà ai nấy sáng*” đó là lối sống “*mackeno*” (mặc kệ nó) thì loại người này, cần phải phê phán, phải lên án vì họ đã tự tách rời cuộc sống cộng đồng với mọi người xung quanh, hình thành một lối sống khép kín, vị kỉ. Lối sống ấy không thể chấp nhận được, điển hình là nạn xà xẻo tiền tết của những người dân nghèo tại Quảng Nam, Quảng Bình, Cà Mau mà xót xa thay! Mía mai thay! Những con người xà xẻo ấy là những kẻ có trách nhiệm ở địa phương, đó là cách sống cần phê phán và lên án.

**c. Đánh giá chung luận điểm 1 và 2:** Việc thờ ơ, ghẻ lạnh đối với con người và ca ngợi lòng vị tha tình đoàn kết là những yêu cầu rất cần thiết, quan trọng trong cuộc sống hiện nay của chúng ta. Có thực hiện được những vấn đề ấy thì mới xây dựng được tính tập thể, tính cộng đồng, lòng vị tha, tình đoàn kết nhằm mục đích giúp cho con người sống gần nhau hơn biết yêu thương, đồng cảm để xây dựng một cuộc sống mới, sống có văn hóa, xây dựng một xã hội tốt đẹp vì: “*Có gì đẹp trên đời hơn thế; người yêu người, sống để yêu nhau*”. (Tố Hữu)

### III. PHÂN KẾT BÀI

Thông qua những luận điểm mà chúng ta đã giải thích, càng thấy rõ ý kiến trên hoàn toàn hợp lí và đúng đắn. Nó phù hợp cho mọi người, mọi thời đại vì muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp lành mạnh, tất cả mọi người phải thể hiện tình đoàn kết gắn bó yêu thương, phát huy lòng nhân ái là phẩm chất quan trọng, thước đo giá trị con người đồng thời phê phán những cá tính xấu từ lòng vị kỉ hẹp hòi, thờ ơ ghẻ lạnh của con người là nhằm cải thiện, xây dựng một xã hội tốt đẹp để cuộc sống có ý nghĩa. Ý kiến trên như một phương châm, một ngọn đuốc soi đường, giúp mọi người tự soi rọi lòng mình nhằm phát huy tình

yêu thương, lòng nhân ái để đời sống nội tâm phong phú và loại bỏ những cá tính xấu, lối sống vị kỉ, hẹp hòi, hình thành con người tốt, có ích cho xã hội.

**Đề tuyển sinh:** Anh (chị) hiểu thế nào là sự công bằng. Sự công bằng ảnh hưởng đến bản thân trong cuộc sống của mỗi chúng ta ra sao?

### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Lời cổ nhân có nói: “*Pháp bất vị thân*” ý nói, phải đứng trên pháp luật giải quyết xử lí nghiêm minh, công bằng dù thân hay không thân. (Lời người xưa)
2. Có ý cho rằng: “*Chia cái gì cho một nhóm, chúng ta thường nói, không sợ thiếu mà chỉ sợ thiếu công bằng*”. (Lời nhận định)
3. Có ý kiến rằng: “*Sự công bằng phổ biến sâu rộng mọi nơi sẽ đem lại cho con người cuộc sống an vui hạnh phúc. Ngược lại sự công bằng bị giới hạn, phân biệt, thiên vị đem lại cho con người lo sợ, cuộc sống đe dọa không an tâm.*”. (Lời nhận định)
4. Có ý kiến rằng: “*Sự công bằng là thước đo giá trị nhân cách con người*”. (Lời nhận định)
5. Có ý kiến: “*Sự công bằng được trau dồi, bồi đắp thì “tính người” phát triển hoàn thiện hơn*”. (Lời nhận định)

## **HƯỚNG DẪN**

### **I. PHẦN MỞ BÀI**

“*Pháp bất vị thân*”

(Lời cổ nhân)

– Lời cổ nhân có nói: “*Pháp bất vị thân*” cho chúng ta nhận thức rằng, phải đứng trên pháp luật, công lí, không dựa vào sự thân quen để giải quyết xử lí và xử lí nghiêm minh khách quan. Nếu có tội phải bị trừng phạt, có công phải được trọng thưởng là thể hiện sự công bằng. Vậy công bằng là gì? Sự công bằng, ảnh hưởng đến bản thân của mỗi chúng ta trong cuộc sống hiện nay ra sao? Chúng ta cần giải thích để làm sáng tỏ.

### **II. PHẦN THÂN BÀI**

Những bước cần thực hiện:

**1. Trước tiên giải thích thế nào là sự công bằng?:** Nói đến sự công bằng là xác định, đánh giá đúng đắn thực chất của một vấn đề, một công việc, một con người, không thiên vị, không bóp méo sự thật, không giải quyết theo cảm tính, không trù dập mà phải dựa vào lẽ phải, hợp tình hợp lí, hợp với quy luật đạo đức, quy luật của xã hội để xử phạt nghiêm minh. Thực hiện được điều đó là

thể hiện sự công bằng, quyền lợi con người được tôn trọng, được bảo vệ của luật pháp. Diễn hình như ở một lớp học, người học sinh thuộc bài, làm bài đúng thì phải được điểm cao. Nếu không thuộc bài, không làm bài được, điểm phải thấp đó là việc đánh giá đúng đắn biểu hiện sự công tâm của người thầy, nếu ngược lại là bất minh, bất công, chứng tỏ người thầy thiên vị, thiếu phẩm chất đạo đức, sống lừa dối với học trò của mình. Khi tiếp cận với môi trường của xã hội, nhu cầu trong cuộc sống, ai đến trước xếp hàng trước, ai đến sau xếp hàng sau. Khi gặp đèn đỏ mọi người đều dừng lại, không được chạy qua nhằm bảo vệ trật tự xã hội là thể hiện sự công bằng cho mọi người. Vậy sự công bằng nếu được phổ biến sâu rộng khắp mọi nơi, thực thi nghiêm minh ở mọi lúc, thì đời sống con người cảm thấy an tâm, hạnh phúc vì quyền lợi của họ được bảo vệ và tôn trọng. Ngược lại sự công bằng bị giới hạn, phân biệt, đối xử không hợp lí sẽ làm cho con người lo sợ luôn luôn cảm thấy cuộc sống của mình bị đe dọa. Như vậy sự công bằng mang ý nghĩa rất lớn có tầm quan trọng để con người phát huy “*tính người*”, để được sống hoàn thiện.

**2. Sự công bằng ảnh hưởng đến bản thân trong cuộc sống của mỗi chúng ta như thế nào?:** Bản thân mỗi con người khi trưởng thành thì ý thức về sự công bằng luôn luôn được đặt ra để tự hỏi, tôi sống như thế nào là hợp với lẽ phải? chúng ta sống như thế nào là hợp với lương tâm đạo đức của một con người? và chúng ta luôn luôn tự hỏi, làm sao phải sống công bằng với mọi người? Nếu là một học viên, chúng ta không có đủ năng lực, không đủ sức học thì chúng ta không sử dụng tiền bạc, giá trị vật chất để mua bằng cấp là biểu hiện lòng tự trọng, sự công bằng. Vì thực hiện theo năng lực sẽ được hưởng theo nhu cầu. Nếu chúng ta đi ngược lại, dựa vào kẻ khác, một tha lực khác, chúng ta trở thành kẻ lừa dối với chính chúng ta và với mọi người, khác gì là một kẻ sống hèn, vô liêm sỉ. Nếu là một viên chức, chúng ta không thể nào bòn rút của công để hưởng lợi cho cá nhân, đó cũng là sự bòn rút của tập thể của nhân dân là một kẻ sống dối trá, bất chính. Bản thân của mỗi chúng ta, không thể đặt quyền lợi của mình lên trên quyền lợi của mọi người. Nếu sống chỉ biết quyền lợi riêng, xem thường quyền lợi chung thì con người ấy là kẻ sống trên xương máu của người khác, là kẻ hèn, kẻ ăn gian, kẻ chơi gian. Như vậy sự công bằng được thực thi, được nhân lên ở mỗi người chúng ta, được phổ biến sâu rộng, chúng ta sẽ cảm thấy một cuộc sống an vui, thanh thản, hình thành một người sống có văn hóa. Một xã hội thực thi sự công bằng, sẽ xây dựng một xã hội tốt đẹp, phát triển về dân chủ, tự do bình đẳng, văn minh, tiến bộ, đất nước sẽ phồn vinh giàu đẹp.

### III. PHẦN KẾT BÀI

Sự công bằng là phạm trù đạo đức, một lẽ sống đẹp. Nếu được thực thi đúng, nghiêm minh thì con người sẽ sống tốt, phát huy “*tính người*”, quyền lợi được

đảm bảo, cuộc sống an vui hạnh phúc, hình thành một xã hội tốt đẹp lành mạnh, đất nước phồn vinh, phù hợp xu thế phát triển của thời đại của nhân loại.

**Đề tuyển sinh:** Anh (chị) giải thích lời nói sau đây của người xưa:  
“*Một câu nhin, chín câu lành*”.

### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Lời cổ nhân có nói: “*Dĩ hòa vi quý*”. Ý nói, trước tình huống xảy ra phải có thái độ ôn hòa, nhã nhặn, bình tĩnh sẽ đem lại sự tốt đẹp. (Lời người xưa)
2. Lời cổ nhân có nói: “*Đi với Bụt mặc áo cà sa. Đi với Ma mặc áo giấy*”. (Lời người xưa)
3. Quan niệm của Marx: “*Hạnh phúc là đấu tranh*”. (Marx)
4. Lời người xưa: “*Ở hiền gặp lành*”. (Lời người xưa)
5. Quan niệm nhà Phật có nói: “*Từ bi hỉ xả*”.

### **HƯỚNG DẪN**

#### **A. CÁCH LẬP DÀN Ý**

##### **I. PHẦN MỞ BÀI:**

– Có thể giới thiệu lời nói của người xưa hay lời nhận định nào đó phù hợp với nội dung đề bài.

– Sau đó giới thiệu đề bài và viết câu chuyển ý (nếu cần).

##### **II. PHẦN THÂN BÀI:**

– Những bước cần thực hiện:

1. Trước tiên giải thích: “*Một câu nhin chín câu lành*” có ý nghĩa như thế nào? (Nêu lí lẽ và dẫn chứng).

2. Trước thực tế cuộc sống trong mọi tình huống xảy ra đều có hướng giải quyết như vậy không? (Giải thích và dẫn chứng nếu có).

##### **III. PHẦN KẾT BÀI:**

– Khẳng định giá trị đề bài.

– Liên hệ bản thân (nếu có).

#### **B. PHẦN THỰC HÀNH**

##### **I. PHẦN MỞ BÀI**

“*Dĩ hòa vi quý*”.

(Lời cổ nhân)

– Lời cổ nhân từng nói: “*Dĩ hòa vi quý*”, chỉ có bốn từ ngắn gọn nhưng mang một ý nghĩa rất lớn trong cuộc sống con người. Khi gặp những tình huống xảy ra, phải có thái độ hòa nhã, sẽ đem lại hướng giải quyết tốt đẹp, hiệu quả tốt đẹp, đưa chúng ta liên tưởng lời nói: “*Một câu nhin chín câu lành*” cũng mang một ý nghĩa, nội

dung tương tự như thế. Chúng ta cần giải thích ý kiến trên để thấy rõ ý nghĩa và giá trị đề bài.

## II. PHÂN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

### 1. Trước tiên cần giải thích: “*Một câu nhin chín câu lành*” có ý nghĩa như thế nào?

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta đều có sự quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với gia đình, xã hội hay những công việc trong doanh nghiệp, công ty, cơ quan của Nhà nước. Đối diện với thực tế, đều xảy ra những tình huống, những vấn đề cần giải quyết, có lúc đưa đến sự mâu thuẫn, đối kháng không phù hợp ý kiến giữa người này, người khác, chúng ta cần xử lý thế nào để đem lại sự tốt đẹp? Trước tiên cần bình tĩnh, biết kiềm chế, có thái độ hòa nhã, điềm đạm trong cử chỉ, hành động, lời nói của mình để từng bước giải quyết vấn đề nhằm đem lại kết quả tốt đẹp, thỏa đáng là thể hiện: “*Một câu nhin chín câu lành*”. Lời nói này hàm ẩn, chỉ một câu nhin nhưng có giá trị đến chín câu lành, chứng tỏ sự nhẫn nhịn, hòa nhã, điềm đạm đem lại giá trị thiết thực cho chính bản thân. Ví dụ, một sinh viên vừa mới ra trường nhận vào làm cho một doanh nghiệp hay công ty nào đó. Trước sự sơ xuất công việc, người ta góp ý, giải thích nhưng nếu biết cầu thị, bình tĩnh, lắng nghe ý kiến khách quan là cách xử lý tốt nhất, hợp lý nhất sẽ đem lại sự thiện cảm của mọi người đối với mình, rồi dần dần tạo được sự quý mến của tập thể, mang lại kết quả tốt đẹp cho bản thân là do cách đối nhân xử thế có văn hóa và phải biết “*nhân*” của mỗi chúng ta. Ngược lại, vì tự ái cá nhân, cho mình là người có học vị, luôn luôn đề cao cái tôi của mình và cố chấp, sẽ đưa đến sự cãi vã, dùng những lời lẽ khiếm nhã, kém văn hóa nhằm biện minh cho hành động của mình, sẽ làm cho người khác khó chịu, đánh giá thấp về cách ứng xử thiếu văn hóa của mình và sẽ đem lại sự thiệt thòi cho bản thân. Hay trường hợp thường xảy ra hằng ngày chỉ vì một va chạm rất nhỏ giữa đôi bên như vấn đề “*quẹt xe*”, “*đụng xe*”, nhưng ai cũng tỏ thái độ cộc cằn, nóng nảy không biết kiềm chế, dùng lời lẽ thiếu văn hóa, thái độ, cử chỉ thô lỗ để nói cho thỏa mãn tự ái cá nhân của mỗi người, cuối cùng sẽ đưa đến sự ẩu đả rồi có thể dùng dao, búa đâm chém lẫn nhau, đem lại hậu quả nghiêm trọng, đáng tiếc vì không biết kiềm chế, mất bình tĩnh, nóng nảy của mỗi người.

2. Như vậy trước cuộc sống thực tế, gặp những tình huống xảy ra đều dựa vào lời nói: “*Một câu nhin chín câu lành*” để giải quyết hay không?: Vấn đề cơ bản là cần phải bình tĩnh, phải biết kiềm chế, thái độ hòa nhã, điềm đạm là những đức tính tốt nhằm mang lại hiệu quả tốt đẹp trước những tình huống xảy ra. Nhưng nếu gặp phải những tình huống trái với quy luật của đạo đức, chà đạp lên nhân phẩm con người một cách trắng trợn thì



chúng ta không thể im lặng, cam chịu, nhẫn nhịn mà phải có cách ứng xử hợp lý để có hướng giải quyết đúng đắn, hợp với lẽ phải, hợp với lẽ công bằng nhằm bảo vệ danh dự, uy tín cho bản thân. Đúng như lời người xưa từng nói: “*Đi với Bụt mặc áo cà sa. Đi với Ma mặc áo giấy*”. Như vậy một khi nhân phẩm bị chà đạp mà vẫn tiếp tục: “*một câu nhịn chín câu lành*” thì sẽ bị lấn áp, coi thường và tiếp tục bị kẻ khác “*đè đầu, cỡi cở*” mà chúng ta phải có cách để giải quyết nhằm bảo vệ cho bản thân và uy tín của chính mình.

### III. PHÂN KẾT BÀI

Như vậy ý kiến trên chỉ có giá trị tương đối trong cuộc sống. Mỗi người phải nhận thức, hiểu rõ những tình huống, những công việc, những vấn đề xảy ra để tìm hướng giải quyết tốt đẹp mà cơ bản vẫn là sự bình tĩnh, phải biết kiềm chế, ôn hòa, phải biết “*nhẫn*” trước những tình huống, để đem lại sự tốt đẹp cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội.

Bản thân em, cần phải nhận thức rõ điều ấy để có hướng giải quyết tốt có lợi cho bản thân. Chứng tỏ ý kiến trên không phải là một chân lí có giá trị tuyệt đối nhưng vẫn là bài học vô cùng quý báu cho mọi người.

**Để tuyển sinh:** Văn hào Pháp “Rabelaise” có nói: “*Khoa học không lương tâm là sự hủy hoại tâm hồn*”. Anh (chị) có nhận xét gì về ý kiến trên?

#### **Những kiến thức cần nắm**

1. Có ý kiến rằng: “*Quay lưng trước nỗi đau của người khác là một thứ quái vật*”. (Lời nhận định)
2. Có ý kiến rằng: “*Tình thương là nguyên tắc sống cao nhất, thước đo giá trị nhân cách con người*”. (Lời nhận định)
3. Có lời ca ngợi rằng: “*Vợ chồng nhà bác học Marie Curie hi sinh cả cuộc đời cho khoa học cho hạnh phúc của nhân loại*”. (Lời nhận định)
4. Nhà bác học Pasteur đã tìm ra chất “*vắc xin*” chống bệnh chó dại cứu biết bao nhiêu sinh mạng con người trên toàn cầu.
5. Có ý kiến rằng: “*Nhà khoa học có lương tâm như con ong luôn luôn biết đem hương thơm mật ngọt đến cho đời cho nhân loại*”. (Lời nhận định)

### HƯỚNG DẪN

#### A. CÁCH LẬP DÀN Ý

##### I. PHẦN MỞ BÀI

– Sử dụng một đoạn văn ngắn hay một ý kiến có nội dung phù hợp yêu cầu đề bài.

– Từ đó giới thiệu đề bài và viết câu chuyển ý (nếu cần).

## II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước thực hiện

1. Trước tiên giải thích: “*Thế nào là khoa học không lương tâm?*” (vận dụng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ)

2. Tại sao khoa học không lương tâm là sự hủy hoại tâm hồn? (vận dụng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ)

3. Như vậy khoa học có lương tâm đem lại cho con người những thành quả gì? (vận dụng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ)

## III. PHẦN KẾT BÀI

– Khẳng định giá trị đề bài.

## B. PHẦN THỰC HÀNH

### I. PHẦN MỞ BÀI

Đề cập về lĩnh vực khoa học, chúng ta nghĩ ngay đến sự phát minh, sáng tạo của các nhà khoa học nhằm mục đích phục vụ cho con người, cộng đồng cho hạnh phúc của nhân loại. Nhưng có lĩnh vực khoa học chỉ nhằm mục đích vì lợi nhuận, vì quyền lợi của cá nhân, của một nhóm người hay một tập đoàn nào đó, đó là thứ khoa học chỉ có tài năng, trí tuệ mà không có đạo đức, không đem lại hạnh phúc cho con người, làm hủy hoại tâm hồn, hủy diệt nhân cách. Vì thế, văn hào Pháp “*Rabelaise*” có ý kiến rằng: “*Khoa học không lương tâm là sự hủy hoại tâm hồn*”. Chúng ta cần đi sâu từ ý kiến trên để làm sáng tỏ và khẳng định giá trị của đề bài.

### II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

**1. Trước tiên cần giải thích: “*Thế nào là khoa học không lương tâm?*”:**  
Chỉ có năm từ “*khoa học không lương tâm*” là khoa học không có đạo đức, không nhằm phục vụ cho con người cho cộng đồng cho hạnh phúc của nhân loại mà chỉ biết phục vụ cho mục đích vì lợi nhuận vì doanh thu cho một cá nhân, một nhóm người hay một tập đoàn nào đó. Nói đến khoa học không lương tâm, ta nghĩ ngay đến những nhà chế tạo vũ khí, đạn dược có thể giết hàng loạt sinh mạng con người, tạo nên guồng máy chiến tranh, gây bao hậu quả đau thương cho nhân loại. Hay một nhà khoa học phát minh những sản phẩm, những dược phẩm có tính chất độc hại, tác hại cho sức khỏe con người, người tiêu dùng không an tâm kể cả mạng sống của họ bị xem thường, đe dọa. Điển hình như vụ sữa của Trung Quốc bị nhiễm độc, làm cho người dân hoang mang, lo sợ ảnh hưởng đến tâm lí, sức khỏe của cộng đồng là khoa học không lương tâm, sản sinh những con người không lương tâm, chính họ đã hủy hoại tâm hồn.

**2. Tại sao khoa học không lương tâm là sự hủy hoại tâm hồn?:** Phải nói rằng: “*khoa học không lương tâm*” là khoa học không có đạo đức, không dựa vào tính người, tình người, không có lòng yêu thương đối với cộng đồng, hạnh phúc của nhân loại. Họ chỉ biết lợi nhuận và sức mạnh của đồng tiền là trên tất cả và sẵn sàng bán rẻ lương tâm, trách nhiệm. Họ sẵn sàng “*sống ác, sống tàn nhẫn để được tồn tại*”, được hưởng lợi cho cá nhân, cho nhóm người hay tập đoàn nào đó và sẽ quay lưng trước nỗi đau của kẻ khác, kể cả sinh mạng con người, chứng tỏ họ là kẻ vô cảm, vô tâm, mất cả lương tri, hủy hoại cả tâm hồn. Đúng như lời nhận định: “*Kẻ nào quay lưng trước nỗi đau kẻ khác, xem thường sinh mạng của kẻ khác chỉ là thứ quái vật*”. Chúng ta cần lên án, nguyên rủa, ghê tởm.

**3. Vậy khoa học có lương tâm đem lại những hiệu quả gì?:** Nghĩ về khoa học có lương tâm, luôn luôn dựa trên nền tảng của đạo đức vì mục đích cộng đồng vì sự phát triển cho hạnh phúc của nhân loại nhằm mang lại giá trị thiết thực cho con người và cho cả nhân loại thì khoa học ấy được ngưỡng mộ tôn vinh. Tiêu biểu như Vợ chồng nhà bác học Marie Curie hi sinh cả cuộc đời mình và tìm ra chất Uranium phục vụ cho khoa học, phục vụ cho hạnh phúc của nhân loại hay nhà bác học Pasteur đã tìm ra chất vắc xin chống bệnh chó dại, đã cứu hàng vạn, hàng triệu con người khắp toàn cầu. Họ là những người có cái tâm và có cái tầm cao quý và tên họ gắn liền với mọi quốc gia trên toàn cầu. Như vậy khoa học không lương tâm là khoa học không dựa trên nền tảng đạo đức chỉ có cái tầm, nhưng thiếu cái tâm là thiếu đạo đức, thiếu tính người, tình người là sự hủy hoại tâm hồn đáng lên án. Với khoa học có lương tâm là sự kết hợp hài hòa giữa cái tầm và cái tâm, giữa tài năng và trí tuệ, giữa đạo đức và nhân cách. Họ luôn luôn được ngưỡng mộ, khâm phục của mọi người của cả nhân loại vì họ là những nhà khoa học chân chính.

### III. PHẦN KẾT BÀI

– Ý kiến của văn hào Pháp Rabelais: “*Khoa học không lương tâm là sự hủy hoại tâm hồn*” hoàn toàn hợp lí, đúng đắn. Vì thứ khoa học ấy không nhằm phục cho cuộc sống của con người, của nhân loại, chỉ sản sinh ra những loại vũ khí giết người, những sản phẩm độc hại, độc tố giết người đó là thứ khoa học phi đạo đức, phi nhân tính, hủy hoại tâm hồn. Chúng ta cần lên án, triệt để lên án.

**Để tuyển sinh: Anh (chị) hiểu thế nào về lòng tự trọng? Lòng tự trọng ảnh hưởng đến bản thân của mỗi chúng ta trước cuộc sống ra sao?**

### **Những kiến thức cần nắm**

1. Lời người xưa có nói: “*Giấy rách phải giữ lấy lề*”. (Lời người xưa)
2. Lời người xưa có nói: “*Nghèo cho sạch, rách cho thơm*”. (Lời người xưa)

3. Lời cổ nhân có nói: “*Bần tiện bất năng di*”. Ý nói, sống trong nghèo khổ vẫn không thay lòng đổi dạ. “*Phú quý bất năng dâm*”. Ý nói, giàu sang không ham dục vọng tầm thường. “*Uy vũ bất năng khuất*”. Ý nói, trước bạo lực không hề cúi đầu. (Lời người xưa)
4. Lời cổ nhân có nói: “*Bần cùng sinh đạo tặc*”. (Lời người xưa)
5. Dũng tướng Trần Hưng Đạo khẳng định: “*Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì hãy chém đầu thần trước đã*”. (Trần Hưng Đạo)
6. Danh tướng Trần Bình Trọng từng dõng dạc rằng: “*Thà làm quỉ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc*”. (Trần Bình Trọng)
7. Những dẫn chứng để làm sáng tỏ lòng tự trọng:
  - Nạn động đất và sóng thần xảy ra tại nước Nhật là một thảm họa nghiêm trọng.
  - Nhà máy điện nguyên tử Fukushima Nhật bị rò rỉ phóng xạ, sau nạn động đất và sóng thần. Một số chuyên gia, kĩ sư của Nhật từng tuyên bố: “*Cao hơn cả cái chết và nỗi sợ hãi là phải có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và trách nhiệm với thế hệ đời sau*”.
8. Có ý kiến rằng: “*Con người, nếu đánh mất lòng tự trọng, chỉ còn là cái chết, cái chết tâm hồn*”. (Lời nhận định)

## HƯỚNG DẪN

### A. CÁCH LẬP DÀN Ý

#### I. PHẦN MỞ BÀI

Có thể nêu lên một dẫn chứng hay lời nhận định nào đó liên quan đến nội dung yêu cầu của đề bài. Sau đó giới thiệu đề bài.

#### II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước thực hiện:

1. Cần giải thích thế nào là “*Lòng tự trọng?*” (Lí lẽ và dẫn chứng).
2. Lòng tự trọng ảnh hưởng đến bản thân của mỗi chúng ta trong cuộc sống như thế nào?
3. Nếu đánh mất lòng tự trọng sẽ ra sao?

#### III. PHẦN KẾT BÀI

- Khẳng định giá trị của đề bài.
- Liên hệ bản thân (nếu có).

## HƯỚNG DẪN

### B. PHẦN THỰC HÀNH

#### I. PHẦN MỞ BÀI

*“Lòng tự trọng là thước đo giá trị nhân cách con người”*

(Lời nhận định)

Quả thật, có được lòng tự trọng, chúng ta cảm thấy đời sống nội tâm phong phú, cuộc sống có ý nghĩa. Vậy lòng tự trọng cần phải hiểu như thế nào? Lòng tự trọng ảnh hưởng đến bản thân của mỗi chúng ta trước cuộc sống ra sao?

## II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

### 1. Trước tiên cần giải thích *“Lòng tự trọng có ý nghĩa như thế nào?”*:

Nói đến lòng tự trọng là nói đến tinh thần trách nhiệm của mỗi con người trước cuộc sống, trách nhiệm đối với bản thân, trách nhiệm đối với người khác với cộng đồng. Lời nói cùng việc làm phải luôn luôn đi đôi với nhau phải *“trì hành hợp nhất”*. Lòng tự trọng không nói một đằng, làm một nẻo hay nói và hứa suông, nhưng không làm gì cả. Người có lòng tự trọng luôn luôn tự tin và cảm thấy hạnh phúc trước cuộc sống, luôn luôn tôn trọng chính mình và tôn trọng kẻ khác. Lòng tự trọng giúp cho con người có những tác động mạnh mẽ trong hành động trước mọi tình huống và lòng tự trọng thường thể hiện *“tinh người”* trong mọi cách ứng xử. Nói đến lòng tự trọng luôn luôn xác định đúng giá trị bản thân của mình, biết nhược điểm và ưu điểm của mình để đánh giá bản thân mà không cần sự đánh giá của người khác của xã hội, vì lòng tự trọng luôn luôn thể hiện tính tự giác rất cao. Hàng loạt những dẫn chứng sau đây càng làm rõ về phẩm chất đáng quý của lòng tự trọng. Chúng ta còn nhớ một bà lão bán rau muống vì giữ đúng lời hứa của người thanh niên tốt bụng qua lời nói: *“Bà cho con gửi chiều con đến lấy”* nhưng rồi buổi chiều ấy, bà lão vẫn ngồi đợi trong cơn mưa nặng hạt. Sau đó bà lâm bệnh rồi chết. Một cái chết thương tâm để nói lên tinh thần trách nhiệm vì lời hứa với người khác. Hay cơn động đất và sóng thần xảy ra tại nước Nhật vừa qua là một thảm khốc vô cùng nghiêm trọng đối với nước Nhật. Nhưng nước Nhật đã đứng dậy trong tang thương và phục hồi thật là kì diệu. Cho dù đó là một thảm họa vô cùng thảm khốc đối với nước Nhật nhưng tinh thần trách nhiệm của người dân Nhật và tình đoàn kết yêu thương gắn kết của họ, họ đã vượt qua và đứng lên một cách tự hào. Điển hình nhất là nhà máy điện nguyên tử hạt nhân Fukushima bị rò rỉ chất phóng xạ do thảm họa động đất và sóng thần gây nên nhưng một số chuyên gia, kĩ sư, công nhân lành nghề, họ vẫn bám vào nhà máy với tinh thần trách nhiệm rất cao để chu toàn nhiệm vụ nhằm bảo vệ môi trường. Đối với họ: *“Cao hơn cả cái chết và nỗi sợ hãi là phải có tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng và trách nhiệm đối với các thế hệ đời sau”*. Đó là vẻ đẹp về lòng tự trọng của người dân Nhật thật đáng khâm phục. Ngược dòng lịch sử làm sao quên được dũng tướng Trần Hưng Đạo đồng dục thốt lên rằng: *“Nếu bệ hạ hàng giặc thì hãy chém đầu thần trước đã”* hay danh tướng Trần Bình Trọng thốt lên với quân xâm lược phương Bắc rằng: *“Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc”*. Những lời nói của dũng tướng Trần Hưng Đạo, danh tướng Trần Bình Trọng là thể hiện tinh thần trách nhiệm của bản thân đối với dân tộc, đất nước rất cao, đặt dân tộc lên tất cả và sẵn sàng đón nhận cái chết.

*Nhận xét:* Hàng loạt những dẫn chứng từ những con người bình thường đến những nhân vật lịch sử kết hợp những dẫn chứng tiêu biểu về nạn động đất, sóng thần tại Nhật, càng cho chúng ta thấy rõ lòng tự trọng là một phẩm chất vô cùng cao quý đối với con người với mọi người, mọi thời đại dù Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Úc, Châu Á cũng thế. Nói đến lòng tự trọng đều có tác dụng, ảnh hưởng đến mọi người, khẳng định giá trị bản thân, giá trị cho cuộc sống. *“Nếu đánh mất lòng tự trọng chỉ còn là cái chết, cái chết tâm hồn”*.

## **2. Lòng tự trọng ảnh hưởng đến bản thân của mỗi chúng ta trước cuộc sống như thế nào?:**

Lòng tự trọng luôn luôn ảnh hưởng, chi phối đến bản thân mỗi chúng ta trước cuộc sống. Trước cuộc sống, mỗi con người là một chủ thể có ý thức, không phải là một rô bốt, một người máy mà mỗi người luôn luôn tự đưa ra câu hỏi *“sống để làm gì? và sống như thế nào?”*. Để trả lời và thực hiện những câu hỏi ấy là thể hiện tinh thần trách nhiệm với bản thân với mọi người với cộng đồng. Sự hiện hữu của mỗi người trước cuộc sống, phải luôn luôn tự tranh đấu để tồn tại vì mục đích cho bản thân, cho sự phát triển của xã hội. Vì thế, tinh thần trách nhiệm luôn luôn được đặt ra và làm sao thực hiện đúng nhằm đem lại giá trị cho bản thân cho cộng đồng là biểu hiện lòng tự trọng của mỗi người được nâng cao, hình thành một nhân cách sống đẹp. Đối diện trước cuộc sống, mỗi người có một hoàn cảnh, một số phận. Lòng tự trọng phải luôn luôn tuân thủ theo quy tắc đạo đức trong cuộc sống: *“Giấy rách phải giữ lấy lề”*; *“Nghèo vẫn sạch, rách vẫn thơm”*. Đó là những nguyên tắc chuẩn mực, thể hiện lòng tự trọng, không bị tha hóa, biến chất đánh mất chính mình. Lời cổ nhân từng nói: *“Bản tiền bất năng di. Phú quý bất năng dâm. Uy vũ bất năng khuất”*. Đó là những phương châm đúng đắn biểu hiện lòng tự trọng. Dù cho cuộc sống nghèo khổ nhưng không thay lòng đổi dạ, biến chất *“bản cùng sinh đạo tặc”*. Dù sống trong giàu sang, không vì thế mà dựa vào sức mạnh của đồng tiền, uy lực để làm con người tha hóa bởi dục vọng tầm thường. Dù đối diện trước bạo lực uy quyền nhưng không hề khiếp sợ, khuất phục, cúi đầu, đi bằng hai đầu gối. Mà trước mọi tình huống như thế, phải có một cái đầu lạnh, một trái tim nóng và đôi bàn tay sạch để quyết định và hành động với tinh thần trách nhiệm, lương tâm của chính mình. Có được những yếu tố ấy mới biểu hiện lòng tự trọng nhằm khẳng định chính mình trước cuộc sống để cuộc sống có ý nghĩa.

## **3. Nếu đánh mất lòng tự trọng thì chúng ta sẽ ra sao?:** Nếu con người đánh mất lòng tự trọng, họ trở thành kẻ dối trá, kẻ lừa đảo, kẻ bất tín, bất nhân, kẻ nguy tạo là những con sâu mọt đục khoét xã hội, bào mòn xã hội. Những con người ấy phải lên án triệt để, phải khử trừ, phải triệt tiêu không còn đất sống để cái ác, cái xấu không còn hiện hình. Chúng ta có đọc một bài báo cách đây không lâu ở hai tỉnh Quảng Nam và Cà Mau, những người dân nghèo được hỗ trợ bằng tiền bạc để hưởng một cái tết ấm áp với gia đình, người thân.

Nhưng có người, họ lại xà xẻo, bớt xén, trên số tiền ấy. Đó là hành động đáng xấu hổ, cần lên án vì họ đánh mất lòng tự trọng. Như vậy, người có lòng tự trọng luôn luôn cảm thấy tự tin, hạnh phúc, một gia đình mà các thành viên đều có lòng tự trọng là một gia đình đoàn kết yêu thương hướng đến một xã hội tốt đẹp, đất nước phồn vinh.

### III. PHẦN KẾT BÀI

Được đề cập về lòng tự trọng là một đề bài rất hay, ý kiến luôn luôn phù hợp với mọi người, mọi thời đại. Nhắc đến lòng tự trọng là thước đo giá trị, nhân cách của con người nhằm thực hiện lẽ sống đẹp. Đây là một phẩm chất cao quý, làm cho đời sống nội tâm con người thêm phong phú, cuộc sống có ý nghĩa. Nói đến lòng tự trọng, giúp cho mỗi chúng ta tự nhìn lại chính mình, cần phải sống như thế nào để đem lại giá trị thiết thực cho bản thân cho cộng đồng, cho sự phát triển một xã hội tốt đẹp và sống làm sao để “*tinh người*” mỗi ngày được nhân lên trong tâm hồn để thấy lòng thanh thản và hạnh phúc. Đó là ý nghĩa của cuộc sống.

**Đề tuyển sinh:** Anh (chị) giải thích ý kiến sau:

*“Mất nghị lực, mất tất cả”*

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Hồ Chí Minh có nói: “*Sống ở trên đời người cũng vậy. Gian nan rèn luyện mới thành công*”. (Hồ Chí Minh) hay “*Không có việc khó. Chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển. Quyết chí ắt làm nên*”. (Hồ Chí Minh)
2. Tục ngữ Việt Nam có nói: “*Có công mài sắt có ngày nên kim*” hay “*Có chí thì nên*”. (Tục ngữ)
3. Nhà văn Nguyễn Khải nhận định “*Ở đời này không có con đường cùng chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu phải có sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy*”. (Nguyễn Khải)
4. Có ý kiến rằng: “*Nghị lực là thước đo giá trị nhân cách của con người*”. (Lời nhận định)
5. Nhà giáo Nguyễn Ngọc Ký sống tại Thành phố Hồ Chí Minh là tấm gương sáng của nghị lực.
6. Nghệ sĩ Thế Vinh mất cả hai bàn tay nhưng anh vừa thổi Harmonica rất giỏi, vừa đàn ghita rất hay. Tốt nghiệp Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và mở trung tâm dạy nghề cho những em khuyết tật.
7. Anh Nick-Vujicic (người Úc) không có đôi tay, cả đôi chân nhưng với sự khổ luyện, “*sống không giới hạn*”, anh trở thành một nhân chứng sống của thời đại về nghị lực phi thường, tuyệt vời. Anh từng đi thuyết giảng nhiều nước trên thế giới. Anh đã đến Việt Nam thuyết giảng tại Hà Nội, Thành phố Hồ

Chí Minh vào năm 2013 (Anh có cả vợ đẹp, con ngoan, thành lập gia đình năm 2012).

8. Lời cổ nhân có nói: “*Thiên thời, địa lợi, nhân hòa*”.

## HƯỚNG DẪN

### A. CÁCH LẬP DÀN Ý

#### I. PHẦN MỞ BÀI

– Giới thiệu một đoạn văn hay một lời nhận định, một câu tục ngữ, ca dao có liên quan đến nội dung yêu cầu của đề bài. Sau đó giới thiệu đề bài và viết câu chuyển ý (nếu cần).

#### II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

1. Trước tiên giải thích “*nghị lực là gì?*”.

2. Sau đó dựa vào đề bài, đưa ra những luận điểm để giải thích:

– Luận điểm 1: Tại sao mất nghị lực là mất tất cả?

– Luận điểm 2: Tác dụng của nghị lực trong đời sống con người như thế nào? (vận dụng lí lẽ và dẫn chứng để giải thích).

#### III. PHẦN KẾT BÀI

– Khẳng định giá trị đề bài.

– Liên hệ bản thân (nếu có).

## HƯỚNG DẪN

### B. PHẦN THỰC HÀNH:

#### I. PHẦN MỞ BÀI:

“*Ở đời này không có con đường cùng chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu phải có sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy*”. (Nguyễn Khải)

Quả thật, cuộc đời là một trường tranh đấu không ngừng, con người phải đối đầu với bao gian nan, thử thách để biến ước mơ thành hiện thực, đem lại thành công tốt đẹp cho bản thân, gia đình, cộng đồng. Sự thành công đó, một phần lớn do yếu tố nghị lực. Nếu thiếu nghị lực, mất nghị lực, con người sẽ khuất phục, đầu hàng trước hoàn cảnh. Ước mơ sẽ tan vỡ, uy tín sẽ mất, mất tất cả đúng như ý kiến: “*Mất nghị lực, mất tất cả*”.

#### II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

**1. Trước tiên cần giải thích “*nghị lực là gì?*”:**

Hai tiếng nghị lực cho chúng ta những ý nghĩ đẹp, nghị lực là một ý niệm trừu tượng, không nắm bắt, không nhìn thấy, nhưng là một yếu tố vô cùng quan trọng trong đời sống của mỗi con người. Nói đến nghị lực là nói đến sức mạnh



nội lực, sức mạnh tinh thần của con người để tạo nên ý chí, bản lĩnh, tự tin, quyết đoán, sự chịu đựng để vượt qua mọi gian khổ, khó khăn trên con đường đi tới. Nghị lực là một chất xúc tác, nhằm hỗ trợ cho năng lực, củng cố niềm tin, làm chủ bản thân, làm chủ hoàn cảnh nhằm thực hiện những ước mơ, hoài bão mà mình đang hướng tới.

## **2. Tại sao mất nghị lực là mất tất cả?:**

Mỗi người đều có một vị trí, một công việc, ước mơ, hoài bão để đi đến sự thành công tốt đẹp. Điều trước tiên cần phải có năng lực kết hợp với tài lực để thực hiện. Nhưng muốn đem lại sự thành công, hiệu quả nhất định, biến ước mơ thành hiện thực, ngoài những yếu tố trên là điều kiện cần nhưng chưa đủ mà con người cần phải có “ *nghị lực* ” là sức mạnh tinh thần, là ý chí, cùng sự quyết tâm để tạo nên dũng khí, nhuệ khí, niềm tin, tạo nên sức mạnh vượt qua những khó khăn trên con đường mình đang đi. Phải: “*Có công mài sắt có ngày nên kim*”. Chính nghị lực là thước đo giá trị con người, hình thành nhân cách con người. Ngược lại, nếu thiếu nghị lực hay mất nghị lực sẽ mất niềm tin, mất dũng khí, nhuệ khí và trở thành kẻ yếu mềm, bất lực, bế tắc trước công việc và hoàn cảnh, có thể buông xuôi, phó mặc thì uy tín sẽ mất đi và sẽ mất tất cả, thân bại danh liệt.

## **3. Như vậy tác dụng của nghị lực đối với con người như thế nào?:**

Qua phần lí giải trên, chúng ta nhận thấy, nghị lực là một yếu tố quan trọng, quyết định trong đời sống con người. Chính nghị lực giúp ta thăng hoa, làm cho đời sống tinh thần mạnh mẽ, tạo dũng khí để chúng ta vượt qua bao nhiêu khó khăn trước mặt vì đường đi gian nan bao nhiêu thì nghị lực càng cao bấy nhiêu. Lúc ấy, niềm tin và sự thành công sẽ càng lớn, càng nhiều. Như vậy, nghị lực là thứ tài sản vô hình quý báu làm nên tài sản hữu hình, đem lại giá trị cho bản thân cho cộng đồng xã hội. Một điều đáng khâm phục là khi ta ngã gục nhưng ta phải biết đứng dậy, đi tới để đạt đến sự thành công, làm lại cuộc đời, đó là nghị lực, khẳng định giá trị con người, thước đo nhân cách con người, ngược lại nếu ta ngã gục nhưng thiếu nghị lực, mất nghị lực, ta sẽ khuất phục, buông xuôi, phó mặc, đầu hàng cuối cùng ta sẽ mất tất cả.

**Dẫn chứng:** Những tấm gương chúng ta cần học tập là nhà giáo ưu tú Nguyễn Ngọc Ký đang sống và công tác tại thành phố Hồ Chí Minh dù ông có số phận bất hạnh khi hai bàn tay không còn để cầm được viết, nhưng ông đã rèn luyện, khổ luyện bằng đôi chân để viết và trở thành người kĩ sư tâm hồn, đại biểu của thành phố Hồ Chí Minh đó là tấm gương sáng của nghị lực. Nghệ sĩ Thế Vinh dù hai bàn tay không còn, nhưng anh đã tập luyện, khổ luyện và đạt đến sự thành công, trở thành một nghệ sĩ vừa thổi Harmonica hay vừa đánh đàn giỏi. Anh tốt nghiệp Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và mở trung tâm dạy nghề cho những em khuyết tật. Anh Nick-Vujicic (người Úc) một người không có đôi tay, đôi chân nhưng anh vẫn sống bằng nghị lực của chính mình

và thực hiện những ước mơ “*sống không giới hạn*”. Anh đã đến Việt Nam vào năm 2013 và có chương trình giao lưu tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh về tấm gương nghị lực phi thường của anh nhằm củng cố niềm tin cho thế hệ trẻ.

### III. PHẦN KẾT BÀI

Ý kiến trên là bài học quý báu, thiết thực cho mọi người, mọi thời đại, là chân lí sống sáng ngời, luôn luôn giúp cho con người đi đến sự thành công trước cuộc sống. Đó cũng là tiếng chuông cảnh tỉnh cho những ai còn do dự, hoài nghi, thiếu tự tin trước cuộc sống. Để có một nghị lực vững chắc, khẳng định giá trị bản thân trước cuộc sống. Chúng ta phải biết gìn giữ sức khỏe, sống lành mạnh, xây dựng một tinh thần minh mẫn, một nghị lực sống cùng niềm lạc quan tin yêu trước cuộc sống để đưa đến sự thành công, cuộc sống có ý nghĩa.

**Đề tuyển sinh:** Anh (chị) giải thích ý kiến sau: “*Niềm lạc quan góp phần đem lại giá trị cho con người trước cuộc sống*”

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Có ý kiến rằng: “*Tinh thần lạc quan sẽ đem lại thành công năm mươi phần trăm (50%)*”. (Lời nhận định)
2. Trong nhật kí của bác sĩ Đặng Thùy Trâm có ghi: “*Đời trải qua nhiều giông tố nhưng chớ cúi đầu trước giông tố*” (Đặng Thùy Trâm).
3. Có lời nhận định: “*Mất tiền bạc mất ít. Đánh mất niềm lạc quan là đánh mất một phần lớn giá trị của con người trước cuộc sống*”. (Lời nhận định)
4. Thủ tướng Anh Churchill trong những ngày đen tối của chiến tranh thế giới lần thứ hai nhưng trước mọi người, ông vẫn khẳng định: “*Nước Anh sẽ chiến thắng*”. (Đồng minh đã thắng Phát xít trong Chiến tranh Thế giới lần Thứ hai từ 1939 – 1945).
5. Triết gia người Áo – bà Nayrac có nói: “*Niềm vui là hương thơm của cuộc đời, làm thay đổi cả máu huyết và trí tuệ*”. (Bà Nayrac)
6. Lời người xưa có nói: “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”. hay “*Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài*”. (Lời người xưa)

### HƯỚNG DẪN

#### A. CÁCH LẬP DÀN Ý

##### I. PHẦN MỞ BÀI

– Sử dụng đoạn văn ngắn hay một lời nhận định liên quan đến đề bài. Sau đó giới thiệu đề bài và viết câu chuyển ý (nếu cần).

## II. PHẦN THÂN BÀI: Những bước cần thực hiện:

1. Trước tiên giải thích hai từ “*lạc quan là gì?*” đối lập với lạc quan là “*bi quan*” có ý nghĩa gì?
2. Sau đó dựa vào đề bài đưa ra những những luận điểm:
  - + *Luận điểm 1*: Tại sao niềm lạc quan góp phần đem lại giá trị cho con người trước cuộc sống?
  - + *Luận điểm 2*: Để củng cố niềm lạc quan, chúng ta cần có biện pháp gì?(vận dụng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ).

## III. PHẦN KẾT BÀI

- Khẳng định giá trị của đề bài.
- Liên hệ bản thân (nếu có).

## B. PHẦN THỰC HÀNH

### I. PHẦN MỞ BÀI:

*“Tinh thần lạc quan sẽ đem lại thành công năm mươi phần trăm (50%)”.*

(Lời nhận định)

Phải chăng, niềm lạc quan là một trong những yếu tố quyết định sự thành công đối với con người trước cuộc sống. Lời nhận định ấy, phù hợp với ý kiến của đề bài: “*Niềm lạc quan góp phần đem lại giá trị cho con người trước cuộc sống*”. Để hiểu rõ giá trị về ý kiến trên, chúng ta lần lượt giải thích.

### II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

**1. Trước tiên cần giải thích hai từ “*lạc quan là gì?*”** Từ “*lạc*” theo nghĩa chữ Hán là “*vui, hi vọng, tin yêu, hoan hỉ*”. Vậy lạc quan là quan niệm sống bằng niềm tin yêu, hi vọng ở phía trước, luôn luôn tự tin chính mình. Đối lập với “*lạc quan*” là “*bi quan*”. Bi là sầu là buồn lo âu bế tắc. Thể hiện một quan niệm sống buồn chán, mất phương hướng, tiêu cực dẫn đến thất bại.

**2. Tại sao niềm lạc quan góp phần đem lại giá trị cho con người trước cuộc sống?**

Niềm lạc quan đem lại sự thành công trong công việc, không phải là yếu tố quyết định mà ngoài niềm lạc quan, con người phải có năng lực, trí tuệ, bản lĩnh cùng sự quyết tâm. Niềm lạc quan như là chất xúc tác, một thứ nhu cầu tinh thần, nguồn động viên trợ lực giúp cho con người tin yêu hi vọng trước cuộc sống, trước công việc hay nhiệm vụ của chính mình đang thực hiện. Nó tạo cho con người thêm tự tin, hưng phấn để có sự quyết đoán, đúng đắn mang lại hiệu quả nhất định. Ngược lại nếu con người do dự, hoài nghi thiếu tự tin trước công việc, thì dễ đánh mất phương hướng và đưa đến sự thất bại. Như vậy niềm lạc quan là một trong những yếu tố quyết định cho sự thành công, góp phần đem lại giá trị cho con người trước cuộc sống.

*Dẫn chứng:* Thủ tướng Anh – Churchill trước tình thế khó khăn của Đồng minh trong chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939-1945). Nhưng đứng trước mọi người, ông vẫn tin “*nước Anh sẽ chiến thắng*” vì ông nắm rõ được thế cờ, thế nước với niềm hi vọng lạc quan và cuối cùng Đồng minh đã thắng Phát xít hay người chiến sĩ Cộng sản Hồ Chí Minh trong những ngày tháng tù đày tại Trung Quốc nhưng Người vẫn tin yêu một ngày mai tươi sáng, “*ánh hồng trước mặt đã bừng soi*”. Chẳng bao lâu, cuộc cách mạng tháng tám thành công, nhân dân ta đã giành lại chính quyền từ tay Phát xít Nhật để viết lên bản “*Tuyên ngôn Độc lập*” trong niềm sung sướng tự hào của dân tộc. Như vậy, bất cứ mọi công việc, mọi dự định sẽ thực hiện, ta luôn luôn tự tin ở chính bản thân mình, tin vào công việc đang thực hiện với tinh thần chủ động, sẽ tạo cho ta niềm lạc quan trước công việc. Khi bước vào công việc, nếu được giao việc, ta không nên rút lui, từ chối, thôi thác. Nếu ta từ chối, ta sẽ trở thành kẻ thiếu tự tin, và không ai tin tưởng giao việc cho ta nữa. Nếu gặp thất bại, ta chỉ xem đó là trường hợp “*nhất thời, cá biệt*” không mang tính phổ biến, lâu dài. Ta vẫn xem đó là chuyện nhỏ và luôn luôn nghĩ rằng: “*thất bại là sự trải nghiệm để dẫn đến thành công*”, “*thua keo này bày keo khác*” từ đó sẽ tạo cho ta vững tin và bản lĩnh hơn để khẳng định chính mình trước cuộc sống.

### **3. Để củng cố niềm lạc quan ở mỗi con người, ta cần phải làm gì?**

Để tạo chất lửa, niềm tin yêu, hi vọng trước mọi công việc, mọi dự định sẽ đem lại sự thành công, mang tính khả thi, mỗi chúng ta cần lưu ý. Phải tránh xa những vấn đề tiêu cực, những kẻ hoài nghi, tránh xa những con người thường kêu ca, than vãn, buông xuôi, bẽ tắc trước công việc vì “*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”. Phải tạo cho chúng ta một tinh thần chủ động, tránh dựa vào người khác, ỷ lại vào gia đình và những thế lực khác. Phải luôn luôn tin tưởng ở chính mình. Phải tạo cho mình một sức khỏe tốt nhằm phát huy hết năng lực, thực lực, tạo sự hưng phấn cho tâm hồn vì: “*Niềm vui là hương thơm của cuộc đời, làm thay đổi cả máu huyết và trí tuệ*” (Nayrac). Chúng ta niềm lạc quan góp phần đem lại sự thành công.

### **III. PHẦN KẾT BÀI**

Qua phần giải thích ý kiến trên, cho chúng ta một bài học quý báu về niềm lạc quan. Lạc quan mãi mãi là thứ nhu cầu tinh thần là nguồn động viên tiếp sức trợ lực cho mỗi người trước mọi công việc trong cuộc sống. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, khó khăn nào, chúng ta cần bình tĩnh, tự tin, lạc quan, để từng bước giải quyết công việc thì sẽ mang lại sự thành công nhất định. Đây là ý kiến có giá trị thiết thực. Quả thật: “*Mất tiền bạc mất ít nhưng đánh mất niềm lạc quan là đánh mất một phần giá trị của con người trước cuộc sống*”.

**Đề tuyển sinh:** “*Tự ti và tự phụ là hai thái độ trái ngược nhau đều ảnh hưởng không tốt đến tư cách sống của một con người*”. Anh (chị) giải thích ý kiến trên và nêu lên suy nghĩ của bản thân.

### **Những kiến thức cần nắm**

1. Có ý kiến rằng: “*Tự tin tạo cho ta tính tự chủ, một yếu tố quan trọng đưa đến sự thành công*”. (Lời nhận định)
2. SêKhốp (văn hào Nga) có nói: “*Tự ti biến con người thành hèn nhát, yếu đuối thành một kẻ thất bại*”. (SêKhốp)
3. Cổ nhân có nói: “*Cao nhân tất hữu, cao nhân trị*”. Ý nói, đừng tự cho ta là cao là hơn người, sẽ có kẻ khác cao hơn ta, trị ta. (Lời người xưa)
4. Binh pháp của Tôn Tử (Trung Quốc) có nói: “*Biết mình, biết người trăm trận trăm thắng*”. (Tôn Tử)
5. Ngạn ngữ phương tây có nói: “*Con người là một lữ hành đang tìm về tuyệt đối*”.
6. Có lời rằng: “*Con voi dữ sẽ có người nài hay*”. (Lời nhận định)
7. Có ý kiến rằng: “*Tính khiêm tốn tạo nên sự thân thiện, quý mến của mọi người*”. (Lời nhận định)

## **HƯỚNG DẪN**

### **A. CÁCH LẬP DÀN Ý**

#### **I. PHẦN MỞ BÀI:**

- Sử dụng một nhận định, một ý kiến có liên quan đến đề bài.
- Sau đó giới thiệu đề bài và viết câu chuyển ý (nếu cần).

#### **II. PHẦN THÂN BÀI:** Những bước cần thực hiện:

1. Trước tiên giải thích những từ ngữ chính: “*Tự ti là gì? Tự phụ là gì?*”.
2. Tác hại của “*tự ti và tự phụ*” đến tư cách sống của một con người là thế nào? (vận dụng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ).
3. Cần phải có biện pháp gì nhằm khắc phục hai thái độ trên?
4. Liên hệ bản thân.

#### **III. PHẦN KẾT BÀI:**

- Khẳng định giá trị đề bài.

### **B. PHẦN THỰC HÀNH**

#### **I. PHẦN MỞ BÀI**

*“Biết mình, biết người, trăm trận trăm thắng”.*

(Tôn Tử).

Phải chăng, đứng trước cuộc sống, nếu chúng ta có thái độ tự ti thái quá sẽ trở nên kẻ tiêu cực hèn nhát, nếu ta có thái độ tự phụ, kiêu ngạo, chúng ta sẽ

trở thành kẻ tự đắc, hồng hách là những căn bệnh của thời đại, cần phải tránh vì nó ảnh hưởng không tốt đến tư cách sống của con người. Đúng như ý kiến đề bài: *“Tự ti và tự phụ là hai thái độ trái ngược nhau nhưng đều ảnh hưởng không tốt đến tư cách sống của một con người”*.

## II. PHÂN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

### 1. Trước tiên cần giải thích *“tự ti và tự phụ là gì?”*

Tự ti là tự đánh giá thấp về mình, không tin tưởng mình, thiếu tự tin ở bản thân. Nó trở thành thụ động, nhu nhược, tiêu cực và hèn nhát, ngược lại, tự phụ là tự đề cao bản thân, đánh giá quá cao về năng lực, thành tích của mình, không đúng với thực chất của bản thân, xem thường người khác, xem mình là cái rốn của vũ trụ, huênh hoang, tự kiêu, tự mãn.

### 2. *Vậy thái độ tự ti và tự phụ tác hại ra sao đến tư cách sống của một con người?*

*“Thái độ tự ti”* là biểu hiện sự yếu kém của mình, không tự tin trước công việc hay một vấn đề nào đó, biến mình thành kẻ thụ động, tiêu cực, hèn nhát.

**Dẫn chứng:** Một học sinh không giải được bài toán khó, có định kiến, cho rằng mình kém về toán, đâm ra mặc cảm, lo sợ, mất tự tin, hụt hẫng, tạo nên một khoảng cách về môn học và càng làm cho mình yếu kém hơn, thua thiệt bạn bè.

**Nhân mạnh:** Chúng ta cần hiểu rằng trên đời này không ai là hoàn toàn tuyệt đối vì: *“Con người là một lữ hành đang tìm về tuyệt đối”*. Như vậy, mỗi người đều có mặt mạnh, mặt yếu, mặt tốt, mặt xấu nhất định. Nếu biết nắm bắt điểm mạnh để phát huy, khai thác ta sẽ trở nên hoàn thiện, tiến bộ, bên cạnh đó cần phải tôi luyện, rèn luyện mặt yếu, phải phấn đấu, học hỏi, tìm tòi từng bước khắc phục những yếu điểm như lời ông bà ta thường nói: *“Có công mài sắt có ngày nên kim”*. Nếu mình bi quan về mặt yếu, rồi đâm ra lo lắng thì càng lúng túng và bẽ tắc hơn, đánh mất niềm tin và đánh mất cả những mặt tích cực, mặt mạnh khác, là đánh mất giá trị và tư cách sống của chính bản thân. Chúng ta cần hiểu rằng giữa mặt tốt và mặt xấu, tích cực hay hạn chế cũng là sự hiển nhiên ở mỗi con người, nhưng vấn đề là biết khắc phục như thế nào? và chúng ta nên nhớ rằng khi mình không tin tưởng ở chính mình thì làm sao người khác tin tưởng vào mình, bạn sẽ tự cô lập vì có ai tin tưởng, dám giao công việc cho bạn khi bạn đã đánh mất niềm tin. Chính thái độ tự ti, sẽ làm cho mình khi đứng trước mọi người, chúng ta cảm thấy nhỏ nhoi thấp bé, tự biến mình thành con ốc, co cụm trong vỏ bọc của nó như *“một kiểu người trong bọc”*, như *“ếch ngồi đáy giếng”* càng khiến chúng ta trở nên nhu nhược, thụ động, hèn nhát cuối cùng chỉ biết dựa vào người khác như lời nhận định của Sê Khốp (Văn hào Nga): *“Tự ti biến con người thành hèn nhát, yếu đuối, thành một kẻ thất bại”*. Như

vậy: “*thái độ tự phụ*” được hiểu như thế nào? Thái độ tự phụ là luôn luôn tự đề cao mình, đánh giá quá cao, không đúng với năng lực, thực chất của chính bản thân, xem thường người khác. Thái độ tự phụ làm cho con người tự kiêu, tự mãn, hài lòng với chính mình, hài lòng với những gì mà mình đã có, không cần cố gắng phấn đấu, học hỏi, khám phá trước cái mới và nếu quá tự phụ sẽ dễ rơi vào ảo tưởng, lệch lạc ở bản thân. Và thái độ tự phụ còn đề cao quá mức về bản thân, cho mình cái gì cũng đúng, coi thường người khác. Nhưng ta phải hiểu rằng, trong binh pháp Tôn Tử đã từng nói: “*Biết mình, biết người, trăm trận trăm thắng*”. Như vậy, khi biết tự đánh giá đúng về khả năng của mình và nắm bắt, đánh giá về khả năng của người khác thì mới có cách ứng xử hợp lý để đưa chúng ta đến thành công.

### **3. Cần phải có biện pháp gì để khắc phục về hai thái độ trên?**

– *Về thái độ tự ti*: Phải phá vỡ định kiến tự ti mặc cảm ở chính mình, nếu không ta sẽ trở nên hèn nhát, thụ động không dám đối mặt với thách thức và không có cơ hội khẳng định chính mình, không khám phá những năng lực tiềm tàng của chính mình. Phải biết đối mặt với mọi thử thách để khẳng định chính mình trước cuộc sống. Không nên đánh giá quá thấp về bản thân. Nếu có thái độ như thế, sẽ hạ thấp hình ảnh của mình trong mắt mọi người. Phải soi rọi ở chính bản thân để từng bước xóa đi định kiến cũ về tự ti. Nếu không tự mình đánh mất cơ hội trước cuộc sống, đồng thời tự cô lập, sống khép kín cuối cùng có thể đưa đến căn “*bệnh trầm cảm*”.

– *Về thái độ tự phụ*: Nếu còn thái độ tự phụ sẽ không có tinh thần cầu tiến, học hỏi, nghiên cứu thì làm sao tài năng phát huy tốt đẹp theo xu thế phát triển của xã hội, của thời đại. Nếu ngọc không mài, không giũa thì làm sao ngọc sáng, ngọc quý. Nếu con người không tôi luyện, cầu thị sẽ đưa đến sự tụt hậu ở chính mình. Phải tự nhìn lại và soi rọi ở bản thân vì cuộc sống là vô cùng, mà sự hiểu biết của con người là giới hạn. Như vậy phải biết cầu tiến, học hỏi những kiến thức mới, phải “*học, học nữa, học mãi*” phải biết cập nhật hóa để bản thân khỏi tụt hậu. Phải mạnh dạn xóa bỏ thái độ tự phụ để thích nghi, hòa nhập vào cuộc sống. Nếu không sẽ biến mình thành kẻ lập dị, phô trương, khoác lác trong mắt mọi người và cuối cùng chuốc lấy sự thất bại. Như vậy, nếu thái độ tự ti và tự phụ không khắc phục được, sẽ trở thành kẻ tụt hậu, lạc hậu ngay trong xã hội mình đang sống và chuốc lấy thất bại.

**4. Liên hệ bản thân:** Qua phần giải thích về thái độ tự ti và tự phụ, giúp cho mỗi chúng ta cần phải có một suy nghĩ đúng đắn trước cuộc sống. Mỗi người, phải tự nhìn lại chính bản thân, phải biết yêu quý bản thân, yêu quý những gì mà mình có và tin tưởng những gì mình có thể làm được và phải luôn luôn tự tin trước cuộc sống, tự đánh giá đúng đắn chính bản thân mình, là thể hiện lòng tự trọng. Và phải luôn luôn nhớ rằng trong cuộc sống này, “*không có ai đại để cho mình khôn bao giờ*”, “*con voi dữ sẽ có người nài hay*”. Những ai còn có thái độ tự phụ, tự kiêu, tự

cao, tự đại, tự cho mình là nhất thiên hạ thì hãy nên nhớ lời người xưa có nói: “Cao nhân tất hữu, cao nhân trị”.

### III. PHẦN KẾT BÀI:

Quả thật, ý kiến trên là bài học thiết thực cho mọi người, mọi thời đại để mỗi chúng ta biết nhìn lại mình mà điều chỉnh mặt mạnh cần phát huy cho tốt hơn và mặt yếu cần phải khắc phục sửa sai, xóa bỏ định kiến, mặc cảm, cùng tính tự cao, tự đại, từng bước hoàn thiện bản thân để cuộc sống có ý nghĩa.

#### **Đề tuyển sinh: Có ý kiến rằng:**

*“Nếu không có mục đích, bạn sẽ không làm được gì cả và bạn cũng không làm được những điều vĩ đại với cả những mục đích tầm thường”.* (Đidơrô)

**Anh (chị) giải thích ý kiến trên và từ ý kiến ấy, cho anh (chị) những suy nghĩ gì về quan niệm sống của bản thân hiện nay?**

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Người thanh niên tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2007, anh Nguyễn Hữu Ân đã chia chiếc bánh thời gian thật hợp lí với mục đích sống vì mọi người.
2. Lời hay ý đẹp trong bài thơ “Sóng” của Xuân Quỳnh: “*Làm sao được tan ra... Giữa biển lớn tình yêu*”. (Sóng – Xuân Quỳnh)
3. Nhà bác học Pasteur đã tìm ra chất vắc xin chống lại bệnh chó dại.
4. Vợ chồng nhà bác học Marie-Curie tìm ra chất Uranium nhằm phục vụ cho nhân loại.

### HƯỚNG DẪN

#### A. CÁCH LẬP DÀN Ý

##### I. PHẦN MỞ BÀI:

– Sử dụng đoạn văn ngắn hay một lời nhận định có nội dung liên quan đến đề bài. Sau đó giới thiệu đề bài.

##### II. PHẦN THÂN BÀI:

1. Trước tiên cần giải thích “*mục đích là gì?*”. Tiếp đến nêu lên “*mục đích cao đẹp*” và “*mục đích tầm thường*” là thế nào?

2. Tại sao không có mục đích thì không làm được gì cả? (Vận dụng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ).

3. Tại sao bạn sẽ không làm những điều vĩ đại nếu chỉ có mục đích tầm thường? (Vận dụng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ).



4. Liên hệ bản thân. Ý kiến trên cho anh (chị) những suy nghĩ gì về quan niệm sống của bản thân hiện nay?

### III. PHẦN KẾT BÀI:

– Khẳng định giá trị của đề bài.

## HƯỚNG DẪN

### B. PHẦN THỰC HÀNH

#### I. PHẦN MỞ BÀI:

– Trong xã hội, có người thành đạt, toại nguyện trong công việc, có người thất bại cho đến cuối đời. Có người lại sống vô tâm, vô tư không cần biết sống để làm gì? Và sống như thế nào? Phải chăng, sự thành công trước công việc xuất phát từ những nguyên nhân mà nguyên nhân sâu xa, chủ yếu là “*tinh mục đích*”. Đúng như ý kiến: “*Nếu không có mục đích, bạn sẽ không làm được gì cả và bạn cũng không làm được những điều vĩ đại với những mục đích tâm thường*”. Để hiểu rõ ý kiến trên, chúng ta cần giải thích từ đó nêu lên những suy nghĩ về quan niệm sống của mỗi chúng ta hiện nay.

#### II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

1. Trước tiên cần giải thích từ ngữ “*mục đích là gì?*” “*Mục đích*” là mục tiêu để hướng tới xuất phát từ nhận thức và hành động con người, khác gì như một kim chỉ nam giúp cho con người đi đúng đường, đúng hướng, thực hiện hoài bão, lẽ sống. “*Tinh mục đích*” là hướng cho con người vươn đến sự thành công dựa vào mục đích đã chọn lựa. Nghĩ về mục đích sẽ có những mục đích cao thượng, những lẽ sống đẹp điển hình như những nhà khoa học, bác học bằng năng lực, trí tuệ, tâm huyết, họ khám phá những sản phẩm, nghiên cứu những công trình khoa học nhằm phục vụ cho con người cho nhân loại như nhà bác học Pasteur tìm ra loại vắc xin chống bệnh chó dại hay vợ chồng nhà bác học Marie Curie họ đã hi sinh cả cuộc đời và hạnh phúc để tìm ra chất Uranium nhằm phục vụ cho nhân loại. Nghĩ về tính mục đích có hai loại, mục đích cao đẹp và mục đích tầm thường.

– *Mục đích cao đẹp*: thể hiện lẽ sống đẹp, hướng con người đến chân thiện mỹ, như hình ảnh người lính cứu hỏa xông vào đám cháy để bảo vệ tài sản sinh mạng cho nhân dân, hình ảnh chiến dịch “*Mùa hè xanh*” của thanh niên, sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh, họ thực hiện vì mục đích cho cộng đồng cho môi trường.

– *Mục đích tầm thường*: Thể hiện lối sống ích kỷ, chỉ biết phục vụ cho mục đích cá nhân, cho “*cái tôi*”, cho gia đình riêng của họ. Họ không nghĩ về cộng đồng về người khác. Họ sống theo lối “*Mackeno*” (Mặc kệ nó) chỉ biết: “*Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp*” hay “*Một mái nhà yên rũ bóng xuống tâm hồn*”. Họ chỉ biết “*đèn nhà ai nấy sáng*”.

**2. Tại sao không có mục đích thì ta sẽ không làm được gì cả?:** Vì mục đích là phương hướng là kim chỉ nam dẫn đường đưa lối cho mọi hoạt động của con người trước cuộc sống như ngọn đèn soi đường hướng đến sự thành công. Có mục đích, con người mới có động lực thúc đẩy trong công việc, mới có niềm tin và niềm vui trong công việc. *“Tình mục đích”* khác gì như một chất xúc tác, chất men luôn luôn trợ lực, giúp con người vươn tới sự thành công. Nếu không có mục đích là không có phương hướng, định hướng, con người có khác gì như thuyền không lái, ngựa không cương, đàn không dây, không biết đâu là bến bờ, bãi đậu rồi sẽ đi vào con đường lầm lạc, tăm tối. Lúc ấy, con người trở nên thụ động, bất lực, bế tắc, trở thành kẻ vô dụng, bạc nhược có khác gì như những kẻ sông thừa, sông không có ngày mai.

**3. Tại sao bạn sẽ không làm được những điều vĩ đại nếu chỉ có mục đích tầm thường?:** Cần hiểu rõ cụm từ *“mục đích tầm thường”* mà ta vừa đề cập ở phần trên nhằm ám chỉ những kẻ chỉ biết sống cho riêng mình, cho quyền lợi cá nhân, hay cho gia đình mà không hề nghĩ đến những người xung quanh, đó là lối sống ích kỷ tầm thường, lối sống chật hẹp, nhỏ nhoi thì làm sao những con người ấy, có những ý nghĩ rộng lớn để thực hiện những điều cao đẹp. Chúng ta luôn luôn nhớ rằng, muốn làm những gì to lớn vĩ đại thì bạn phải có một trí tuệ vĩ đại, một trái tim vĩ đại nhưng với lối sống tầm thường, mục đích nhỏ nhoi, hạn hẹp thì làm sao nghĩ đến điều vĩ đại, cao siêu, chỉ là mơ hồ ảo tưởng.

Mở rộng: Chúng ta còn nhớ, có những con người rất bình dị, mộc mạc trước cuộc sống nhưng họ có lối sống đẹp, tâm hồn đẹp, vì mục đích cao quý, họ biết đem *“cái tôi”* hòa cùng với *“cái ta”*, biết sống cho cộng đồng và muốn được cống hiến để mang lại sự tốt đẹp cho xã hội và những hành động của họ bao giờ cũng làm đẹp cho đời. Họ là ai? Hình ảnh người thanh niên Nguyễn Hữu Ân tiêu biểu cho thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh năm 2007, anh là một người sinh viên nghèo trên vùng đất Quảng Trị nhưng vẫn thể hiện một lẽ sống đẹp vì cộng đồng hay nghệ sĩ Thế Vinh trước hoàn cảnh nghiệt ngã của số phận, khi hai bàn tay không còn nguyên vẹn nhưng anh trở thành một người nghệ sĩ tài năng, tâm huyết biết sống cho cộng đồng vì những trẻ em nghèo khuyết tật không nơi nương tựa.

**4. Từ ý kiến trên, mỗi chúng ta đề ra quan niệm sống cho bản thân như thế nào?**

Hiện nay bản thân em còn ngồi ở ghế nhà trường và tiếp tục sẽ bước vào giảng đường đại học. Em bận tâm điều trước mắt về mục đích hiện nay của em là *“học để làm gì?”* và *“học như thế nào?”* để mang lại giá trị cho cuộc sống. Đây là một mục đích, định hướng là lẽ sống để em hướng về tương lai. Với em cần xác định rõ *“Học”* không chỉ làm vui lòng cha mẹ, gia đình, học không chỉ là

cuộc vui chơi với bạn bè, học không phải để đánh bóng cho tên tuổi, bản thân mình mà phải xác định là “*học*” để mở mang kiến thức, trau dồi kiến thức từ sách vở nhà trường, giảng đường. Học phải tự rèn luyện, tự học để tạo cho bản thân một năng lực nhất định, phải biết sử dụng, phải biến kiến thức từ sách vở ở giảng đường thành những “*tri thức sống*” để ứng dụng vào cuộc sống khi bước vào đời, góp phần đem lại giá trị cho bản thân cho xã hội đó là “*mục đích sống*” của em hiện nay và việc học tập của em hôm nay sẽ quyết định tương lai của đất nước ngày mai. Chúng tớ bản thân em đã có một định hướng đúng để hướng đến những điều cao đẹp trước cuộc sống, và làm sao trở thành những con ong luôn luôn biết đem hương thơm, mật ngọt đến cho đời để cuộc sống có ý nghĩa, đó là giá trị thiết thực cũng là điều vĩ đại đối với bản thân em.

### III. PHẦN KẾT BÀI

Quả thật, ý kiến trên là bài học vô cùng quý báu cho mỗi con người trước cuộc sống. Chúng ta phải có một nhận thức đúng để làm sao thực hiện mục đích cao đẹp vì cộng đồng, vì sự phát triển của xã hội, sự giàu đẹp của đất nước, là biết đem “*cái tôi*” hòa cùng với “*cái ta*”, hòa vào biển lớn tình yêu, biển lớn cuộc đời là mục đích sống đẹp là những điều vĩ đại của mỗi chúng ta hiện nay.

**Để tuyển sinh:** Anh chị hiểu thế nào là “*con người có văn hóa?*”. Theo Anh (chị) thích làm con người có văn hóa hay con người có học thức?

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Người xưa có câu: “*Chim khôn hót tiếng rành rang. Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe*”. (Lời người xưa)
2. Danh ngôn có câu: “*Văn hóa là những gì còn lại sau khi người ta quên tất cả*”. (Danh ngôn)
3. Quan niệm văn hóa của Unesco: “*Văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người và loài người sáng tạo ra trong lịch sử*”. (Lời nhận định)
4. Quan niệm văn hóa theo nghĩa thông thường: “*Văn hóa là cách ứng xử trong cộng đồng sao cho là phải, là đúng, là hay*”.
5. Lời cổ nhân có nói: “*Ôn cố nhi tri tân*”. Ý nói: “*Biết đón nhận cái mới nhưng phải biết gìn giữ cái cũ có giá trị tốt đẹp*”. (Lời người xưa)
6. Có ý kiến rằng: “*Ăn để nuôi người, học để nuôi đời*”.
7. Lời người xưa có nói: “*Lời nói không mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*”. (Lời người xưa)

## HƯỚNG DẪN

### A. CÁCH LẬP DÀN Ý

#### I. PHẦN MỞ BÀI

Vận dụng một nhận định hay một lời nói nào đó phù hợp với đề bài. Sau đó giới thiệu đề bài (viết chuyển ý nếu cần).

#### II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

1. Trước tiên cần giải thích hai từ “*Văn hóa*” là thế nào?
2. Sau đó dựa vào đề bài để bàn luận mở rộng:

a. *Luận điểm 1*: Một con người có văn hóa là con người biểu hiện như thế nào? (Lí lẽ và dẫn chứng).

b. *Luận điểm 2*: Làm thế nào để bảo vệ, gìn giữ và phát huy những yếu tố văn hóa trong mỗi con người? (Lí lẽ và dẫn chứng).

c. *Luận điểm 3*: Như vậy, muốn làm người có văn hóa hay làm người có học thức?

#### III. PHẦN KẾT BÀI

Khẳng định giá trị của đề bài.

### B. PHẦN THỰC HÀNH

#### I. PHẦN MỞ BÀI:

*“Chim khôn hót tiếng rảnh rang.*

*Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe”.*

(Ca dao)

Phải chăng, người ăn nói dịu dàng, dễ nghe thuyết phục người khác là biểu hiện nét văn hóa, con người có văn hóa. Vậy văn hóa có ý nghĩa như thế nào? Và thế nào là con người có văn hóa? Mỗi chúng ta thích làm người có văn hóa hay con người có học thức? Những câu hỏi trên chúng ta lần lượt giải thích.

#### II. PHẦN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

**1. Trước tiên cần hiểu rõ hai từ “*Văn hóa*” là gì?:** Văn hóa là một phạm trù rất rộng. Theo quan niệm thông thường: “*Văn hóa là cách ứng xử trong cộng đồng sao cho là phải, là đúng, là hay*”. Và theo quan niệm của Unesco về hai chữ văn hóa: “*Văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người và loài người sáng tạo ra trong lịch sử*”. Như vậy văn hóa bao gồm những giá trị thuộc về vật thể và phi vật thể.

**2. Sau đó dựa vào đề bài để bàn luận mở rộng:**

***Luận điểm 1*:** Như vậy người có văn hóa biểu hiện như thế nào trước cuộc sống?

– Sự hiện hữu của con người trước cuộc sống gắn với nhiều hoạt động như nói năng, cử chỉ, cách ăn mặc. Trước mỗi hành động đó, văn hóa của con người sẽ

thể hiện, lộ ra bên ngoài. Như vậy con người có văn hóa là người biết cách ứng xử làm sao hài hòa thích nghi với mọi người, đem lại sự quý mến của những người xung quanh.

– Về cách ăn nói: Người có văn hóa bao giờ cũng nói năng điềm đạm, chân thành, nhã nhặn, phải *“uốn lưỡi nhiều lần trước khi nói”*. Để phân biệt sự giàu nghèo trong xã hội, người ta dựa vào tài sản và để phân biệt nét văn hóa của con người, người ta dựa vào ngôn ngữ. Người có văn hóa thường biết sử dụng từ vựng tinh tế, đẹp đẽ và sử dụng đúng nơi, đúng chỗ. Ngược lại kẻ không có văn hóa, lúc nào cũng có thể ăn nói cộc lốc, thô lỗ, văn tục, thiếu suy nghĩ.

– Về cách ăn mặc: Người có văn hóa bao giờ cũng biết ăn mặc tươm tất, phù hợp với công việc, tuổi tác, mức sống, phù hợp với không gian sinh hoạt. Người có văn hóa sẽ không mặc bộ váy ngắn, hở hang, cũn cớn đến những nơi tôn nghiêm như nhà thờ, đền, chùa, miếu thờ. Người có văn hóa cũng không đi dự đám cưới bằng áo thun, quần bó hay đi dự đám tang với chiếc áo sặc sỡ nhiều màu. Chúng ta trở nên vô duyên, lạc lõng nếu không biết cách ăn mặc, việc trang điểm phải phù hợp với không gian, môi trường, hoàn cảnh sống. Lời người xưa từng nói: *“quen sợ dạ, lạ sợ áo quần”* đó sao!

– Về cử chỉ, thái độ: Người có văn hóa là người có cử chỉ, thái độ đúng mực, không kiêu cách giả tạo cũng không quá buông tuồng, cũng không khúm núm, sợ sệt hay hồng hách, phách lối. Trong mọi cử chỉ ăn uống, đi đứng, nằm, ngồi, người có văn hóa thường giữ cho mình một phong thái đường hoàng, chuẩn mực. Chúng ta nên hiểu rằng, nếu ai đó hồn nhiên, vô tư nói chuyện điện thoại quá lớn giữa phòng họp, lớp học, hay giảng đường là cử chỉ thiếu văn hóa hay một thanh niên trẻ trung lại đứng đưng vô cảm khi thấy một cụ già không có chỗ ngồi trên xe buýt là cử chỉ phi văn hóa hay có một số người chặt phá cây xanh, bỏ rác, phóng uế bừa bãi không đúng nơi quy định, tất cả những người ấy làm gì là người có văn hóa. Lời danh ngôn có nói: *“Văn hóa là những gì còn lại sau khi người ta quên tất cả”*. Như vậy những gì còn lại là *“những giá trị chuẩn mực”*, cao đẹp thuộc về con người. Vậy người có văn hóa có ảnh hưởng rất lớn đến người khác. Họ luôn luôn mang đến cho người được tiếp xúc một sự thân thiện, quý mến, ngưỡng mộ.

**Luận điểm 2:** Vậy làm thế nào để bảo vệ, gìn giữ và phát huy những yếu tố văn hóa trong mỗi con người?

Theo chúng ta, cuộc sống hiện đại ngày nay, sẽ mang nhiều điều mới mẻ, hấp dẫn làm thăng hoa cho cuộc sống nhưng cũng kéo theo nhiều thứ độc hại và có những thứ đã xâm hại nét văn hóa của con người. Vậy trước tiên, chúng ta phải nhận thức đâu là *“những giá trị văn hóa đích thực”* và đâu là *“những giá trị phi văn hóa”*. Nhận thức được điều đó, chúng ta sẽ xác định cho mình một thái độ đúng đắn phù hợp trước cuộc sống. Cái gì cần phải học tập, noi gương, phát huy và điều gì cần bài trừ, lên án. Chúng ta phải luôn luôn ý thức, hướng

đến những giá trị văn hóa của loài người, những tinh hoa văn hóa của nhân loại, phải biết: “*ôn cố nhi tri tân*”, phải ra sức nỗ lực học tập, nâng cao trình độ hiểu biết để chủ động trong việc ứng xử đúng mực với cộng đồng, tập thể, phải đối nhân xử thế khéo léo, tế nhị, tâm lý với mọi người nhằm tạo niềm tin, sự quý mến và ngưỡng mộ của người khác, những người xung quanh mình, chính là con người có văn hóa.

**Luận điểm 3:** Trước cuộc sống hiện nay, bản thân của mỗi chúng ta muốn làm người có văn hóa hay làm người có học thức?

Theo em hiện nay, để làm người có văn hóa là một vấn đề thiết thực đối với bản thân nhằm khẳng định giá trị của chính mình trước cuộc sống. Người có văn hóa bao giờ cũng nhận thức đúng đắn, chuẩn mực về cách ứng xử, giao tiếp trước mọi người xung quanh như cách ăn nói, cử chỉ, thái độ kể cả trang phục nhằm tạo sự thân thiện, quý mến đối với mọi người, tạo cho mình một tư thế đường hoàng trước cuộc sống đó là những yếu tố cần thiết nhằm nâng cao giá trị cho bản thân, đem lại những hiệu quả thiết thực trong cuộc sống. Vì thế, được làm một người có văn hóa là niềm vinh dự, hạnh phúc của chính mình. Cuộc sống được thăng hoa, đời sống nội tâm phong phú, cuộc sống có ý nghĩa. Bên cạnh đó, làm một người có học thức cũng là điều rất quan trọng và cần thiết của mỗi chúng ta hiện nay trước cuộc sống. Có học thức là có sự hiểu biết, có sự phân biệt giữa đúng và sai, giữa chân và giả, giữa thiện và ác. Cái gì cần làm, phát huy, gìn giữ và cái gì cần phê phán, lên án, loại bỏ. Những vấn đề ấy cần phải có sự hiểu biết, phải có học thức, tri thức để nắm bắt, biến những kiến thức đã học thành những “*tri thức sống*” nhằm áp dụng vào cuộc sống trong quan hệ ứng xử, giao tiếp được hoàn thiện. Lênin có nói: “*Học, học nữa, học mãi*”, việc học là vô tận, kiến thức là vô cùng, mỗi người cần phải học vì “*ăn để nuôi người, học để nuôi đời*”. Như vậy, làm một con người có học thức cũng là niềm vinh dự, sung sướng, hạnh phúc như được làm một con người có văn hóa để hình thành một con người hoàn thiện.

## II. PHẦN KẾT BÀI

Đề bài thật hay, thật gần gũi, thú vị bổ ích cho mọi người, mọi thời đại. Nó giúp cho mỗi người tự nhìn lại chính mình trước cuộc sống trong vấn đề giao tiếp, ứng xử như nói năng, cử chỉ, thái độ, cách ăn mặc làm sao mang lại sự quý mến, yêu thương của mọi người, làm cho cuộc sống có ý nghĩa là người có văn hóa. Văn hóa làm nên những ấn tượng tốt đẹp về con người. Mỗi chúng ta luôn luôn cố gắng mang đến cho người khác những ấn tượng tốt và đẹp từ chính bản thân mình đó là người có văn hóa. Muốn làm một con người hoàn thiện, đời sống được thăng hoa từ giá trị vật chất đến tinh thần, mang lại giá trị cho bản thân, cho cộng đồng thì mỗi chúng ta cần phải biết kết hợp, song hành giữa con người có văn hóa và con người có học thức là một.

# NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG

**Đề tuyển sinh:** Anh (chị) nêu lên nguyên nhân cùng hậu quả và đưa ra biện pháp để góp phần hạn chế, giảm thiểu về tai nạn giao thông hiện nay tại thành phố chúng ta.

## Những kiến thức cần nắm:

1. Có ý kiến rằng: “*Thương hại là tự sát*”. (Lời nhận định)
2. Có lời dặn dò rằng: “*An toàn là bạn, tai nạn là thù*”. (Lời nhận định)
3. Có ý kiến rằng: “*Nói không với phóng nhanh vượt ẩu*”. (Lời nhận định)
4. Tổ chức y tế thế giới WHO có đưa ra con số về tai nạn giao thông của thế giới: “*Trung bình trên thế giới, mỗi năm có trên mười triệu người chết do tai nạn giao thông. Việt Nam là quốc gia được đánh giá là tai nạn giao thông cao nhất thế giới. Hằng ngày cả nước có ba mươi ba người chết vì tai nạn giao thông*”.

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN MỞ BÀI

Hiện nay tai nạn giao thông tại Thành phố Hồ Chí Minh của chúng ta gia tăng đáng báo động đem lại sự mất mát, tổn hại về người và tài sản cho gia đình, xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển chung của đất nước. Chúng ta cần tìm hiểu do nguyên nhân nào? Hậu quả để lại ra sao? Và có biện pháp gì để khắc phục nhằm hạn chế, giảm thiểu về tai nạn giao thông tại thành phố chúng ta hiện nay?

### II. PHẦN THÂN BÀI

**A. Nguyên nhân hình thành:** Tai nạn giao thông xuất phát do các phương tiện giao thông gây nên như về đường bộ, đường thủy, đường sắt... phần lớn tai nạn giao thông là do đường bộ.

**1. Nguyên nhân khách quan:** Cơ sở vật chất hạ tầng yếu kém chưa được tu sửa đồng bộ thêm vào đó thiên tai gây nên. Con người sử dụng phương tiện càng lúc càng tăng nhưng cơ sở hạ tầng không phát triển đồng bộ. Nếu có chỉ là phần nhỏ chưa đáp ứng đúng với thực tế.

**2. Nguyên nhân chủ quan:** Ý thức tham gia giao thông ở một số bộ phận người dân còn hạn chế. Họ chưa có ý thức tự giác, tự giác chưa cao nếu có cũng rất ít, nhậu nhẹt từ ngoài đường, con hẻm đến góc phố, rượu bia có loại sản xuất không được kiểm chứng quản lý chặt chẽ, nồng độ cao làm cho người sử dụng phương tiện không tự chủ được. Xử lý chưa nghiêm, chưa triệt để, người sử dụng phương tiện xem thường. Trong việc xử lý còn xảy ra hiện tượng tiêu cực.

## **B. Hậu quả của tai nạn giao thông:**

– Gây tử vong, tàn phế, chấn thương sọ não... theo thống kê của tổ chức y tế thế giới (WHO) trung bình mỗi năm thế giới có mười triệu người chết vì tai nạn giao thông.

– Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đặt Việt Nam vào quốc gia có số tử vong tỉ lệ cao nhất thế giới. Mỗi ngày có ba mươi ba trường hợp tử vong cho cả nước. Tai nạn giao thông trở thành "một quốc nạn" ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt trong cuộc sống người dân.

– Tai nạn giao thông ảnh hưởng lâu dài đến đời sống tâm lí.

– Gia đình có người thân chết hoặc để lại di chứng nặng nề vì tai nạn giao thông sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần và tình cảm.

– Tai nạn giao thông tăng nhanh sẽ gây tâm lí hoang mang bất ổn cho người tham gia giao thông.

– Tai nạn giao thông đưa đến tình trạng kẹt xe, ùn tắc giao thông.

– Tai nạn giao thông gây thiệt hại khổng lồ về kinh tế như chi phí mai táng cho người chết, chi phí khắc phục, chi phí điều tra.

– Tai nạn giao thông tiêu hao thời gian lao động, nhân lực lao động. Vì tai nạn giao thông gây ra tình trạng kẹt xe, ùn tắc giao thông dẫn đến trễ giờ làm việc, giảm năng suất lao động. Tai nạn giao thông làm chết hoặc bị thương, ảnh hưởng đến nguồn lực lao động của xã hội.

## **C. Biện pháp khắc phục**

– Tuyên truyền cho mọi người biết về tác hại và hậu quả nghiêm trọng của tai nạn giao thông trên các báo, đài, tivi...

– Tự giác chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ an toàn giao thông khi tham gia là trách nhiệm của mỗi công dân.

– Phải biết quý mạng sống cùng tài sản, phương tiện do chính mình hay gia đình tạo ra bằng mồ hôi, năng lực.

– Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về "luật giao thông" hay những cuộc triển lãm về hậu quả do tai nạn giao thông gây ra. Giương cao khẩu hiệu: "*Nói không với phóng nhanh vượt ẩu*"; "*An toàn là bạn, tai nạn là thù*".

– Lập các đội thanh niên thiện nguyện xung kích, xuống đường làm nhiệm vụ nhằm phổ biến sâu rộng cho người dân thông hiểu về luật lệ giao thông.

– Phải báo cáo kịp thời với cơ quan, chính quyền đoàn thể nơi gần nhất những trường hợp vi phạm an toàn giao thông như tình trạng đua xe của một số thanh niên hiện nay.

– Về phía chính quyền cần xử lí nghiêm minh, triệt để, kịp thời, những trường hợp vi phạm. Ví: "*thương hại là tự sát*", "*tiêu cực trong hướng giải quyết cũng là tự sát*".



### III. PHÂN KẾT BÀI

- Tai nạn giao thông hiện nay tại thành phố của chúng ta đáng báo động.
- Mỗi người dân cần phải ý thức tự giác cao, phải biết quý mạng sống cũng như tài sản, phương tiện đang sử dụng nhằm đảm bảo cuộc sống gia đình, hạn chế tai nạn là việc làm khẩn thiết nhằm đem lại an sinh cho cộng đồng cho sự phát triển của xã hội.

**Đề tuyển sinh:** Anh/ chị nghĩ gì về tình trạng ô nhiễm môi trường sống hiện nay và trách nhiệm của mỗi chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ môi trường?

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Biển Mỹ Khê tại Thành phố Đà Nẵng bị ô nhiễm do khai thác dầu.
2. Kênh Ba Bò tại Thành phố Hồ Chí Minh dòng nước đen ngòm, hôi thối do nước thải của các nhà máy.
3. Dòng sông Thị Vải ở Bà Rịa – Vũng Tàu do nhà máy Vedan làm vẩn đục ô nhiễm nặng.
4. Để môi trường sống tốt đẹp: *“Làm sao bầu trời vẫn xanh. Dòng sông vẫn trong lành. Con đường vẫn tỏa bóng hàng cây ...”*

### HƯỚNG DẪN

#### I. PHÂN MỞ BÀI

Nghĩ về môi trường sông là nghĩ đến thế giới xung quanh ta, nó giúp cho con người sống tốt về thể chất lẫn tinh thần là tầm quan trọng rất cần thiết cho sự phát triển cộng đồng. Vấn đề môi trường được thế giới quan tâm vì nó liên quan đến sự sống con người trên toàn cầu. Hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường ở thành phố chúng ta đang ở mức báo động và mỗi chúng ta có trách nhiệm gì để bảo vệ môi trường?

#### II. PHÂN THÂN BÀI

Những bước cần thực hiện:

##### **1. Trước tiên giải thích cụm từ “môi trường sống” là thế nào?**

Nói đến môi trường sống, chúng ta nghĩ ngay đến các yếu tố tự nhiên, thiên nhiên và yếu tố vật chất đang bao quanh cuộc sống con người như đất đai, cây cối, đời sống... Nó ảnh hưởng đến cuộc sống đến sản xuất đến sự tồn tại và phát triển của con người, sinh vật trong đời sống xã hội điển hình như dòng nước sông Đồng Nai cũng cấp nguồn nước cho người dân thành phố qua bao thế hệ, cây cối ở các công viên đem lại không khí trong lành, thoát mát cho một thành phố công nghiệp, đem lại những phút giây thư giãn cho con người sau một ngày làm việc mệt nhọc, hay rừng đã ngăn chặn những cơn lũ tràn xuống đồng bằng.

## **2. Cần nêu lên vấn đề bị ô nhiễm hiện nay của môi trường:**

Tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay ở thành phố nói riêng và cả nước nói chung là tình trạng báo động, tiêu biểu như:

- Rừng bị đốn chặt bừa bãi vì lòng tham và sự tàn nhẫn của con người.
- Biển ô nhiễm do khai thác dầu, điển hình là tại bờ biển Mỹ Khê ở Đà Nẵng.
- Ô nhiễm nguồn nước đã giết chết các dòng sông vì nước thải công nghiệp từ các nhà máy đã làm vẩn đục, ô ứ như dòng sông Thị Vải do nhà máy Vedan làm ô nhiễm nặng.
- Bầu không khí và đất cũng rơi vào sự ô nhiễm do bụi khói nhà máy, ô tô, xe gắn máy cùng sự tập trung của người dân ở các thành thị cũng gây ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
- Đặc biệt ở các thành phố, chất thải công nghiệp và động cơ xe ô tô, xe gắn máy đã làm chết các dòng sông, vẩn đục bầu khí quyển điển hình là “*kênh Ba Bò*”, dòng nước đen ngòm, bẩn thỉu, hôi thối là bằng chứng rõ nhất do chất thải công nghiệp.
- Ở nông thôn các làng nghề thủ công dùng bao ni lông hằng ngày, đổ rác thải bừa bãi.
- Nguồn nước bị cạn kiệt dần.
- Cây cối bị chặt đốn thưa dần, có những công viên không phải là nơi để người dân đến để thư giãn tinh thần mà trở thành địa điểm kinh doanh trục lợi.

### ***Nguyên nhân và biện pháp khắc phục:***

*\* Về nguyên nhân:*

- Chủ yếu vẫn do con người.
- Kinh tế đang phát triển.
- Cách quản lí của chính quyền các cấp chưa có hiệu quả.
- Ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn yếu kém.
- Pháp luật chưa đủ mạnh.
- Dân số tăng nhanh.

*\* Về biện pháp khắc phục*

- Phải tác động ý thức của mỗi người dân, tập thể, chính quyền các cấp.
- Phải có giải pháp khoa học, kĩ thuật hiện đại mang tầm vĩ mô để cứu vãn tình trạng ô nhiễm hiện nay.
- Phải có hệ thống pháp luật nghiêm minh để bảo vệ môi trường.
- Phải mở rộng kiến thức truyền thông, thông tin đại chúng để người dân hiểu rõ nhằm bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống chính mình.
- Phải có nền khoa học hiện đại tiên tiến trong phát triển kinh tế, gắn bó với việc bảo vệ môi trường.

### III. PHẦN KẾT BÀI

– Khẳng định “vấn đề ô nhiễm môi trường” hiện nay là hiển nhiên do thiếu ý thức, thiếu hiểu biết của con người, vấn đề quản lí thiếu trình độ, không có kinh nghiệm gây hậu quả nghiêm trọng cho con người và sự phát triển của xã hội.

– Phải có thái độ kiên quyết nhằm bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta: “*Làm sao bầu trời vẫn xanh. Dòng sông vẫn trong lành. Con đường vẫn tỏa bóng hàng cây. Công viên vẫn thoáng mát tinh lặng*”. Đó là nhiệm vụ của mỗi chúng ta, không của riêng ai.

**Đề tuyển sinh:** Anh/ chị suy nghĩ gì về nạn bạo lực trong học đường hiện nay? Qua đó nêu lên những biện pháp nhằm khắc phục.

#### **Những kiến thức cần nắm**

1. Lời người xưa có nói: “*Di hòa vi quý*”. (Lời người xưa)
2. Tục ngữ có nói: “*Một câu nhin, chín câu lành*”. (Tục ngữ)
3. Lời dạy của người xưa: “*Tiên học lễ, Hậu học văn*”. (Lời người xưa)
4. Có ý kiến rằng: “*Tình thương là thước đo giá trị nhân cách con người*”. (Lời nhận định)
5. Có ý kiến rằng: “*Nhục mạ bằng lời nói và thô bạo bằng hành động là kẻ hèn nhất, vô liêm sỉ*”. (Lời nhận định)
6. Lời người xưa: “*Lời nói không mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*”. (Lời người xưa)
7. Quan niệm xưa: “*Thương cho roi cho vọt*”. (Lời người xưa)

### HƯỚNG DẪN

#### A. CÁCH LẬP DÀN Ý

##### I. PHẦN MỞ BÀI:

– Sử dụng một đoạn văn ngắn, một lời nhận định có liên quan đến đề bài. Sau đó giới thiệu đề bài và chuyển ý.

##### II. PHẦN THÂN BÀI:

Những bước cần thực hiện:

#### 1. Trước tiên giải thích “**Thế nào là bạo lực?**”

#### 2. **Nạn bạo lực trong học đường hiện nay thể hiện bằng hình thức nào?**

- Bạo lực xảy ra giữa các thầy cô giáo.
- Bạo lực xảy ra giữa thầy cô và học sinh.
- Bạo lực xảy ra giữa học sinh và học sinh (Vận dụng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ).

#### 3. **Nêu lên nguyên nhân về nạn bạo lực trong học đường hiện nay.**

- Về phía thầy cô.
- Về phía học sinh.

#### **4. Nêu lên những biện pháp khắc phục về nạn bạo lực trong học đường hiện nay.**

- Kêu gọi cơ quan chức năng và đoàn thể vào cuộc.
- Kêu gọi ngành giáo dục phải nhìn thẳng vào sự thật và tìm biện pháp khả thi để khắc phục.
- Trách nhiệm của gia đình và nhà trường.
- Trách nhiệm của đoàn thanh niên hiện nay.

## **II. PHẦN KẾT BÀI**

Khẳng định giá trị của đề bài.

## **B. PHẦN THỰC HÀNH**

### **I. PHẦN MỞ BÀI**

– Ta vẫn thường nghĩ rằng, nhà thờ đền chùa là nơi tôn nghiêm chỗ dựa tinh thần của con người. Trường học là môi trường giáo dục lành mạnh an toàn của bao lớp trẻ nhằm xây dựng sự phát triển cho đất nước. Nhưng một vấn nạn thật phức tạp hiện nay tại nhiều trường học là nạn bạo lực trong nhà trường vẫn xảy ra thường xuyên, đáng báo động tạo nên sự lo lắng cho phụ huynh và toàn xã hội. Vậy chúng ta cần tìm hiểu vì nguyên nhân gì? và cần có biện pháp gì để khắc phục vấn nạn trên?

### **II. PHẦN THÂN BÀI**

#### **1. Trước tiên cần giải thích thế nào là nạn bạo lực?**

- Nói đến bạo lực là hành động cưỡng bức, tạo áp lực căng thẳng lên người khác kể cả lời nói nhằm nhục mạ đối phương về thể chất lẫn tinh thần.
- Nạn bạo lực có nhiều hình thức như: Bạo lực về thể xác, bạo lực về tình dục và bạo lực về tâm lí. Tất cả trở thành vấn nạn của xã hội hiện nay làm đảo lộn về đời sống đạo đức của con người vốn có từ lâu mà ở đây thuộc lĩnh vực giáo dục là nỗi đau chung của toàn xã hội.

#### **2. Nạn bạo lực trong học đường hiện nay thể hiện bằng hình thức nào?**

– Nạn bạo lực trong học đường hiện nay xảy ra giữa các thầy cô giáo, giữa thầy cô với học sinh và nổi bật phổ biến nhất là giữa học sinh với học sinh cùng lớp hay cùng trường, có khi nhóm học sinh trường này sang gây hấn, xách động nhóm học sinh trường khác.

– Nạn bạo lực xảy ra đủ mọi cấp học từ mầm non đến tiểu học, trung học kể cả đại học. Những hành vi bạo lực trong học đường mang nhiều thức, đa dạng từ hành động đánh đập, mắng chửi, mạt sát, khủng bố, đe dọa làm khủng hoảng tinh thần tuổi thơ của một nhóm thầy cô giáo không thể hiện tính sư phạm, nóng nảy, mất bình tĩnh đi ngược lại thiên chức của một người thầy, một cô giáo làm tổn thương xúc phạm đến các em đáng tuổi con, tuổi cháu của mình, một cách thô bạo, trắng trợn. Điển hình nhất là cô giáo bảo mẫu Quảng Thị Kim Hoa mà báo chí đã đưa ra và cô giáo đã chịu một hình thức xử phạt thích đáng của pháp luật.

– Một số trường lớp khi thấy cô giáo phát hiện các em ngồi nói chuyện trong lớp, không ghi bài kể cả viết lỗi chính tả ... lúc ấy các thầy cô không dùng hình thức khuyên bảo, dặn dò, nhắc nhở bằng những lời nói ôn tồn, nhã nhặn mà thể hiện những hành vi khiếm nhã, thiếu tế nhị, khéo léo không có tâm lý với học trò của mình, xúc phạm đến nhân thân các em, một cách phi văn hóa bằng những hình thức như đánh bằng thước, bằng roi mây, bằng tay gõ lên đầu, chỉ tay vào trán các em hăm dọa, xỉ vả và dùng lời lẽ thô lỗ, thiếu văn hóa để mắng chửi các em cho thỏa dạ như: “*mày dốt quá*”, “*ngu quá*”, “*ăn cái gì mà ngu thế!*” “*ngủ học đi, học cho uống công lao của cha mẹ và thầy cô.*”. Các hình thức dạy bảo và giáo huấn cho các học sinh mà các thầy cô áp dụng như thế, hoàn toàn đi ngược lại tính chất sư phạm, phi giáo dục, phi văn hóa, phi đạo đức, làm xúc phạm, tổn thương đến tâm hồn trong sáng của các em và qua cách dạy bảo bằng những hình thức như thế càng làm cho các em lo sợ, hoảng loạn về mặt tinh thần và dẫn đến tình trạng, các em có thể bỏ học và ngày càng tránh né xa lánh các thầy cô, như thế là hậu quả của việc giáo dục phi sư phạm.

– Nạn bạo lực trong học đường còn diễn ra giữa các thầy cô trong nhà trường với nhau, đây cũng là hình thức bạo lực chỉ chiếm một phần nhỏ của các thầy cô giáo xuất phát từ “*cái tôi*” cho là cao siêu của mình hay vì tự ái nghề nghiệp mang tính cạnh tranh không lành mạnh, có thể gây ra sự đấu đá với nhau bằng hành động thô bạo, bằng “*mồm*”, bằng những lời lẽ tục tiểu thô lỗ để mạt sát nhau cho thỏa dạ, thỏa mãn lòng ý ki thì thật là xấu hổ của một người thầy, người cô giáo được xã hội tôn vinh là một “*kĩ sư tâm hồn*”.

– Nạn bạo lực trong học đường còn diễn ra giữa học sinh với học sinh có thể cùng lớp, khác lớp, có thể từ học sinh trường này với học sinh trường khác. Tất cả đều xuất phát từ sự đố kỵ, muốn làm “*anh hùng cá nhân*”, “*anh hùng của một nhóm*” hay vì một chút tự ái nào đó khi bị xúc phạm, có khi vì một “*cái nhìn đẽu*” ... đã dẫn đến sự đấu đá với nhau, xô xát đưa đến sự đâm chém, gây án mạng với những hung khí chuẩn bị sẵn như dao, mã tấu, ống nước, búa, ... tình trạng này hiện nay đáng báo động là một vấn nạn của toàn xã hội.

**3. Nguyên nhân về nạn bạo lực hiện nay trong học đường:** Xuất phát từ nhiều phía:

– Về phía thầy cô vẫn còn giữ một quan niệm cũ, lỗi thời không còn phù hợp trước xu thế phát triển của thời đại hiện nay. Họ đã dùng hình thức dạy dỗ, uốn nắn học trò bằng cách “*thương cho roi cho vọt*” với họ phải dùng biện pháp mạnh như thế thì học sinh mới nghe mới sợ, nhưng thật sự hình thức xử phạt này hiện nay hoàn toàn đi ngược lại tính chất sư phạm, sai nguyên tắc sư phạm, lạc hậu.

– Thầy cô và học sinh vẫn chưa ý thức rằng, tác hại và hậu quả của việc bạo hành đã ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành và phát triển nhân cách của con người, đưa đến một di chứng bệnh lý như hoảng sợ, hoảng loạn về mặt tinh thần và cảm thấy mình như bị bỏ rơi của xã hội là một gánh nặng cho gia đình và xã hội.

– Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, trước cuộc sống thực dụng được đề cao, nhiều thầy cô không còn có tâm huyết với nghề, yêu nghề, vì thế ở họ đã mất đi lòng yêu thương, tình nhân ái vốn có của người thầy là mất đi phẩm chất cao quý của một kĩ sư tâm hồn và họ đã trở thành một rôbốt, người máy.

– Về phía học sinh, lứa tuổi “*ăn chưa no lo chưa tới*” còn nông nổi, bất đồng, khó tự chủ, dễ bị kích động, muốn tự khẳng định mình.

– Ảnh hưởng từ phim ảnh, thông tin bạo lực đầy rẫy trên internet, game và chưa xác định một lẽ sống đúng đắn của tuổi trẻ.

– Gia đình, cha mẹ vì chạy theo miếng cơm, tấm áo, có người muốn làm ra tiền thật nhiều để dành cho con, không có thời gian quan tâm dạy dỗ con em mình, phó mặc cho nhà trường và xã hội.

#### **4. Biện pháp khắc phục nạn bạo lực trong học đường hiện nay:**

– Cần đến phương tiện truyền thông, báo đài, báo chí, v.v... nhằm phổ biến sâu rộng nạn bạo lực trong học đường hiện nay là một vấn nạn của xã hội. Qua đó kêu gọi cơ quan chức năng, đoàn thể vào cuộc, phải tìm ra biện pháp khả thi nhất để có hướng giải quyết tốt, có hiệu quả.

– Ngành giáo dục phải nhìn rõ vào sự thật, đi sâu đi sát vào tình trạng bạo lực hiện nay tại nhà trường để có biện pháp đúng đắn thích hợp từng bước khắc phục.

– Trách nhiệm của gia đình và nhà trường phải có sự liên kết chặt chẽ, cùng lắng nghe và tìm biện pháp hữu hiệu nhất, khả thi nhất để khắc phục.

– Đoàn thanh niên hiện nay trong nhà trường hay ngoài xã hội phải lắng nghe, thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của giới trẻ, ở đây là học sinh sinh viên, tạo những sân chơi lành mạnh và ca ngợi, khen thưởng những tấm gương tốt trong học đường nhằm củng cố niềm tin cho các em.

### **III. KẾT BÀI**

– Đề bài trên cũng là tiếng chuông cảnh báo cho toàn xã hội và các cơ quan chức năng về tình trạng bạo lực trong học đường, đặc biệt là ngành giáo dục từ đó cùng tìm ra biện pháp đúng đắn thích hợp mang tính khả thi để từng bước khắc phục, là nhiệm vụ của toàn xã hội, của mọi người để mái trường, giảng đường là môi trường tốt nhất an toàn nhất chính là cơ sở, bệ phóng vững chắc cho sự phát triển của đất nước.

**Đề tuyển sinh:** *Anh/ chị phát biểu cảm nghĩ về vấn đề bạo hành trong gia đình hiện nay.*

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Lời người xưa có nói: “*Một câu nhịn, chín câu lành*”. (Lời người xưa)
2. Có ý kiến rằng: “*Hoàn cảnh hình thành tính cách, thay đổi tính cách*”. (Lời nhận định)

3. Lời dạy người xưa có nói: “*Nóng mắt ngon, giận mắt khôn*”. (Lời người xưa)
4. Lời cổ nhân có nói: “*Dĩ hòa vi quý*” hay “*Nhân chi sơ, tính bổn thiện*”. (Lời người xưa)
5. Thành ngữ có câu: “*Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài*”. (Thành ngữ)
6. Có nhận định rằng: “*Văn hóa là những gì còn lại sau khi người ta quên tất cả*”. (Lời nhận định)
7. Có ý kiến rằng: “*Ăn để sống, để hiện hữu để cuộc sống có ý nghĩa*”. (Lời nhận định)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN MỞ BÀI

*“Một câu nhin, chín câu lành”.*

(Lời người xưa)

Nhưng cuộc sống trong gia đình không phải lúc nào, ai nấy cũng biết nhường nhịn nhau, tạo nên không khí ấm cúng trong gia đình mà xuất phát từ những mâu thuẫn, lòng “*tham, sân, si*” của con người mà có những lời nói khiếm nhã, thô lỗ, cộc cằn và dẫn đến hành động ấu đả, xúc phạm lẫn nhau gây ra nạn bạo hành trong gia đình, hình thành tệ nạn của xã hội. Đây là vấn đề đáng báo động trong cả nước hiện nay.

### II. PHẦN THÂN BÀI

*Những bước cần thực hiện:*

#### 1. Trước tiên phải hiểu thế nào là “*Nạn bạo hành trong gia đình?*”

– Hai tiếng “*bạo hành*” là dùng sức mạnh, bạo lực, xúc phạm đến nhân thân kẻ khác từ tinh thần và thân xác. Nói đến bạo hành trong gia đình là biểu hiện sự hành hung giữa các thành viên trong gia đình với nhau như chồng đánh vợ, vợ đánh chồng, con cái xô xát nhau, con cái bực đái cha mẹ hay anh chị em xung đột, đấu đá nhau... mà báo chí, truyền hình đã phản ảnh những hiện tượng phi đạo đức thường xuyên như thế. Một trường hợp thương tâm, một thảm cảnh của gia đình, khi chồng đánh vợ, đánh đến chết rồi chặt từng khúc bỏ vào bao bố, quăng xuống hầm cầu, hay vợ dùng xăng đốt chồng phóng viên nhà báo “*Người Lao Động*” xảy ra tại Long An hoặc cha ruột, cắt gân chân của con ruột mới có sáu tuổi hay con xiềng xích cha mẹ, nhốt vào cũi sắt nhiều năm liền kể cả con cái đuổi cha mẹ ra khỏi nhà, hay con cái nghiện ngập ma túy, cờ bạc, về nhà vòi tiền cha mẹ không được nên giết cha mẹ ... tất cả là những thảm cảnh đau thương trong gia đình hiện nay là vấn nạn của xã hội đáng báo động trong cả nước.

#### 2. Nguyên nhân nào hình thành những thảm kịch đau thương?

– Xuất phát từ hoàn cảnh của xã hội, chính hoàn cảnh đã hình thành tính cách, thay đổi cả tính cách. Bản thân con người, khi sinh ra mang bản tính

thiện “*nhân chi sơ, tính bổn thiện*” nhưng chính hoàn cảnh của xã hội, khi sức mạnh của đồng tiền ngự trị, khi đời sống thực dụng được đề cao thì giá trị đạo đức suy đồi, ảnh hưởng tác động rất lớn đến tâm tính con người, làm con người tha hóa, biến chất, từ những tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, trai gái, ma túy, cách ứng xử bạo lực bên ngoài và ảnh hưởng phim ảnh bạo lực, internet,...

– Xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bế tắc, con cái neho nhóc, phân chia tài sản đất đai nhà cửa không đồng đều, và chứng kiến thường xuyên những bạo hành trong gia đình từ đó hình thành mặc cảm tội lỗi, ức chế, bất cần và thể hiện bằng hành động như một cách giải tỏa áp lực, ức chế tâm lí.

– Xuất phát từ lòng “*tham, sân, si*” đã chi phối rất lớn trong mỗi thành viên của gia đình và nạn bạo hành là để thỏa mãn và chứng minh “*cái tôi*” của mình.

– Xuất phát, do ý thức về nhân cách quá kém, có lối sống đua đòi, đánh mất lòng tự trọng, trình độ văn hóa yếu kém ...

### **3. Hậu quả để lại.**

– Gia đình tan vỡ hạnh phúc, chia lìa, tan nát đưa đến những bi kịch và dẫn đến những thảm kịch thật đau lòng.

– Vợ chồng li dị, li thân bỏ nhau.

– Mất mát về người thân vì bị chết, tù tội sau những cuộc xung đột bạo hành.

– Mất mát về vật chất lẫn tinh thần (dư luận lên án, xem thường, khinh bỉ).

### **4. Biện pháp khắc phục**

– Phải xác định, khẳng định vai trò của gia đình là yếu tố quan trọng để hình thành nhân cách của những thành viên trong gia đình.

– Phải biết: “*ôn cố nhi tri tân*” biết gìn giữ bảo vệ nền tảng đạo đức, truyền thống, giá trị văn hóa dân tộc nhằm duy trì những chuẩn mực về giá trị văn hóa vì: “*văn hóa là những gì còn sót lại sau khi người ta quên tất cả*”.

– Các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ thường xuyên phát động phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, nếp sống văn minh nhằm tác động ý thức cho con người cần phải sống như thế nào để cuộc sống có ý nghĩa.

– Ca ngợi những tấm gương thủy chung của người phụ nữ, của những bà mẹ và những tấm gương tốt như con hiếu thảo, biết phụng dưỡng cha mẹ, đề cao lòng hi sinh, ca ngợi trách nhiệm bốn phận của người chồng, người vợ, con cái trong gia đình tiêu biểu như tấm gương hiếu thảo của anh Nguyễn Hữu Ân (người con của vùng đất nghèo Quảng Trị) trở thành người thanh tiêu biểu thành phố Hồ Chí Minh năm 2007....

## **II. PHẦN KẾT BÀI**

Gia đình là một thành phần của xã hội, là một tế bào của xã hội, là bộ phận, điểm tựa nhằm phát triển xã hội. Để xây dựng một gia đình êm ấm, hạnh phúc, yêu thương, mỗi thành viên trong gia đình phải tự hoàn thiện về nhân cách, luôn luôn ý thức rằng “*ăn để sống*” để tồn tại và trở thành người



sống có ích cho gia đình và xã hội. Phải luôn luôn tự nhắc nhở bản thân rằng, sống là cho là chia sẻ đồng cảm không chỉ nghĩ riêng mình mà phải “*làm sao được tan ra*”, giữa biển lớn cuộc đời để cuộc sống có ý nghĩa. Thực hiện được cách sống như thế, thì nạn bạo hành dần dần khắc phục, cái ác không còn đất sống.

**Đề tuyển sinh:** Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận, phát biểu cảm nghĩ về vấn đề “*vệ sinh an toàn thực phẩm*” ở nước ta hiện nay.

### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Có ý kiến rằng: “*Sức khỏe quý hơn vàng*”. (Lời nhận định)
2. Có lời nhận định: “*Lòng tham của con người đã hủy hoại cả tâm hồn và nhân cách*”. (Lời nhận định)
3. Có lời rằng: “*Chính lòng tham của con người đã giết chết con người*”. (Lời nhận định)
4. Có lời rằng: “*Con người sống cần phải có tấm lòng*”. (Lời nhận định)
5. Lời dân gian thường nói: “*Cửa rẻ là cửa hôi*” hay “*Tiền nào của nấy*”. (Lời dân gian)
6. Có lời nhận định: “*Sản phẩm tiêu dùng của Việt Nam phải có thương hiệu để mang lại niềm tin cho người tiêu dùng*”. (Lời nhận định)
7. Các dẫn chứng cụ thể:
  - Theo thống kê của Đại biểu Quốc hội khóa X có nói: Hằng năm có từ 250 đến 300 triệu lít rượu, bia và đồ uống không đảm bảo về “chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm”.
  - Việc trồng rau an toàn chỉ đạt 8,5% về diện tích trồng.
  - Trồng cây ăn quả đạt sự an toàn chiếm tỉ lệ khoảng 20%.
  - Kiểm soát về gia súc, gia cầm giết mổ chỉ kiểm soát ở khoảng 58,1%.

## **HƯỚNG DẪN**

### **I. PHÂN MỞ BÀI**

“*Sức khỏe quý hơn vàng*”.

(Lời nói dân gian)

Để có một sức khỏe tốt, phải có thực phẩm tốt, nguồn thức ăn hằng ngày phục vụ cho con người phải tốt. Nhưng hiện nay, vấn đề “*vệ sinh an toàn thực phẩm*” đã có chiều hướng xấu, tác hại đến sức khỏe con người, gây hoang mang, lo lắng cho mọi tầng lớp nhân dân trong cả nước hiện nay.

### **II. PHÂN THÂN BÀI**

**Những bước cần thực hiện:**

#### **1. Trước tiên cần giải thích “Vệ sinh an toàn thực phẩm” là thế nào?**

Nói đến thực phẩm là những sản phẩm do con người làm ra, chế biến ra nhằm phục vụ cho con người, dưới dạng tươi sống hay qua chế biến. Về “*vệ sinh*

*an toàn thực phẩm*” là thực hiện các điều kiện và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực phẩm không gây tác hại cho sức khỏe con người, phải làm sao cho thực phẩm không bị nhiễm độc hại, đưa đến tình trạng ngộ độc do thức ăn. Như vậy, thực phẩm an toàn là thực phẩm không bị nhiễm chất độc hại, không có hại cho sức khỏe con người. Nhưng vì lòng tham của con người vì lợi nhuận, họ sẽ làm ra, chế biến những sản phẩm gây độc hại làm chết người. Chúng tôi, vấn đề *“vệ sinh an toàn thực phẩm”* là sự quan tâm hàng đầu của người tiêu dùng hiện nay từ thành thị đến thôn quê đều lo lắng về vấn đề này. Nó trở thành vấn nạn của xã hội, đáng báo động trong cả nước. Cụ thể như dạo qua các chợ, các quán xá hay các cửa hàng tạp hóa, nhiều loại thực phẩm tươi sống và thực phẩm chế biến được bày bán nhưng không được bảo quản hợp vệ sinh. Có nhiều mặt hàng hết thời hạn sử dụng nhưng vẫn ngang nhiên bày bán công khai, có nhiều mặt hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, có những mặt hàng mà các thành phẩm, chất bảo quản, chất phụ gia vượt quá mức cho phép. Thống kê mới nhất của Quốc hội khóa X, hằng năm ở nước ta có từ 250 đến 300 triệu lít rượu, bia, đồ uống không bảo đảm chất lượng *“vệ sinh an toàn thực phẩm”*, có những đồ uống đóng chai không có nhãn mác, xuất xứ nhưng vẫn bày bán tự do, công khai trên thị trường. Và những sản phẩm, thực phẩm, chất lượng không an toàn, có nhiễm độc hại lại đưa đến các vùng sâu, vùng xa để bán cho các đồng bào dân tộc thiểu số, còn nghèo khổ, không hiểu biết nhằm để tiêu thụ và trục lợi, xuất phát là do lòng tham của con người đã xem thường sinh mạng con người. Thật đáng lên án, nguyên rủa.

## **2. Nguyên nhân của những tồn tại và yếu kém trong vấn đề *“vệ sinh an toàn thực phẩm”* hiện nay ở nước ta?**

*\* Về mặt khách quan:*

– Bộ máy quản lý của nhà nước về *“vệ sinh an toàn thực phẩm”* ở nước ta chưa phân định rõ ràng, thiếu cơ chế, phối hợp không đồng bộ, thiếu cả nguồn lực và cả nhân lực. Về công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành nhưng không có sự phối hợp thường xuyên, đồng bộ nhiều lúc đưa đến tình trạng *“ông nói gà, bà nói vịt”*.

– Chúng ta chưa có hệ thống Thanh tra ngành *“vệ sinh an toàn thực phẩm”*. Các địa phương thực hiện việc quản lý, kiểm nghiệm còn thiếu các điều kiện về kĩ thuật, thiếu máy móc hiện đại, thiếu cả nhân lực về chuyên môn về điều hành nên chỉ thực hiện xét nghiệm, kiểm nghiệm ở dạng thông thường, còn vấn đề gì có tính phức tạp thì rơi vào sự bế tắc.

*\* Về mặt chủ quan:*

– Việc vi phạm về *“vệ sinh an toàn thực phẩm”* xuất phát từ những nhà trồng trọt, những chủ đầu tư về chăn nuôi về chế biến về kinh doanh thực phẩm, phần lớn gây ra là do lòng tham của con người, làm sao để đạt hiệu quả cao nhất, đem lại lợi nhuận nhiều nhất rồi họ bất chấp tất cả cho dù là sinh mạng con người. Chúng tôi, sức mạnh đồng tiền, họ xem thường cái chết, họ sẵn sàng sống ác,

sống tàn nhẫn để được tồn tại và trục lợi, đó là cách sống phi đạo đức không có tính người, tình người. Như vậy, vấn đề xuất phát từ lòng tham của con người không có đáy.

– Người tiêu dùng thiếu hiểu biết thông tin về sản phẩm, thực phẩm và người tiêu dùng có tâm lí thích mua hàng rẻ, chuộng hàng rẻ mà “*của rẻ là của hôi*”, hàng rẻ là hàng kém chất lượng vì “*tiền nào của nấy*” sẽ gây tác hại đến sức khỏe người tiêu dùng và tạo sự bất an, lo lắng trong cuộc sống của mọi người.

### **3. Hậu quả xảy ra và còn lại:**

– Báo chí vẫn đưa tin, hàng chục, hàng trăm người hầu hết là công nhân, học sinh bị ngộ độc do thức ăn.

– Các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm có chứa độc tố gây ung thư cùng những bệnh lạ khác vẫn tiếp tục thực hiện, chưa có biện pháp chế tài, nghiêm trị thích đáng.

– Buôn bán và sản xuất các động vật có chứa mầm bệnh như heo tai xanh, bò lở mồm long móng, gà bị dịch cúm... vẫn không có sự quản lí, kiểm soát chặt chẽ và biện pháp để ngăn chặn khắc phục kịp thời.

– Việc trồng rau an toàn phục vụ cho người tiêu dùng mới chỉ đạt 8,5% tổng diện tích trong cả nước.

– Việc trồng cây ăn quả, đạt sự an toàn chỉ chiếm khoảng 20%.

– Việc gia súc, gia cầm giết mổ chỉ được kiểm soát ở khoảng 58,1%. Đó là những hậu quả và con số đã gây lo lắng, bất an cho người tiêu dùng hiện nay.

### **4. Biện pháp khắc phục:**

– Các cơ quan có chức năng về “*vệ sinh an toàn thực phẩm*” phải tích cực phát huy triệt để cùng nhiệm vụ, quyền hạn của mình và đưa ra những biện pháp cụ thể, kịp thời như thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền các nơi sản xuất chế biến, mua bán thực phẩm, sản phẩm phải thường xuyên đồng bộ, xử phạt thật nặng những nơi vi phạm kể cả biện pháp thích đáng nhằm răn đe.

– Người tiêu dùng cần nâng cao nhận thức về “*vệ sinh an toàn thực phẩm*”, xây dựng nếp sống “*ăn uống phải hợp vệ sinh*”.

– Người tiêu dùng phải nhớ rằng “*của rẻ là của hôi*”, “*tiền nào của nấy*” và phải thận trọng, cảnh giác, chọn lựa sản phẩm, thực phẩm trước khi sử dụng và phải lưu ý đến các sản phẩm, thực phẩm có thương hiệu, “*hàng Việt Nam chất lượng cao*”.

## **III. PHẦN KẾT BÀI**

– Vấn đề ăn uống là nhu cầu cần thiết đối với con người, mọi người vì “*ăn để sống*”, do đó “*vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm*” phải xem là một phương châm sống của mỗi chúng ta, chúng ta phải đặt lên hàng đầu trong chiến lược bảo vệ sức khỏe con người, vì con người là nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội, sự tồn vong của đất nước.

**CẤU TRÚC ĐỀ THI ĐẠI HỌC THEO HƯỚNG MỚI  
CỦA BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NĂM 2014**

**Đề tuyển sinh:**

Câu 1: (2đ) Bài thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu có đoạn viết:

*“Ta với mình, mình với ta  
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh  
Mình đi mình lại nhớ mình  
Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu”.*

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu)

Anh, chị đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

- 1/ Đoạn thơ nói lên ý nghĩa như thế nào?
- 2/ Từ gọi “mình” trong đoạn thơ trên có gì đặc sắc qua thi pháp của tác giả?
- 3/ Tại sao đoạn thơ trên đậm đà tính dân tộc?

Câu 2: (3đ) (Nghị luận xã hội)

Có ý kiến rằng: *“Không vì sự tham vọng của một nước lớn, một kẻ mạnh mà ngang nhiên xâm phạm tước đoạt quyền lợi của người khác hay của một quốc gia khác để thỏa mãn lòng ích kỉ, tự tôn của chính mình”.*

Anh, chị giải thích ý kiến trên từ đó nêu lên cảm nhận của anh, chị trước hành động ngang ngược xâm chiếm của Trung Quốc trong vùng lãnh hải đất nước của chúng ta.

Câu 3: (5đ) (Nghị luận văn học)

Về nhân vật My trong tác phẩm *“Vợ chồng A Phủ”* của nhà văn Tô Hoài, có ý kiến cho rằng: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ nghèo Tây Bắc, phải cam chịu số phận trước cuộc sống”.* Có ý kiến khác thì khẳng định: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ Tây Bắc có những phẩm chất đẹp trong cuộc sống”.*

Từ cảm nhận của anh, chị về nhân vật My trong tác phẩm, anh, chị hãy bình luận các ý kiến trên để làm sáng tỏ nhân vật My.

## HƯỚNG DẪN

### Câu 1: (2đ)

#### 1/ Đoạn thơ nói lên ý nghĩa như thế nào?

Đoạn thơ biểu hiện tình cảm thương yêu gắn bó thật sâu đậm giữa người ở lại (người dân Việt Bắc) và người ra đi (người cán bộ sắp về xuôi) của những năm dài trong kháng chiến chống Pháp đau đẽ nào quên.

#### 2/ Từ gọi “mình” trong đoạn thơ trên có gì đặc sắc qua thi pháp của tác giả?

Từ “*Mình*” là đại từ nhân xưng, ở đây muốn nói về hình ảnh người ra đi và người ở lại, họ là những cán bộ, chiến sĩ cùng người dân Việt Bắc đoàn kết yêu thương trong kháng chiến để làm nên chiến thắng. Đặc biệt lời thơ “*Mình đi mình lại nhớ mình*” ở đây chỉ có một từ gọi đại nhân xưng “*mình*” nhưng lại thể hiện hai hình ảnh, hai đối tượng của kẻ ở lại và người ra đi. Tiếng gọi: “*mình đi*” ở đầu câu nói lên hình ảnh tâm tư, nỗi lòng của người ra đi và tiếng gọi: “*nhớ mình*” ở cuối câu nói lên hình ảnh người ở lại, người dân Việt Bắc với bao nghĩa tình trong kháng chiến, chỉ một câu thơ lục, ngắn gọn, giàu sắc biểu cảm, giàu chất suy tưởng đã nói được mỗi tình trong kháng chiến giữa hai miền ngược và xuôi thật tha thiết, mặn nồng là thi pháp đặc sắc của Tố Hữu để làm nên sức sống, giá trị hồn thơ Việt Bắc hơn nửa thế kỉ qua.

#### 3/ Tại sao đoạn thơ trên đậm đà tính dân tộc?

- Thể thơ lục bát, âm hưởng ca dao đậm nét.
- Tiếng gọi “*Ta*” và “*Mình*” là tiếng gọi gần gũi quen thuộc của nhân dân tượng trưng cho một tình yêu kháng chiến giữa người dân Việt Bắc và người cán bộ, người chiến sĩ cách mạng cùng mang nặng một mối thù trên vai đối với quân xâm lược Pháp.
- Lời tự sự ví von ở câu cuối cùng của đoạn thơ: “*Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu*” kết hợp cùng với từ gọi “*mặn mà*”, “*đình ninh*” là tiếng nói chân chất mộc mạc, chân quê thấm đẫm tình người, tình tự quê hương đất nước vì thế đoạn thơ trên đậm đà tính dân tộc.

### Câu 2: (3đ) (Nghị luận xã hội)

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Có lời rằng: “*Mạnh được yếu thua*”.
2. Có ý kiến rằng: “*Kẻ mạnh không phải là kẻ giẫm lên vai kẻ khác để thỏa mãn lòng ích kỉ. Kẻ mạnh chính là kẻ giúp đỡ kẻ khác trên đôi vai mình*”.
3. Có ý kiến rằng: “*Phải biết tôn trọng người khác hay một quốc gia khác là thể hiện nét đẹp văn hóa*”.
4. Có lời rằng: “*Phải biết ác, biết tàn nhẫn nhằm thực hiện ý đồ bất minh, bất chính là hành động của kẻ vô liêm sỉ*”. (Lời nhận định)

5. Có nhận định rằng: *“Tâm bình thế giới bình. Nếu tâm không bình, còn tham sân, si thì luôn luôn tạo ra sự xung đột, bất an cho nhân loại”*. (Lời nhận định)
6. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ (Hegel) đã nói: *“Mọi quốc gia dù lớn hay nhỏ đều xứng đáng nhận được sự tôn trọng”*. (Hegel)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN MỞ BÀI:

Có ý kiến rằng: *“Kẻ mạnh phải biết giúp đỡ người khác trên đôi vai mình”*.

(Nam Cao)

Đó là lẽ sống đẹp biểu hiện sự tương trợ giúp đỡ cùng tồn tại và phát triển, như vậy: *“Không vì tham vọng của một nước lớn, một kẻ mạnh mà ngang nhiên xâm phạm, tước đoạt quyền lợi của người khác, của một quốc gia khác để thỏa mãn lòng ích kỉ, tự tôn của chính mình”*.

Chúng ta cần giải thích để làm sáng tỏ qua đó thấy rõ hành động ngang ngược xâm chiếm của Trung Quốc trong vùng lãnh hải của đất nước chúng ta hiện nay.

### II. PHẦN THÂN BÀI:

*Những bước cần thực hiện:*

**1. Trước tiên giải thích những từ ngữ quan trọng như: “tham vọng”; “tước đoạt quyền lợi”; “thỏa mãn lòng ích kỉ”; “tự tôn” có ý nghĩa thế nào?**

– *“Tham vọng”* là biểu lòng tham lam, khao khát thực hiện một ý đồ nào đó muốn thuộc về sở hữu của mình nhưng thực chất không phải của mình.

– *“Tước đoạt quyền lợi”* là đặt quyền lợi của mình lên trên hết, là tất cả và sẵn sàng xem thường mọi quyền lợi của kẻ khác.

– *“Thỏa mãn lòng ích kỉ”* là làm sao phải thực hiện mọi ý đồ của mình đưa ra, nhằm thực hiện tham vọng.

– *“Tự tôn”* là luôn luôn đề cao về mình, cho mình bao giờ cũng phải hơn thiên hạ.

**2. Chúng ta đưa ra luận điểm để giải thích, bình luận làm sáng tỏ.**

– **Luận điểm 1:** *“Không vì tham vọng của một nước lớn, một kẻ mạnh mà ngang nhiên xâm phạm, tước đoạt quyền lợi của người khác hay của một quốc gia khác là thế nào?”*. Để trả lời câu hỏi này, chúng ta cần phải hiểu rằng: *“Một quốc gia dù lớn hay nhỏ đều xứng đáng nhận được sự tôn trọng”*. Đây là một quan niệm đúng đắn thể hiện tính nhân văn sâu sắc. Vì trước xu thế phát triển của thời đại, không còn cảnh nước lớn hà hiếp xem thường nước nhỏ, không còn cá lớn nuốt cá bé mà tất cả đều phải có sự tôn trọng, bình đẳng, hữu nghị, hợp tác, đối thoại... để đôi bên cùng có lợi và phát triển chung cho khu vực hay cho toàn cầu, hay nói cách khác, kẻ mạnh không được hà hiếp kẻ yếu, xem thường kẻ khác mà kẻ mạnh phải biết giúp đỡ, nâng đỡ kẻ khác trên đôi vai mình. Đây là quan niệm sống đúng đắn hợp với lòng người, đề cao tính nhân văn. Như vậy, không một lí do nào, nguyên tắc nào mà kẻ mạnh lại lợi dụng thế lực, uy lực của mình mà ngang nhiên xem thường quyền tự do, quyền lợi của kẻ khác để tạo ưu

thế, chỗ đứng, vị trí của mình. Nếu kẻ nào dụng thế lực, uy lực mà uy hiếp, tước đoạt quyền lợi của kẻ khác để bảo vệ cho quyền lợi của mình, kẻ đó là kẻ vô liêm sỉ đáng khinh bỉ, hay một nước lớn, một quốc gia có dân số đông, đất đai rộng, kinh tế phát triển lại cố tình ngang nhiên xâm chiếm lãnh hải của một nước nhỏ mà luật pháp quốc tế đã công nhận, công ước luật biển đã đề ra, thì rõ ràng nước lớn đó dù ở tầm cỡ nào chẳng nữa cũng đều bị lên án trước công luận quốc tế và cái nhìn của các quốc gia trên thế giới vẫn xem thường, khinh thường là một nước thiếu văn hóa, thiếu tính nhân văn, nó có chiều rộng nhưng không có chiều sâu.

- **Luận điểm 2:** Vậy sự tham vọng của một nước lớn hay của một kẻ mạnh là hoàn toàn xấu hay không? Chưa hẳn là như thế! Một con người ai cũng có tham vọng để hưởng tới nhiều điều cao đẹp, ai cũng muốn mình được biết đến, có tên tuổi để khẳng định mình trước cuộc sống thì một quốc gia dù nhỏ hay lớn cũng thế, mỗi quốc gia đều có quyền mong cho đất nước mình, dân tộc mình giàu đẹp hơn, rộng lớn hơn phù hợp trước xu thế phát triển của thời đại để quốc gia đó có chỗ đứng vững vàng trên trường quốc tế. Nhưng muốn thực hiện được điều đó phải do thực lực của một con người, do năng lực, tài lực, tài nguyên cụ thể của một quốc gia đã có sẵn dựa theo luật pháp quốc tế công nhận, thừa nhận, thì con người muốn nâng cao đời sống vật chất, tinh thần để thỏa mãn khát vọng chính đáng của mình thì vấn đề đó ai cũng tán thành kể cả một quốc gia đã có tài nguyên, đất đai được tạo hóa ưu đãi, được công nhận của luật pháp quốc tế thì quốc gia đó có quyền phát triển, mở rộng cho đất nước mình là điều tất yếu đáng khuyến khích. Ngược lại, dù một nước lớn hay nhỏ mà muốn phát triển cho đất nước mình vì quyền lợi cho đất nước mình mà xâm hại đến quyền lợi, lãnh thổ của quốc gia khác là điều trái với luật pháp, trái với lương tâm là kẻ cướp cạn tài nguyên xương máu của quốc gia khác để thực hiện tham vọng bành trướng có lợi cho quốc gia mình là điều phải lên án, không thể chấp nhận hành động ngang ngược, phi đạo đức, phi nhân bản như thế.

Con người cũng vậy, muốn tạo cho bản thân mình có quyền lợi, có ưu thế, chỗ đứng nhưng không do năng lực, thực lực của mình mà lại xâm phạm quyền lợi người khác để thực hiện cho ý đồ, quyền lợi riêng tư của mình nhằm hưởng lợi, thì kẻ đó đáng lên án là kẻ vô liêm sỉ.

### **3. Cảm nghĩ của em trước hành động ngang ngược, xâm chiếm của Trung Quốc trong vùng lãnh hải của đất nước chúng ta**

Nhắc đến Trung Quốc là nước anh em của chúng ta trong khối xã hội chủ nghĩa nhưng nói đến Trung Quốc là nói đến chủ nghĩa bành trướng bá quyền, chúng muốn biến lãnh hải Việt Nam, biển Đông là lãnh hải riêng của chúng. Chúng tự sáng lập đưa ra “Đường lưỡi bò” nhằm phủ nhận Quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam là hành động ngang ngược, ngang nhiên xâm chiếm lãnh hải Việt Nam mà công ước của Liên Hiệp quốc đã công nhận và Luật biển

năm 1982 là cơ sở pháp lí quốc tế mà Trung Quốc đã ngang nhiên phủ nhận, điển hình nhất là đầu tháng 5 năm 2014, Trung Quốc ngang nhiên đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào hải phận Việt Nam cùng máy bay, tàu chiến hiểm trợ. Đây là hành động xâm phạm trắng trợn chủ quyền lãnh hải Việt Nam, xem thường luật pháp quốc tế và công ước về Luật biển năm 1982, hành động của Trung Quốc phải lên án triệt để trước cộng đồng Asean và cộng đồng quốc tế.

– Hiện nay, Việt Nam muốn tạo sự ôn hòa để dần xếp tốt đẹp trên con đường hòa bình và đối thoại nhưng Trung Quốc đã phớt lờ thiện chí của Việt Nam, xem thường luật pháp quốc tế, công ước Luật biển (1982) bắt buộc chúng ta phải có biện pháp đưa Trung Quốc ra trước tòa án quốc tế xét xử.

– Việt Nam phải có đường lối ngoại giao khôn khéo làm sao cộng đồng Asean và cộng đồng quốc tế sẽ cùng hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh của Việt Nam để giành lại chủ quyền lãnh hải ở Biển Đông.

#### 4. Về bản thân em:

Em hoàn toàn lên án chủ nghĩa bành trướng bá quyền của Trung Quốc vì tham vọng bất chính, bất minh, Trung Quốc đã hành động thật đê hèn, chúng ngang nhiên chà đạp mọi quyền lợi của nước bạn nhằm thực hiện “*mutu bá đồ vương*” của Trung Quốc tại Biển Đông. Hành động của chúng đi ngược lại với chính nghĩa, phi đạo đức, phi nhân bản thì chúng phải chuốc lấy thất bại. Việt Nam dù là nước nhỏ, nhưng con đường tranh đấu về chủ quyền, lãnh hải hoàn toàn chính đáng, có chính nghĩa, luật pháp quốc tế thừa nhận, cộng đồng Asean và cộng đồng các nước trên thế giới ủng hộ, đồng tình thì cuộc đấu tranh của Việt Nam sẽ thành công, chân lí phải tất thắng.

## II. PHẦN KẾT BÀI:

Đề bài trên là một bài học nhằm cảnh tỉnh cho những ai chỉ biết nghĩ đến quyền lợi riêng của mình mà cố tình xem thường, chà đạp lên quyền lợi của người khác và cũng là hồi chuông đánh thức quốc gia nào có ý đồ tham vọng, bành trướng cho nước của mình phải biết thức tỉnh, phải đánh thức lương tri, phải tôn trọng luật pháp quốc tế, công ước quốc tế đã đề ra cùng xây dựng cho sự phát triển toàn cầu và sẵn sàng đập tan mọi ý đồ xâm lược của quốc gia nào có tham vọng, bành trướng, xâm chiếm tài nguyên lãnh hải của nước khác để làm của riêng mình, chúng phải chuốc lấy thất bại nhục nhã vì chúng đã đi ngược lại xu thế phát triển của thời đại.

### Câu 3: (5đ) (Nghị luận văn học)

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Đại thi hào Nguyễn Du có nói: “*Dau đớn thay phận đàn bà. Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung*”. (Truyện Kiều – Nguyễn Du).
2. Lời người xưa có nói: “*Thân em như tấm lụa đào. Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai*”.



3. Lời tự sự của My trong tác phẩm: *“My sống trong cái khổ, My quen khổ rồi”*.
4. Lời người xưa có nói: *“Nghèo cho sạch, rách cho thơm”* hay *“Bần cùng sinh đạo tặc”*.
5. Có lời nhận định rằng: *“Cuộc đời trải qua nhiều giông tố nhưng không cúi đầu trước giông tố”*.
6. Lời bày tỏ của My trong tác phẩm: *“My trẻ lắm. My vẫn còn trẻ. My muốn đi chơi”* ý nói khát vọng tự do của My để vượt lên số phận khắc nghiệt của chính mình.
7. Ca dao Việt Nam có câu: *“Một lòng thờ mẹ kính cha, Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”*. (Ca dao)
8. Có lời nhận định rằng: *“Thể hiện lòng tự trọng là thể hiện nhân cách của một con người”*.
9. Lời ca dao có nói: *“Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”*. (Ca dao)
10. Lời cổ nhân có nói: *“Thương người như thể thương thân”*. (Tục ngữ)
11. Có lời nhận định rằng: *“My quên đi nỗi đau của chính mình, quên mình vì sự sống cho người khác là hành động cao thượng”*. (Lời nhận định)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN GIỚI THIỆU:

*“Nghèo vẫn sạch, rách vẫn thơm”*.

(Lời cổ nhân)

Khi trang sách cuối trong tác phẩm *“Vợ chồng A Phủ”* của nhà văn Tô Hoài khép lại, hình ảnh in sâu trong lòng người đọc không ai khác hơn là nhân vật My, người phụ nữ nghèo Tây Bắc phải gánh chịu bao nghiệt ngã của cuộc đời và có ý kiến rằng: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ nghèo Tây Bắc phải cam chịu số phận trước cuộc sống”*. Có ý kiến khác thì khẳng định rằng: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ nghèo Tây Bắc có những phẩm chất đẹp trước cuộc sống”*.

Chúng ta lần lượt bình luận các ý kiến trên để làm sáng tỏ nhân vật My.

### II. PHẦN TRỌNG TÂM:

Cần làm sáng tỏ các ý kiến trên để khẳng định nhân vật My.

**A. Ý kiến 1: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ nghèo Tây Bắc phải cam chịu số phận trước cuộc sống”*.**

– **Chi tiết 1:**

Tác phẩm *“Vợ chồng A Phủ”*, nhà văn Tô Hoài đã khắc họa thành công nhân vật My, người con gái Tây Bắc sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh của một gia đình nghèo. Nhắc đến My, chúng ta nghĩ ngay về một người thiếu nữ Tây Bắc đẹp, có tài thổi sáo và thổi lá cũng thật hay làm cho bao trai làng mỗi khi nghe tiếng sáo của My, họ *“đứng nhẵn cả buồng vách”*. My có tài, có sắc nhưng cuộc đời của My không mỉm cười với chính mình. Xót xa thay! Vì *“món nợ hôn nhân”* của bố mẹ My ngày trước, có mượn gia đình thống lí Pá Tra một khoản tiền và

cho đến bây giờ vẫn chưa trả xong, chính “*món nợ hôn nhân*” ấy là sợi dây oan nghiệt trói chặt cuộc đời số phận của My với gia đình thống lí. My trở thành “*con dâu gạt nợ*” chứng tỏ cuộc hôn nhân biến thành cuộc mua bán đổi chác, My trở thành một thứ hàng hóa để trao đổi, chà đạp lên nhân phẩm người thiếu nữ Tây Bắc thật trắng trợn chỉ vì gia cảnh nghèo. Thương thay cho My, xót thương cho thân phận làm người dưới chế độ thực dân phong kiến ở Tây Bắc thuở ấy.

Rồi đêm nào My cũng khóc, My khóc nhiều tháng như thế và những giọt nước mắt của My như chảy ngược vào trong tim mình. Ngày ngày My quần quật với bao công việc nặng nhọc nào “*quay sợi; chẻ củi; bẻ bắp; thái cỏ ngựa; xuống suối công nước lên...*” My sống trong đoạ đày, tủi buồn cho số phận, lúc nào My cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Nhưng My có cam chịu số phận trước cuộc sống như thế hay không? Không! My không cam chịu số phận như thế! Thời kì đầu, My cảm thấy khổ và tủi nhục cho số phận, My quyết định tìm đến cái chết bằng “*nắm lá ngón*” nhưng My nghĩ đến bố của My, My không đành chết, nếu “*My chết đi bố My sẽ khổ hơn bao nhiêu lần bây giờ nữa*”, thế rồi My quyết định “*ném nắm lá ngón xuống đất*” tiếp tục lặng lẽ trở lại nhà thống lí làm thân trâu ngựa. Chứng tỏ My không phải cam chịu số phận trước cuộc sống, My đã thể hiện tinh thần phản kháng bằng cái chết dù đó là hành động tiêu cực.

#### **- Chi tiết 2:**

Rồi ngày tháng đi qua, cứ đi qua, My vẫn sống trong cái khổ và lâu ngày My cảm thấy như quen dần đi rồi My tự bày tỏ với riêng mình: “*My sống trong cái khổ, My quen khổ rồi*”. Dù My nghĩ như thế! và cũng quen với cái khổ nhưng không phải My nghĩ vì quen với cái khổ mà phải cam chịu số phận của chính mình trước cuộc sống mà cuộc đời, số phận của My giờ này có khác gì như bếp lạnh tro tàn nhưng không chỉ là bếp lạnh với tro tàn mà trong cái bếp lạnh ấy, trong đám tro tàn ấy vẫn nhen nhóm một ánh lửa, một ngọn lửa và khi có cơ hội, nó sẽ bùng lên, cháy lên để thắp sáng cuộc đời của My sau này. Đó là lúc làng Hồng Ngài ăn tết, My cũng ăn tết, khi My nghe được tiếng sáo vọng lại, tiếng sáo từ cuộc chơi, đám chơi của trai gái trong làng, My lại nhớ về hoài niệm, nhớ về tiếng sáo của ngày xưa đang vọng lại bên tai My và My đã bừng tỉnh, My khao khát tự do, khao khát được tìm về bao kỉ niệm của thời con gái, My tự thì thầm: “*My trẻ lắm. My vẫn còn trẻ. My muốn đi chơi*”. Lời nói của My thốt ra là thể hiện tinh thần phản kháng, đấu tranh chống lại thần quyền và cường quyền, My còn nghĩ, có biết bao phụ nữ có chồng, họ cũng đi chơi hưởng hồ gì My và A Sử có tình ý với nhau đâu mà phải sống với nhau và My quyết định vào buồng khêu đèn sáng, lấy chiếc váy hoa đẹp bước ra ngoài đi theo cuộc chơi. Quá trình diễn biến về suy nghĩ và hành động của My lúc bấy giờ, chứng tỏ My không phải cam chịu số phận trước cuộc sống, My không buông xuôi, đầu hàng trước số phận của cuộc đời mình. Phải chăng, My đang đối đầu với phong ba bão táp nhưng My không cúi đầu chấp nhận trước bão táp.

### - Chi tiết 3:

Và chúng ta không quên hình ảnh của My thật dũng cảm và quả cảm đó là tình huống My quyết định cứu A Phủ và sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả nếu cha con thống lí biết My cởi trói cho A Phủ, My sẽ chết trên chiếc cọc ấy, My không sợ. Khi A Phủ được cứu thoát, A Phủ vùng dậy xuống triền dốc núi, trốn khỏi gia đình thống lí cũng chính là giây phút đã khơi dậy trong tâm hồn My niềm khao khát tự do, khao khát được sống với chính mình và My cũng chạy theo A Phủ cùng với tiếng nói: “*A Phủ cho tôi đi với, ở đây thì chết mất*”. Tiếng nói của My là tiếng nói của người đi tìm tự do, đi tìm cuộc sống mới của chính mình, chứng tỏ My không cam chịu số phận trước cuộc sống, My không đầu hàng số phận, không buông xuôi cuộc đời mình cho con tạo xoay vần mà My đã có một sức sống tiềm tàng, một niềm khao khát tự do sẵn sàng vượt lên số phận nghiệt ngã để tìm lại con người của chính mình là vẻ đẹp trong tâm hồn My, là cánh sen trong bùn “*Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*”. Chứng tỏ ý kiến thứ nhất: “*Đó là hình ảnh người phụ nữ nghèo Tây Bắc phải cam chịu số phận trước cuộc sống*” là chưa hoàn toàn hợp lí đúng đắn với tính cách của nhân vật My.

**B. Ý kiến 2: “Đó là hình ảnh người phụ nữ nghèo Tây Bắc có những phẩm chất đẹp trước cuộc sống”.**

#### \* *Phẩm chất đẹp của My:*

##### - *Phẩm chất 1.*

My vẫn biết rằng, My sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, bố mẹ My nghèo, không có tiền làm đám cưới, vay nhà thống lí Pá Tra một món tiền để làm đám cưới từ đó gia đình My phải mang một “*món nợ hôn nhân*” của gia đình thống lí. Khi mẹ My qua đời, bố My vẫn tiếp tục trả món nợ ấy. Ý định của tên thống lí Pá Tra là muốn My làm vợ A Sử, con dâu nhà thống lí thì món nợ ấy sẽ xóa hết. Khi tên thống lí Pá Tra đến nhà bố My và hấn đã nói: “*Cho tao đưa con gái mày về làm dâu, tao xóa hết nợ cho*”. Qua lời nói của tên thống lí, My cảm thấy nhân phẩm của My bị xem thường, chà đạp, tên thống lí đã biến cuộc hôn nhân thành cuộc mua bán, đổi chác, hấn muốn biến My trở thành món hàng hóa tính bằng tiền, My cảm thấy bị xúc phạm và lòng tự trọng của My không cho phép My im lặng, đồng tình trước ý định ngang ngược của tên thống lí. Lúc ấy, My đồng dạ trả lời với bố rằng: “*Con nay biết cuộc nương, làm ngô, con phải làm nương ngô, giả nợ thay cho Bố, Bố đừng bán con cho nhà giàu*”. Lời nói của My là thể hiện lòng tự trọng, ý thức về nhân phẩm và sẵn sàng đem sức lao động để kiếm tiền trả nợ cho Bố là phẩm chất đáng quý của My.

##### - *Phẩm chất 2.*

Những ngày tháng My sống trong gia đình thống lí, My cảm thấy thân phận đoạ đày tủi nhục hơn cả con trâu, con ngựa trong nhà này, My không muốn tiếp tục sống trong tủi phận, xót xa cho cuộc đời của chính mình, My muốn tìm đến cái chết bằng “*nắm lá ngón*” như là một sự giải thoát, một lối thoát dù đó là

hành động tiêu cực. Lúc My về nhà trình với Bố để tìm cái chết, khi ấy, Bố của My như có linh cảm là con gái mình về lạy Bố để đi chết. Nhưng khi My nghe được tiếng nói của Bố: *“Mày chết rồi thì không lấy ai làm nương ngô giả được nợ người ta, tao thì ốm yếu quá rồi. Không được, con ơi!”*. Lời nói của Bố đã làm cho My chợt tỉnh ra rằng: *“Mày chết thì Bố My còn khổ hơn bao nhiêu lần bây giờ nữa”*. My sợ Bố khổ khi mình chết đi, My quyết định *“ném nắm lá ngón xuống đất”* và trở lại nhà thống lí làm thân trâu ngựa để Bố của My yên tâm trong cuộc đời còn lại của tuổi xế chiều. Hành động *“ném nắm lá ngón xuống đất”* là hành động dũng cảm của My, sẵn sàng tiếp tục chấp nhận hi sinh là thể hiện người con hiếu thảo, *“một lòng thờ mẹ kính cha. Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”*.

#### *- Phẩm chất 3.*

Làng Hồng Ngài mỗi lần sau vụ gặt xong là họ ăn tết, cuộc vui trai gái trong làng với bao hình thức, nào là *“thổi sáo, đu quay, ném bao...”*. Khi My nghe được tiếng sáo lừng lờ vọng lại bên tai, My khao khát được đi chơi được hòa nhập cùng với trai gái trong làng ngoài kia để cùng hòa với cuộc chơi, được sống lại bao kỉ niệm đẹp của một thời con gái và My tự độc thoại: *“Mày trẻ lắm. Mày vẫn còn trẻ. Mày muốn đi chơi”* đó là tiếng nói của ý thức của khát vọng tự do thể hiện tinh thần phản kháng đấu tranh của My trước cường quyền và thần quyền.

#### *- Phẩm chất 4.*

My đồng cảm, thương cảm những giọt nước mắt của A Phủ, lúc bị tên thống lí trói đứng vì anh để mắt bò của thống lí. My sẵn sàng ra tay cứu A Phủ khi nhìn thấy A Phủ như kiệt sức rồi My nói: *“Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết... người kia việc gì mà phải chết thế”*. Tình thương người đã thật sự khơi dậy trong tâm hồn My và My quyết định cứu A Phủ dù cho mạng có đổi mạng, My không sợ rồi My nghĩ: *“Nếu bố con Pá Tra sẽ bảo là Mày cởi trói cho nó, Mày liền trói thay vào đấy, Mày phải chết trên chiếc cọc ấy”*. *“Mày cũng không thấy sợ”*. Cuối cùng My đã cởi trói, cứu thoát A Phủ, đó là hành động dũng cảm quên mình của My để cứu A Phủ là phẩm chất đẹp, một tấm lòng yêu thương con người sâu sắc của My.

## II. PHÂN KẾT THÚC:

**Về nghệ thuật:** Cốt truyện mạch lạc, xây dựng tình huống đầy kịch tính, hấp dẫn lôi cuốn người đọc, đi sâu vào đời sống nội tâm nhân vật, (My) lời thoại của nhân vật rất thật, gần gũi với tiếng nói của nhân dân...

**Về nội dung:** Tác phẩm khắc họa thành công nhân vật My, người phụ nữ nghèo, có tài, có sắc của núi rừng Tây Bắc nhưng phải gánh chịu bao số phận khắc nghiệt của cuộc đời dưới chế độ thực dân phong kiến thuở ấy. Đẹp thay! My vẫn sống, vẫn sống đẹp, vẫn ý thức về tự thân, vẫn hiểu lẽ đạo làm con, làm người, có tình thương người sâu sắc và sẵn sàng vượt lên số phận nghiệt ngã của

chính mình để thay đổi số phận, tìm thấy hạnh phúc, chúng tôi không cam chịu số phận trước cuộc sống, dẫu hàng, buôn xuôi, an phận trước cuộc sống như ý kiến thứ nhất đã nhận định. Ngược lại Mỹ là người phụ nữ nghèo Tây Bắc có một sức sống tiềm tàng thật mãnh liệt để khẳng định chính mình trước cuộc sống cùng những phẩm chất đáng quý. Đó là vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ nghèo Tây Bắc thông qua nhân vật Mỹ. Quả thật: “*Mỹ là con người của nghị lực của lòng tự trọng, ý thức về nhân phẩm cùng với cái tâm trong sáng*” là một nhân cách sống đẹp.

### **Đề tuyển sinh:**

**Câu 1: (2đ)** Bài thơ “*Đất Nước*” của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có đoạn viết:

*“Khi hai đứa cầm tay  
Đất Nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm  
Khi chúng ta cầm tay mọi người  
Đất Nước vẹn tròn to lớn.”*

(Trích *Đất Nước* – Nguyễn Khoa Điềm)

Anh, chị đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

- 1/ Đoạn thơ nêu lên ý nghĩa như thế nào?
- 2/ Hình ảnh nào trong câu thơ thể hiện ý trọng tâm của đoạn thơ? Hãy giải thích.
- 3/ Nêu lên vài nét thi pháp đặc sắc của đoạn thơ

**Câu 2: (3đ)** (Nghị luận xã hội)

Có ý kiến rằng: “*Kẻ nào quay lưng trước nỗi đau của kẻ khác và chỉ biết sống sung sướng cho bản thân đều là những kẻ đáng khinh*”.

Anh, chị giải thích ý kiến trên và nói lên suy nghĩ, cách sống của con người với con người hiện nay ra sao?

**Câu 3: (5đ)** (Nghị luận văn học)

Về nhân vật Hồn Trương Ba trong kịch bản: “*Hồn Trương Ba da hàng thịt*” của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ, có ý kiến cho rằng: “*Đó là con người có ý thức về chính mình và biết bảo vệ tư cách sống của bản thân*”.

Ý kiến khác thì khẳng định rằng: “*Đó là con người sống biết khoan dung và có tấm lòng nhân hậu*”. Từ cảm nhận của anh, chị về nhân vật Hồn Trương Ba, anh, chị hãy bình luận ý kiến trên để làm sáng tỏ nhân vật Hồn Trương Ba.

## HƯỚNG DẪN

### Câu 1: (2đ)

#### 1. Đoạn thơ nêu lên ý nghĩa như thế nào?

Đoạn thơ nói lên tình cảm yêu thương gắn bó giữa anh và em, khơi nguồn cho niềm vui chung của Đất Nước và tình yêu ấy phải biết gắn kết với tình yêu cộng đồng, quê hương, nhân dân, tổ quốc thì Đất Nước mới “*ven tròn to lớn*”.

#### 2. Hình ảnh nào trong câu thơ thể hiện ý trọng tâm của đoạn thơ? Hãy giải thích.

Hình ảnh trong lời thơ: “*Khi hai đứa cầm tay mọi người*” biểu hiện ý trọng tâm của đoạn thơ. Tiếng gọi: “*Khi hai đứa cầm tay mọi người*” là nói lên tình yêu riêng, tình yêu của anh và em, của chúng ta phải biết nối kết, gắn kết với tình yêu cộng đồng, tình yêu giai cấp, tình yêu của những con người cùng khổ giữa lòng quê hương dân tộc để nối thành một vòng tay lớn, tạo nên một sức mạnh mới, sức mạnh tổng hợp hình thành tình chiến hữu, tình đồng chí góp phần xây dựng bảo vệ đất nước.

#### 3. Nêu lên vài nét thi pháp đặc sắc của đoạn thơ.

Đoạn thơ thể hiện lời tự sự chân tình, giọng thơ rần rờ, khẳng định, hình ảnh ẩn dụ ví von, giàu sức biểu cảm, giàu chất suy tưởng nói lên tình yêu riêng, phải biết kết hợp với tình yêu chung, tình yêu cộng đồng, tình yêu nhân dân, quê hương, dân tộc nhằm tạo sự to lớn vững bền cho Đất nước.

### Câu 2: (3đ) (Nghị luận xã hội)

#### **Những kiến thức cần nắm**

1. Có lời nhận định rằng: “*Quay lưng trước nỗi đau của kẻ khác chỉ là thứ quái vật*”.
2. Có lời bày tỏ rằng: “*Tình thương là lẽ sống cao nhất của con người*”.
3. Lời người xưa có nói: “*Thương người như thể thương thân*”.
4. Lời cổ nhân có nói: “*Nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng*” hay “*Bầu ơi thương lấy Bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*”.
5. Có ý kiến rằng: “*Khi sức mạnh đồng tiền được đề cao, cái xấu, cái ác hiện hình*”.
6. Có lời rằng: “*Kẻ giàu có nhưng vô cảm trước nỗi đau của kẻ khác cũng là người đáng khinh*”.
7. Đại thi hào Nguyễn Du từng nói: “*Thiện căn ở tại lòng ta. Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài*”. (Truyện Kiều – Nguyễn Du).
8. Pascal đã nói: “*Con người là cây sậy biết suy tư*”. (Pascal)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHÂN MỞ BÀI:

Có ý kiến rằng: “*Quay lưng trước nỗi đau của kẻ khác là một thứ quái vật*”.

Phải chăng, quái vật là loại dị hình, dị tướng, dị nhân, ai ai cũng ghê tởm. Nếu là con người mà sống vô cảm, lạnh lùng, thờ ơ trước nỗi đau của kẻ khác cũng là thứ quái vật đáng ghê tởm, đáng khinh, đúng như lời nhận định: *“Kẻ nào quay lưng trước nỗi đau của kẻ khác, chỉ biết sống sung sướng cho bản thân đều là kẻ đáng khinh”*. Cần giải thích để làm sáng tỏ ý kiến trên và ngày nay giữa con người và con người thể hiện qua cách sống ra sao?

## II. PHẦN THÂN BÀI:

### *Những bước cần thực hiện:*

**1. Cần giải thích cụm từ: Quay lưng trước nỗi đau của kẻ khác là thế nào? và sống cho bản thân là sống ra sao? Kẻ đáng khinh là kẻ thế nào?**

– Cụm từ *“Quay lưng trước nỗi đau của kẻ khác”* có ý nói, khi đối diện, trực diện những người gặp hoạn nạn vì cháy nhà, vì tai nạn xe cộ, vì bệnh tật hiểm nghèo... mà ngoảnh mặt làm ngơ, thờ ơ, lạnh lùng, vô cảm không nghĩ đến, sợ đụng chạm đến quyền lợi, ảnh hưởng đến bản thân là kẻ quay lưng.

– *“Sống cho bản thân”* là ý nói: chỉ biết sống vị kỉ, sống cho riêng mình, ích kỉ với mọi người kể cả người thân yêu là lối sống *“Mackeno”*. *“Kẻ đáng khinh”* là kẻ mọi người xem thường, khinh bỉ vì chỉ biết sống hưởng thụ, sung sướng cho bản thân mà không cần biết đến ai xung quanh mình.

**2. Tại sao kẻ quay lưng trước nỗi đau của kẻ khác chỉ biết sống cho bản thân là kẻ đáng khinh?**

– Chúng ta còn nhớ lời nói của Pascal: *“Con người là cây sậy biết suy tư”* là con người phải có nhận thức, sống để làm gì? và sống như thế nào? Không phải con người sinh ra để mà ăn, sống để mà ăn, hưởng thụ cho bản thân sung sướng, phì nộn chẳng khác gì như khối thịt thừa vô cảm, vô giác không linh hồn, cuối cùng cũng mục nát tan rã như cỏ cây thì chúng ta tự hỏi, sống như thế để làm gì? Mà chúng ta phải luôn luôn nhận thức rằng, con người hơn con vật là vì chúng ta có nhận thức, có lí trí, có tình cảm yêu thương, vui buồn giận hờn và tự đưa ra câu hỏi và trả lời rằng: *“Con người sống để làm gì? Sống để học để hiểu biết đem kiến thức đã học và kinh nghiệm trong cuộc sống để giúp đỡ, chia sẻ nỗi đau của người khác, của cộng đồng để “làm sao được tan ra” “giữa biển lớn tình yêu, biển rộng của cuộc đời để cuộc sống có ý nghĩa”* là thể hiện con người có nhân cách đáng trân trọng, ngược lại đã là con người mà chỉ biết sống để ăn, sống để hưởng thụ, sung sướng cho bản thân của riêng mình, không biết nghĩ đến ai, sống theo lối ích kỉ, hẹp hòi sống theo *“lối sống Mackeno”*, *“chuyện ai nấy biết, đèn nhà ai nấy sáng”* đó là lối sống lạnh lùng, thờ ơ, ghẻ lạnh, vô cảm là những kẻ đáng khinh, đáng ghê tởm. Chúng ta làm sao quên được lời dạy của cố nhân: *“Thương người như thể thương thân”*; *“Chị ngã em nâng”*; *“Lá lành đùm lá rách”*; *“Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”* hay *“Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống như chung một giàn”* hay *“Nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng”* đó mới là cách sống của con

người, lối sống của con người có văn hóa, có tính nhân văn. Chúng ta không nhớ lời nhạc của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn hay sao! *“Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau”* khi sỏi đá vô tri, vô giác, vô cảm vô hồn mà cũng cần có nhau bên nhau để cùng chia sẻ vui buồn thì thử hỏi là con người có nhận thức, có lí trí để nhận định tốt xấu, phân biệt đúng sai, đâu là chân lí đâu là sai lầm, thì con người phải biết sống chia sẻ, đồng cảm, yêu thương con người, yêu thương đồng loại đó mới là cách sống của con người. Khi con người gặp hoạn nạn về xe cô, tai nạn, thiên tai, tật bệnh hiểm nghèo hay rơi vào tình trạng khó khăn trước cuộc sống, mỗi chúng ta phải biết chung nhau chia sẻ, tương trợ, giúp đỡ, hàn gắn từ giá trị vật chất đến tinh thần nhằm an ủi, xoa dịu nỗi khổ đau của những người gặp hoạn nạn thì đó là cách sống của con người, những con người ấy đều đáng trọng, đáng quý còn ngược lại đều là kẻ đáng khinh, đáng ghê tởm, lên án nguyên rủa.

### **3. Ngày nay, giữa con người với con người thể hiện cách sống ra sao?**

Ngày nay, trước cuộc sống thực dụng, lối sống tiền trao cháo múc, khi sức mạnh đồng tiền được đề cao, trọng dụng thì giá trị tinh thần, đạo đức bị lung lay, xem nhẹ, cái xấu, cái ác lại hiện hình, phát triển và cách sống, cách quan hệ giữa con người cũng lạnh lùng, khoảng cách, người ta đến với nhau, đánh giá về nhau cũng xác định bằng vật chất, tiền bạc là thước đo giá trị của con người, có tiền đen cũng thành trắng, đá cũng thành kim cương, không tiền trắng cũng phải thành đen, đạo đức, nhân nghĩa cũng chỉ là tiếng cười trong thiên hạ, nghĩ đời mà ngán cho đời, *“một con cá lội mấy người buông câu”* hay *“còn tiền còn bạc còn đệ tử, hết cơm, hết rượu hết ông tôi”* đúng là tình đời, tình người là *“thế thái nhân tình góm chết thay, mận nồng trong chiếc túi vui đây, hễ không điều lợi khôn thành đại, hễ có đồng tiền dờ hóa hay”*. Ngày nay, khi sức mạnh đồng tiền được đề cao, cách sống, lối sống của con người là như thế đó, con người sẵn sàng quay lưng trước nỗi đau của kẻ khác vì sợ đụng chạm đến quyền lợi, tiền bạc, địa vị, thanh danh, giá trị vật chất của họ, nếu thế, họ là con người thật đáng khinh ghê tởm.

**Nhân mạnh:** Nhưng không phải tất cả mọi người trước cuộc sống hiện nay là như thế! Ngày nay, vẫn không thiếu người tốt, người có tâm đạo, họ sẵn sàng chia sẻ, đồng cảm, giúp đỡ những người hoạn nạn, nỗi đau của kẻ khác và có biết bao mạnh thường quân ra tay giúp đỡ một cách tự nguyện, không mưu cầu tính toán hơn thiệt cho bản thân mình như *“chương trình ngôi nhà mơ ước”*; *“vượt lên chính mình”* *“mái ấm tình thương”*; *“làng SOS của những trẻ mồ côi”*; *“người già neo đơn không nơi nương tựa”* được chăm sóc chu đáo từ con người, từ những tấm lòng nhân ái thì những con người đó thật đáng trân trọng, đáng quý, đáng ca ngợi.

Và ngày nay, vẫn còn có hạng người khi kẻ khác đánh rơi của cải trên đường, họ xúm vào, mỗi người nhặt và bỏ vào túi, lạnh lùng quay mặt như một kẻ man dại, hay thấy một xe hàng chở bia trên đường gặp sự cố, bia vung vãi trên



đường, rồi một số người gần đó, xúm nhau mà tranh giành giật lấy, ôm lấy mang đi, không một chút ngưng ngừng thương xót. Ôi thôi! Tình người và tình đời ngày nay khi sức mạnh đồng tiền và giá trị vật chất được đề cao đã làm cho con người trở thành những kẻ đáng khinh vô liêm sỉ.

## II. PHẦN KẾT BÀI:

Đề bài trên là lời nhận định thật đanh thép, lời tố cáo những kẻ chỉ biết sống lối sống ích kỉ, thực dụng “*tiền trao cháo múc*”, xem trọng giá trị vật chất tiền bạc và cũng là lời cảnh tỉnh, đánh thức lương tâm con người phải sống như thế nào để được gọi là con người đáng trọng thay cho đáng khinh vì con người, hai tiếng ấy (con người) đẹp thật, đáng yêu thật vì hai tiếng ấy đã từng làm nên lịch sử.

### **Câu 3: (5đ) (Nghị luận văn học)**

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Triết gia người Đức – Nietzsche có nói: “*Deviens ce que tu es*”. Ý nói: “*Anh phải trở về, cái gì của chính anh*”.
2. Kịch bản: “*Người trong cũi nhớ*” của tác giả Lưu Quang Vũ có nói: “*Chúng tôi là những người đã chết. Nhưng những người còn sống vẫn nhớ đến. Như vậy, chúng tôi vẫn còn được sống*”. (Lưu Quang Vũ)
3. Có ý kiến rằng: “*Đánh mất lòng tự trọng là tự đánh mất chính mình*”.
4. Lời cổ nhân có nói: “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*” hay “*Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài*”.
5. Có ý kiến rằng: “*Hoàn cảnh làm thay đổi, biến dạng tính cách của con người*”.
6. Có nhận định rằng: “*Không có gì đau đớn, xót xa khi tôi không phải là tôi toàn vẹn*”.
7. Có nhận định rằng: “*Không có gì hạnh phúc hơn khi được sống đúng với thực thể của chính mình*”.

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN GIỚI THIỆU:

“*Không có gì hạnh phúc hơn khi được sống đúng với thực thể của chính mình*”. (Lời nhận định)

Lời nhận định trên đưa chúng ta nghĩ đến kịch bản “*Hồn Trương Ba da hàng thịt*” của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ, tác giả ưu tư về nhân vật Hồn Trương Ba đã đánh mất chính mình, khi hồn thì của người này nhưng xác thì của người khác, lại xác lập trong cùng một con người Trương Ba. Và có ý kiến cho rằng: “*Đó là con người có ý thức về chính mình và biết bảo vệ tư cách sống của bản thân*”. Còn ý kiến khác thì khẳng định: “*Đó là con người sống biết khoan dung và có tấm lòng nhân hậu*”. Chúng ta cần bình luận thông qua các ý kiến trên để làm sáng tỏ nhân vật Hồn Trương Ba.

## II. PHẦN TRỌNG TÂM:

Cần bình luận các ý kiến trên để làm sáng tỏ nhân vật Hồn Trương Ba.

**A. Ý kiến 1: “Đó là con người có ý thức về chính mình và biết bảo vệ tư cách sống của bản thân”.**

**1. Nhân vật Hồn Trương Ba đánh mất chính mình. Vì sao?**

### **Chi tiết 1:**

Nhân vật Hồn Trương Ba từ một nhà làm vườn, yêu thiên nhiên, cỏ cây hoa lá, yêu thương gia đình, hòa nhã, vui vẻ với mọi người lại có tài đánh cờ hay. Cuộc sống của ông Trương Ba thật êm đềm, một sự cố do tặc trách của Nam Tào và Bắc Đẩu đã gạch tên ông Trương Ba ở hạ giới, ông phải chết oan, lúc ấy Đế Thích cũng là quan nhà trời, muốn sửa sai muốn làm cho ông Trương Ba sống lại bằng cách nhập hồn ông Trương Ba vào xác anh hàng thịt vừa mới chết, từ đây ông Trương Ba sống lại nhưng không còn là ông Trương Ba của ngày trước nữa vì hồn là của ông Trương Ba nhưng xác thì lại của anh hàng thịt. Thế là trong một con người mà hồn của người này mà xác của người kia, hai thực thể trong một con người hoàn toàn khác nhau, đối lập nhau, một bên hồn là ông Trương Ba, biểu tượng cho hiền hậu, vui vẻ, tốt lành, trong khi đó anh hàng thịt là một tay giết lợn hàng ngày, ăn nói lỗ mãng, ham rượu, ham đàn bà, cộc cằn, biểu tượng cho cái xấu cái ác. Từ hai thực thể của hai con người hoàn toàn khác nhau, đối nghịch nhau mà lại hòa nhập, xác lập trong một con người, là hoàn toàn trái với quy luật của tạo hóa, một sự áp đặt tùy tiện, máy móc đã xem thường con người, xem thường thực thể chính đáng của con người, không phù hợp với quy luật đạo đức. Cuối cùng, hồn Trương Ba đã biến chất, tha hóa một cách thảm hại, đau đớn, xót xa. Về hành động: Trương Ba không còn đánh cờ hay nữa, trí tuệ không còn minh mẫn, sáng suốt, Trương Ba lại phá hoại, giẫm nát cây cối trong vườn, ông làm hỏng cả cái điều của thằng cu Ty, ông làm gãy cả nan, rách cả giấy kể cả Trương Ba tát người con trai toét máu mũi, máu mũi. Về cách sống: Tính cách của Trương Ba không còn hiền lành, vui vẻ tốt bụng với những người trong gia đình kể cả mọi người xung quanh. Trương Ba trở nên thô lỗ, cộc cằn, lại ham vợ anh hàng thịt, lúc đứng cạnh vợ anh hàng thịt “*tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực*”. Từ hành động và cách sống của Hồn Trương Ba đã thực sự biến chất, tha hóa đó là nỗi đau đớn thấy nhất của Hồn Trương Ba đã đánh mất chính mình.

### **Chi tiết 2:**

Nhân vật Hồn Trương Ba còn đau đớn khi gia đình xa lạ, nghi ngờ và xem thường vì tất cả người thân yêu trong gia đình từ vợ, con trai cả, cháu nội gái và người con dâu ai ai cũng xa lạ, nghi ngờ và xem thường ông vì họ không còn tìm thấy ông Trương Ba làm vườn ngày trước nữa mà thay vào đó là một con người cộc cằn, thô lỗ, ham rượu, ham đàn bà và “*sự hiền hậu vui vẻ, tốt lành*” của ông Trương Ba ngày trước không còn nữa đến nỗi người vợ đã thốt lên: “*ông đâu còn*

là ông, đâu còn là ông Trương Ba làm vườn ngày xưa"... với người con trai cả, trước kia đều vâng lời nghe theo ý kiến chỉ bảo của ông Trương Ba nhưng hôm nay "anh đã quyết định dứt khoát sẽ bán ngôi vườn để có tiền mở thêm vốn liếng cửa hàng thịt" dù ông Trương Ba không chấp nhận và người cháu nội gái cũng không thừa nhận ông Trương Ba là ông nội của mình và còn lên án ông ấy thô lỗ, tàn nhẫn chỉ còn người con dâu dù rất hiểu và thông cảm cho ông Trương Ba nhưng trong thâm tâm người con dâu vẫn nghi ngờ về ông hiện nay và tự nói rằng: "*Thầy ơi! Làm sao, làm sao giữ được ở lại sự "hiền hậu, vui vẻ, tốt lành" như Thầy của chúng con ngày xưa*". Đây là nỗi đau đớn của Hồn Trương Ba từ phía gia đình cũng là nỗi xót xa đau đớn thứ hai của ông.

## **2. Hồn Trương Ba ý thức về chính mình và biết bảo vệ tư cách sống của bản thân.**

Từ hành động và tính cách sống của Hồn Trương Ba từ khi nhập vào xác anh hàng thịt, Hồn Trương Ba dần dần đã nhận ra bản thân con người của mình đã thay đổi, biến chất. Trước tình trạng như thế, Hồn Trương Ba đã ý thức được điều đó, hiểu ra rằng: Ai đã làm cho con người của mình phải đau khổ như thế này? Ai đã làm cho Hồn Trương Ba giờ này gia đình phải xa lạ, nghi ngờ và xem thường để rồi Hồn Trương Ba phải thốt lên: "*Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! Tôi chán cái chỗ ở không phải là của tôi này lắm rồi, chán lắm rồi! Cái thân thể kèn cồng thô lỗ này ta bắt đầu sợ mi, ta muốn xa mi ngay tức khắc*". Lời nói của Hồn Trương Ba là tiếng nói của ý thức, tự nhận biết chính bản thân đã không còn là mình nữa, thay vào đó là một con người đã biến dạng về nhân tính về tính cách sống và hành động không còn là ông Trương Ba làm vườn của ngày xưa, rồi Hồn Trương Ba thốt lên như một phản ứng, một sự phản kháng để đòi quyền làm người của mình đã bị cướp mất, Hồn Trương Ba nói: "*Không thể bên trong một đấng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn*" và: "*Nếu cái hồn ta có hình thù riêng*" ta sẽ "*tách ra khỏi cái xác này dù chỉ là một lát*". Hàng loạt tiếng nói của Hồn Trương Ba càng thấy rõ, Hồn Trương Ba không đồng tình với cái xấu, cái ác, cái thô lỗ, cộc cằn, ham rượu, ham đàn bà của tên hàng thịt và quyết liệt phủ nhận, cắt đứt ngay tức khắc để trả lại con người thật, nhà làm vườn ngày trước của ông Trương Ba đó là tinh thần phản kháng của Hồn Trương Ba để bảo vệ tư cách sống của một con người mà hồn nào thì xác nấy. Hồn Trương Ba còn đưa ra những lời lẽ thật chính xác, hợp lí, hoàn toàn đúng đắn phù hợp với quy luật tự nhiên của tạo hóa khi trực diện với quan Đế Thích và Hồn Trương Ba nói: "*Sống nhờ vào đồ đạc, của cải của người khác đã là chuyện không nên, đấng này đến cái thân tôi sống nhờ vào anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết*". Chứng tỏ nhà viết kịch Lưu Quang Vũ đã đi sâu vào đời sống nội tâm của nhân vật Hồn Trương Ba để thấy rõ lẽ sống chính đáng của Hồn Trương Ba là hoàn toàn hợp lí, hợp với lẽ phải, lẽ đạo làm người, lẽ tự nhiên của tạo hóa và thấy rõ sự tặc trách, vô trách

nhệm của các quan nhà trời, càng sửa thì càng sai, càng làm cho con người rơi vào sự đau khổ, bức xúc, bế tắc, đánh mất chính mình.

### **Nhấn mạnh:**

Để thấy rõ tinh thần đấu tranh phản kháng của Hôn Trương Ba với Đế Thích nhằm bảo vệ tư cách sống và nhân cách sống của một con người, Hôn Trương Ba chỉ có một khát vọng chính đáng trước sau như nhất là quyết liệt tìm đến cái chết và chỉ có cái chết mới là cách giải quyết hợp lí đúng đắn nhất để Hôn Trương Ba tìm lại con người ngày xưa của chính mình, và Hôn Trương Ba nói với Đế Thích: *“Tôi không nhập vào hình thù của ai nữa. Tôi đã chết rồi hãy để tôi chết hẳn”*. Rồi Hôn Trương Ba càng quyết liệt bày tỏ thái độ dứt khoát: *“Nếu ông không giúp, tôi sẽ nhảy xuống sông hay đâm một nhát vào cổ, lúc đó thì hồn tôi chẳng còn, xác anh hàng thịt cũng mất”*. Những lời nói quả quyết là thể hiện tinh thần phản kháng đấu tranh của Hôn Trương Ba để trở về con người thật của ông là bảo vệ tư cách của một con người, của nhà làm vườn ngày xưa là thể hiện sức sống tiềm tàng mãnh liệt trong con người của Hôn Trương Ba để *“Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”* là phẩm chất đẹp của nhân vật Hôn Trương Ba. Đúng như lời nhận định: *“Đó là con người có ý thức về chính mình và biết bảo vệ tư cách sống của bản thân”*.

### **A. Ý kiến 2: “Đó là con người biết khoan dung và có tấm lòng nhân hậu”.**

Hôn Trương Ba hiểu rằng, từ khi nhập vào xác anh hàng thịt, Hôn Trương Ba đã từng đối thoại với tên hàng thịt để mong tìm được một lối thoát cho chính mình nhưng đành bất lực, bế tắc và Hôn Trương Ba cũng đã từng bị tên hàng thịt ngạo mạn, xem thường, miệt thị Hôn Trương Ba và hấn từng cho rằng, nhờ xác của hấn mà Hôn Trương Ba mới được sống mới hành động và còn bêu xấu Hôn Trương Ba, hấn nói: *“Khi ông ở bên nhà tôi... khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại... Đêm hôm đó, suýt nữa thì...”* và hấn còn miệt thị bêu xấu Hôn Trương Ba, hấn nói: *“Tâm hồn là thứ lắm sĩ diện! Hà hà, miễn là... ông vẫn làm đủ mọi việc để thỏa mãn những thèm khát của tôi”*. Hàng loạt những lời thói mạ của tên hàng thịt về nhân vật Hôn Trương Ba, lúc ấy Hôn Trương Ba tuy đau đớn, ray rứt, dày vò nhưng nguyện vọng của Hôn Trương Ba vẫn một mực xin Đế Thích, yêu cầu Đế Thích cho anh hàng thịt được sống, được đoàn tụ cùng gia đình vợ con là thể hiện tấm lòng khoan dung rộng mở của Hôn Trương Ba vì ông đã biết *“lấy ân báo oán”* xóa bỏ hận thù trong quá khứ để cùng hướng đến sự tốt đẹp chung vừa cho chính mình và cho cả anh hàng thịt là thể hiện tấm lòng bao dung, nhân hậu của Hôn Trương Ba. Và Hôn Trương Ba không những xin Đế Thích mà xin cho cả thằng cu Ty (con trai của chị Lụa) người hàng xóm được sống lại để trở về đoàn tụ với gia đình, chứng tỏ Hôn Trương Ba vừa hiểu được nỗi đau của người vợ mất chồng, người con mất cha và Hôn Trương Ba cũng hiểu được nỗi lòng xót thương đau khổ của người mẹ khi mất đứa con nức ruột của mình vì thế mà Hôn Trương Ba vẫn tha thiết yêu cầu Đế Thích vì lòng

trách ân của con người mà trả lại sự sống cho anh hàng thịt và cháu cu Ty để hai gia đình trùng phùng hội ngộ từ cõi chết được trở về với cuộc sống là thể hiện tấm lòng khoan dung, nhân hậu thật cao đẹp biết nhường nào là phẩm chất đáng quý, đáng trân trọng của Hồn Trương Ba là thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc của kịch bản. Đúng như lời nhận định về Hồn Trương Ba: “Đó là con người biết sống khoan dung và có tấm lòng nhân hậu”.

### III. PHÂN KẾT THÚC:

**Về nghệ thuật:** Tác giả xây dựng những tình huống đầy kịch tính qua các cuộc đối thoại của các nhân vật, lời thoại của nhân vật rất thật, gần gũi tiếng nói của nhân dân; đi sâu vào đời sống nội tâm nhân vật...

**Về nội dung:** Kịch bản “Hồn Trương Ba da hàng thịt” nêu lên vấn đề về con người, tác phẩm như một thông điệp nhằm gửi đến những ai có trách nhiệm đối với con người, phải luôn luôn tôn trọng quyền làm người, quyền sống của con người và làm sao đem lại cuộc sống hạnh phúc cho con người đó là vấn đề thiết thực trước cuộc sống là thể hiện tinh thần nhân đạo là sức sống có giá trị cho tác phẩm.

Thông qua ý kiến thứ nhất và thứ hai của đề bài giúp cho người đọc thấy rõ nhân vật Hồn Trương Ba thật đáng thương nhưng cũng thật đáng quý vì Hồn Trương Ba đã ý thức về chính mình, biết nhận rõ sự tha hóa biến chất của chính bản thân mình mà thể hiện tinh thần phản kháng đấu tranh để đòi lại quyền làm người, đòi lại con người ngày trước của Hồn Trương Ba là: “Tôi muốn được là tôi toàn vẹn” đó là phẩm chất đẹp, ý thức về lòng tự trọng về nhân phẩm của chính mình và Hồn Trương Ba đã có một tấm lòng khoan dung, tấm lòng nhân hậu thật cao quý biết bao. Tất cả đã làm nên giá trị cho kịch bản.

#### **Đề tuyển sinh:**

**Câu 1: (2đ)** Bài thơ “Đất Nước” trích “Trường Ca Mặt Đường Khát Vọng” của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có đoạn viết:

*“Em ơi em, Đất Nước là máu xương của mình  
Phải biết gắn bó và san sẻ  
Phải biết hóa thân vào dáng hình xứ sở  
Làm nên Đất Nước muôn đời”.*

(Trích Đất Nước – Nguyễn Khoa Điềm)

**Anh, chị đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:**

- 1/ Đoạn thơ nêu lên tâm tư của tác giả như thế nào?**
- 2/ Giải thích điệp từ “Phải” ở đầu hai câu thơ có ý nghĩa gì?**
- 3/ Các từ ngữ: “gắn bó, san sẻ, hóa thân” anh chị có suy nghĩ gì về ý thơ trên?**

**Câu 2: (3đ) (Nghị luận xã hội)**

Tố Hữu có viết: *“Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”*. (Tố Hữu)  
Anh, chị giải thích ý kiến trên và câu nói ấy có còn phù hợp trong hoàn cảnh xã hội của chúng ta hiện nay hay không? (Liên hệ bản thân của anh chị).

**Câu 3: (5đ) (Nghị luận văn học)**

Hình tượng nhân vật ông Huấn Cao trong truyện ngắn: *“Chữ Người Tử Tù”* của nhà văn Nguyễn Tuân, có ý kiến cho rằng: *“Đó là mẫu người nghệ sĩ, người sĩ phu yêu nước, thương dân sẵn sàng đấu tranh vì quyền lợi cho người nông dân nên ông bị triều đình hành quyết”*.

Có ý kiến khác cho rằng: *“Ông Huấn Cao vì không được trọng dụng đâm ra bất mãn, nổi dậy cùng với nông dân ở Mỹ Lương và phải đón nhận cái chết”*. Từ cảm nhận của anh, chị về nhân vật ông Huấn Cao, anh, chị hãy bình luận các ý kiến trên để làm sáng tỏ nhân vật (ông Huấn Cao).

## HƯỚNG DẪN

**Câu 1: (2đ)**

**1. Đoạn thơ nói lên tâm tư của tác giả như thế nào?**

Đoạn thơ bày tỏ tâm tư của tác giả trước hoàn cảnh đau thương của Đất Nước khi Đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh tại Việt Nam. Tác giả đưa ra lời kêu gọi đối với tuổi trẻ miền Nam đang sống trong vùng tạm chiếm, hãy nhận thức nỗi đau của Đất Nước mà đứng lên cứu nước, bảo vệ Tổ quốc.

**2. Giải thích điệp từ “Phải” ở đầu hai câu thơ có ý nghĩa gì?**

Điệp từ “Phải” ở đầu hai câu thơ như một hiệu lệnh, một mệnh lệnh là lời kêu gọi, khẳng định các bạn trẻ đang sống trong vùng tạm chiếm tại miền Nam thời trước cần phải làm gì để bảo vệ Đất nước lúc lâm nguy và làm sao đem lại sự vẹn toàn cho đất nước.

**3. Các từ “gắn bó, san sẻ, hóa thân” có ý nghĩa gì trong đoạn thơ trên?**

Hàng loạt từ gọi “gắn bó, san sẻ, hóa thân” như là lời kêu gọi của nhà thơ với tư cách, một người anh đi trước, nhắc nhở, kêu gọi lớp đàn em cần phải biết đoàn kết, liên kết để cùng chia sẻ trước mọi đau thương của Đất Nước để đem lại sự thống nhất cho Đất nước.

**Câu 2: (3đ) (Nghị luận xã hội)**

### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Có ý kiến rằng: *“Cuộc sống có ý nghĩa khi mỗi chúng ta phải biết cống hiến”*.

2. Cố tổng thống Hoa Kỳ John-Kennedy đã nói: “*Các bạn đừng hỏi rằng Tổ quốc phải làm gì cho các bạn, mà các bạn phải tự hỏi rằng các bạn đã làm gì cho Tổ quốc hay chưa?*”.
3. Có lời thơ rằng: “*Khi chúng ta cầm tay mọi người. Đất Nước vẹn tròn to lớn*”. (trích “*Đất Nước*” – Nguyễn Khoa Điềm).
4. Có lời thơ rằng: “*Làm sao được tan ra... giữa biển lớn tình yêu*”. (trích “*Sóng*” – Xuân Quỳnh).
5. Nhà thơ xưa Nguyễn Công Trứ đã nói: “*Làm trai đứng ở trong trời đất. Phải có danh gì với núi sông*”. (Nguyễn Công Trứ)
6. Tố Hữu từng bày tỏ: “*Tôi buộc lòng tôi với mọi người. Để tình trang trải với trăm nơi*”. (trích “*Từ ấy*” – Tố Hữu)
7. Có ý kiến rằng: “*Để cuộc sống có ý nghĩa, mỗi chúng ta phải là con ong luôn luôn biết đem hương thơm mật ngọt đến cho đời*”.
8. Có lời bày tỏ rằng: “*Cuộc sống hạnh phúc khi biết cống hiến*”.
9. Lời ngạn ngữ phương Tây có nói: “*Khi con sinh ra đời, mọi người đều cười nhưng riêng con thì khóc, nhưng con phải sống làm sao khi con ra đi, mọi người đều khóc nhưng riêng con mỉm cười*” (Ngạn ngữ phương Tây).

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN MỞ BÀI:

Có ý kiến rằng: “*Để cuộc sống có ý nghĩa, mỗi chúng ta như con ong luôn luôn biết đem hương thơm mật ngọt đến cho đời*”. (Lời nhận định)

Lời nhận định trên thể hiện một lẽ sống đẹp, sống là phải biết đồng cảm, san sẻ và cống hiến đưa chúng ta nghĩ đến câu nói: “*Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình*” cũng nói lên một lí tưởng sống đẹp như thế.

Cần giải thích để làm sáng tỏ và câu nói ấy có còn phù hợp với hoàn cảnh Đất nước của chúng ta hiện nay hay không? Qua đó, anh chị liên hệ bản thân trước cuộc sống hiện nay.

### II. PHẦN THÂN BÀI:

**Những bước cần thực hiện:**

**1. Trước tiên cần giải thích những cụm từ khó: “Sống là cho” có ý nghĩa như thế nào? và “đâu chỉ nhận riêng mình” là như thế nào?**

Cụm từ “*Sống là cho*” có nghĩa là sống giữa cuộc đời này phải biết tương thân, tương trợ lẫn nhau, chia sẻ đồng cảm, đùm bọc yêu thương nhau, làm những điều gì mà trong khả năng mình có thể làm được từ vật chất hay tinh thần.

Cụm từ “*đâu chỉ nhận riêng mình*” là như thế nào? Ý nói, cuộc sống của mình ổn định, khá giả nếu gặp ai đó sa cơ lỡ bước, hoạn nạn như thiên tai, bệnh tật hiểm nghèo, v.v... thì mình phải đồng cảm chia sẻ dù “*Một miếng khi đói bằng một gói khi no*” để họ vượt qua cơn hoạn nạn là thể hiện “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Thương người như thể thương thân*”.

## **2. Như vậy “Sống là cho đâu chỉ nhận cho riêng mình” có ý nghĩa như thế nào?**

Cuộc sống trên đời này thật vô cùng, mỗi chúng ta sống giữa cộng đồng của xã hội đều có sự liên đới, gắn kết với nhau giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với cộng đồng, tập thể nói rộng ra là có sự kết nối với quê hương, dân tộc, đất nước là thể hiện trách nhiệm cộng đồng, trách nhiệm với xã hội là thể hiện giá trị đạo đức của con người trong cuộc sống là lẽ sống đẹp. Vì thế, nếu chúng ta thấy những người đang sống xung quanh ta, nếu gặp sự cố không may nào đó, thì chúng ta sẵn sàng mở rộng tấm lòng nhân ái để cùng chia sẻ giúp đỡ trong phạm vi khả năng của mình dưới mọi hình thức từ giá trị vật chất lẫn tinh thần nhằm an ủi, động viên, giúp đỡ họ vượt qua khó khăn, hoạn nạn là thể hiện lí tưởng sống đẹp, cách sống đẹp nhằm đem lại niềm vui cho họ trong cơn hoạn nạn là niềm hạnh phúc của chính mình là thể hiện cách sống vị tha đúng như lời nhận định: *“Cuộc sống hạnh phúc khi biết cống hiến”*.

## **3. Ngược lại, nếu “sống chỉ biết nhận cho riêng mình” thì thế nào?**

Nếu cuộc sống này mà chỉ biết sống cho cá nhân, cho riêng mình đó là lối sống ích kỉ, hẹp hòi, nhỏ nhen, ti tiện, tầm thường vì họ không hiểu rằng, cuộc đời là vô thường là cõi tạm, có đó rồi mất đó, có gì bền vững mà lo tích lũy, ngay cả thân xác mình, con người của mình cũng không giữ được thì nói chi đến giá trị vật chất tiền bạc, nhà cửa, giàu sang, chỉ là cát bụi và cuối cùng cũng trở về với cát bụi, *“nấm mồ là nơi trú ngụ cuối cùng của một đời người”* thì chỉ biết sống cho riêng mình để làm gì? Ích kỉ, hẹp hòi, nhỏ nhen, ti tiện để làm gì? Khi nằm xuống có mang theo cho riêng mình một cái gì? Mà chỉ còn một thân xác chết rồi tan rã hòa với đất cùng cỏ cây. Nếu hiểu được như thế thì chúng ta *“sống chỉ biết nhận cho riêng mình để làm gì?”* tất cả là là vô nghĩa, vô thường.

## **4. Lời nói ấy có còn phù hợp trong hoàn cảnh xã hội của chúng ta hiện nay hay không?**

Ý kiến trên: *“Sống là cho đâu nhận chỉ riêng mình”* vẫn phù hợp với hoàn cảnh xã hội của chúng ta hiện nay và sau này. Lời nói ấy là một lẽ sống đẹp, một chân lí sống đẹp cho mọi con người, mọi thời đại. Thời đại nào, dân tộc nào hay quốc gia nào cũng đều có lẽ sống như thế, không ai có thể tự sống cô lập với chính mình mà phải biết yêu thương, đoàn kết, gắn bó để cùng tồn tại, hiện hữu là sống đẹp. Trong phạm vi gia đình, xã hội, dân tộc đều cần phải sống như thế, *“sống là cho”* sống là phải biết chia sẻ, phải biết gắn bó thể hiện bằng hành động cụ thể sẽ tạo một tình yêu thương đoàn kết thì gia đình mới hạnh phúc xã hội mới phát triển tốt đẹp, dân tộc mới hùng mạnh vững bền. Chúng ta nên nhớ rằng: *“cuộc sống có ý nghĩa khi mỗi chúng ta biết chia sẻ và cống hiến”* đó là niềm hạnh phúc là nhân cách sống đẹp mà mỗi chúng ta phải làm sao *“như con ong luôn luôn biết đem hương thơm mật ngọt đến cho đời”*. Chúng ta còn nhớ lời thơ: *“Tôi buộc lòng tôi với mọi người. Để tình trang trải với trăm nơi”*, sẽ đem



lại cho chúng ta cuộc sống ấm áp hơn tình người hơn, yêu thương và đoàn kết để tạo sức mạnh khi xã hội cần đến, đất nước cần đến. Chúng ta phải “*làm sao được tan ra*” giữa biển lớn tình yêu, giữa biển lớn cuộc đời cùng hòa nhập với cộng đồng, nhân dân, quê hương đất nước nhằm tạo sự bền vững, tạo sức mạnh tổng hợp, nối thành một vòng tay yêu thương nhân ái để “*Đất Nước vẹn tròn to lớn*”. Những quan niệm trên là thể hiện lẽ sống đẹp, “*sống là cho đâu nhận chỉ riêng mình*”. Từ quan niệm giữa con người và con người, con người với cộng đồng xã hội, con người với quê hương dân tộc, đất nước, phải biết “*sống là cho*” là chia sẻ, là cống hiến, không chỉ biết lối sống vị kỉ hẹp hòi, chỉ biết “*hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp. Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn*”. Chúng ta không đồng tình lối sống như thế mà chúng ta phải biết đem cái riêng hòa nhập với cái chung đó mới là cách sống đẹp, lẽ sống đẹp trên cuộc đời này.

### 5. Liên hệ bản thân của chúng ta trước cuộc sống hiện nay.

Hiện nay, chúng ta là một học sinh, một sinh viên trong tương lai, trước mắt là con đường học vấn gắn liền với chúng ta. Để “*sống là cho*” thì mỗi chúng ta phải ra sức học tập, chọn cho mình một ngành, một nghề nào đó phù hợp với năng lực, năng khiếu, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của gia đình để có một hướng đi đúng đắn, một ngành nghề phù hợp và khi ra trường sẽ biến kiến thức ở nhà trường, ở giảng đường thành những “*tri thức sống*” nhằm ứng dụng vào công việc, cuộc sống để mang lại kết quả nhất định đem lại giá trị cho bản thân, cho gia đình, cho sự phát triển của xã hội là chúng ta thực hiện lời nói: “*sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình*” đó là lẽ sống đẹp, mang lại ý nghĩa cho cuộc sống của mỗi chúng ta hiện nay và trong tương lai.

## II. PHÂN KẾT BÀI:

Ý kiến trên là bài học quý báu cho mọi người, mọi thời đại. Nó là phương châm đúng đắn là cách sống đẹp, lẽ sống đẹp giúp cho mỗi chúng ta nhìn lại chính mình để có một nhận thức đúng, một hành động đúng trước cuộc sống vì hạnh phúc khi chúng ta biết chia sẻ và cống hiến cho người thân, cộng đồng, quê hương đất nước.

### Câu 3: (5đ) (Nghị luận văn học)

#### **Những kiến thức cần nắm**

1. Lời cổ nhân có nói: “*Hùm chết để chết, người ta chết để tiếng*”. (lời cổ nhân)
2. Tố Hữu ca ngợi về cái chết đẹp: “*Có cái chết hóa thành bất tử*”. (Tố Hữu)
3. Lời cổ nhân có nói: “*Uy vũ bất năng khuất. Ý nói: trước uy quyền bạo lực không hề khuất phục*”.
4. Quan niệm sống của ông Huấn Cao: “*Nhất sinh đê thủ bách hoa mai*”. Ý nói: Đời ta chỉ biết cúi đầu trước hoa mai mà thôi.
5. Nhà văn Pháp Musset có nói: “*Không có gì cao cả hơn một sự đau đớn lớn*” (Musset).

6. Có ý kiến rằng: “*Đừng về phía bị áp bức, bất công để cùng tranh đấu là thể hiện tình yêu giai cấp*”.
7. Có nhận định rằng: “*Nhân vật ông Huấn Cao trong truyện ngắn “Chữ người tử tù” của nhà văn Nguyễn Tuân là sự kết hợp giữa cái tài và cái tâm*”.

## HƯỚNG DẪN

### I. PHÂN GIỚI THIỆU:

Truyện ngắn “*Chữ người tử tù*” của nhà văn Nguyễn Tuân trích trong tập truyện “*Vang bóng một thời*” tác giả đã khắc họa thành công nhân vật ông Huấn Cao, một nghệ sĩ tài hoa, một trang anh hùng dũng khí mãi mãi là hình tượng nghệ thuật khó quên trong lòng người đọc. Có ý kiến cho rằng: “*Đó là mẫu người nghệ sĩ tài hoa, một sĩ phu yêu nước, thương dân sẵn sàng tranh đấu vì quyền lợi cho người nông dân nên ông bị triều đình hành quyết*”. Ý kiến khác cho rằng: “*Ông Huấn Cao vì không được trọng dụng nên bất mãn và nổi dậy cùng với nông dân Mỹ Lương nên phải đón nhận cái chết*”. Cần bình luận các ý kiến trên để làm sáng tỏ và có một cái nhìn đúng đắn về ông Huấn Cao.

### II. PHÂN TRỌNG TÂM:

**A. Ý kiến 1: Có ý kiến rằng: “Đó là mẫu người nghệ sĩ, người sĩ phu yêu nước, thương dân sẵn sàng đấu tranh vì quyền lợi cho người nông dân nên ông bị triều đình hành quyết”.**

Nhớ về ông Huấn Cao trong truyện ngắn: “*Chữ người tử tù*” của nhà văn Nguyễn Tuân, chúng ta chợt nghĩ ra ngay đó là nhà thơ lớn Cao Bá Quát, thơ của ông rất hay, uyên bác, ông làm một chức quan dưới triều Tự Đức. Nói về ông chúng ta nghĩ ngay, ông là một nghệ sĩ tài hoa với chữ viết đẹp, chữ của ông “*vuông lăm*”; “*đẹp lăm*” ngoài nét đẹp về hình thức nghệ thuật trên nét chữ và ý nghĩa trong từng con chữ cũng toát lên một tư tưởng cao đẹp về lẽ sống cách sống, nhân cách làm người mà có biết bao người ngưỡng mộ về chữ viết của ông, có người thậm chí nghe rằng: “*Được chữ viết của ông cho như là báu vật trên đời*”. Nói rõ hơn, chữ viết của ông mang một ý nghĩa, nội dung cao đẹp là xuất phát từ cái tâm của ông, cái tâm trong sáng, nhân hậu của một bậc quân tử, một sĩ phu yêu nước thương dân. Ngoài một nghệ sĩ tài hoa, ông Huấn Cao còn là một viên quan trong triều Tự Đức, con người của ông ngay thẳng cương trực, không biết vào luôn ra cúi, ông luôn luôn bảo vệ quyền lợi cho người nông dân, ông có một cái tâm, một cái tình với nhân dân sâu sắc và ông đã nhìn thấy đám quan lại trong triều chỉ biết nịnh bợ, cúi đầu, khúm núm, ra sức vơ vét bóc lột đời sống người nông dân. Ông cảm thấy bất mãn cuối cùng ông bị triều đình chuyển đổi lên vùng núi thuộc tỉnh Sơn Tây làm “*Giáo thụ quốc oai*” một chức quan về lĩnh vực giáo dục, giáo huấn ở miền núi. Từ đây, ông đã liên kết với đám nông dân Mỹ Lương thuộc tỉnh Sơn đứng lên làm cuộc nổi dậy đòi lại quyền lợi chính đáng của người nông dân. Cuộc đấu tranh thất bại và ông bị bắt, triều đình kết tội “*khi quân*”, ông bị tử hình và tru di tam tộc. Dù ông Huấn Cao phải bị hành

quyết, đón nhận cái chết nhưng cái chết của ông là để đấu tranh cho quyền lợi của người nông dân, chống lại sự áp bức hà hiếp bóc lột người dân lành đó là cái chết đẹp của một sĩ phu yêu nước thương dân, đúng như lời nhận định *“đúng về phía bị áp bức, bất công để cùng tranh đấu là thể hiện tình yêu giai cấp”* là nhân cách sống đẹp. Ông Huấn Cao là con người như thế. Quả thật: *“Không có gì cao cả hơn một sự đau đớn lớn”*.

**Mở rộng:** Vì sao ông Huấn Cao có một cái chết đẹp?

Nhắc đến ông Huấn Cao, ta nghĩ ngay một nhà thơ lớn Cao Bá Quát, một nghệ sĩ tài hoa, ông đảm nhận một chức quan trong triều Tự Đức vừa là con người có tài năng thơ phú, văn hay chữ đẹp, mọi người mến mộ. Nếu ông bằng lòng với cuộc sống hiện tại, ông biết vào luồn ra cúi thỏa hiệp cùng đám quan lại trong triều đình thì tất nhiên ông sẽ có một cuộc sống sung sướng cho cá nhân ông, cho gia đình ông ngay cả họ hàng cũng được ăn theo vì *“một người làm quan cả họ được nhờ”*. Nhưng ông Huấn Cao không sống như thế! và không bằng lòng với lối sống, cách sống của đám quan lại thói nát trong triều, ông không biết thỏa hiệp, đồng tình những sai sót của bọn nịnh thần, ông có một quan niệm sống rõ ràng, khí khái như lời ông nói: *“Nhất sinh dẽ thủ bách hoa mai”*. Ý nói, đời ta chỉ biết cúi đầu bái lạy hoa mai mà thôi. Vì lẽ đó, khi ông nhìn thấy sự bất công, bóc lột, áp bức đời sống quyền lợi của người nông dân, ông sẵn sàng đứng về phía bị áp bức, những người nông dân cô thế, thấp cổ bé miệng để nổi dậy, vùng lên đấu tranh mong được cải thiện để họ có một đời sống tốt. Nhưng rất tiếc, cuộc đấu tranh nổi dậy của nông dân do ông khởi xướng đã thất bại vì chưa có được sự hậu thuẫn sâu rộng, nhân dân còn e dè lo sợ nhưng cho dù thất bại, cuộc đấu tranh ấy cũng lời cảnh tỉnh, đánh thức, báo động cho đám quan lại tự nhìn rõ sự sai trái của mình trong triều mà có hướng giải quyết tốt cho quyền lợi của người nông dân vì *“hạnh phúc là đấu tranh”*. Vì thế, mà cái chết của ông Huấn Cao là cái chết đẹp của một sĩ phu yêu nước thương dân nhưng *“sinh bất phùng thời”* đúng như lời nhận định: *“Đó là mẫu người nghệ sĩ tài hoa, một sĩ phu yêu nước thương dân sẵn sàng đấu tranh vì quyền lợi cho người nông dân nên ông bị triều đình hành quyết”*.

**B. Ý kiến 2: “Ông Huấn Cao vì không được trọng dụng nên bất mãn và nổi dậy cùng với nông dân Mỹ Lương nên phải đón nhận cái chết”.**

Chúng ta vẫn biết rằng, ông Huấn Cao là người có tài và có tâm, thơ hay chữ đẹp, người đời ngưỡng mộ và mong ước *“có được chữ của ông Huấn Cao cho như báu vật trên đời”*. Một con người như thế mà không được triều đình trọng dụng cân nhắc để làm đúng với năng lực và ước nguyện tốt đẹp của mình thì quả là đáng tiếc bất công, ông cảm thấy mình như *“sinh bất phùng thời”* rồi ông lại đổi diện, hợp tác với đám quan lại hèn nhát, tham những thói nát, chỉ biết nịnh bợ, chỉ biết và luồn ra cúi để mong được vinh thân phì da cho bản thân ông dăm ra bất mãn, bất mãn vì không được sử dụng, trọng dụng đúng năng lực cùng phẩm

chất của mình đó cũng là chuyện bình thường cũng là tâm lí cá nhân chung của mọi con người nhưng ở đây, chúng ta muốn nhấn mạnh và làm sáng tỏ về con người của ông Huấn Cao là không phải vì ông bất mãn không được triều đình trọng dụng và chuyển công tác đi xa, vùng sâu vùng xa miền núi mà ông bức tức, phản đối bằng con đường nổi dậy cùng với nông dân ở Mỹ Lương làm cuộc đấu tranh chống lại triều đình đòi quyền lợi cho người nông dân. Chúng ta nên nhớ rằng, trước kia ông vẫn là một nghệ sĩ tài hoa, có một cái tâm trong sáng, tốt bụng là một viên quan chính trực trong triều đình, có tấm lòng thương dân mến nước. Ông từng căm ghét bọn quan lại tham nhũng, thói nát, hà hiếp, bóc lột đời sống, quyền lợi của người nông dân. Ông đã căm giận phần uất từ lâu là xuất phát từ cái tâm của ông, nhân cách sống của ông, lòng tự trọng của một con người thì việc ông bất mãn là một chuyện nhỏ nhất thời có tư cách cá nhân riêng tư mà thôi.

Còn việc ông khởi xướng làm cuộc nổi dậy, đấu tranh cùng với nông dân Mỹ Lương là chuyện đại sự, chuyện liên quan đến vận nước, hoàn cảnh xã hội, muốn thay đổi hoàn cảnh, thay đổi một bộ mặt mới của triều đình phong kiến lúc ấy. Như vậy cuộc đấu tranh này mang tính chiến lược, có tầm quan trọng đôi với ông để mong cải tạo được hoàn cảnh để người nông dân sống tốt đẹp, quyền lợi được đảm bảo không còn hà hiếp bóc lột, đó là ý nguyện đúng đắn của ông Huấn Cao nhằm thực hiện cuộc đấu tranh mang lại quyền lợi thiết thực cho người nông dân, đây là cuộc đấu tranh có chính nghĩa, hoàn toàn không phải là cuộc đấu tranh để thỏa mãn tự ái cá nhân của ông Huấn Cao hay để giải quyết sự bất mãn ức chế của ông Huấn Cao mà cuộc nổi dậy đấu tranh của ông Huấn Cao cùng nông dân Mỹ Lương là để đòi lại quyền lợi chính đáng cho người nông dân đem lại sự công bằng, hạnh phúc cho nhân dân. Như vậy, ý kiến thứ hai cho rằng: *“Ông Huấn Cao vì không được trọng dụng nên bất mãn và nổi dậy cùng với nông dân Mỹ Lương nên phải đón nhận cái chết”* là chưa hợp lí, chưa thể hiện đúng về ước nguyện, khát vọng chính đáng của ông Huấn Cao đây cũng là hạn chế của ý kiến thứ hai như đề bài đã nêu trên.

### III. PHÂN KẾT THÚC:

Thông qua hai ý kiến trên:

**Ý kiến 1:** *“Đó là mẫu người nghệ sĩ tài hoa, một sĩ phu yêu nước, sẵn sàng tranh đấu vì quyền lợi cho người nông dân nên ông bị triều đình hành quyết”*, là ý kiến hoàn toàn hợp lí, đúng đắn như chính con người và nguyện vọng của ông Huấn Cao.

**Ý kiến 2:** *“Ông Huấn Cao không được trọng dụng nên bất mãn và nổi dậy cùng với nông dân Mỹ Lương nên phải đón nhận cái chết”*, là ý kiến chưa hợp lí vì mang tính cách cá nhân riêng tư và không thể hiện đúng nguyện vọng chính đáng của ông Huấn Cao, đó là cuộc đấu tranh để mang lại quyền lợi thiết thực, chính đáng cho người nông dân, cho hạnh phúc của nhân dân. Đó là cũng hạn chế của ý kiến thứ hai như đề bài đã nêu trên.

## Đề tuyển sinh:

Câu 1: (2đ) Bài thơ “*Sông núi nước Nam*” của danh tướng Lý Thường Kiệt có viết:

*“Sông núi nước Nam vua Nam ở  
Rành rành định phận tại sách trời  
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm  
Chúng bây sẽ bị đánh tơi bời”.*

(“*Sông núi nước Nam*” – Lý Thường Kiệt)

Anh, chị đọc bài thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Bài thơ nói lên ý nghĩa như thế nào?
2. Câu thơ nào như một luận chứng, cơ sở pháp lí nhằm phơi bày ý đồ xâm lược của quân phương Bắc đối với đất nước chúng ta lúc bấy giờ? Anh chị liên hệ thực tế hiện nay.
3. Tinh thần đấu tranh bất khuất của dân tộc ta được biểu hiện qua lời thơ nào? Anh chị hãy nêu lên vài sự kiện lịch sử vẻ vang của dân tộc để làm sáng tỏ.

Câu 2: (3đ) (Nghị luận xã hội)

Có ý kiến rằng: “*Sự cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương*”. (Nam Cao)

Anh, chị hãy giải thích ý kiến trên và trong cuộc sống của xã hội chúng ta hiện nay, anh, chị có nhìn thấy sự cầu thả ấy hay không? Vì sao?

Câu 3: (5đ) (Nghị luận văn học)

Trước vẻ đẹp của Đất nước, hình ảnh con sông Đà của nhà văn Nguyễn Tuân và hình ảnh con sông Hương của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường được khắc họa qua hai bài kí “*Người lái đò sông Đà*” và “*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*”.

Có ý kiến cho rằng: “*Con sông Đà và con sông Hương đều mang vẻ đẹp từ công trình nghệ thuật của tạo hóa*”.

Có ý kiến khác cho rằng: “*Con sông Hương ngoài vẻ đẹp thiên nhiên của tạo hóa, sông Hương còn mang vẻ đẹp từ góc nhìn lịch sử và văn hóa khác với con sông Đà*”.

Anh, chị hãy phân tích các ý kiến trên để làm sáng tỏ .

## HƯỚNG DẪN

Câu 1: (2đ)

1. Bài thơ nói lên ý nghĩa như thế nào?

Bài thơ “*Sông núi nước Nam*” của danh tướng Lý Thường Kiệt là khẳng định nước Nam là của người nước Nam, sách trời đã phân định rõ ràng như là cơ sở pháp lí, luận chứng để nói lên chủ quyền của đất nước ta. Nếu kẻ nào xâm chiếm, chúng sẽ chuốc lấy thất bại nhục nhã ê chề.

**2. Câu thơ nào như một luận chứng, cơ sở pháp lí nhằm phơi bày ý đồ xâm lược của quân phương Bắc đối với đất nước chúng ta lúc bấy giờ? Anh chị liên hệ thực tế hiện nay.**

Lời thơ: “*Rành ràng định phận tại sách trời*” như một luận chứng, cơ sở pháp lí nhằm khẳng định đất nước ta là một nước có chủ quyền, sách trời đã phân định rõ ràng minh bạch thì không ai có thể phủ nhận đảo ngược. Nếu quân phương Bắc ngang nhiên xâm chiếm, chúng muôn lật ngược sự minh định của sách trời là hành động đê hèn, ý nước mạnh ức hiếp nước yếu, chà đạp lên chủ quyền của nước khác là hành động đáng lên án nguyên rủa. Thực tế hiện nay, Đất nước ta cũng lặp lại tình hình tương tự như thế. Đó là vào đầu tháng 5 năm 2014, Trung Quốc ngang nhiên đặt giàn khoan Hải Dương 981 của chúng trên phần lãnh hải vùng biển của đất nước ta, chúng còn ra sức uy hiếp tấn công tàu cảnh sát biển trên đường thi hành nhiệm vụ cùng tàu thuyền đánh cá của ngư dân Việt Nam đã gây một làn sóng bất bình, phẫn nộ từ cộng đồng Asean, cộng đồng quốc tế nhằm lên án hành động ngang ngược của Trung Quốc đã xâm chiếm hải phận của đất nước chúng ta mà luật pháp quốc tế và công ước luật biển năm 1982 đã công nhận. Một lần nữa, Trung Quốc đã xem thường và ngang nhiên phủ nhận cả luật pháp quốc tế và công ước về luật biển 1982, hành động của Trung Quốc là hành động mang chủ nghĩa bành trướng, bá quyền đi ngược lại xu thế phát triển của thời đại của toàn cầu thì chúng phải chuốc lấy thất bại.

**3. Tinh thần đấu tranh bất khuất của dân tộc ta được biểu hiện qua lời thơ nào? Anh chị hãy nêu lên vài sự kiện lịch sử vẻ vang của dân tộc để làm sáng tỏ.**

Tinh thần bất khuất của dân tộc trong bài thơ “*Sông núi nước Nam*” của danh tướng Lý Thường Kiệt là lời thơ: “*Chúng bây sẽ bị đánh toi bời*”. Lời thơ như lời khẳng định, dứt khoát về tinh thần yêu nước đấu tranh bất khuất của dân tộc ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc suốt một chiều dài lịch sử qua nhiều thời đại, triều đại. Với một dân tộc luôn luôn thể hiện ý chí tranh đấu quật cường bất khuất trước ngoại xâm: “*thà hi sinh tất cả chứ không bao giờ chịu mất nước, không bao giờ chịu làm nô lệ*” và “*nước chúng ta, nước của những người chưa bao giờ khuất*” biểu tượng cho tinh thần yêu nước nồng nàn của một dân tộc “*thà chết vinh hơn sống nhục*”, “*thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc*” đó là sức mạnh của một dân tộc sẵn sàng đập tan bao ý đồ xâm lược của quân phương Bắc để bảo vệ chủ quyền cho đất nước. Và có biết bao nhiêu chiến thắng vẻ vang của dân tộc mà sử sách vẫn còn ghi, nào là chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền, chiến thắng Lam Sơn của Lê Lợi để làm nên

“*Bình Ngô Đại Cáo*” và phong trào Tây Sơn với chiến thắng Đống Đa của người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ đánh tan tác quân Thanh... là những chiến công hiển hách của dân tộc ta trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc thật tự hào mà có lời rằng: “*Nực cười châu chấu đá xe. Tưởng rằng chấu ngã ai dè xe nghiêng*”.

## **Câu 2: (3đ) (Nghị luận xã hội)**

### **Những kiến thức cần nắm**

1. Có ý kiến rằng: “*Sự cẩn thận trong bất cứ nghề gì đều mang lại sự an tâm cho mọi người là phẩm chất tốt*”.
2. Có lời châm biếm mỉa mai rằng: “*Chất lượng đảm bảo được sáu tháng nhưng sáng lại tháo*”.
3. Có ý kiến rằng: “*Lối sống cầu thả trong bất cứ nghề gì bao giờ cũng mang lại sự lo âu, nguy hại cho người khác*”.
4. Có ý kiến rằng: “*Bất cứ công việc gì, sự cầu thả sẽ đánh mất niềm tin uy tín đối với người khác*”.
5. Có lời nói rằng: “*Một lần bất tín, vạn lần bất tín*”.

### **HƯỚNG DẪN**

#### **I. PHÂN MỞ BÀI:**

Có ý kiến rằng: “*Lối sống cầu thả trong bất cứ nghề gì bao giờ cũng mang lại sự lo âu, nguy hại cho người khác*”. Chính vì thế, mà có ý kiến: “*Sự cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương*”. Chúng ta cần giải thích ý kiến trên để làm sáng tỏ và trong cuộc sống thực tế của xã hội chúng ta hiện nay có sự cầu thả ấy hay không?

#### **II. PHÂN THÂN BÀI:**

*Những bước cần thực hiện:*

**1. Trước tiên cần giải thích “*sự cầu thả là thế nào?*” và “*thế nào là sự bất lương?*”.**

– “*Sự cầu thả*” nói lên cách làm dối trá, tùy tiện không cần nghĩ đến hậu quả, lối sống vô trách nhiệm. “*Sự bất lương là gì?*” là việc làm thiếu trách nhiệm, không có lương tâm, không có trách nhiệm với công việc hay ngành nghề mà mình đã và đang thực hiện sẽ mang lại thiệt hại, nguy hại cho người.

**2. Tại sao sự cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương?**

Nói đến “*sự cầu thả*” là nói đến việc làm vô trách nhiệm, vô lương tâm, làm thì vẫn làm nhưng không chú tâm, để ý có sự cố gì xảy ra chỉ làm cho qua loa, xong việc mà không cần kiểm tra, kiểm chứng công việc ấy có tốt không? có đạt hiệu quả không? có gì xảy ra gặp sự cố nguy hại không? Sự cầu thả sẽ đưa đến những hậu quả không lường được. Ví dụ: Một tài xế cầm trong tay bao sinh mạng con người nhưng lúc qua đèn, dành tài, phóng nhanh, vượt ẩu có thể đưa chiếc xe xuống đèn, vực sâu, thung lũng, giết chết bao sinh mạng con người. Một bác sĩ, đến ca mổ của mình nhưng chưa chuẩn bị kỹ, tinh thần chưa tỉnh táo vì

còn men rượu sẽ dẫn đến sự sơ xuất, khinh xuất giết chết bệnh nhân... như vậy “*sự cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương*” vì họ xem thường không chú tâm vào công việc thì sẽ đưa đến bao hậu quả không lường vì “*sai một li đi một dặm*”, “*sai con toán bán cả con trâu*”, kẻ nào sống cầu thả, tùy tiện, vô trách nhiệm đều bị lên án của dư luận vì họ đã xem thường con người, sinh mạng con người, họ là kẻ bất lương, phi đạo đức.

### **3. Trong thực tế, xã hội ngày nay chúng ta đang sống. Sự cầu thả có hiện hình để tạo nên cái xấu, cái ác hay không?**

Thật sự, xã hội ngày xưa hay ngày nay, sự cầu thả của con người bất cứ trong ngành nghề gì cũng đều xảy ra chỉ có ít hay là nhiều mà thôi. Ngày nay, khi đời sống thực dụng, khi sức mạnh đồng tiền được đề cao, chú trọng thì đạo đức của con người bị xói mòn, tha hóa, biến chất, họ không biết thế nào là trách nhiệm bản thân, trách nhiệm với cộng đồng xã hội vì lòng tham của con người, vì đồng tiền là trên hết làm choáng mắt, mờ mắt, mờ cả lương tâm. Có những kẻ có trách nhiệm về công trình giao thông vận tải nhưng họ vẫn ăn bớt, ăn xén, ăn chặn rút ruột công trình, biến con đường, chiếc cầu đi chưa bao lâu đã xuống cấp, hư hỏng và có thể gây bao tai nạn cho con người, sinh mạng của nhân dân. Có những bác sĩ phẫu thuật, khi phẫu thuật xong vẫn còn để dao, kéo trong bụng bệnh nhân, gây hậu quả khôn lường, có thể đưa đến cái chết và trong cơ quan nhà nước có những nhân viên, cán bộ, v.v... khi ra về họ vẫn lạnh lùng, vội vã ra đi, khi quạt vẫn còn chạy, đèn vẫn còn sáng và có thể gây sự cố chập điện, cháy cơ quan thiệt hại biết bao. Khi sức mạnh đồng tiền được đề cao, việc phân hóa giàu nghèo rõ nét, con người sống thiếu thốn, thì càng sống cầu thả, bất cần lan rộng nhanh hơn, có khi đồng tiền làm cho con người sống bất chấp cả đạo lí, luật lệ, ki cương đưa đến sự tha hóa biến chất, biến tướng. Chúng tỏ sự cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng đều là sự bất lương, chúng ta cần lên án triệt để.

### **4. Muốn tránh sự cầu thả, khắc phục sự cầu thả, mỗi chúng ta cần phải làm gì?**

Nhằm tránh sự cầu thả, khắc phục sự cầu thả thì mỗi chúng ta phải tự nghiêm khắc chính bản thân mình, phải có một lối sống nghiêm túc, thận trọng mọi công việc, ngành nghề, đặt tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, cộng đồng xã hội là trên hết và phải có một cái tâm, cái tình giữa con người và con người để sống có trách nhiệm nhằm đem lại sự tốt đẹp cho bản thân, cộng đồng, xã hội thì con người sẽ bớt khổ tránh được bao rủi ro, mất mát trong cuộc sống nhằm xây dựng một xã hội lành mạnh tốt đẹp “*minh vì mọi người*”.

## **II. PHÂN KẾT BÀI:**

Ý kiến của đề bài trên có giá trị thiết thực đối với mọi người trước cuộc sống, áp dụng cho mọi thời đại, nó như một lời răn đe, cảnh tỉnh cho những ai còn có lối sống cầu thả, tính cầu thả sẽ gây bao thiệt hại cho bản thân cho cộng đồng để từ đó khắc phục, sửa đổi hình thành những phẩm chất tốt để cuộc sống có ý



nghĩa, ngược lại của sự cầu thả là tính cẩn thận là phẩm chất tốt của con người đúng như lời bày tỏ: “*Sự cẩn thận trong bất cứ nghề gì đều mang lại sự an tâm cho mọi người, cộng đồng xã hội là phẩm chất tốt*”, chúng ta cần đề cao và nhân rộng.

### **Câu 3: (5đ) (Nghị luận văn học)**

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Lời bày tỏ về con Sông Đà: “*Ai về Tây Bắc chớ quên. Sông Đà thơ mộng trữ tình đáng yêu*”. (lời bày tỏ)
2. Nhà thơ Tế Hanh có viết: “*Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi. Tôi nhớ mãi mối tình mới mẻ*”. (“*Nhớ con sông quê hương*” – Tế Hanh)
3. Ca dao Tây Bắc có ghi: “*Đường lên Mường Lẽ bao xa. Trăm bảy cái thác trăm ba cái ghềnh*” (ca dao Tây Bắc)
4. Nhà thơ Tấn Đà ca ngợi con sông Đà: “*Dãi sông Đà bọt nước lành bên. Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình*” (Tấn Đà).
5. Nhà thơ Nguyễn Quang Bích nói về đặc điểm con sông Đà: “*Chúng thủy gia đông tẩu. Đà Giang độc bắc lưu*”, ý nói: những con sông hầu hết chảy về biển Đông riêng con sông Đà lại xuôi dòng về hướng Bắc.
6. Ca ngợi vẻ đẹp quê hương đất nước và con sông Đà: “*Không nơi đâu đẹp tuyệt vời. Như sông như núi như dòng Đà Giang*”.
7. Nhà thơ Cao Bá Quát từng ca ngợi dòng sông Hương: “*Trường Giang như kiếm lập thiên thanh*”. Ý nói: dòng Hương Giang mang vẻ đẹp thật uy nghi lẫm liệt như thanh kiếm giữa bầu trời xanh.
8. Nhà thơ Tấn Đà ca ngợi dòng sông Hương: “*Dòng sông trắng, lá cây xanh*”.
9. Nhà thơ Thu Bồn từng ca ngợi dòng sông Hương như mang một tâm trạng: “*Con sông dùng dằng, con sông không chảy. Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu*”. (Thu Bồn).
10. Tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường nhìn con sông Hương cũng mang nỗi niềm tâm trạng bàng khuâng xao xuyến trước giờ phút chia ly: “*Còn non còn nước còn dài. Còn về còn nhớ...*” (Hoàng Phủ Ngọc Tường).
11. Có lời ca ngợi về con sông Hương: “*Không nơi đâu đẹp tuyệt vời. Sông Hương trăm mặc nghìn đời mến yêu*”.

### **HƯỚNG DẪN**

#### **I. PHẦN GIỚI THIỆU:**

“*Không nơi đâu đẹp tuyệt vời.*

“*Sông Đà Tây Bắc gợi tình sông Hương*”. (lời bày tỏ)

Ai có về Tây Bắc làm sao quên được con sông Đà thơ mộng trữ tình với bao núi non hùng vĩ và ai có về cố đô, một thời vang bóng của triều đại nhà Nguyễn làm sao không gợi thương gợi nhớ dòng sông Hương êm đềm, hiền hòa với màu xanh biêng biếc trăm mặc nhớ thương ai, đợi chờ ai. Có ý kiến rằng: “*Con sông Đà và con sông Hương đều mang vẻ đẹp từ công trình nghệ thuật của tạo hóa*”.

Và có ý kiến khác cho rằng: “Con sông Hương ngoài vẻ đẹp của thiên nhiên tạo hóa, sông Hương còn mang vẻ đẹp từ góc nhìn lịch sử và văn hóa khác với con sông Đà”.

Cần tìm hiểu các ý kiến trên để tìm thấy vẻ đẹp của hai con sông đáng yêu, đáng nhớ ấy và có sự khác nhau như thế nào?

## II. PHÂN TRỌNG TÂM:

### *Vẻ đẹp con sông Đà và con sông Hương*

**A. Ý kiến 1: Có ý kiến cho rằng: “Con sông Đà và con sông Hương đều mang vẻ đẹp từ công trình nghệ thuật của tạo hóa”.**

#### **1. Vẻ đẹp con sông Đà Tây Bắc:**

+ **Thơ mộng trữ tình đáng yêu:**

*“Ai về Tây Bắc chớ quên,*

*Sông Đà thơ mộng, trữ tình, đáng yêu”.* (lời bày tỏ)

Ai một lần đã về thăm Tây Bắc, làm sao quên được hình ảnh con sông Đà vừa thơ mộng, trữ tình đáng yêu vừa hùng vĩ, hung bạo đáng sợ mãi mãi là hình tượng nghệ thuật là công trình kiến trúc của tạo hóa dành trọn cho người dân Tây Bắc từ bao đời nay. Nhà thơ Nguyễn Quang Bích từng nói về con sông Đà: “*Chúng thủy giai đông tẩu. Đà Giang độc bắc lưu*” ý nói hầu hết các con sông đều chảy về hướng đông nhưng riêng con sông Đà lại xuôi dòng về hướng bắc, chứng tỏ con sông Đà mang một vẻ đẹp rất riêng giữa vùng trời Tây Bắc. Nguyễn Tuân với cái nhìn của một người nghệ sĩ tài hoa, tác giả đã thi vị hóa, hình tượng hóa con sông Đà mang một diện mạo, đáng vẻ như một con người, người thiếu nữ miền sơn cước thật đáng yêu. Dòng sông Đà như một áng tóc, suối tóc “*tuôn dài, tuôn dài*” mượt mà thướt tha giữa đất trời Tây Bắc lúc vào xuân, bờ sông Đà, “*hoang dại như một bờ tiền sử*” có lúc “*bờ sông hồn nhiên như nổi niêm cổ tích tuổi xưa*” gợi cho chúng ta tìm thấy nét đẹp bờ sông Đà vừa hoang sơ vừa hồn nhiên tinh tại thật quyến rũ, nhìn về nước sông Đà lại có nhiều sắc màu biến đổi theo bước đi của thời gian, mỗi mùa mỗi vẻ, khi mùa xuân về nước sông Đà với “*dòng xanh ngọc bích*” như màu của lá cây rừng vừa đậm chồi nảy lộc rồi khi mùa thu trở lại, nước sông Đà với sắc màu “*lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa*”, chứng tỏ Nguyễn Tuân có một cái nhìn thật tinh tế sinh động từng trạng thái đáng vẻ của thiên nhiên. Tác giả tiếp tục thổi vào lòng sông như một sinh thể có hồn, có cảm xúc nhớ thương, buồn vui lẫn lộn như một con người thực thể với hình ảnh: “*dòng sông quăng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi còn ở lại với thượng nguồn Tây Bắc*”. Chứng tỏ bút pháp Nguyễn Tuân, ông đã thi vị hóa lòng sông Đà cũng biết nhớ thương những hòn đá thác như người bạn đồng hành mà bây giờ vẫn còn khoảng cách chia xa và lòng con sông Đà cũng biết vui khi nhìn thấy “*bãi sông Đà, bờ sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông, chao ôi!*”

*trông con sông vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng*". Một lối so sánh thật độc đáo, thật gần gũi quen thuộc càng thấy rõ niềm vui của con sông Đà vô cùng sung sướng khó tả khi nhìn thấy nắng đã lên rồi và con sông như đang lắng nghe giọng nói êm êm của người xuôi khơi gợi trong lòng chúng ta một cái nhìn thật sâu lắng! Phải chăng, con sông Đà đang giao hòa tiếp cận tiếng nói của người Kinh, những người đi xây dựng cho Tây Bắc đẹp giàu, cho Tây Bắc thay da đổi thịt cho đất Tây Bắc nở hoa, trời Tây Bắc mỗi ngày một sáng. Đáng nhớ hơn, tác giả còn khám phá vẻ đẹp về cảnh vật sông Đà vừa mang vẻ đẹp tĩnh lặng, vừa mang vẻ đẹp sống động. Với hình ảnh *"dòng sông quang này lặng tờ, hình như từ đời Lí, đời Trần, đời Lê quang sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi"*. Tác giả đã mượn chiều dài của lịch sử, bước đi của thời gian để khám phá vẻ đẹp của không gian. Phải chăng, cảnh vật con sông Đà thuở trước cũng lặng tờ thì hôm nay cũng vẫn thế. Nhà văn đã mượn quá khứ để nói về hiện tại, chứng tỏ dù bước đi của thời gian có đổi thay, thay đổi từng triều đại này sang triều đại khác nhưng vẻ đẹp không gian vẫn không hề đổi thay, đó là bút phát tài hoa của Nguyễn Tuân để làm những trang văn giàu chất thơ, giàu chất suy tưởng đáng nhớ. Tiếp đến cảnh vật con sông Đà lại mang một cảnh sắc mới tươi đẹp đáng yêu với hình ảnh: *"Thuyền tôi trôi qua một nương ngô, nhú lên mấy lá ngô no đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người, có gianh dôi núi đang ra nhưng non búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp có gianh dâm sương dêm"*. Hàng loạt hình ảnh sinh động, hiện thực thấp thoáng hình bóng con người, càng toát lên cảnh đẹp thiên nhiên của Tây Bắc thật thơ mộng và thấy được đất Tây Bắc *"xứ thiêng liêng rừng núi đã anh hùng"* đã thay da đổi thịt từ tình yêu lao động của con người của mọi người trên các miền đất nước đã hội tụ về đây, về với Tây Bắc để xây dựng và hàn gắn là thể tấm lòng *"Uống nước nhớ nguồn; Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"* để *"bàn tay ta làm nên tất cả, có sức người sỏi đá cũng thành cơm"* ôi con sông Đà thơ mộng quá, trữ tình quá mãi mãi là mảnh hồn thiêng liêng của Tổ quốc.

#### **+ Hùng vĩ hung bạo đáng sợ:**

Ngoài vẻ đẹp thơ mộng đáng yêu, con sông Đà còn mang một diện mạo, một dáng vẻ hùng vĩ, hung bạo đáng sợ vì giữa lòng con sông Đà lăm thác nhiều ghềnh, những lớp đá xếp chồng lên nhau còn gọi là *"trùng vi thạch trận"* là chướng ngại vật nguy hiểm có thể xé nát con thuyền không một chút thương tiếc, có những khúc sông hẹp như một cái yết hầu cùng những cái hút nước xoáy mạnh, sâu như cái giếng bê tông mà *"mỗi lần chiếc thuyền nào đi ngang qua, nó kéo tụt xuống, trồng cây chuối ngược rồi chìm vào lòng sông đến mười phút sau thấy tan tát ở khuỷu sông dưới"*. Hàng loạt hình ảnh nhân hóa, ngôn ngữ tạo hình độc đáo qua nét bút tài hoa của Nguyễn Tuân, chứng tỏ lòng con sông Đà thật vô cùng nguy hiểm nếu người lá dờ không kinh nghiệm, bản lĩnh thì sinh mạng chỉ là ngàn cân treo sợi tóc.

**\* Sự hung bạo của thác đá, thác nước và âm thanh ghê rợn của con sông Đà:** Nguyễn Tuân tiếp tục khám phá hình ảnh con sông Đà từ công trình nghệ thuật của tạo hóa thật sống động qua ngòi bút độc đáo của ông với hình ảnh nhân hóa, giàu ngôn ngữ hình tượng: *“Đá ở đây từ nghìn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, mỗi lần có chiếc thuyền nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhóm cả dậy để vỗ lấy thuyền”* với đoạn văn miêu tả đầy kịch tính gọi cho chúng ta hình dung những hòn đá, tảng đá nằm giữa lòng sông Đà mang diện mạo như một con người, một người du kích đang mai phục để đánh lén, tấn công con thuyền không một chút xót thương nhưng đó là vẻ đẹp của thiên nhiên là công trình nghệ thuật của tạo hóa thật ấn tượng. Hình ảnh thác nước sông Đà cũng thế, nó cũng dữ dằn hung hãn như một tên đồ vật trong tư thế tấn công, uy hiếp người lái đò và đập nát thuyền không một chút do dự được khắc họa qua đoạn văn miêu tả sống động đầy kịch tính giữa thiên nhiên và con người đang chiến đấu có khác gì như một cuộc thủy chiến trên sông với hình ảnh: *“mặt nước hò la vang dậy quanh mình ủa vào mà bẻ gãy cán chèo, sóng nước như thế quân liều mạng mà đá trái mà thúc gối vào hông vào bụng thuyền. Có lúc chúng đội cả thuyền lên, nước bám lấy thuyền như đô vật túm lấy thắt lưng ông Đò đòi lật ngã mình ra giữa trận nước vang trời thanh la náo bạt”*. Qua đoạn văn miêu tả, ngòi bút Nguyễn Tuân đã khéo léo vận dụng mọi kiến thức thật sinh động, giàu ngôn ngữ hình tượng càng giúp cho người đọc thấy rõ thác nước sông Đà như một tên đồ vật đầy hung hãn trong tư thế thượng phong, hoàn toàn chủ động trên sông nước đang ra sức uy hiếp tấn công người lái đò thật hung bạo nhưng trách gì thác nước ấy đó là vẻ đẹp của tạo hóa là uy lực kì bí, hùng vĩ của thiên nhiên. Đặc biệt âm thanh từ thác nước sông Đà dội về như tiếng vọng của con người, tiếng vọng của quá khứ của hồn thiêng sông núi lúc thì nghe như *“oán trách điều gì”* lúc thì nghe như *“van xin điều gì”* có lúc như *“khiêu khích giọng gằn mà chế nhạo”* cho chúng ta hồi tưởng về những cuộc thủy chiến trên sông của ông cha ta từng đối đầu với quân thù ngoại xâm phương Bắc thuở trước, có lúc thành, có lúc bại trong sự nghiệp bảo vệ xây dựng đất nước mãi mãi là vẻ đẹp của thiên nhiên là công trình nghệ thuật của tạo hóa không dễ nào quên.

## **2. Sông Hương từ góc nhìn địa lí:**

### **Chi tiết 1:**

Sông Hương với cái nhìn đầu tiên giữa thượng nguồn, nó mang nhiều trạng thái đầy cá tính, có lúc *“hùng vĩ”* như một bản trường ca giữa rừng Trường Sơn có lúc *“râm rộ”* giữa bóng cây đại ngàn, có lúc *“mãnh liệt”* vượt qua những thác ghềnh và có lúc *“cuộn xoáy”* như những cơn lốc thật mạnh mẽ đầy ấn tượng và có lúc sông Hương như người thiếu nữ Digan diễm kiều của đất nước Tây Ban Nha thật đáng yêu.

### **Chi tiết 2:**

Sông Hương mỗi lúc mang một diện mạo mới hoàn toàn chủ động khi sắp xuôi về đồng bằng lúc ấy *“nó đóng chặt các cửa rừng và ném chìa khóa trong hang đá dưới chân núi Kim Phụng”* với nét miêu tả đầy tính sáng tạo, nhà văn đã hình tượng hóa con sông Hương như một con người thực thể đang làm chủ cả một không gian bao la của sông núi hữu tình, rồi dòng sông uốn mình theo những đường cong thật mềm, *“dòng sông mềm như tấm lụa”* và ôm chân đồi Thiên Mụ xuôi dòng về thành phố Huế, chảy ra các lăng tẩm của các vua Triều Nguyễn đang chìm sâu trong giấc ngủ nghìn năm giữa rừng thông u tịch và dòng sông cùng hòa nhịp với *“tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà”*. Ô hay! chỉ một vài nét chấm phá của Hoàng Phủ Ngọc Tường đã khắc họa một bức tranh thật đẹp đậm màu sắc của Huế, Huế xưa thật thiêng liêng cổ kính giàu chất tâm linh của một thời vang bóng đưa chúng ta tìm thấy hình ảnh dòng sông Hương mang một dáng vẻ rất riêng, thơ mộng trữ tình đáng nhớ làm sao.

**Chi tiết 3:** Sông Hương xuôi về thành phố Huế, thành phố yêu dấu của dòng sông và dòng sông lúc này *“trôi đi chậm, thật chậm cơ hồ chỉ còn là mặt hồ yên tĩnh”* như để được ngắm nhìn trọn vẹn thành phố yêu dấu của dòng sông. Ô kìa! con sông lại rộ lên một niềm vui khi *“nó đã nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời”* đó là chiếc cầu Tràng Tiền sáu vài mười hai nhịp, mỗi nhịp cầu như từng nhịp đập, hơi thở của người dân xứ Huế từ bao đời nay và đẹp thay, mỗi nhịp cầu được thi vị hóa như *“một vành trăng non”* nghiêng mình soi bóng trên dòng sông xanh biêng biếc, trầm mặc nhớ thương ai, đợi chờ ai! Toát lên một vẻ đẹp rất riêng rất Huế.

**Chi tiết 4:** Sông Hương lại tiếp tục xuôi về Cồn Hến, một địa danh của Huế với bao cảnh đẹp thật nên thơ, nơi đây *“quanh năm mờ màng trong sương khói”* hòa với một màu xanh biếc, màu xanh của tre của trúc của những hàng cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ như hòa quyện cùng với dòng sông Hương toát lên cảnh đẹp thơ mộng tràn đầy sức sống của thiên nhiên và tình yêu lao động của con người Vĩ Dạ thật đáng quý. Lạ thay! khi dòng sông quay gót về lại với biển cả về lại với cội nguồn, sông Hương không xuôi dòng hướng thẳng, *“nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh”* như muốn được ngắm nhìn vẻ đẹp của thành phố Huế trước giờ phút chia tay. Chứng tỏ, nhà văn đã thi vị hóa, thổi vào dòng sông Hương như một nhân vật trữ tình, mang tâm trạng người con gái xứ Huế trước giờ phút chia ly cũng bận lòng lưu luyến về thành phố, thành phố Huế dấu yêu có khác gì như người tình trong mộng, người bạn tri âm tri kỉ đã in sâu trong tâm thức của dòng sông để rồi trước giờ phút chia tay, dòng sông cũng bận lòng vương vấn vì *“còn về là còn nhớ, còn lưu luyến còn vấn vương”*. Vậy! dòng sông nhớ ai? vương vấn ai?

phải chăng, dòng sông nhớ về thành phố Huế, thành phố mộng mơ như một người tình, một người bạn tri âm, tri kỷ đã in sâu trong tâm thức của dòng sông mà dòng sông được thi vị hóa, hình tượng hóa như người con gái xứ Huế cũng “*lãng mạn mà chung tình*”, một hình ảnh đầy sức thuyết phục mãi mãi là nét thơ mộng của Huế, là vẻ đẹp thiên nhiên từ công trình nghệ thuật của tạo hóa đã dành cho Huế cho cố đô dòng sông Hương hiền hòa, êm đềm, sâu lắng đã ôm trọn vào lòng thành phố Huế từ bao đời nay. Huế ơi! Hương Giang ơi! mãi mãi là hồn thiêng sông núi của xứ Huế, ta ơi!

**B. Ý kiến 2: Có ý kiến khác cho rằng: “Con sông Hương ngoài vẻ đẹp của thiên nhiên tạo hóa, sông Hương còn mang vẻ đẹp từ góc nhìn lịch sử và văn hóa khác với con Sông Đà”.**

### **1. Sông Hương từ góc nhìn lịch sử:**

Hình ảnh con sông Hương xuất phát từ công trình nghệ thuật của tạo hóa, vẻ đẹp của thiên nhiên, ngoài vẻ đẹp ấy sông Hương còn mang một vẻ đẹp khác đầy kiêu hãnh tự hào, đó là hình ảnh dòng sông Hương còn là nhân chứng của lịch sử, dòng sông là những trang sử vẻ vang của dân tộc vừa đau thương vừa anh hùng của thời đại dựng nước và giữ nước. Hoàng Phủ Ngọc Tường đưa chúng ta tìm về chiều dài lịch sử của dòng sông Hương qua thời đại các vua Hùng: “*Sông Hương là dòng sông biên thùy xa xôi của đất nước*” là tấm lá chắn nhằm bảo vệ tổ quốc. Đến thời kì trung đại, “*dòng sông Hương từng chiến đấu oanh liệt bảo vệ biên giới phía Nam của dân tộc Đại Việt*”. Đến thế kỉ XVIII, “*dòng sông Hương từng chứng kiến những chiến công hiển hách lẫy lừng của người anh hùng Nguyễn Huệ và dòng sông Hương từng soi bóng kinh thành Phú Xuân*” biểu tượng niềm tự hào của đại đế Quang Trung. Đến thế kỉ XIX, dòng sông Hương từng gắn liền với bao cuộc khởi nghĩa, đẫm máu của dân tộc, tiếp đến là cuộc cách mạng tháng tám. Và dòng sông Hương cùng những di sản văn hóa của Huế đã oằn mình chịu đựng bao nhiêu bom đạn của đế quốc Mỹ vào mùa xuân năm Mậu Thân 1968 mà “*thành phố Huế đã nhận những lời chia buồn sâu sắc của thế giới về sự tàn phá mà Đế Quốc Mỹ đã chụp lên những di sản văn hóa của nó*”.

### **2. Sông Hương từ góc nhìn văn hóa:**

#### **a. Sông Hương – dòng sông của âm nhạc.**

Sông Hương là dòng sông của âm nhạc ư? Phải có một tình yêu quê hương, yêu dòng sông Hương thấm đẫm với một cảm nhận tinh tế, óc trừu tượng phong phú, giàu tính trí tuệ, am hiểu nhiều lĩnh vực, nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường mới khắc họa cho chúng ta tìm thấy dòng sông Hương là dòng sông của âm nhạc. Phải chăng từ âm thanh tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga rền mặt nước, tiếng mái chèo khua nước giữa đêm khuya, tiếng nước vỗ vào mạn thuyền... hàng loạt những âm thanh ấy tạo nên những giai điệu, làn điệu, âm điệu để hình thành “*toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế*”.

– Giữa dòng nước sông Hương, đêm đêm cất lên những điệu họ vừa bồi hồi xao xuyến vừa êm đềm băng khuâng lắng đọng làm nên những làn điệu dân ca Huế trữ tình ngọt ngào ru lòng bao du khách ai đã từng đến Huế. Dòng sông Hương được thi vị hóa, hình tượng hóa “*như một tài nữ đánh đàn giữa đêm khuya*” gợi lên cảnh đẹp thơ mộng gợi tình, say đắm như ru lòng người vào thế giới âm nhạc cung đình Huế. Đặc biệt, đại thi hào Nguyễn Du đã từng sống tại cố đô Huế, nhà thơ từng nghe âm thanh của làn nước, những điệu hò, những câu hát dân gian tạo nên nguồn cảm hứng cho nhà thơ viết lên những trang thơ thấm đẫm nhạc cung đình mãi mãi là vẻ đẹp của dòng sông Hương, vẻ đẹp của âm nhạc làm nên nét đẹp rất riêng cho Huế, góp phần đem lại sự đa dạng phong phú cho nền âm nhạc của dân tộc.

### ***b. Sông Hương – dòng sông của thơ ca:***

Sông Hương còn là nguồn cảm hứng đối với người thi sĩ qua từng thờ đại từng giai đoạn lịch sử để làm những hồn thơ bất hủ cho đời, đem lại sự phong phú đa dạng cho thơ ca Việt Nam. Nhà thơ Cao Bá Quát vào cuối thế kỉ thứ XVIII từng nhìn dòng sông Hương mang vẻ đẹp vừa uy nghi, hoành tráng vừa hiên ngang lẫm liệt như thanh kiếm giữa bầu trời xanh với thi ảnh: “*Trùng Giang như kiếm lập thiên thanh*”. Nhà thơ Tản Đà nhìn dòng sông Hương toát lên một không gian đầy sương khói Huế hòa quyện với màu xanh biêng biếc tràn đầy sức sống thiên nhiên cùng tình yêu lao động cần mẫn của con người xứ Huế với hình ảnh: “*Dòng sông trắng lá cây xanh*”. Nhà thơ Thu Bồn của vùng đất Quảng Nam nhìn dòng sông Hương lại mang một tâm trạng, một nỗi niềm lưu luyến nhớ thương với hình ảnh: “*Con sông dòng dằng, con sông không chảy. Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu*”. Với tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường nhìn con sông Hương như một nhân vật trữ tình, người con xứ Huế cũng mang “*nỗi vương vấn cả một chút lẳng lơ, kín đáo trong tình yêu*” qua lời thì thầm: “*Còn non, con nước còn dài. Còn về, còn nhớ...*” gợi lên một nỗi niềm một tâm trạng lưu luyến vấn vương của người con xứ Huế cũng “*là tấm lòng người dân Châu Hóa xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở*”. Làm sao chúng ta quên được nhà thơ Tố Hữu, một người con sinh ra và lớn lên giữa lòng thành phố Huế cũng yêu dòng sông quê hương, dòng sông tự tình mà hình ảnh dòng sông Hương đã in sâu trong tâm thức nhà thơ trong từng bước đi theo chiều dài của cuộc kháng chiến qua lời bày tỏ chân tình tha thiết của thi nhân: “*Hương Giang ơi! Dòng sông êm. Quả tim ta vẫn ngày đêm tự tình*”. Rồi nhớ về thi nhân Hàn Mặc Tử trong “*Đáy Thôn Vĩ Dạ*” chúng ta bắt gặp dòng sông Hương còn là dòng sông trắng lung linh huyền ảo với thi ảnh: “*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó?*” và dòng sông qua cái nhìn của người thi sĩ tài hoa bạc mệnh, có lúc dòng sông lại buồn thiu, dòng sông trầm mặc u hoài như nhớ thương ai! đợi chờ ai! với thi ảnh “*dòng nước*

*buồn thiu hoa bắp lay*". Quả thật, hình ảnh dòng sông Hương là công trình nghệ thuật của tạo hóa đã dành riêng cho Huế, mãi mãi là hình tượng nghệ thuật là nhân chứng của lịch sử, là nguồn cảm hứng của người thi sĩ qua nhiều thời đại đã làm nên những vần thơ, trang thơ bất hủ cho đời cho nền thơ ca Việt Nam.

### **c. Cảm nhận về dòng sông Đà và sông Hương qua hai ý kiến trên:**

Qua những trang kí của nhà văn Nguyễn Tuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường về dòng sông Đà và dòng sông Hương, mỗi dòng sông đều mang những vẻ đẹp riêng, sắc thái riêng mãi mãi là những vẻ đẹp của quê hương đất nước là công trình nghệ thuật của tạo hóa là niềm tự hào về phong cảnh giàu đẹp của Tổ quốc, chúng ta lại càng yêu quê hương đất Việt của chúng ta hơn. Nhưng mỗi dòng sông vẫn có những sắc thái riêng, vẻ đẹp riêng của chính nó. Nếu nhìn về con sông Đà, nó mang vẻ đẹp từ công trình nghệ thuật của tạo hóa rõ nét hơn vừa thơ mộng trữ tình đáng yêu vừa hùng vĩ, hung bạo đáng sợ đã đập vào mắt chúng ta nét đẹp thiên nhiên thắm đẫm của vùng đất Tây Bắc. Riêng, cái nhìn về con sông Hương cũng là công trình nghệ thuật của tạo hóa, dành trọn cho mảnh đất cố đô Huế, nhưng sông Hương nó mang vẻ đẹp đa dạng, phong phú hơn so với con sông Đà. Với sông Hương từ góc nhìn địa lí toát lên vẻ đẹp về công trình nghệ thuật của tạo hóa, của thiên nhiên vừa thơ mộng hùng vĩ, có lúc yêu kiều như cô gái Digan đầy duyên dáng của đất nước Tây Ban Nha có lúc mang diện mạo của bà mẹ phù sa đầy chất trí tuệ và có lúc như người con gái Huế có chút lừng lơ, kín đáo trong tình yêu, đặc biệt dòng sông Hương còn là dòng sông của lịch sử, nhân chứng của lịch sử qua các triều đại, thời kì, thăng trầm thịnh suy của dân tộc và con sông Hương còn là dòng sông của âm nhạc mang lại cho Huế một nét đặc thù riêng, rất riêng và sông Hương còn là dòng sông của thơ ca là nguồn cảm hứng dành cho các thi nhân làm nên những trang thơ bất hủ cho đời, cho văn học nghệ thuật.

## **II. PHẦN KẾT THÚC:**

**Về nghệ thuật:** Qua hai bài kí về con sông Đà và con sông Hương của nhà văn Nguyễn Tuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường toát lên những đặc trưng:

– Giàu hình ảnh tiêu biểu, ngôn ngữ tạo hình độc đáo, sáng tạo, tình huống hấp dẫn, các biện pháp nhân hóa đặc sắc cùng am hiểu nhiều lĩnh vực...

**Về nội dung:** Khắc hoạ dòng sông Đà và dòng sông Hương thật ấn tượng, mỗi dòng sông mang một vẻ đẹp riêng, mảnh hồn riêng đem lại sự giàu đẹp cho quê hương đất nước mãi mãi để lại trong lòng người vẻ đẹp đáng nhớ không dễ nào quên. Quả thật: "*Sông Đà ơi! Sông Hương ơi! Dòng sông Đất nước nghìn đời mến yêu*".



## Đề tuyển sinh:

Câu 1: (2đ) Bài thơ “Sóng” của nữ sĩ Xuân Quỳnh có đoạn viết:

*“Làm sao được tan ra  
Thành trăm con sóng nhỏ  
Giữa biển lớn tình yêu  
Để ngàn năm còn vỗ”.*

(trích “Sóng” – Xuân Quỳnh)

Anh, chị đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đoạn thơ nói lên ước vọng của nhà thơ như thế nào?
2. Lời thơ nào thể hiện ý trọng tâm của đoạn thơ? Hãy giải thích để làm sáng tỏ?
3. Thi pháp để làm nên cái hay cái đẹp, ý nghĩa cho đoạn thơ là biện pháp nghệ thuật gì?

Câu 2: (3đ) (Nghị luận xã hội)

Có ý kiến rằng: *“Tại sao cái xấu cái ác vẫn hiện hình và tác động vào đời sống của chúng ta hiện nay?”.*

Anh, chị giải thích ý kiến trên và đưa ra hướng giải quyết để khắc phục.

Câu 3: (5đ) (Nghị luận văn học)

Tác phẩm *“Chiếc thuyền ngoài xa”* của nhà văn Nguyễn Minh Châu, có ý kiến rằng: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ hàng chài, sống cam chịu, nhẫn nhục để thực hiện thiên chức của người mẹ”.*

Có ý kiến khác cho rằng: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ hàng chài có những phẩm chất đáng quý nhưng cũng có phần đáng trách”.*

Từ cảm nhận của anh, chị về hình ảnh người phụ nữ hàng chài trong tác phẩm *“Chiếc thuyền ngoài xa”* của nhà văn Nguyễn Minh Châu. Anh, chị hãy bình luận ý kiến trên để làm sáng tỏ nhân vật.

## HƯỚNG DẪN

Câu 1: (2đ)

1. Đoạn thơ nói lên ước vọng của nhà thơ như thế nào?

Đây là đoạn thơ cuối của bài “Sóng” qua ngòi bút của nữ sĩ Xuân Quỳnh, đoạn thơ biểu hiện ước vọng một tình yêu vĩnh hằng bất tử trong tâm hồn người phụ nữ là phải biết đem tình yêu riêng, tình yêu của chúng ta hòa vào tình yêu chung, tình yêu cộng đồng, quê hương, đất nước thì tình yêu ấy mãi mãi muôn đời.

## 2. Lời thơ nào thể hiện ý trọng tâm của đoạn thơ? Hãy giải thích để làm sáng tỏ?

Lời thơ: *“Làm sao được tan ra”* là thể hiện ý trọng tâm của đoạn thơ, đó là ước vọng chính đáng của nhà thơ. Xuân Quỳnh ghi lại một lời tự sự ngắn gọn (5 chữ) nhưng bày tỏ một quan niệm sống đẹp *“Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”*. Vì cuộc sống của một đời người cũng chỉ là hữu hạn, giới hạn, mỗi ngày đi qua theo bước đi của thời gian, chúng ta lại thấy cuộc đời mình ngắn lại, hẹp lại gần kề với cái chết mà quan niệm của nhà Phật cũng đã nói: *“Sinh, Lão, Bệnh, Tử”*, cuộc đời là vô thường và quan niệm của Thiên Chúa giáo cũng thế: *“Con người cũng chỉ là cát bụi, nấm mồ là nơi trú ngụ cuối cùng của một đời người”* nếu thế thì tình yêu cũng lãng quên, cũng mất khi chúng ta không còn hiện hữu trên cuộc đời như lời bày tỏ của nhà thơ: *“Em đâu dám nghĩ tình yêu là vĩnh viễn. Hôm nay yêu mai có thể xa rồi”*. Vì thế chúng ta phải sống như thế nào? Phải làm như thế nào để cuộc sống có ý nghĩa. Với nữ sĩ Xuân Quỳnh, chúng ta không thể sống với tình yêu cá nhân ích kỉ, hẹp hòi, chật chội tầm thường, chúng ta không chỉ biết *“hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp”* hay hạnh phúc là *“một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn”* mà phải có hạnh phúc chung, niềm vui chung và muốn có hạnh phúc chung ấy, chúng ta phải *“làm sao được tan ra”* phải biết đem *“cái tôi”* hòa chung vào *“cái ta”*, phải biết đem tình yêu riêng của chính mình hòa vào tình yêu cộng đồng, tình yêu đồng bào, tình yêu nhân dân, quê hương, đất nước thì tình yêu của chúng ta, tình yêu của em mới bất tử vĩnh hằng. Đây là một quan niệm sống đẹp, lẽ sống đẹp để cuộc sống có ý nghĩa làm nên giá trị sức sống cho bài thơ *“Sóng”* suốt bao nhiêu năm qua.

## 3. Thi pháp để làm cái hay cái đẹp, ý nghĩa cho đoạn thơ là biện pháp nghệ thuật gì?

Cái hay, cái đẹp ý nghĩa cho đoạn thơ trên là biện pháp ẩn dụ kết hợp so sánh, sử dụng hình ảnh thơ giàu sức biểu cảm, giàu chất suy tưởng, giàu tính triết lí. Kết hợp với lời thơ tự sự, thể thơ ngắn gọn (5 chữ) đã giúp cho người đọc tìm thấy ước vọng chính đáng của nhà thơ có một quan niệm về tình yêu thật đẹp *“Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”* đó là tình yêu bất tử vĩnh hằng là giá trị sức sống cho bài thơ *“Sóng”* gần nửa thế kỉ qua.

### Câu 2: (3đ) (Nghị luận xã hội)

#### **Những kiến thức cần nắm:**

1. Lời cổ nhân: *“Tiên học lễ, hậu học văn”* (lời cổ nhân).
2. Quan niệm của nho giáo – Khổng Tử có nói: *“Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín”* (Ngũ thường: năm nhân tố quan trọng của con người cần phải có để hình thành một nhân cách sống đẹp).
3. Lời cổ nhân có nói: *“Nhân chi sơ, tính bản thiện”* (lời cổ nhân)
4. Có ý kiến rằng: *“Sức mạnh đồng tiền đã hủy hoại nhân cách giá trị đạo đức con người”* (lời nhận định).

5. Tố Hữu có viết: “*Có gì đẹp trên đời hơn thế. Người yêu người sống để yêu nhau*”. (Tố Hữu)
6. Có ý kiến rằng: “*Con người biết xấu hổ và có lòng tự trọng thì mới xây dựng một nhân cách sống đẹp từ đó mới hình thành một xã hội lành mạnh, tốt đẹp*”.
7. Có ý kiến rằng: “*Con người đánh mất lòng tự trọng chỉ còn là cái chết, cái chết tâm hồn*”. (Nguyễn Khải)
8. Có nhận định rằng: “*Một xã hội phát triển tốt đẹp khi mọi người được sống bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau*”.
9. Những nhân vật tiêu biểu cho vẻ đẹp vì cộng đồng:
  - Nhà nghiên cứu sử học hiện đại Việt Nam người Nhật Odaka.
  - Ca sĩ tài tử người Nhật Kyo-York.
  - Thái tử Charles và hoàng tử William của Anh Quốc, họ đã sử dụng tiếng Việt để truyền đi thông điệp: “*Hãy đoàn kết vì động vật hoang dã*” ý nói, người Việt Nam đã xem thường sự sống của các loài động vật bằng hình thức bán, giết vô tội vạ nên đã sử dụng bằng tiếng Việt cho cả thế giới biết để chứng tỏ rằng người Việt Nam đã giết hại nhiều loài cầm thú.

## HƯỚNG DẪN

### A. CÁCH LẬP DÀN Ý:

#### I. PHẦN MỞ BÀI:

Mượn một lời nhận định, một ý kiến, một lời thơ có liên quan đến yêu cầu đề bài, sau đó giới thiệu đề bài và viết câu chuyển ý (nếu cần).

#### II. PHẦN THÂN BÀI:

Những bước cần thực hiện:

1. Giải thích từ ngữ quan trọng của đề bài như: “*cái xấu và cái ác*” có ý nghĩa như thế nào? Dẫn chứng: Đưa ra những vấn đề cụ thể để làm sáng tỏ.
2. Tại sao ngày nay cái xấu và cái ác vẫn hiện hình và tác động vào đời sống của chúng ta thật đáng lo ngại?
  - Tìm nguyên nhân
  - Đưa ra biện pháp khắc phục

#### III. PHẦN KẾT BÀI:

Khẳng định giá trị đề bài.

### B. PHẦN THỰC HÀNH:

#### I. PHẦN MỞ BÀI:

*“Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”.* (Tục ngữ)

Lời của người xưa thể hiện một cách sống đẹp, sống trong tình yêu thương, chia sẻ dù cho loài động vật cũng biết xót thương, đồng cảm và sẵn sàng sẻ chia với đồng loại khi gặp hoạn nạn. Nhưng tại sao ngày nay, cái xấu và cái ác vẫn hiện hình và tác động vào cuộc sống của chúng ta thật đáng lo ngại? Vì đâu? Do đâu?

Chúng ta hãy đi tìm nguyên nhân cùng đưa ra biện pháp để khắc phục.

## II. PHẦN THÂN BÀI:

### **Những bước cần thực hiện:**

#### **1. Giải thích cái xấu và cái ác như thế nào?**

**a. Về cái xấu:** Là thể hiện cách sống, lối sống không đẹp, không có văn hóa, văn hóa sống, văn hóa người, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người khác. Những hiện tượng về cái xấu như: không nghiêm khắc, tuân thủ về giờ giấc, vẫn tùy tiện, lễ mễ, không tôn trọng người khác, tiêu biểu như trong hội họp, liên hoan hay dự tiệc đám cưới. Nói đến cái xấu là nói đến sự tham lam, vô kỉ luật và không dám chịu trách nhiệm những việc mình đã làm mang lại hậu quả xấu. Người ta còn lừa bịp nhau tác hại đến người khác miễn sao đem lại lợi ích thiết thực cho bản thân mình. Một chuyện thật đau lòng, thay vì giúp người bị nạn lại lao vào hôi của, nhặt tiền bỏ vào túi với một thái độ vô tư, tinh thần man dại... hay đi dự tiệc buffet thay vì lấy thức ăn vừa đủ ăn, lại cố lấy cho thật nhiều như một kẻ thèm ăn, đói ăn. Hay vô tư, vô cảm, vô tâm giết hại động vật hoang dã vì lợi ích cá nhân hay vì nhu cầu ăn nhậu cho thỏa thích.

**b. Về cái ác:** Sẵn sàng giết hại, đâm chém, thủ tiêu kẻ khác nhằm thực hiện ý đồ bất chính một cách lạnh lùng vô cảm với con người. Những hành động cụ thể biểu hiện cái ác trong cuộc sống hiện nay như:

- Anh em, cha con, vợ chồng giết nhau, tranh giành của cải, nhà cửa, ruộng đất.
- Bác sĩ phẫu thuật, sẵn sàng giết hại bệnh nhân nhằm phi tang chạy tội.
- Thầy cô giáo sẵn sàng đẩy học sinh yếu của mình vào ngõ cụt, bế tắc, hủy diệt một tương lai vì chạy theo thi đua, thành tích.
- Các cô bảo mẫu, hành hạ tuổi thơ một cách dã tâm cho đến chết như ở: Bình Dương, Thủ Đức, Cà Mau,...

#### **2. Nguyên nhân hình thành cái xấu và cái ác:**

- Khi nền kinh tế thị trường thâm nhập vào Việt Nam, từ nền kinh tế bao cấp chuyển sang, cả xã hội từ người dân cho đến bộ máy quản lí nhà nước phải đối mặt với trạng thái quá đột ngột, mới mẻ và trong công việc tiến hành nhằm phát triển một nền kinh tế mới mang tính cạnh tranh nhưng trong thực tế lại nảy sinh "*tính cạnh tranh không lành mạnh*" làm cho con người bất chấp mọi đạo lí để kiếm tiền từ đó cái xấu, cái ác hiện hành.

- Cách quản lí về kinh tế chưa mang lại hiệu quả, khoảng cách giàu nghèo ngày một lớn, giá trị đồng tiền được đề cao thì đạo đức bị giảm sút, xem nhẹ từ đó phát sinh hiện tượng tiêu cực như trộm cắp, tham nhũng vặt, lập băng đảng... từ đó cái xấu cái ác hiện hình.

- Cách quản lí về xã hội còn nhiều kẽ hở, lỏng lẻo, dễ phát sinh sự bất hợp lí từ đó làm mầm mống dễ tạo điều kiện cho cái xấu ngày càng phát triển.

– Về lãnh vực giáo dục, nhà trường chủ trương chạy theo “*thi đua lập thành tích*” biến người học, người chủ tương lai của đất nước trở thành cái máy chỉ biết thu nhận kiến thức từ sách vở không còn phù hợp với hoàn cảnh thực tế của cuộc sống, không phát triển về mặt tâm hồn, về nhân cách, về lòng tự trọng. Đặc biệt cần phải áp dụng hai chữ “*Lễ, Nghĩa*” phải là những bài học sinh động, thiết thực từ cuộc sống thì lớp trẻ mới có một “*văn hóa sống, văn hóa người*”. Nếu thiếu những điều cơ bản ấy thì điều xấu cái xấu phải phát sinh.

– Nền văn minh khoa học của thế giới hội nhập vào Việt Nam, vào đời sống nhân dân ta, đặc biệt là thế hệ trẻ, phần nhiều là những mặt tốt, tinh hoa của nhân loại của thời đại mà chúng ta cần phải học tập, nghiên cứu có chọn lọc nhưng bên cạnh đó cũng có những độc hại, di hại cho con người mà chúng ta phải biết chọn lọc, sàng lọc mà tránh, nếu không dễ đưa đến cái xấu, hành vi xấu hiện hình.

– Khi sức mạnh đồng tiền được đề cao, chú trọng được xem là vạn năng là cứu cánh trong cuộc sống thì rất dễ biến con người làm bất cứ điều gì để kiếm tiền để tồn tại và hưởng thụ thì cái xấu, cái ác sẽ hiện hình.

### **3. Biện pháp khắc phục cái xấu và cái ác:**

– Phải làm sao nâng cao đời sống của người dân, mức sống của người dân phải được đảm bảo, quyền lợi, quyền sống của con người phải được tôn trọng, được bảo vệ bình đẳng trước pháp luật.

– Không chỉ xóa đói giảm nghèo bằng hình thức cứu trợ, giúp đỡ bằng tiền bạc, hiện vật mà phải làm sao tạo cho họ “*chiếc cần câu cơm*”, phải có một chính sách hợp lý mang tính khả thi.

– Phải có một nền giáo dục mà thực chất là phát triển về mặt tâm hồn về nhân cách, về nhân phẩm, phải có lòng tự trọng, phải biết xấu hổ.

– Hệ thống pháp luật phải nghiêm minh, phải nhất quán, không thể thay đổi tùy tiện làm cho con người đánh mất niềm tin. Người có công phải được trọng thưởng xứng đáng, người có tội phải bị trừng trị thích đáng dù kẻ đó là ai.

– Những người làm công tác quản lý phải là tấm gương đạo đức vì dân và lo cho dân và trách nhiệm cao cả của họ là làm sao mang lại đời sống yên bình, hạnh phúc cho nhân dân.

– Phải tôn vinh ca ngợi những tấm gương tốt, người tốt, việc tốt, thường xuyên phổ biến sâu rộng trên báo đài, tivi, trên mạng xã hội để mọi người dân tự nhìn lại mình mà phải sống tốt.

## **II. PHẦN KẾT BÀI:**

Ý kiến trên nói lên nỗi đau của toàn xã hội, nó như một thông điệp, một hồi chuông cảnh báo cho toàn xã hội về những hiện tượng tiêu cực hiện nay và

cũng giúp cho những ai làm công tác quản lí tự nhìn lại mình để có hướng giải quyết trong công việc có hiệu quả, khả thi từng bước khắc phục cái xấu và cái ác. Theo em nghĩ, đó là nhiệm vụ của toàn xã hội, nhiệm vụ của mọi người dân, của mỗi chúng ta phải làm sao chung tay vào, góp sức vào để cái xấu và cái ác lùi dần, xa dần.

### **Câu 3: (5đ) (Nghị luận văn học)**

#### **Những kiến thức cần nắm**

1. Có ý kiến rằng: *“Không có gì cao cả hơn một sự hi sinh thầm lặng”*.
2. Cố nhạc sĩ Y Vân có viết trong nhạc phẩm *“Lòng Mẹ”*: *“Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào. Tình Mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào”*. (Lòng Mẹ – Y Vân).
3. Lời Phật có dạy: *“Nước biển mênh mông không đong đầy tình mẹ. Mây trời lồng lộng không phủ kín công cha”*. (Lời Phật dạy).
4. Lời người xưa thường nói: *“Chỗ ướm mẹ nằm, chỗ ráo con lăn”*. (lời người xưa)
5. Nhận định về tấm lòng người mẹ trong truyện ngắn *“Vợ Nhật”* của Kim Lân có viết: *“Đằng sau tấm áo vá của người mẹ nghèo là một tấm lòng vàng”*.
6. Có nhận định về tấm lòng người mẹ hàng chài trong tác phẩm *“Chiếc thuyền ngoài xa”* của nhà văn Nguyễn Minh Châu: *“Đằng sau tấm lưng áo bạc phếch và rách rưới của người phụ nữ hàng chài là một tấm lòng vàng”*.
7. *“Ngày xưa có mẹ”* của nhà thơ Thanh Nguyên có viết: *“Mẹ! Có nghĩa là mãi mãi. Là cho đi không đòi lại bao giờ”*. (Thanh Nguyên)
8. Lời ca dao từng nói: *“Công Cha như núi Thái Sơn. Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra”*. (Ca dao)

## **HƯỚNG DẪN**

### **I. PHẦN GIỚI THIỆU:**

*“Mẹ!*

*Có nghĩa là mãi mãi.*

*Là cho đi không đòi lại bao giờ”*.

(*Ngày xưa có mẹ* – Thanh Nguyên)

Ô hay quá! Những vần thơ *“Ngày xưa có Mẹ”* của nhà thơ Thanh Nguyên giàu sức biểu cảm, giàu chất suy tưởng đưa chúng ta liên tưởng tác phẩm *“Chiếc thuyền ngoài xa”* của nhà văn Nguyễn Minh Châu, tác giả đã khắc hoạ thành công hình ảnh người phụ nữ hàng chài thật đáng thương, đáng quý, cảm phục. Có ý kiến rằng: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ hàng chài phải sống cam chịu, nhẫn nhục để thực hiện thiên chức của người mẹ”*. Có ý kiến khác lại cho rằng: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ hàng chài có những phẩm chất đáng quý nhưng cũng có phần đáng trách”*.

Chúng ta lần lượt bình luận các ý kiến trên để làm sáng tỏ nhân vật người phụ nữ hàng chài.

## II. PHÂN TRỌNG TÂM:

Cần làm sáng tỏ các ý kiến trên để khẳng định nhân vật người phụ nữ hàng chài.

**A. Ý kiến 1: “Đó là hình ảnh người phụ nữ hàng chài phải sống cam chịu, nhẫn nhục để thực hiện thiên chức của người mẹ”.**

Tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa” của nhà văn Nguyễn Minh Châu đã khép lại nhưng vẫn đọng lại trong lòng chúng ta một hình tượng nghệ thuật khó quên đó là hình ảnh người phụ nữ hàng chài tại vùng ven biển miền Trung đầy nắng và cát cháy với một niềm xót thương vô hạn, mền phục.

**Chi tiết 1:** Người phụ nữ hàng chài ngoài 40 tuổi sống bằng nghề lưới vó, chị có gần cả chục đứa con, sống trên một chiếc thuyền chật hẹp tù túng, nheo nhóc, cơ cực và cũng từ trên chiếc thuyền này, nạn bạo lực trong gia đình lại hiện hình mà chị là nạn nhân phải gánh chịu. Oái ăm thay, lúc nào lão chồng, hấn thấy bực bội trong người là hấn cảm thấy khổ do áp lực của công việc và cuộc sống khó khăn, tù túng là hấn lại lôi chị ra đánh, hấn đánh chị như một sự giải tỏa ức chế trong lòng của hấn và trở thành một quán tính lặp đi lặp lại thường xuyên cứ “ba ngày một trận nhẹ” “năm ngày một trận nặng” chị khác gì như một trái banh lông để hấn hành xử vô tội vạ nhằm thỏa mãn lòng ích kỉ, cá nhân của hấn, hấn đánh tới tấp trên tấm lưng áo bạc phếch rách rưới của chị bằng chiếc thắt lưng thật lớn của quân đội Sài Gòn cũ, vừa đánh hấn vừa chửi với hai hàm răng nghiến ken két, hấn chửi thật tàn nhẫn: “Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ”. Trước hành động tàn bạo vũ phu, dã man của lão chồng như thế nhưng chị: “không hề kêu một tiếng” “cũng không chống trả” “cũng không tìm cách chạy trốn”. Tại sao chị phải chấp nhận chịu đựng sự tàn bạo đến như thế? Hay chị đã trở thành vô cảm? Không! Vì chị nghĩ rằng, trước tình cảnh này, chị biết kêu than với ai đây giữa bốn bề mênh mông sông nước của biển khơi, chị kêu than để được gì? Hay chống trả trước một người chồng bạo lực, hung hãn như thế thì chỉ càng thêm khổ mà thôi và nếu chạy trốn thì chạy đi đâu, làm gì, lấy gì để nuôi các con gần cả chục đứa? Theo chị nghĩ, tất cả những phản ứng hay hành động nào của chị trong tình huống này cũng đều không mang tính khả thi, không đem lại hiệu quả thiết thực để rồi chị phải cam chịu, nhẫn nhục, đau đớn cả thân xác lẫn tâm hồn để được sống gần con, lo cho các con, có cơm ngày hai bữa là trách nhiệm, bổn phận của người mẹ và chị cũng hiểu được rằng, sống trong bạo lực cùng cái khổ và bạo hành như thế này, chị cũng quen dần với nó rồi, thì thôi cam chịu, nhẫn nhục để được gần con, sống bên con tiếp tục theo cái nghề này mà nuôi con, biết làm gì hơn bây

giờ. Phải chăng, đây là những dòng suy nghĩ thực tế nhất để chị cam chịu, chấp nhận nhằm thực hiện trách nhiệm và bổn phận của một người mẹ là tấm lòng hi sinh cao quý của người phụ nữ hàng chài đúng như lời nhận định: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ hàng chài phải sống cam chịu, nhẫn nhục để thực hiện thiên chức của người mẹ”* là một tấm lòng vàng.

**Chi tiết 2:** Chúng ta đã từng học nhiều tác phẩm văn học lớp 10, 11, 12, chưa có một tác phẩm văn học nào mà người vợ lại đề nghị với người chồng là thay đổi cách hành xử tàn bạo với vợ mình bao giờ! Nhưng trong tác phẩm *“Chiếc thuyền ngoài xa”* của nhà văn Nguyễn Minh Châu, hình ảnh người phụ nữ hàng chài lại đề nghị với lão chồng rằng: *“Các con đã lớn đừng đánh tôi trên thuyền, hãy đưa tôi lên bờ mà đánh”*. Lời yêu cầu của người vợ hàng chài sao lại tội nghiệp, xót xa đến như thế! Việc hành hạ của lão chồng mà cũng phải đề nghị, van xin với lão ấy hay sao? Sao lại oán ăm đến thế, xót xa đến thế? Vì người phụ nữ hàng chài cũng là người mẹ, của đàn con gần chục đứa, chị sợ các con nhìn thấy bố đánh mẹ trên thuyền thương ngày mà chị lo sợ cho chúng sẽ bị tổn thương về mặt tinh thần về tâm hồn thơ ngây trong sáng của chúng, chị sẵn sàng yêu cầu lão chồng và đưa ra lời đề nghị như thế! Chứng tỏ vì cuộc sống của các con vì tương lai sinh mạng của các con mà chị phải khép mình, hạ mình chấp nhận những điều tưởng chừng như vô lí nhưng đó là tấm lòng người mẹ, tình mẹ cao quý biết nhường nào!

Và ngay cả trước tòa án, chị cũng đưa ra một lời bày tỏ rất chân tình càng thấy rõ ý thức về trách nhiệm và bổn phận của người mẹ sống bằng nghề lưới vó là phải biết hi sinh, chấp nhận tất cả vì cuộc sống của các con, chị nói: *“Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn, cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con, chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được”*. Quả thật, *“không có gì cao cả hơn một sự hi sinh thầm lặng”* của người phụ nữ hàng chài, người mẹ hàng chài đúng như ý kiến thứ nhất của đề bài: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ hàng chài phải sống cam chịu, nhẫn nhục để thực hiện thiên chức của người mẹ”*.

**B. Ý kiến 2: “Đó là hình ảnh người phụ nữ hàng chài có những phẩm chất đáng quý nhưng cũng có phần đáng trách”.**

Người đọc khi khép lại trang sách cuối cùng trong tác phẩm *“Chiếc thuyền ngoài xa”* của nhà văn Nguyễn Minh Châu, làm sao quên được hình ảnh người phụ nữ với tấm áo bạc phếch rách rưới kia mà lại *“có một phẩm chất đáng quý”* vì sao lại có ý kiến như thế? Trong cuộc sống, nhằm khẳng định trách nhiệm và bổn phận của mỗi con người là khi chúng ta thể hiện bằng hành động, cách sống hướng đến mục đích một lẽ sống đẹp để cuộc sống có ý nghĩa mà người phụ nữ



hàng chài trong tác phẩm *“Chiếc thuyền ngoài xa”* của nhà văn Nguyễn Minh Châu là tượng trưng cho vẻ đẹp ấy.

**Phẩm chất 1:** Trước áp lực của công việc, khó khăn của cuộc sông, đời sông tù túng, chật hẹp trên một chiếc thuyền nhỏ, con cái đông đúc, nheo nhóc đã làm cho lão chồng bức dọc, ức chế về mặt tâm lí, lão lại nghĩ ra cách hành hạ vợ để giải tỏa sự ức chế, cứ *“ba ngày một trận nhẹ” “năm ngày một trận nặng”* người vợ hàng chài cam chịu, nhẫn nhục, chấp nhận sự hành hạ của chồng bằng những trận đòn thật tàn bạo, dã man, lão chồng dùng dây thắt lưng thật lớn của quân đội Sài Gòn cũ, lão cứ quất trên tám lưng với chiếc áo bạc phếch rách rưới của chị thật xót xa cho thân phận đoá đày của người phụ nữ hàng chài! nhưng chị nào *“kêu than, chống trả hay tìm cách chạy trốn”*, chị đành chịu trận và cứ tiếp tục cam chịu như thế để được sống gần con được bám với nghề mà nuôi con, lo cho con cơm ngày hai bữa là người mẹ yên vui trong lòng là phẩm chất đẹp của người phụ nữ hàng chài.

**Phẩm chất 2:** Chị nhìn một đàn con gần cả chục đứa, mỗi ngày một lớn khôn, nhất là thằng Phác, con trai lớn của chị, chị lo sợ nếu các con, chúng thấy bố đánh mẹ trên thuyền cứ thường xuyên như thế, chúng sẽ hận bố, thương mẹ và các con sẽ bị tổn thương về mặt tinh thần về mặt tâm lí làm ảnh hưởng đến tâm hồn thơ ngây trong sáng của chúng vì thế chị đã gửi thằng Phác lên rừng ở cùng với ông ngoại và chị đề nghị với lão chồng rằng: *“các con đã lớn, đừng đánh tôi trên thuyền mà hãy đưa tôi lên bờ mà đánh”*. Lời yêu cầu của chị sao mà xót xa, tội nghiệp cho thân phận người phụ nữ, người vợ hàng chài đến thế! Nhưng, cũng từ bên trong lời yêu cầu của chị với lão hàng chài là thể hiện một tấm lòng yêu thương bao lao của người mẹ, sẵn sàng hi sinh để bảo vệ cho các con không bị tổn thương về mặt tinh thần bằng tất cả sự chịu đựng của chị dù cho thân xác bị đoá đày, tinh thần đau đớn thế nào đi chăng nữa, chị cũng cam chịu là phẩm chất đáng quý của người mẹ hàng chài.

**Phẩm chất 3:** Dù cho lão chồng tàn bạo dã man đối với chị trong cuộc sống như thế, nhưng thâm tâm của chị vẫn không hề suy nghĩ là bỏ chồng, trước tòa án chị vẫn khẳng khẳng là không có ý định ly hôn. Chị nói trước tòa án rằng: *“con lạy quý tòa... quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được đừng bắt con bỏ nó”*.

– Rồi chị mượn quá khứ để bảo vệ cho chồng, trước tòa án chị nói: *“Lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi”* là thể hiện tấm lòng bao dung nhân ái của người vợ. Rồi chị lại mượn hiện tại để bênh vực tiếp cho chồng, trước tòa án chị nói: *“Vả lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng, con cái chúng tôi hòa thuận vui vẻ”* cũng là thể hiện

tấm lòng bao dung nhân ái của người vợ. Rồi chị cũng tự trách mình nhằm để bệnh vực cho chồng. Trước tòa án chị nói: “*Giá tôi để ít đi*” hoặc “*chúng tôi sớm được chiếc thuyền rộng hơn*”. Những dòng suy nghĩ chân thật chân tình của chị là thể hiện tấm lòng bao dung nhân ái của người vợ hàng chài.

### ***Hình ảnh người phụ nữ hàng chài tại sao cũng có phần đáng trách?***

Nói về hình ảnh người phụ nữ ngày xưa thể hiện sự chịu thương chịu khó, tảo tần đôi gánh trên vai sớm hôm lo cho chồng cho con cho gia đình được tươm tất đầy đủ và hình ảnh người phụ nữ xưa ví von như hình ảnh “*con cò lặn lội bờ sông*” hay “*lặn lội thân cò khi quãng vắng. Eo sèo mặt nước buổi dò đông*” là vẻ đẹp về sự chịu đựng hi sinh thầm lặng của người phụ nữ Việt Nam, người mẹ Việt Nam bao giờ cũng muốn đem hương thơm mật ngọt cho cuộc sông gia đình. Về hình ảnh người phụ nữ Việt Nam, người mẹ Việt Nam ngày nay cũng thế, có biết bao người phụ nữ Việt Nam cũng lo toan việc gia đình, chịu thương chịu khó nhất là người phụ nữ nông thôn. Nhưng ngày nay, vai trò của người phụ nữ ngoài việc lo cho gia đình riêng còn lo toan việc của xã hội của đất nước, từng được tôn vinh là “*anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*”. Nói về hình ảnh người phụ nữ hàng chài trong tác phẩm “*Chiếc thuyền ngoài xa*” của nhà văn Nguyễn Minh Châu thể hiện sự hi sinh thầm lặng, sự cam chịu, nhẫn nhục, chịu đựng dù sự hành hạ tàn bạo của lão chồng hàng chài cứ “*ba ngày một trận nhẹ*” “*năm ngày một trận nặng*” nhưng chị “*không kêu than, không chống trả, không chạy trốn*” vì chị nghĩ đến cuộc sống của đàn con trước mặt, chị hiểu được chồng đánh mình không phải vì ghét bỏ chị, oán hận điều gì mà xuất phát từ nghèo khổ, lam lũ, tù túng trước cuộc sống trên một chiếc thuyền quá nhỏ nên chị chấp nhận chịu đựng để sống mà lo cho con, cho gia đình.

**Nhấn mạnh:** Nhưng sự hành hạ đánh đập của lão chồng vẫn tiếp tục trong cuộc sống theo bước đi của thời gian rồi trở thành quen thuộc, thành một thông lệ và sự nhẫn nhục cam chịu của chị biến chị thành “*nạn nhân của bạo lực*” đây là điều có phần đáng trách ở chị vì chị chấp nhận những trận đòn là nạn bạo lực tiếp tục hoành hành từ người lớn rồi đến trẻ con, cái ác vẫn tiếp tục nảy sinh, hiện hình trở thành hiện tượng xấu đáng lên án của xã hội.

Cần phải có một cái nhìn đúng đắn, khách quan là người phụ nữ hàng chài không thể trở thành là “*nạn nhân của bạo lực trong gia đình được*” vì cuộc sống của gia đình hàng chài kia, không thể thiếu được sự hiện diện của chị trong gia đình vì chị vẫn cùng chồng cùng các con lao động lam lũ, cật lực với bao khó nhọc giữa lòng biển khơi để cùng mưu cầu cho cuộc sống và cũng có những giây phút hạnh phúc cùng với chồng, khi nhìn thấy đàn con được ăn no và “*cũng có lúc vợ chồng con cái sống hòa thuận vui vẻ*” thì không có lí do gì, người phụ nữ

hàng chài là *“nạn nhân của bạo lực trong gia đình”*. Như vậy, tại sao chị lại tiếp tục và tiếp tục chấp nhận chịu đựng những trận đòn vô lí của chồng như thế? Chứng tỏ sự nhẫn nhục cam chịu của chị, người phụ nữ hàng chài cũng là người vợ, người mẹ vừa đáng thương lại vừa đáng trách. Vì theo sự nhận thức chung hiện nay, người phụ nữ Việt Nam, người mẹ Việt Nam không chỉ biết thương con là đủ, chăm lo gia đình là đủ mà phải có một phần trách nhiệm là khi cùng đồng hành với chồng để lo toan, vun xới cho cuộc sống gia đình mà còn phải biết vận dụng *“mọi sự khéo léo, tế nhị, mềm mỏng”* của người phụ nữ, của người vợ mà cảm hóa giúp cho người chồng nhận thức hành động tàn bạo của mình là sai mà phải tránh xa, khắc phục để mang lại cuộc sống ổn định cho gia đình. Hơn nữa người vợ phải biết *“đổi kháng bằng tình thương”* bằng sự cảm hóa trước hành động không đúng của chồng thì người vợ hàng chài sẽ không trở thành *“nạn nhân bạo lực của gia đình”* và từng bước sẽ khắc phục nạn bạo hành trong gia đình thì cuộc sống gia đình dần dần sẽ khơi mầm yêu thương ấm áp trở lại đó mới là vẻ đẹp hoàn thiện, hoàn hảo trong tâm hồn người phụ nữ hàng chài đúng như ý kiến thứ hai của đề bài: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ hàng chài cũng có phần đáng trách”*.

### III. PHÂN KẾT THÚC:

**Về nghệ thuật:** Cốt truyện mang tính hiện thực, sinh động; xây dựng tình huống đầy kịch tính, hấp dẫn, đi sâu vào đời sống nội tâm của nhân vật, lời thoại nhân vật rất thật gần gũi tiếng nói của nhân dân.

**Về nội dung:** Tác phẩm *“Chiếc thuyền ngoài xa”* của nhà văn Nguyễn Minh Châu khắc họa thành công hình ảnh người phụ nữ hàng chài tại vùng ven biển miền Trung đầy nắng và cát cháy cùng với cái nghèo khổ của nơi này nhưng người phụ nữ cũng cam chịu, nhẫn nhục trước nạn bạo lực trong gia đình để được sống gần con mà lo cho con thực hiện thiên chức của người mẹ đúng như ý kiến thứ nhất: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ hàng chài phải sống cam chịu, nhẫn nhục để thực hiện thiên chức của người mẹ”* đồng thời người phụ nữ hàng chài cũng thể hiện những phẩm chất đáng quý của một tình mẹ bao lao cùng sự bao dung nhân ái của người vợ, nhưng cũng thật đáng trách vì người phụ nữ ấy là *“nạn nhân của bạo lực”* đó cũng là niềm ưu tư của người đọc, đúng như lời bày tỏ trong ý kiến thứ hai: *“Đó là hình ảnh người phụ nữ hàng chài có những phẩm chất đáng quý nhưng cũng có phần đáng trách”*.

**CẤU TRÚC ĐỀ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA  
THEO HƯỚNG MỚI CỦA BỘ GIÁO DỤC  
VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2015**

**Đề tuyển sinh 1:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3đ)**

**A. Anh (chị), đọc đoạn thơ dưới đây và trả lời các câu hỏi sau. (1,5đ)**

*Đời lính đảo sóng gheh cát trắng.*

*Nướm phong ba mưa nắng gió trời*

*Vẫn ca khúc hát yêu đời*

*Hòa thêm muối mặn cho người yêu thêm*

*Phút sóng lặng êm đêm trăng rọi*

*Vẫn bóng ai chưa mỏi chân nào*

*Vượt qua con sóng trùng cao*

*Gác canh đảo vắng giữa màu thâm dương*

*Đã là lính quê hương là trọng*

*Sao trên đầu trọn sóng nghiệp binh*

*Giữ cho đất nước quang vinh*

*Tô thêm cờ đỏ yên bình núi sông...*

(Trích bài thơ "Con sóng đầu khơi" của tác giả Trần Thanh Toàn)

**Câu hỏi:**

**Câu 1: Anh (chị) nêu lên nội dung đoạn thơ trên.**

**Câu 2: Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn thơ thể hiện sự chịu đựng gian khổ của người lính hải đảo?**

**Câu 3: Đoạn thơ thuộc thể thơ gì?**

- *Lời thơ nào trong đoạn thơ thể hiện trách nhiệm cao quý của người lính hải đảo?*
- *Lời thơ nào trong đoạn thơ thể hiện niềm lạc quan trong tâm hồn người lính hải đảo?*

## TRẢ LỜI

### Câu 1:

Đoạn thơ thể hiện trách nhiệm của người lính hải đảo phải chịu đựng mọi gian khổ, khắc nghiệt của thiên nhiên nhằm bảo vệ biên cương Tổ quốc với niềm lạc quan thật đáng ca ngợi.

### Câu 2:

Những từ ngữ và hình ảnh trong đoạn thơ thể hiện sự gian khổ chịu đựng của người lính hải đảo như:

– Về từ ngữ có từ: “nhuốm; vượt qua...”

– Về hình ảnh có: “phong ba mưa nắng gió trời”; “chưa mỗi chân nào, con sóng trùng cao”...

### Câu 3:

– Đoạn thơ thuộc thể thơ tự do hỗn hợp.

– Lời thơ thể hiện trách nhiệm cao quý của người lính hải đảo là:

“Đã là lính quê hương là trọng”.

Lời thơ thể hiện niềm lạc quan của người lính hải đảo là:

– “Vẫn ca khúc hát yêu đời”.

hay: “Tô thêm cờ đỏ yên bình núi sông”.

### B. Anh (chị), đọc đoạn văn dưới đây và giải thích các câu hỏi sau: (1,5đ)

...“Một vùng đất không dấu chân người, chỉ có những đầm lầy và rừng rậm kế tiếp nhau. Khi con người xuất hiện thì đó là sự ăn nhập tuyệt vời đối với thiên nhiên hoang dã: một trảng đình thô kệch, không nguồn gốc xuất xứ, không thân nhân quyến thuộc, không sở hữu gì hết ngoài chính sức lao động của mình. Anh ta đến để tìm một nơi sinh sống. Và bằng nghị lực mạnh mẽ và đôi bàn chân luôn luôn bám chặt vào đất, anh ta đã lao tác trên đất đai, đã phát quang bụi rậm, đã cày bừa và gieo trồng, đã vác đá, đã đốn gỗ, đã làm nhà, đã chăn nuôi gia súc, đã lấy vợ và sinh con, đã xây dựng nên một trang trại trù phú sau bao năm tháng miệt mài. Tóm lại, từ đất và với đất ISAK – tên của trảng đình nọ đã trở thành Chúa trời của chính mình. Anh ta đã tạo cả một thế giới của con người đầy sự sống giữa thế giới của một hoang địa khô cằn...” (trích tiểu thuyết “Phúc lành của đất” của nhà văn Na Uy – Knut Hamsun – 1859-1952 – Giải Nobel 1920).

### Câu hỏi:

**Câu 1:** Nêu lên tư tưởng chủ đạo của đoạn văn trên.

**Câu 2:** Ý nghĩa nội dung của đoạn văn trên.

**Câu 3:** Cách sử dụng từ ngữ nào cùng kết hợp những hình ảnh nào đã làm nên ý nghĩa giá trị của đoạn văn trên?

## TRẢ LỜI

### Câu 1:

Tư tưởng về đất như là nguồn cội của cuộc sống và nguồn cội của hạnh phúc là tư tưởng chủ đạo của đoạn văn trên.

### Câu 2:

Nêu cao ý chí quyết tâm cùng nghị lực mạnh mẽ của con người sẽ làm nên tất cả cho cuộc sống và hạnh phúc. Quả thật: *“Bàn tay ta làm nên tất cả. Có sức người sỏi đá cũng thành cơm”*. (Hoàng Trung Thông)

### Câu 3:

Từ ngữ đã làm nên ý nghĩa giá trị của đoạn văn trên là từ: “đã” được lặp đi lặp lại rất nhiều lần kết hợp với những hình ảnh hiện thực liệt kê khác nhau đã cho chúng ta thấy được ý chí, nghị lực, sức sống mạnh mẽ, sự quyết tâm của con người trong lao động miệt mài cùng với hai bàn tay, khối óc đã làm thay đổi môi trường thiên nhiên để đem lại cuộc sống và hạnh phúc tốt đẹp cho con người.

\* Hàng loạt hình ảnh tiêu biểu mà đoạn văn trên thể hiện:

- “Đã lao tác trên đất đai”
- “Đã phát quang bụi rậm”
- “Đã cày bừa và gieo trồng”
- “Đã vác đá, đã đốn gỗ, đã làm nhà”
- “Đã lấy vợ và sinh con”
- “Đã xây dựng nên một trang trại trù phú”

## II. PHẦN LÀM VĂN: (7đ)

### A. PHẦN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI: (3đ)

**\* Đề bài:** Anh (chị) hiểu thế nào là “văn hóa ứng xử”?

*Trước thực trạng xã hội hiện nay, “văn hóa ứng xử” có còn thể hiện trong cuộc sống của chúng ta hay không? Anh (chị) hãy vận dụng lí lẽ và dẫn chứng trong thực tế để làm sáng tỏ.*

### + Những kiến thức cần nắm

1. Lời cổ nhân có nói: *“Tiên học lễ, hậu học văn”*. (Lời cổ nhân).
2. Lời người xưa có nói: *“Ăn xem nồi, ngồi xem hướng”*. (Lời người xưa).
3. Lời cổ nhân có nói: *“Giấy rách phải giữ lấy lề”*. (Lời cổ nhân).
4. Lời cổ nhân có nói: *“Ôn cố nhi tri tân”*. (Lời cổ nhân).
5. Khổng Tử có nói: *“Nhân, nghĩa, lễ, trí, tin”*. (Khổng Tử).
6. Có ý kiến cho rằng: *“Đánh mất lòng tự trọng chỉ là cái chết tâm hồn”*.

7. Lời cổ nhân có nói: “*Bần tiện bất năng di; Phú quý bất năng dâm; Uy vũ bất năng khuất*”. (Lời cổ nhân).
8. Lời người xưa có nói: “*Trước khi nói phải uốn lưỡi bảy lần*”. (Lời người xưa).
9. Lời người xưa có nói: “*Lời nói không mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*”. (Lời người xưa).
10. Lời người xưa có nói: “*Nghèo cho sạch rách cho thơm*”. (Lời người xưa).
11. Có ý kiến rằng: “*Lối sống ích kỉ, xem thường người khác là lối sống phi văn hóa*”. (Lời nhận định).
12. Có lời nhận định rằng: “*Văn hóa là những gì còn sót lại, sau khi người ta quên tất cả*”. (Lời nhận định).
13. Những quy luật trong cuộc sống thể hiện nét văn hóa:
  - Làm điều gì sai thì phải biết xin lỗi
  - Nhận cái gì của ai thì phải biết cảm ơn
  - Có hành động xấu thì phải biết hổ thẹn...
14. Những dẫn chứng nói lên hành động phi văn hóa:
  - Triển lãm hội chợ Hoa anh đào tại Hà Nội, sau đó người đi xem đã bẻ cành, giành giật nhau, đập gãy...
  - Một người đi xe gắn máy làm rơi giỏ đựng tiền xuống đường, tiền văng vãi ra đường, những người xung quanh tranh nhau lượm bỏ vào túi rồi lặng lẽ đi về mỗi phía.

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN MỞ BÀI:

*“Lời nói không mất tiền mua  
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”.*

(Lời người xưa)

Thật sự: “Làm điều gì sai thì phải biết xin lỗi. Nhận của ai cái gì thì phải biết cảm ơn...” là thể hiện nét văn hóa, văn hóa ứng xử. Vậy thế nào là văn hóa ứng xử? Văn hóa ứng xử thể hiện trong cuộc sống của chúng ta hiện nay là những vấn đề gì? Tác dụng của nó ra sao? Làm thế nào để gìn giữ phát huy văn hóa ứng xử trong mỗi con người? Hàng loạt những lời hỏi có giá trị thiết thực cho con người trước cuộc sống. Chúng ta cần giải thích và bình luận để làm sáng tỏ.

### II. PHẦN THÂN BÀI:

#### 1. Thế nào là “văn hóa ứng xử”?

Trong cuộc sống phải cần có mối quan hệ giao tiếp giữa con người với con người, con người với cộng đồng, tập thể được thể hiện từ cách ăn mặc, đi đứng, nói năng, làm việc, học tập,... làm thế nào cho đúng cách, cho phù hợp đem lại

sự hài hòa thân thiện là biểu hiện nét đẹp văn hóa là văn hóa ứng xử. Muốn có văn hóa ứng xử, con người phải được giáo dục kỹ lưỡng từ trong gia đình về cách sống, lối sống, phải có tình yêu thương, có tinh thần trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, xã hội, phải có lòng tự trọng, phải biết xấu hổ những điều sai trái do mình tạo ra đó là cốt lõi, giá trị đích thực của con người mà thời nào cũng phải đặt ra và tự hoàn thiện trong cuộc sống.

## **2. Văn hóa ứng xử thể hiện trong cuộc sống chúng ta hiện nay là những vấn đề gì? Tác dụng của nó ra sao?**

Điển hình như không được vứt rác bừa bãi, không được làm ngơ khi có người cần giúp đỡ, không được nói lớn khi trong nhà có khách hay người lớn đang nói chuyện, không được quên nói câu cảm ơn khi được giúp đỡ, không được quên nói câu xin lỗi khi làm sai, không được bỏ bê công việc cần phải làm và đã nhận làm, không được lấy những gì không phải là của mình, không được làm những gì luật pháp không cho phép... Tất cả phải luôn trau dồi để trở thành một nếp sống, nếp nghĩ đúng đắn, như thế mới gọi là giá trị văn hóa, con người có văn hóa.

Chúng ta cần phải hiểu rằng, các giá trị khác như: tiền bạc, chức vụ, danh tiếng, sắc đẹp, không phải là giá trị văn hóa mà thuộc về giá trị vật chất hữu hình vì “Văn hóa là những gì còn sót lại sau khi người ta quên tất cả” đó mới là chuẩn mực đạo đức, phẩm chất đạo đức là văn hóa sống, văn hóa người tiêu biểu là nhân vật bà Hiền trong tác phẩm “*Người Hà Nội*” của nhà văn Nguyễn Khải là người ứng xử có văn hóa, không phải gió chiều nào theo chiều nấy, trở thành kẻ xu nịnh tha hóa biến chất tự đánh mất chính mình.

### ***Tác dụng của văn hóa ứng xử trong cuộc sống?***

“Văn hóa ứng xử” khi đã thành nếp sống quy củ, thành một quán tính thì dễ thích nghi, hòa nhập trước cuộc sống, đi đến đâu cũng được mọi người yêu mến kể cả đi ra nước ngoài cũng dễ dàng hòa nhập với môi trường văn minh, cảm thấy tự tin. Một quốc gia, một đất nước khi văn hóa ứng xử được quan tâm, chú trọng, đề cao cùng với sự tăng trưởng kinh tế của đất nước thì sự phát triển của quốc gia đó mới bền vững. Nếu có sự tăng trưởng về kinh tế của đất nước mà không có một nền văn hóa ứng xử đúng mực, xem nhẹ, coi thường thì quốc gia đó, đất nước đó sẽ bị suy thoái, lệ thuộc và đi đến chỗ diệt vong.

## **3. Trước thực trạng xã hội hiện nay, văn hóa ứng xử có còn thể hiện trong cuộc sống của chúng ta hay không?**

Nhìn lại thực trạng xã hội hiện nay, văn hóa ứng xử vẫn còn thể hiện trong cuộc sống của chúng ta nhưng rất mờ nhạt, không còn mang một nếp sống, một nếp nghĩ có giá trị chuẩn mực về đạo đức, không còn được phổ biến sâu rộng, đi đâu chúng ta vẫn nghe lời than vãn: tại sao con người ngày nay lại ứng xử với nhau như thế? Tại sao con người ngày nay phải đối xử tàn nhẫn, thủ đoạn như



thế? Tại sao con người ngày nay không còn nét văn hóa thanh lịch như ngày xưa? Và hàng loạt tình cảnh đau thương đầy phẫn nộ, bức xúc xảy ra hàng ngày trong cuộc sống hiện nay như: con giết cha, giết mẹ, cháu giết ông, giết bà, vợ giết chồng, chồng chặt vợ thành khúc bỏ vào bao bố phi tang... tại sao con người lại hành động dã man rùng rợn đầy thú tính như thế? Tại sao con người lại phá hoại, hủy diệt môi trường thiên nhiên mà chúng ta đang sống? nào phá rừng, đốt rừng trở thành tên lâm tặc đáng nguyên rủa. Tại sao có những điều đơn giản nhất như xin lỗi khi làm sai hay nhận của ai cái gì không biết dùng lời lẽ cảm ơn mà phớt lờ như không có gì xảy ra? Tại sao con người vì sự khoái khẩu mà phải tàn sát những loài động vật hoang dã quý hiếm như thế? Thế giới đã lên án kịch liệt về hành động giết hại, hủy diệt các loại động vật của người Việt chúng ta hiện nay thật là đáng xấu hổ. Chứng tỏ con người của chúng ta hiện nay đã suy thoái về đạo đức, tha hóa, biến chất. Phải chăng, cuộc sống thực dụng được đề cao, giá trị vật chất, tiền bạc được trọng dụng đã biến con người thành một thứ rô bốt lạnh lùng, vô cảm như một cỗ máy. Chứng tỏ văn hóa ứng xử trong xã hội ngày nay đã mất dần, đã đến mức báo động, đáng sợ.

#### **4. Vậy làm thế nào để gìn giữ, bảo vệ, phát huy văn hóa ứng xử trong mỗi con người của chúng ta hiện nay?**

Nói đến văn hóa ứng xử là nói đến sự chuẩn mực về đạo đức, phẩm chất đạo đức làm cho đời sống chúng ta thêm phong phú cuộc sống được thăng hoa, có ý nghĩa. Vì vậy, mỗi chúng ta phải luôn luôn trau dồi để trở thành một nếp sống, một nếp nghĩ đúng đắn mà “mỗi người cần phải có một cái tâm và phải có một chữ nhân” thì mới gìn giữ, bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa, con người có văn hóa.

Liên hệ: Cuộc sống hiện đại ngày nay sẽ mang lại nhiều điều mới mẻ, hấp dẫn, làm thăng hoa cho cuộc sống nhưng cũng kéo theo nhiều thứ độc hại và có những thứ đã xâm hại nét văn hóa của con người. Và chúng ta phải có một nhận thức rõ ràng, đúng đắn đâu là những “giá trị văn hóa đích thực” và đâu là những “giá trị phi văn hóa”. Nhận thức được điều đó, chúng ta sẽ xác định cho mình một thái độ đúng đắn, phù hợp trước cuộc sống. Cái gì cần phải học tập, noi theo phát huy gìn giữ và điều gì cần phải bài trừ, phê phán, lên án. Chúng ta phải luôn luôn ý thức hướng đến giá trị văn hóa loài người, những tinh hoa văn hóa của nhân loại, phải biết: “Ôn cố nhi tri tân” phải ra sức học tập, nâng cao trình độ hiểu biết để chủ động trong công việc ứng xử đúng mực với mọi người, cộng đồng xã hội, phải đối nhân xử thế khéo léo, tế nhị, tâm lý với mọi người xung quanh nhằm tạo niềm tin, sự thân thiện yêu mến của người khác, những người xung quanh mình là thể hiện nét “văn hóa ứng xử” chính là người có văn hóa.

### III. PHẦN KẾT BÀI

“Văn hóa ứng xử” là một đề bài rất hay, là bài học quý báu của mọi người của mọi thời đại. Văn hóa ứng xử là cái gốc của con người là giá trị chuẩn mực về đạo đức, là thước đo nhân cách con người, đó là văn hóa sống, văn hóa người là nhân tố quan trọng quyết định cho sự phát triển bền vững của xã hội, sự văn minh giàu đẹp cho đất nước.

#### B. PHẦN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC: (4đ)

\* **Đề bài:** Anh (chị) đọc đoạn văn trích dưới đây trong truyện ngắn “Vợ Nhặt” của nhà văn Kim Lân:

*“... Hấn giương mắt nhìn thị, không hiểu. Thật ra lúc ấy hấn cũng chưa nhận ra thị là ai. Hôm nay thị rách quá, áo quần tả tơi như tổ đũa, thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt.*

*– Hôm ấy, leo lẻo cái mồm hện xuống, thế mà mắt mắt.*

*À, hấn nhớ ra rồi, hấn toét miệng cười.*

*– Chả hôm ấy thì hôm nay vậy. Ngày hằng ngồi xuống ăn miếng giàu đã.*

*– Có ăn gì thì ăn, chả ăn giàu.*

*Thị vẫn đứng cong cớn trước mặt hấn.*

*– Đấy, muốn ăn gì thì ăn.*

*Hấn vỗ vào túi.*

*– Rích bố cu<sup>(\*)</sup> hờ!*

*Hai con mắt trũng hoáy của thị tức thì sáng lên, thị don dả:*

*– Ăn thật nhá! Ừ ăn thì ăn sợ gì.*

*Thế là thị ngồi sà xuống, ăn thật. Thị cầm dĩa ăn một chặp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì. Ăn xong thị cầm dĩa đôi dũa quệt ngang miệng, thở:*

*– Hà, ngon! Về chị ấy thấy hụt tiền thì bỏ bố!*

*Hấn cười.*

*– Làm đếch gì có vợ. Ngày nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuôn hàng lên xe rồi cùng về.*

*Nói thế Tràng cũng tưởng là nói đùa, ai ngờ thị về thật. Mới đầu anh chàng cũng chợn, nghĩ: thóc gạo này đến cái thân mình*

(\*) Rích bố cu: Tiếng Pháp bồi, ghép từ *riche* (giàu có) và *beaucoup* (nhiều): nhiều tiền.

*cũng chả biết có nuôi nổi không, lại còn dào bông. Sau không biết nghĩ thế nào hẳn tặc lưỡi một cái:*

*– Chắc, kệ !*

*Hôm ấy hẳn đưa thị vào chợ tỉnh bỏ tiền ra mua cho thị cái thúng con đựng vài thứ lật vạt và ra hàng cơm đánh một bữa thật no nê rồi cùng đẩy xe bò về...”*

*(Trích truyện ngắn “Vợ nhặt – Kim Lân” sách Ngữ văn 12).*

Anh (chị) phân tích phẩm chất của Thị – người Vợ Nhặt cùng nhân vật Tràng. Qua đoạn văn trên, nhà văn muốn gửi đến cho người đọc những vấn đề gì trước hoàn cảnh của đất nước lúc bấy giờ?

### **+ Những kiến thức cần nắm:**

1. Tục ngữ có câu: “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”. (Tục ngữ).
2. Lời người xưa có nói: “Thương người như thể thương thân”. (Lời người xưa).
3. Có nhận định rằng: “Tình thương là nguyên tắc sống cao nhất của con người là thước đo giá trị nhân cách con người” (Lời nhận định).
4. Có ý kiến rằng: “Kẻ nào quay lưng trước nỗi đau khổ của kẻ khác chỉ là thứ quái vật”. (Lời nhận định)
5. Có lời bày tỏ về nhân vật người Vợ Nhặt: “Bên trong khuôn mặt lưỡi cày xám xịt của Thị là một sức sống mạnh mẽ, một khát vọng sống đẹp”. (Lời bày tỏ)
6. Có lời bày tỏ về nhân vật Tràng: “Bên trong con người thô kệch xấu xí của Tràng là thể hiện một nhân cách sống đẹp”. (Lời bày tỏ).

## **HƯỚNG DẪN**

### **I. PHẦN GIỚI THIỆU:**

*“Thương người như thể thương thân”. (Lời người xưa)*

Tình thương là nguyên tắc sống cao nhất của con người qua mọi người thời đại. Đọc đoạn trích trên trong truyện ngắn “Vợ nhặt” của nhà văn Kim Lân” để lại trong lòng chúng ta những hình ảnh thật đáng thương, đáng quý về nhân vật Thị – người Vợ nhặt cùng nhân vật Tràng. Qua đó, nhà văn muốn gửi đến cho người đọc những vấn đề gì trước hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ?

### **II. PHẦN TRỌNG TÂM:**

#### **A. Phẩm chất của người “Vợ nhặt”:**

**Thể hiện một khát vọng sống chính đáng.**

**Chi tiết 1:** Nạn đói năm 1945, vùng đồng bằng Bắc Bộ phải gánh chịu một nạn đói vô cùng khủng khiếp, hơn hai triệu con người Việt Nam phải chết vì

đói. Xuất phát là do âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra. Đứng trước cái đói, nhà văn đã khắc họa hình ảnh người phụ nữ nông thôn có tên gọi là Thị vơi: “áo quần tả tơi như tổ đĩa, Thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt”. Phải chăng, vì đói, vì muốn được sống Thị không còn ý tứ, e dè gì cả, chỉ qua một lời nói của một người đàn ông tốt bụng (Tràng), anh nói: “Muốn ăn gì thì ăn” liền tức khắc: “Thị ngời sà xuống, ăn thật”. “Thị cầm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì” không cần biết xung quanh mình có ai. Tại sao một người phụ nữ nông thôn chân quê, mộc mạc lại sẵn sàng trơ trên đến như thế? Xuất phát từ cái đói, nguyên nhân vì đói và muốn được ăn, Thị không còn e dè ngại ngùng, xấu hổ gì cả, miễn làm sao là được có cái ăn cho qua cơn đói, Thị bất chấp tất cả là thể hiện một khát vọng sống, để được sống là phẩm chất đáng thương lẫn đáng quý của Thị. Chúng ta còn nhớ truyện ngụ ngôn của Pháp có tựa đề: “Cái chết và lão tiểu phu” (La mort et le bucheron) của La-phông-ten, cũng thể hiện một khát vọng sống như thế.

**Chi tiết 2:** Người Vợ nhặt vẫn hiểu rằng, vì đói, vì muốn được sống Thị đã theo không về làm vợ một người đàn ông chỉ gặp có hai lần thoáng qua, Thị không hiểu về gia cảnh của người ấy, không biết họ thế nào! Nhưng Thị đã mạnh dạn theo về làm vợ từ một câu nói đùa của người đàn ông tốt bụng: “*Này nói đùa, chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về*”. Một điều hết sức ngạc nhiên: tại sao một câu nói đùa và trong thâm tâm Thị cũng hiểu, cũng biết đó là câu nói đùa nhưng tại sao Thị đã hành động thật, “Thị về thật”? Xét cho tận cùng con người của Thị lúc ấy, chẳng qua vì cái đói, cái chết như đang bủa vây và Thị đã hành động thật, Thị theo không về làm vợ Tràng như muốn tự cứu mình như tìm được chỗ dựa, tìm được cái phao để tìm lấy sự sống. Thị biết đó là hành động trơ trên là điều xấu hổ nhưng Thị bất chấp kể cả đánh mất lòng tự trọng cùng điều thị phi của người đời. Chứng tỏ Thị đã vượt lên tất cả để tìm đến sự sống, được sống là một suy nghĩ tích cực, một hành động táo bạo rất con người xuất phát từ sức sống mạnh mẽ tiềm tàng trong con người của Thị là một phẩm chất đáng quý thấm đẫm tính nhân văn. Quả thật: “Bên trong khuôn mặt lưỡi cày xám xịt của Thị là một sức sống mạnh mẽ, một khát vọng sống đẹp”.

## **B. Phẩm chất của nhân vật Tràng:**

### **1. Thể hiện một tấm lòng nhân hậu:**

Nghĩ về nhân vật Tràng cũng thuộc dân cùng dinh, nghèo khổ trong Xóm ngụ cư: “Ngày nào có việc thì mới có cái ăn, ngày nào không việc thì mẹ con cùng chịu đói.” Rồi cái đói, cái chết luôn luôn đe dọa rình rập sinh mạng con người. Nhưng đẹp thay, Tràng vẫn có tấm lòng thương người, thương người hoạn nạn và anh đã tự nguyện chia sẻ người đàn bà mà Tràng chỉ gặp có hai lần trong khoảnh khắc, không bà con thân thích nhưng anh sẵn sàng dành cho

Thị bốn bát bánh đúc trước cơn đói là thể hiện tấm lòng tốt của anh. Anh đã không quay lưng trước nỗi đau của kẻ khác, Tràng đã chia sẻ trước cái đói của họ dù biết rằng, Tràng cũng nghèo khốn khó, không hơn gì họ, đặc biệt trước tình huống ấy: “Tràng vỗ vỗ vào túi” và nói: “Rích bố cu” là anh muốn nói với Thị, anh có tiền nhiều, cứ ăn đi, đừng ngại gì cả là thể hiện một tấm lòng đến với một tấm lòng, tấm lòng của những con người nghèo khổ nhưng vẫn yêu thương chia sẻ lúc hoạn nạn là phẩm chất đẹp trong tâm hồn Tràng, một con người nhân hậu.

## **2. Khao khát một mái gia đình riêng:**

– Nhà văn đã xây dựng một tình huống đầy kịch tính, sống động, hiện thực giữa hai con người xa lạ nhưng cuối cùng họ lại đến với nhau thật tình cờ, ngẫu nhiên nhưng rất thật, rất con người. Xuất phát từ câu nói đùa của Tràng: “Này nói đùa, chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về”. Không ngờ câu nói đùa của Tràng, người phụ nữ mà Tràng vừa dành cho bốn bát bánh đúc, Thị đã hành động thật, “Về thật”. Lúc ấy, Tràng hơi bất ngờ, lúng túng trước hành động táo bạo của Thị, Tràng: “cũng chợn” có nghĩa là trong thâm tâm của anh cũng lo lắng trước cuộc sống mà cái đói, cái chết đang đe dọa rình rập. Tràng nghĩ, nếu Thị theo mình về thì lấy gì mà nuôi: “thóc gạo này đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không lại còn đèo bồng”. Đây là dòng suy nghĩ rất thật, rất chính đáng của một người đàn ông tốt bụng như Tràng. Nhưng rồi, dòng suy nghĩ lo lắng bỗng vụt tắt, tan biến và khơi dậy trong tâm hồn anh một suy nghĩ mới, một cái nhìn mới đã hiện hình rồi Tràng: “tặc lưỡi một cái” với hai tiếng: “chậc, kệ!”. Chỉ có hai từ ngắn gọn (chậc, kệ) là biểu hiện một quyết định táo bạo, một hành động dũng cảm của Tràng và cuối cùng Tràng đã mở rộng cánh cửa của trái tim và dang đôi cánh tay của anh để đón nhận người phụ nữ kia theo Tràng cùng về với gia đình là thể hiện niềm khao khát một mái ấm, một hạnh phúc nhỏ nhoi bình dị như bao người đàn ông khác cũng chính là lúc Tràng đã vượt lên mọi khắc nghiệt của hoàn cảnh, vượt lên trên cả cái đói, cái chết để được có một tổ ấm, một mái gia đình là thể hiện sức sống tiềm tàng mãnh liệt, một nghị lực sống mạnh mẽ là phẩm chất đẹp của tâm hồn Tràng. Vì Tràng không vì hoàn cảnh khốn khó, nghiệt ngã mà tự hủy diệt niềm khát vọng sống chính đáng của anh. Quả thật: “Bên trong con người thô kệch xấu xí của Tràng là thể hiện một nhân cách sống đẹp”.

## **B. Qua đoạn văn trích, nhà văn muốn gửi đến cho người đọc những vấn đề gì?:**

– Từ nạn đói năm 1945, làm cho con người tàn tạ, xác xơ, xót xa, thương cảm qua hình ảnh người “Vợ Nhật”, nhưng họ vẫn tìm mọi cách để được sống dù phải đánh mất lòng tự trọng, thị phi của người đời càng thể hiện khát vọng sống, khát vọng chính đáng của con người thật là đáng quý, qua đó thấy được

âm mưu thủ đoạn thâm độc của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nhân dân ta lúc bấy giờ.

– Trước nạn đói hoành hành, cái chết luôn luôn đe dọa rình rập, những người lao động nghèo họ vẫn yêu thương, chia sẻ, đùm bọc: “Lá rách biết đùm lá nát” để cùng sống, cùng hướng đến cuộc sống mới trong niềm tin yêu cách mạng. Chứng tỏ nhà văn đã đi sâu vào đời sống nhân vật cùng hòa nhập, chia sẻ trước nỗi khốn khổ của tầng lớp nhân dân lao động nghèo và tìm thấy ở họ những phẩm chất đẹp đó là tình người, tình yêu giai cấp cùng khát vọng sống của con người thấm đẫm tính nhân văn đã làm nên giá trị cho tác phẩm.

## II. PHẦN KẾT BÀI

### \* Về nghệ thuật

– Đoạn văn miêu tả vừa sinh động, vừa hiện thực. Đi sâu vào đời sống nội tâm nhân vật, sử dụng từ ngữ thật gần gũi với cuộc sống. Xây dựng tình huống sống động, kịch tính, lôi cuốn người đọc.

### \* Về nội dung

– Thể hiện niềm khao khát được sống, khát vọng sống chính đáng cùng ước vọng tìm kiếm một mái ấm gia đình, một hạnh phúc đơn sơ bình dị của những người lao động nghèo thật đáng yêu biết bao.

## Đề tuyển sinh 2:

### I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3đ)

A. Anh (chị), đọc những đoạn thơ dưới đây và giải thích các câu hỏi sau: (1,5đ)

*Con nhớ anh con người anh du kích  
Chiếc áo nâu anh mặc đêm công đồn  
Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách  
Đêm cuối cùng anh gửi lại cho con  
Con nhớ em con thằng em liên lạc  
Rừng thưa em băng, rừng rậm em chờ  
Sáng bản Na, chiều em qua bản Bắc  
Mười năm tròn ! chưa mất một phong thư  
Con nhớ Mẹ ! lửa hồng soi tóc bạc  
Năm con đau Mẹ thức một mùa dài  
Con với Mẹ không phải hòn máu cắt  
Nhưng trọn đời, con nhớ mãi ơn nuôi.*

(Trích bài thơ “Tiếng hát con tàu” của nhà thơ Chế Lan Viên)

## Câu hỏi:

**Câu 1:** Đoạn thơ trên thuộc thể thơ nào? Nhịp thơ có gì đặc biệt.

**Câu 2:** Ý nghĩa đoạn thơ trên nhằm nêu lên vấn đề gì? Hãy ghi lại một câu tục ngữ nào đó để làm sáng tỏ ý nghĩa đoạn thơ.

**Câu 3:** Phong cách của đoạn thơ trên.

**Câu 4:** Đoạn thơ có còn tác dụng đến mỗi người chúng ta trong cuộc sống hiện nay hay không?

## TRẢ LỜI

### Câu 1:

Đoạn thơ trên trong bài: “*Tiếng hát con tàu*” của nhà thơ Chế Lan Viên thuộc thể thơ tự do, hỗn hợp, nhịp thơ có lúc 2-2-4, có lúc 3-2-3... dồn dập, liên hoàn, hối hả, lôi cuốn người đọc.

### Câu 2:

Đoạn thơ trên khắc họa về một thời kháng chiến chống Pháp, khơi dậy trong lòng nhà thơ bao nỗi nhớ với những hình ảnh khó quên của người dân Tây Bắc, nào anh du kích thật xúc động, tự hào, nào chú bé liên lạc nhiệt tình trách nhiệm cùng bà mẹ Tây Bắc một lòng với cách mạng đâu dễ nào quên.

Lời người xưa có nói: “*Uống nước nhớ nguồn*” hay “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*” đã làm sáng tỏ ý nghĩa đoạn thơ trên.

### Câu 3:

– Đoạn thơ trên giàu tính triết lí, giàu tính nhân văn sâu sắc kết hợp những hình ảnh sinh động, hiện thực giàu chất thơ, lời thơ gần gũi với cuộc sống có sức thuyết phục người đọc.

### Câu 4:

– Đoạn thơ vẫn là bài học đáng quý cho mỗi người trong chúng ta hiện nay, nó giúp cho chúng ta có một nhận thức đúng đắn trong vấn đề chịu ơn và phải biết nhớ ơn là đạo lí sống của con người vì: “*Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn*”. Phải không các bạn !

## **B. Anh (chị), đọc đoạn văn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi sau: (1,5đ)**

... “Cuộc sống của chúng ta vốn dĩ không hề đơn giản. Những khó khăn thách thức xảy đến với mỗi người là điều hết sức tự nhiên. Chúng ta không phải thần thánh để chỉ có tiên đoán và né tránh chúng. Những sai lầm có thể xảy đến khi lần đầu tiên ta đương đầu với khó khăn và nó có thể tái diễn nhiều lần. Điều đó có nghĩa, không phải lúc nào chúng ta cũng thành công ngay lập tức. Nếu sợ sai lầm, bạn sẽ không dám đối diện với khó khăn, thử thách và như vậy làm sao bạn có thể đi hết con đường của mình? Bạn đành lòng khước từ cơ hội mới đang đến? Nếu Ê-di-son sợ hãi trước những vụ nổ

kinh hoàng ông đã gây ra trong phòng thí nghiệm của mình thì liệu rằng ngày nay chúng ta có được thừa hưởng những phát minh kì diệu của ông? Nếu những cầu thủ trên sân bóng luôn bị ám ảnh bởi những trận thua trước đây, liệu rằng họ có thể lập nên những chiến công, những kỳ tích mới? Nếu cậu học trò sợ mình tiếp tục thất bại, liệu rằng cậu có thể tự tin thi tiếp một năm nữa để đạt được ước mơ của mình? (Trích sách tham khảo).

### **Câu hỏi:**

**Câu 1: Đoạn văn trên viết theo thể loại gì? Cách viết thế nào?**

**Câu 2: Ý nghĩa của đoạn văn trên nhằm nêu lên vấn đề gì? Tác dụng của nó ra sao?**

**Câu 3: Lời văn nào trong đoạn trích, anh (chị) tâm đắc nhất? Vì sao?**

**Câu 4: Cảm nghĩ của anh (chị) về đoạn văn trên.**

### **TRẢ LỜI**

#### **Câu 1:**

Đoạn văn viết theo thể văn nghị luận. Cách viết ngắn gọn, dễ hiểu lí lẽ rất logic, lập luận vững vàng kết hợp những dẫn chứng tiêu biểu cụ thể đã làm sáng tỏ ý trọng tâm.

#### **Câu 2:**

Ý nghĩa của đoạn văn là khuyên chúng ta không nên sợ sai lầm, thất bại mà do dự né tránh công việc. Phải mạnh dạn, đương đầu dù cho khó khăn thử thách kể cả sự thất bại cũng là những kinh nghiệm thực tiễn quý báu để đạt đến thành công vì thất bại mới có những kinh nghiệm thiết thực để đi đến thành công dù cho: *“Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông”*. Vậy muốn đạt đến thành công hạnh phúc phải hiện hình từ trong hy sinh gian khổ.

#### **Câu 3:**

Lời văn sau đây trong đoạn văn trên mà tôi thích nhất là: *“... Nếu sợ sai lầm, bạn sẽ không dám đối diện với khó khăn thử thách và như vậy làm sao bạn có thể đi hết con đường của mình?”*... Thông qua lời văn trên cho chúng ta một suy nghĩ là bất cứ công việc gì muốn thực hiện, ngoài năng lực, kinh nghiệm, phải cần có một ý chí quyết tâm, không ngại khó, không sợ thất bại, sai lầm, dám làm, dám chịu là chất xúc tác sẽ tạo nên sức mạnh để đi đến thành công.

#### **Câu 4:**

Đoạn văn trên tuy ngắn gọn nhưng có một giá trị rất lớn, một bài học quý báu cho mọi người. Nếu cứ sợ sai lầm phải tránh né, không dám làm, không dám thực hiện thì làm gì có sự tốt đẹp thành công đem đến cho mình. Cuối cùng sẽ bị đào thải theo quy luật phát triển của cuộc sống. Vì cuộc sống hiện nay mang tính cạnh tranh rất cao. Các bạn ạ !



## II. PHẦN LÀM VĂN: (7đ)

### A. PHẦN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI: (3đ)

**\* Đề bài:** Theo anh (chị) lí tưởng của thanh niên hiện nay là gì? Có phải khi vào Đoàn (Đoàn Thanh niên Cộng sản) là thực hiện lí tưởng ấy không? Anh (chị) hãy giải thích để làm sáng tỏ.

#### + Những kiến thức cần nắm:

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: *“Không có việc gì khó. Chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển. Quyết chí ắt làm nên”*. (Hồ Chí Minh) hay *“Đâu cần thanh niên có. Đâu khó có thanh niên”*. (Hồ Chí Minh)
2. Tố Hữu có viết: *“Sống là cho đâu nhận chỉ riêng mình”*. (Tố Hữu)
3. Tục ngữ có câu: *“Có công mài sắt có ngày nên kim”*. (Tục ngữ).
4. Xuân Quỳnh có viết: *“Làm sao được tan ra. Thành trăm con sóng nhỏ. Giữa biển lớn tình yêu. Để ngàn năm còn vỗ”*. (Xuân Quỳnh)
5. Nguyễn Khoa Điềm có viết: *“Khi chúng ta cầm tay mọi người. Đất nước vẹn tròn to lớn”*. (Nguyễn Khoa Điềm).
6. Nhà tử phú Kim Woo Choong (Hàn Quốc) có nói: *“Kẻ nào quay lưng trước nỗi đau của người khác và chỉ biết sống hưởng thụ, sung sướng cho riêng mình đều là những kẻ vô liêm sỉ, đáng khinh”*. (Kim Woo Choong)
7. Sống theo lối “mackeno” (Mặc kệ nó).
8. Có ý kiến cho rằng: *“Sống vì hạnh phúc cộng đồng vì tha nhân là thể hiện cách sống đẹp”*.
9. Cố tổng thống Hoa Kỳ Jonh-Kennedy từng nói: *“Các bạn đừng hỏi rằng, Tổ quốc phải làm gì cho các bạn mà các bạn phải tự hỏi rằng, các bạn đã làm gì cho Tổ quốc hay chưa?”*. (Jonh-Kennedy)
10. Có ý kiến cho rằng: *“Tình thương là nguyên tắc sống cao nhất của con người, thước đo giá trị nhân cách con người”*.
11. Có ý kiến rằng: *“Mỗi chúng ta phải tự hỏi rằng, sống để làm gì và sống như thế nào để cuộc sống có ý nghĩa?”*.
12. Có ý kiến rằng: *“Mỗi chúng ta như con ong luôn luôn biết đem hương thơm mật ngọt đến cho đời”*.
13. Có ý kiến rằng: *“Ăn để nuôi người, học để nuôi đời”*.
14. Nhà thơ Chế Lan Viên có viết: *“Lũ chúng ta ngủ trong giường chiếu hẹp. Giấc mơ con đè nát cuộc đời con. Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp. Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn”*. (Chế Lan Viên)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN MỞ BÀI

*“Lũ chúng ta ngủ trong giường chiếu hẹp  
Giấc mơ con đè nát cuộc đời con  
Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp  
Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn”.*

(Chế Lan Viên)

Phải chăng, đó là lời sông vĩ đại, chỉ biết sống cho nhu cầu bản thân, hưởng thụ riêng mình mà quay lưng trước nỗi đau của cộng đồng, quê hương, dân tộc đó là những kẻ sống vô trách nhiệm, lối sống “mackeno” phi lí tưởng. Vậy lí tưởng của thanh niên hiện nay là gì? Có phải gia nhập vào Đoàn – Đoàn thanh niên cộng sản là thực hiện lí tưởng ấy không?

### II. PHẦN THÂN BÀI

#### 1. Trước tiên cần phải hiểu về hai chữ “lí tưởng” là gì?

Lí tưởng là việc chưa có thật mà tin rằng sẽ có và hy vọng sẽ đạt đến, hướng tới mục đích tốt đẹp cho bản thân, cộng đồng quê hương đất nước. Nói đến hai chữ “lí tưởng” là con đường hướng đến mục đích tốt đẹp cho cái riêng và cái chung, biến nhận thức đúng thành hành động đúng để mang lại hiệu quả nhất định, đem lại giá trị cho bản thân, cộng đồng, xã hội cho sự phát triển của đất nước là thực hiện lí tưởng.

#### 2. Vậy “lí tưởng” của thanh niên hiện nay là gì?

Nói đến lí tưởng của thanh niên hiện nay là phải biết sống tự chủ, phải có nhận thức đúng đắn trước cuộc sống để tự đưa ra những câu hỏi: “Sống để làm gì? Sống phải như thế nào, để cuộc sống có ý nghĩa?”. Chúng ta phải hiểu rằng, con người sinh ra là để sống, để tồn tại hiện hữu trên cuộc đời này nhưng sống không phải để ăn, để mặc chỉ biết hưởng thụ cho cá nhân riêng mình mà phải hiểu rằng, sống là phải có trách nhiệm, với bản thân, gia đình và xã hội. Phải biết trau dồi về đạo đức, ý thức về cá nhân, phải có lòng tự trọng, phải sống trung thực, phải biết bảo vệ thể chất cho khỏe mạnh tráng kiện để có một tinh thần minh mẫn và luôn luôn trau dồi tri thức, kinh nghiệm trong cuộc sống, phải có một nhân sinh quan vững vàng, không thể: “Đứng núi này trông núi nọ”, thiếu lập trường. Phải có một thế giới quan lành mạnh để làm chủ bản thân, vượt lên chính mình, khẳng định mình để cuộc sống có ý nghĩa như: “Con ong luôn luôn biết đem hương thơm mật ngọt đến cho đời”. Ngược lại, nếu thanh niên ngày nay không có những tố chất trên là tự đánh mất chính mình là kẻ sống không có lí tưởng, mất định hướng như thuyền không lái, ngựa không cương, rồi con thuyền sẽ theo gió lênh đênh, nói như nhà thơ Vũ Hoàng Chương: “Thuyền ơi thuyền ! Theo gió hãy lênh đênh”. Kẻ sống không có lí

tưởng là sông buông thả trước cuộc sống trần tục, ái dục, rượu chè, cờ bạc kể cả ma túy. Ngày nay một số thanh niên rơi vào cuộc sông như thế, không phải là ít. Bên cạnh đó còn có một cuộc sông, lối sống thực dụng, một nhân sinh quan vị kỉ chỉ biết: “Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp. Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn” là sông theo lối “mackeno”, “đèn nhà ai nấy sáng”, “sông chết mặc bay” chỉ biết sông hưởng thụ, sung sướng cho riêng mình. Thật là đáng phê phán, đúng như lời nhận định của nhà tỉ phú Hàn Quốc (Kim Woo Choong) có nói: “Kẻ nào quay lưng trước nỗi đau của người khác và chỉ biết sông hưởng thụ, sung sướng cho riêng mình đều là những kẻ vô liêm sỉ, đáng khinh”. (Kim Woo Choong)

### **3. Như vậy khi người thanh niên vào Đoàn, gia nhập Đoàn Thanh niên Cộng sản là thực hiện “lí tưởng” ấy không?**

Thật sự, Đoàn là một tổ chức của Đảng, kết nạp những thanh niên có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức về cách mạng về quan điểm chính trị đúng đắn là cơ sở môi trường cho những đoàn viên thực hiện những vấn đề của xã hội của đất nước, làm sao phát triển tốt đẹp, hướng đến sự văn minh công bằng, tự do, dân chủ. Quả thật, khi vào Đoàn là con đường đi đúng hướng nhưng điều quan trọng người thanh niên gia nhập vào Đoàn có mang một mục đích, một lí tưởng trong sáng hay không? Vào Đoàn là để trở thành một đoàn viên tốt, có phẩm chất đạo đức, có năng lực và biết vận dụng tài năng, tâm huyết của tuổi trẻ để phục vụ cho cộng đồng, phải biết san sẻ tình yêu thương đồng loại, phải biết: *“Làm sao được tan ra, giữa biển lớn tình yêu”* giữa biển lớn cuộc đời góp phần cho cuộc sông tốt đẹp và: *“Phải biết cầm tay mọi người”* nối thành vòng tay lớn, làm sao cho bầu trời vẫn xanh, dòng sông vẫn trong lành, môi trường sông lành mạnh... biến nhận thức thành hành động cụ thể, phải biết “sông vì mọi người” và đem lại giá trị thiết thực có hiệu quả cho xã hội là thực hiện lí tưởng sông đẹp của thanh niên, khẳng định chính mình trước cuộc sông.

Ngược lại, thanh niên vào Đoàn – Đoàn Thanh niên Cộng sản nhưng với một mục đích không đúng đắn là tham gia vào Đoàn, kết nạp Đoàn là để thực hiện cho một mục đích vì quyền lợi bản thân, cá nhân, là con đường để tiến thân, mưu cầu tự thân cho riêng mình thì đó là phi lí tưởng, phi văn hóa, là kẻ sông dựa vào tha lực để tạo chỗ đứng, uy quyền nhằm hưởng lợi, trục lợi là kẻ sông cơ hội cần phải phê phán lên án triệt để.

### **III. PHẦN KẾT BÀI**

– Đề bài trên là bài học quý báu để mọi người chúng ta là những lớp thanh niên trẻ phải chọn cho mình lí tưởng sông đúng đắn, một nhân sinh quan vững vàng, một thế giới quan lành mạnh, không vì lợi ích mưu cầu cá nhân tầm thường, vị kỉ mà đánh mất chính mình.

– Gia nhập vào Đoàn là để thực hiện lí tưởng sống đẹp “Sống là cho đâu nhận chỉ riêng mình”. Nếu kẻ nào tham gia vào Đoàn vì mục đích cá nhân, tìm danh phận bất chấp danh dự là kẻ sống cơ hội đáng lên án. Vì các bạn nên nhớ rằng, Tổ quốc là máu xương của mình. Vì thế: “Các bạn đừng hỏi rằng, Tổ quốc phải làm gì cho các bạn mà các bạn phải tự hỏi rằng, các bạn đã làm gì cho Tổ quốc hay chưa?”. (Jonh-Kennedy).

## B. Phân nghị luận văn học: (4đ)

**\* Đề bài:** Có ý kiến rằng: “*Bản Tuyên ngôn Độc lập của tác giả Hồ Chí Minh thể hiện nét độc đáo, sáng tạo, khéo léo, giàu tính trí tuệ cùng sự am hiểu sâu rộng về tình hình thế giới kết hợp những bằng chứng cụ thể tiêu biểu làm nên giá trị cho tác phẩm.*”

Anh (chị) vận dụng Bản Tuyên ngôn Độc lập qua ngòi bút của tác giả Hồ Chí Minh để làm sáng tỏ ý kiến trên.

### + Những vấn đề chính của đề bài cần nắm:

– Nét độc đáo, sáng tạo, khéo léo giàu tính trí tuệ là: Phần mở đầu tác giả giới thiệu hai Bản Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ năm 1776 và Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp năm 1791 nhằm khẳng định tự do độc lập của dân tộc ta vừa mới giành được là chân lý, lẽ phải.

– Sự am hiểu sâu rộng về tình hình thế giới là: Đưa hai hội nghị ở Tê-hê-răng – Iran năm 1943 và hội nghị Cựu Kim Sơn – Mỹ năm 1945 buộc Đồng minh phải thừa nhận nền tự do, độc lập của dân tộc ta vừa mới giành được.

– Những bằng chứng cụ thể tiêu biểu như:

+ Về chính trị...

+ Về kinh tế...

+ Về những sự kiện lịch sử nhằm tố cáo tội ác, thủ đoạn thâm độc của thực dân Pháp và phát xít Nhật trên đất nước ta như: Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh. Ngày 9/3/1945, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp.

### + Những kiến thức cần nắm:

1. Hồ Chủ tịch có nói: “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”. (Hồ Chí Minh)
2. Nhà thơ Tố Hữu có viết: “*Tự do đã nở hoa hồng. Trên dòng máu đỏ, trên đồng Việt Nam*”. (Tố Hữu).
3. Bản Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ có ghi: “*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*”. (trích Bản Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ – 1776).

4. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp có ghi: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”. (trích Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp – 1791).
5. Bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam có ghi: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. (Hồ Chí Minh – 1945).
6. Mùa thu năm 1940 Pháp mở cửa rước Nhật vào nước ta.
7. Ngày 9-3-1945 Nhật đảo chính Pháp, Pháp đầu hàng.
8. Tội ác của Pháp:
  - Về chính trị...
  - Về kinh tế...
  - Giết các tù nhân chính trị của ta tại Yên Bái và Cao Bằng khi chúng tháo chạy.
9. Hai hội nghị:
  - Têhêrăng (Iran – 1943)
  - Cựu Kim Sơn (Mỹ – 1945)
10. Giáo sư Nhật Shingo-Shibata có nhận định: “Cống hiến nổi tiếng của cụ Hồ Chí Minh là ở chỗ, Người đã biết vận dụng quyền lợi của con người thành quyền lợi của dân tộc. Như vậy, các dân tộc đều có quyền tự quyết định vận mệnh của mình”. (Shingo-Shibata).

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN GIỚI THIỆU:

*“Độc lập, tự do là khát vọng chính đáng tối thượng của mỗi dân tộc qua mọi thời đại”.* (Lời nhận định)

Đúng vậy ! Hơn 80 năm qua, dân tộc ta đứng lên tranh đấu nhằm mục đích giành lại độc lập, tự do mà thực dân Pháp cùng phát xít Nhật đã cướp đoạt. Ngày 19-8-1945, nhân dân ta đứng lên cướp chính quyền từ tay phát xít Nhật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ngày 02-09-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình – Hà Nội trước hàng vạn nhân dân thủ đô nhằm tuyên bố nền tự do, độc lập của dân tộc ta đã giành lại được và mở ra một kỉ nguyên mới từ nô lệ sang tự do.

Bản Tuyên ngôn Độc lập của tác giả Hồ Chí Minh đã có ý kiến cho rằng: “Bản Tuyên ngôn Độc lập thể hiện nét độc đáo, sáng tạo, khéo léo, giàu tinh trí tuệ cùng sự am hiểu sâu rộng về tình hình thế giới kết hợp những bằng chứng cụ thể tiêu biểu đã làm nên giá trị cho tác phẩm”.

Cần đi sâu tìm hiểu về nội dung Bản Tuyên ngôn Độc lập của tác giả Hồ Chí Minh để làm sáng tỏ ý kiến trên.

## II. PHẦN TRỌNG TÂM

### Ý 1. Nét độc đáo, sáng tạo, giàu tính trí tuệ qua nét bút của Hồ Chí Minh làm nên giá trị cho Bản Tuyên ngôn được thể hiện như thế nào?

– Phần mở đầu của Bản Tuyên ngôn, tác giả đã giới thiệu hai Bản tuyên ngôn của Mỹ năm 1776 và của Pháp năm 1791. Bản tuyên ngôn của Mỹ có ghi: *“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”* (trích Bản Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ – 1776) và Bản Tuyên ngôn của Pháp có ghi: *“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”*. (trích Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp – 1791). Đây là hai Bản tuyên ngôn có giá trị và lâu đời nhất nhằm đề cao tính ưu việt của con người, không phân biệt màu da, tôn giáo, chủng tộc, nước nhỏ hay nước lớn. Nội dung hai bản tuyên ngôn nêu ra là tôn trọng quyền con người, con người được tự do, bình đẳng, sung sướng, hạnh phúc không một ai xâm phạm. Như vậy, các quyền đã nêu trên như một luận chứng không ai phủ nhận được. Qua đó, tác giả khéo léo, đưa ra một ý tưởng thật mới, thật tiến bộ, giàu tính nhân văn, nội dung có ghi: *“Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”*. (Trích Bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam – 1945). Nội dung Bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam đã nêu lên quyền con người là tối thượng, ưu việt từ hai bản tuyên ngôn của Mỹ và Pháp. Nhưng tác giả đã khéo léo chuyển sang một ý tưởng mới, một cái nhìn mới là quyền lợi con người được thay bằng quyền lợi dân tộc. Vì thế các dân tộc trên thế giới cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Và hơn 80 năm qua, dân tộc Việt Nam đã đứng lên đấu tranh dưới mọi hình thức cũng là mục đích để dân tộc Việt Nam giành lại tự do độc lập là giành lại quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do cho dân tộc mình mà từ lâu đã bị cướp đoạt từ tay thực dân Pháp và phát xít Nhật.

\* **Nhận xét ý 1:** Chứng tỏ ngòi bút của Hồ Chí Minh đã vận dụng khéo léo, sáng tạo, tài tình, giàu tính trí tuệ, tính luận chiến cùng lời lẽ hùng hồn, lập luận vững chắc là cơ sở pháp lý, là luận chứng nhằm khẳng định trước nhân dân và thế giới hiểu rằng, cuộc đấu tranh giành lại độc lập tự do của dân tộc Việt Nam hơn 80 năm qua là cuộc đấu tranh có chính nghĩa, có chân lý là lẽ phải không ai có thể phủ nhận được. Đây cũng là cách đặt vấn đề thật logic, thật tài tình, giàu tính trí tuệ qua ngòi bút của Hồ Chí Minh đã làm nên giá trị cho tác phẩm.

## **Ý 2. Sự am hiểu sâu rộng về tình hình thế giới qua ngòi bút của Hồ Chí Minh trong Bản Tuyên ngôn Độc lập được thể hiện như thế nào?**

Tác giả đưa vào Bản tuyên ngôn là thông qua hai hội nghị Têhêrăng ở Iran vào năm 1943 và Hội Nghị Cựu Kim Sơn ở Mỹ vào năm 1945. Hai hội nghị này, Đồng minh đã công nhận nguyên tắc, quyền bình đẳng của các dân tộc trên thế giới là để chứng tỏ rằng, dân tộc Việt Nam đã giành lại được tự do và độc lập từ tay phát xít Nhật chính là giành lại quyền bình đẳng cho dân tộc mình cũng là điều hợp với lẽ phải mà Đồng minh đã công nhận thông qua hai hội nghị trên.

Đồng thời, suốt bao nhiêu năm qua, dân tộc Việt Nam đã đứng về phía Đồng minh cùng chống lại phát xít Nhật, nay Nhật đầu hàng thì không có lý do gì Đồng minh không thừa nhận nền tự do độc lập của dân tộc ta vừa mới giành được. Đây cũng là bằng chứng cụ thể, chính xác để buộc Đồng minh phải thừa nhận quyền tự do độc lập của nhân dân ta vừa mới giành được.

\* **Nhận xét ý 2:** Chính sự am hiểu sâu rộng về tình hình thế giới được kết hợp khéo léo tài tình qua ngòi bút của Hồ Chí Minh đã làm nên giá trị của Bản tuyên ngôn.

## **Ý 3. Những bằng chứng cụ thể cùng những sự kiện lịch sử nào qua ngòi bút của Hồ Chí Minh đã làm nên giá trị cho Bản tuyên ngôn?**

Tác giả nêu lên những bằng chứng cụ thể như:

– **Về chính trị:** Thực dân Pháp chia nước ta làm 3 miền Trung, Nam, Bắc để dễ bề cai trị, xây dựng nhà tù nhiều hơn trường học, đầu độc thể hệ trẻ bằng rượu cồn và thuốc phiện...

– **Về kinh tế:** Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu, độc quyền xuất cảng, nhập cảng, in giấy bạc, đưa ra hàng trăm thứ thuế nhằm vạch trần tội ác của thực dân Pháp trước nhân dân ta và thế giới. Đồng thời, lên án “thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do bình đẳng bác ái”, khai hóa văn minh đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta, nhằm tạo sự căm thù trong nhân dân.

Tác giả còn nêu lên những sự kiện lịch sử như: Mùa thu năm 1940, Pháp mở cửa rước Nhật vào nước ta, nhân dân ta phải chịu một cổ hai tròng và ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, Pháp đầu hàng bỏ chạy. Chứng tỏ nhân dân ta đã đứng lên đấu tranh giành lại tự do độc lập từ tay phát xít Nhật, không phải từ thực dân Pháp. Qua đó, nhằm đập tan âm mưu dè hèn của thực dân Pháp đang có ý đồ lăm le trở lại chiếm nước ta qua lời rêu rao xảo quyệt của chúng như: “*Đông Dương là đất bảo hộ của Pháp, Nhật chiếm đóng, nay Nhật đầu hàng thì Đông Dương đương nhiên phải thuộc quyền bảo hộ của người Pháp*”.

\* **Nhận xét ý 3:** Tất cả những dẫn chứng tiêu biểu, chính xác kết hợp những sự kiện lịch sử cụ thể, lập luận vững vàng, lời văn ngắn gọn, hùng hồn đánh thép cùng sự am hiểu sâu rộng của tác giả đã mang lại tính thuyết phục cao

làm nên giá trị cho Bản tuyên ngôn. Đúng như ý kiến của đề bài: “*Bản Tuyên ngôn độc lập của tác giả Hồ Chí Minh thể hiện nét độc đáo, sáng tạo, khéo léo, giàu tinh trí tuệ cùng sự am hiểu sâu rộng về tình hình thế giới kết hợp những bằng chứng cụ thể tiêu biểu làm nên giá trị cho tác phẩm.*”

## II. PHẦN KẾT BÀI

– Bản *Tuyên ngôn Độc lập* của tác giả Hồ Chí Minh là một tác phẩm chính luận đặc sắc, một tác phẩm mang dấu ấn của thời đại, một văn kiện lịch sử quý báu là niềm tự hào của dân tộc. Tác giả Hồ Chí Minh là một nhà văn hóa lớn.

### Đề tuyển sinh 3:

#### I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3đ)

A. Đoạn thơ trích trong bài thơ “*Tây Tiến*” của nhà thơ Quang Dũng có viết: (1,5đ)

*“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”.*

(Trích “*Tây Tiến*” – Quang Dũng)

#### Câu hỏi:

Anh (chị) hãy giải thích các câu hỏi sau đây:

Câu 1: Nêu lên ý nghĩa nội dung của đoạn thơ.

Câu 2: Nhịp điệu của những vần thơ trên và cách ngắt nhịp như thế nào? Tác dụng ra sao?

Câu 3: Từ nào trong đoạn thơ trên là từ “*Hán Việt cổ*” và có tác dụng như thế nào?

Câu 4: Lời thơ nào trong đoạn thơ trên, anh (chị) tâm đắc nhất? Vì sao?

### TRẢ LỜI

#### Câu 1:

Đoạn thơ khắc họa cảnh đẹp thiên nhiên hùng vĩ của núi rừng Tây Bắc từ đó thấy được ý chí kiên cường, quyết tâm của người lính trẻ trong đoàn quân Tây Tiến. Họ đã vượt qua mọi sự khắc nghiệt của thiên nhiên, làm chủ hoàn cảnh để hoàn thành nhiệm vụ của người lính trong chiến đấu.



## Câu 2:

Đoạn thơ sử dụng nhịp thơ 2-2-3 đều đặn, nhịp nhàng, trầm bổng tạo cho người đọc một cảm giác êm ái đầy sức thuyết phục.

## Câu 3:

Từ “Hán Việt cổ” trong đoạn thơ là: “biên giới”, “kiều thơm” tạo cho đoạn thơ toát lên nét truyền thống sâu lắng hấp dẫn người đọc.

## Câu 4:

Lời thơ, em tâm đắc nhất trong đoạn thơ trên qua bài thơ “*Tây Tiến*” của nhà thơ Quang Dũng là: “*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*”. Vì lời thơ mang vẻ đẹp rất thật, rất con người, rất tự nhiên theo quy luật tình cảm mà mỗi người, ai cũng đều có và cảm nghĩ như thế. Vì người lính ngoài tình yêu Tổ quốc với: “*Mắt trông gửi mộng qua biên giới*”; Họ vẫn còn có tình yêu riêng, tình yêu của một góc tâm hồn đó là tình yêu quê hương nơi họ sinh ra và lớn lên và đặc biệt là tình yêu mà họ đã dành trọn cho một người, người con gái đẹp của đất Hà thành với tiếng gọi: “*dáng kiều thơm*”. Phải chăng, họ lại nhớ về, nhớ về hoài niệm một tình yêu đẹp trong sáng trong tâm hồn người lính trẻ lúc ra đi. Đây là nỗi nhớ rất thật, rất con người với tiếng gọi: “*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*”. Lời thơ cũng là một hồn thơ mới trong thơ ca kháng chiến chống Pháp mà em tâm đắc nhất.

## B. Anh (chị), đọc đoạn văn ngắn dưới đây và trả lời các câu hỏi sau: (1,5đ)

... “Văn chương mang đến cho con người bao giá trị lớn lao. Văn chương giúp cho con người nhận thức được hiện thực cuộc sống và bản chất con người. Không chỉ có vậy, văn chương còn góp phần hình thành phát triển đạo đức con người, hướng con người đến chân, thiện, mỹ. Làm sao không thấy yêu quê hương, đất nước hơn khi đọc những vần thơ:

*“Quê hương tôi có con sông xanh biếc  
Nước gương trong soi tóc những hàng tre”*

(Trích “*Nhớ con sông quê hương*” – Tế Hanh)

Văn chương còn hun đúc cho con người nghị lực, rèn luyện cho con người ý chí bản lĩnh. Không chỉ có vậy, văn chương còn viết về những cảnh đời, những số phận éo le trong cuộc sống. Các nhà văn không chỉ bày tỏ lòng cảm thương xúc động mà còn muốn khẳng định sức chịu đựng, sức sống mãnh liệt của con người như khi đọc tác phẩm: “*Vợ chồng A phủ*” của nhà văn Tô Hoài; “*Chiếc thuyền ngoài xa*” của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

Văn chương còn là thứ vũ khí sắc bén để đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc. Các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Hồ Chí Minh... chính là những lưỡi gươm, mũi súng chĩa thẳng vào kẻ thù xâm lược.” (Trích sách tham khảo văn học)

## **Câu hỏi:**

**Câu 1: Đoạn văn trên thuộc thể loại nào? Nhận xét cách hành văn của đoạn văn trên.**

**Câu 2: Ý nghĩa nội dung đoạn văn trên nhằm nêu lên vấn đề gì? Tác dụng ra sao?**

**Câu 3: Anh (chị) có suy nghĩ gì về tác dụng của văn chương đối với con người và cuộc sống qua đoạn văn trên?**

## **TRẢ LỜI**

### **Câu 1:**

Đoạn văn trên thuộc thể văn nghị luận. Lời văn ngắn gọn, súc tích, vận dụng lí lẽ dễ hiểu rõ ràng, lập luận vững vàng kết hợp những dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc từ kiến thức văn học. Có tính logic, một phong cách viết rất riêng làm nên giá trị cho đoạn văn.

### **Câu 2:**

Đoạn văn trên đề cao giá trị to lớn của văn chương đối với con người và cuộc sống. Văn chương giúp cho con người nhìn lại chính mình để sống tốt hơn, gần gũi gắn bó với quê hương, khơi dậy tình yêu đất nước. Văn chương còn giúp cho con người và con người cảm thông nhau, thấy được sức sống mạnh mẽ của con người luôn luôn tự tranh đấu, không cam chịu. Đặc biệt, văn chương còn là thứ vũ khí sắc bén chống ngoại xâm. Như vậy, văn chương có một giá trị to lớn thiết thực đối với con người và cuộc sống qua mọi thời đại.

### **Câu 3:**

- Văn chương làm cho đời sống nội tâm con người thêm phong phú.
- Văn chương là chất xúc tác giúp cho con người hình thành một nhân cách sống đẹp.
- Văn chương là thứ vũ khí chống ngoại xâm.

Ngày nay, con người lại thờ ơ, quay lưng lại với văn chương khi sức mạnh đồng tiền trở thành vạn năng, nền công nghệ hiện đại cùng giá trị vật chất được trọng dụng, đề cao thì văn chương trở nên mờ nhạt, sản phẩm của văn chương trở nên rẻ mạt chỉ còn là: “Văn chương hạ giới rẻ như bèo”. Đây là điều thật xót xa là nỗi đau của thời đại. Và cũng từ đó cái xấu, cái ác hiện hình và hoành hành trong đời sống của chúng ta hiện nay. Chúng ta mong sao văn chương phải được nhìn nhận đúng đắn, phải được đề cao đánh giá đúng về giá trị lớn lao của văn chương đối với con người và cuộc sống thì xã hội sẽ dần dần trở lại tốt đẹp, đất nước sẽ được phồn vinh.

## II. PHẦN LÀM VĂN: (7đ)

### A. PHẦN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI: (3đ)

\* **Đề bài:** Anh (chị) hiểu thế nào về lời hỏi: “học để làm gì?”. Lời hỏi ấy có tác dụng đến anh (chị) như thế nào trước cuộc sống hiện nay? Hãy giải thích, bình luận để làm sáng tỏ những câu hỏi trên.

#### + Những kiến thức cần nắm:

1. Lời cổ nhân có nói: “*Nhân bất học, bất tri lí*”. (Lời cổ nhân).
2. Lời người xưa có nói: “*Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*”. (Lời người xưa).
3. Lời người xưa dặn dò: “*Ngày nay học tập, ngày mai giúp đời*”. (Lời người xưa)
4. Có ý kiến rằng: “*Ăn để nuôi người; Học để nuôi đời*”. (Lời nhận định)
5. Ngạn ngữ phương Tây có nói: “*Khi ta sinh ra đời, mọi người đều cười nhưng riêng ta thì khóc. Nhưng ta phải sống như thế nào để khi ra đi, mọi người đều khóc nhưng riêng ta lại mỉm cười*”. (Ngạn ngữ phương Tây)
6. Có ý kiến cho rằng: “*Để tìm thấy hạnh phúc rộng lớn là phải sống cho người khác cho tha nhân, cộng đồng, quê hương đất nước*”. (Lời nhận định)
7. Có ý kiến rằng: “*Được làm người, phải là như con ong luôn luôn biết đem hương thơm mật ngọt đến cho đời*” (Lời nhận định)
8. Có lời bày tỏ: “*Minh vì mọi người thì cuộc sống mới thật sự là hạnh phúc*”. (Lời bày tỏ)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN MỞ BÀI

“*Nhân bất học, bất tri lí*”. (Lời cổ nhân)

Lời người xưa từng nói, người nào không học thì không biết lí luận, nhận thức những gì trước cuộc sống, sẽ mù tăm mù tịt trước thế giới xung quanh bên ngoài như: “Éch ngồi đáy giếng” xót xa cho một kiếp làm người. Vậy “học để làm gì?”. Học phải như thế nào? Và học ở nhà trường, giảng đường đã được trang bị đầy đủ kiến thức hay chưa? Đây là những vấn đề chúng ta cần giải thích và bình luận để làm sáng tỏ.

### II. PHẦN THÂN BÀI

#### 1. Trước tiên cần phải tìm hiểu từ “học” là thế nào?

Học là đưa chúng ta tiếp cận với sách vở, kiến thức của từng môn học, ngành học phù hợp với năng lực, sở thích của chúng ta để có một kiến thức nhất định từ nhà trường, giảng đường do thầy cô truyền đạt và đến lúc ra trường cho chúng ta có một ngành, một nghề chuyên môn riêng nhằm ứng dụng vào cuộc sống, phục vụ cộng đồng xã hội cho sự phát triển của đất nước để cuộc sống có ý nghĩa.

Nói đến con đường học vấn là nghĩ đến sự vô tận của kiến thức, rất đa dạng phong phú. Chúng ta phải có một quyết định đúng đắn, chọn lựa một ngành học thích hợp với năng khiếu, năng lực nhằm phát huy hết khả năng thực lực của bản thân nhằm giúp cho việc học có một kết quả tốt đẹp.

## **2. Vậy! Học để làm gì?**

Quan niệm của UNESCO – (cơ quan giáo dục thuộc Liên hợp quốc) cho rằng: học để biết (learning to know)

học để làm (learning to do)

học để chung sống hòa nhập với người khác (learning to live together)

và học để sống và có ý nghĩa với cuộc sống (and learning to be)

Từ quan niệm “học để làm gì?” của UNESCO đã đưa ra những vấn đề rất rõ giúp cho chúng ta hiểu rằng: học là để có sự hiểu biết về các môn học như toán học, văn học, vật lý học, triết học... nhằm giúp cho chúng ta có một kiến thức nhất định, một năng lực nhất định để ứng dụng vào cuộc sống và nói học để làm gì? Em xin thưa rằng: khi chúng ta có một kiến thức, năng lực cần thiết thì lúc ra trường bước vào cuộc sống thực tế sẽ mang kiến thức năng lực ấy ứng dụng vào công việc, vị trí mà mình đã đảm nhận tùy theo ngành học, nghề học để đi vào thực tiễn và mang lại hiệu quả nhất định, có giá trị cho cộng đồng cho sự phát triển của xã hội, đem lại giá trị cho bản thân, mang lại ý nghĩa cho cuộc sống chính là: “học để nuôi đời” và “học để nuôi mình” cũng là thước đo giá trị nhân cách con người.

Vậy, nếu chúng ta không “học” không tha thiết “học”, không muốn tạo cho mình một năng lực nhất định, một ngành nghề nhất định trong xã hội thì con người đó chỉ còn là một khối thịt thừa, một khối u sẽ ô nhiễm môi trường sống, trở thành những ký sinh trùng đục khoét, bào mòn xã hội, mục nát như cỏ cây rồi người đời dèm pha xem thường, coi rẻ.

## **3. Vậy ! Học phải như thế nào? Học ở nhà trường, giảng đường đã được trang bị đầy đủ kiến thức hay chưa?**

*– Trước hết cần tìm hiểu, học phải như thế nào?*

Trước tiên chúng ta cần phải xác định năng lực, năng khiếu, sở trường của mình thuộc về lĩnh vực nào: “khoa học tự nhiên hay khoa học xã hội”, ngành nào phù hợp năng lực và năng khiếu thì mới quyết định chọn. Đây cũng là định hướng cho tương lai, cho cuộc sống thiết thực sau này.

Tiếp đến, phải có một nhận thức đúng đắn về việc học, học như thế nào để mang lại hiệu quả. Không thể học để chạy theo bằng cấp, thành tích, học vì sĩ diện, học vì gia đình cho cha mẹ vui lòng hay là học để làm cậu ấm, cô chiêu, cô tú, cậu cử,... nghênh ngang với đời. Nếu có suy nghĩ như thế thì việc học không phải là mục đích tất yếu, không phải là cứu cánh mà nó chỉ là phương tiện để thỏa mãn tính vị kỉ tầm thường, khoe khoang, đua đòi bên ngoài. Như

vậy, sẽ tạo nên những kiến thức chết, những tri thức chết, kỹ năng chết và khi bước vào đời sẽ hụt hẫng về kiến thức không thể ứng dụng vào cuộc sống thực tế, không mang lại hiệu quả. Chúng ta việc học trở nên vô dụng, cuộc sống trở nên vô nghĩa chỉ là kẻ “hữu danh vô thực”. Vậy, phải xác định việc học một cách đúng đắn từ thực lực, sở thích của chính bản thân mình bằng cả sự quyết tâm, ý chí, nghị lực, sự cần mẫn của chính mình thì việc học mới có hiệu quả, đem lại giá trị nhất định cho bản thân, cho sự phát triển của xã hội.

**– Vậy, học ở nhà trường, giảng đường đã được trang bị đầy đủ kiến thức hay chưa?**

Thật sự, học ở nhà trường, giảng đường vẫn là học chưa đầy đủ vì kiến thức, tri thức là vô hạn, vô cùng mà mỗi chúng ta chỉ là sự giới hạn, hữu hạn, chỉ là hạt cát giữa sa mạc, là giọt nước giữa lòng đại dương. Vì thế, ngoài kiến thức sách vở đã học từ nhà trường, giảng đường, chúng ta cần phải học từ bạn bè, người thân, học từ những kinh nghiệm sống ở ngoài đời vì: “*Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*”. Mỗi chúng ta không bao giờ bằng lòng những gì mình đang có mà phải: “*học, học nữa, học mãi*” phải biến kiến thức ở nhà trường, giảng đường thành những: “*tri thức sống*” để khi bước vào đời sẽ ứng dụng vào công việc vị trí của chính mình càng thêm tự tin và sẽ đem lại sự thành công. Đó là học để sống, học để làm, học để mang lại hiệu quả cho cuộc sống thì cuộc sống mới có ý nghĩa. Vì: “*học để nuôi đời*”. Phải không các bạn.

### III. PHẦN KẾT BÀI:

Đề bài: “*học để làm gì?*” là bài học vô cùng quý báu cho mọi người, nhất là những người trẻ, thế hệ trẻ. Mỗi chúng ta phải có một nhận thức đúng đắn về việc học. Mục đích của việc học là học để hiểu biết, để hành động để hòa nhập với cuộc sống, cộng đồng và làm sao mang lại hiệu quả, giá trị tốt đẹp cho bản thân, cho sự phát triển của xã hội, của đất nước để cuộc sống có ý nghĩa.

#### B. PHẦN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC: (4đ)

**\* Đề bài:** Có lời hỏi rằng: “*Bài thơ Việt Bắc của nhà thơ Tố Hữu có còn phù hợp trước hoàn cảnh đất nước của chúng ta hiện nay hay không?*”.

Anh (chị) vận dụng bài thơ “*Việt Bắc*” cùng lí lẽ của mình để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**+ Lưu ý:** Những ý trọng tâm của bài thơ “*Việt Bắc*” cần nắm rõ:

1. Ca ngợi tình sâu nghĩa nặng giữa người ở lại và kẻ ra đi.
2. Ca ngợi tinh thần đoàn kết của dân tộc ta trong kháng chiến.
3. Ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên Việt Bắc.

## **+ Những kiến thức cần nắm:**

1. Lời Hồ Chủ tịch có nói: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. (Hồ Chủ tịch)
2. Lời cổ nhân có nói: “Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”. (Lời cổ nhân)
3. Có ý kiến rằng: “Quá khứ hiện tại và tương lai như một sợi dây liên kết trong cuộc sống để hoàn thiện sự tốt đẹp”. (Lời nhận định)
4. Lời cổ nhân có nói: “Ôn cố nhi tri tân”. (Lời cổ nhân)
5. Có lời nhận định rằng: “Một quá khứ đẹp bao giờ cũng là chất xúc tác nuôi dưỡng tâm hồn con người”. (Lời nhận định)
6. Lời cổ nhân có nói: “Uống nước nhớ nguồn. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. (Lời cổ nhân).

## **HƯỚNG DẪN**

### **I. PHẦN GIỚI THIỆU**

“Ôn cố nhi tri tân”. (Lời cổ nhân)

Biết đón nhận cái mới, cái hiện đại cần phải biết bảo tồn, gìn giữ cái đẹp, vẻ đẹp truyền thống. Có lời hỏi rằng: “Bài thơ Việt Bắc của nhà thơ Tố Hữu có còn phù hợp trước hoàn cảnh đất nước của chúng ta hiện nay hay không?”. Chúng ta cần vận dụng ý thơ trong bài thơ “Việt Bắc” của nhà thơ Tố Hữu cùng lí lẽ để làm sáng tỏ lời hỏi trên.

### **II. PHẦN TRỌNG TÂM**

**A. Ý 1: Ca ngợi tình sâu nghĩa nặng giữa người ở lại (người dân Việt Bắc) và người ra đi (người cán bộ) của một thời kháng chiến, ý thơ ấy ngày nay có còn phù hợp hay không?**

Đọc và tìm hiểu bài thơ Việt Bắc của nhà thơ Tố Hữu đã nêu lên những ý thơ đẹp nhằm ca ngợi đạo lí, tình người tình yêu thương gắn bó suốt mười lăm năm dài trong kháng chiến giữa người dân Việt Bắc và người cán bộ, người lính Cụ Hồ qua lời bày tỏ của người ở lại: “Mình về mình có nhớ ta. Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng”. Và người ra đi đối lại bằng một tình cảm thấm thiết, chân thành, ở đây là tấm lòng của những cán bộ, những người con cách mạng trong kháng chiến qua lời bày tỏ: “Ta với mình, mình với ta. Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh”. Và có biết bao lời đối đáp chân tình trong hồn thơ Việt Bắc về tình sâu nghĩa nặng giữa người ở lại và kẻ ra đi là thể hiện phẩm chất đạo đức của con người, sống có trước có sau, có tình có nghĩa, tình yêu thương trong kháng chiến đã hiện hình bao nỗi nhớ trong tâm hồn người ở lại và kẻ ra đi là đạo lí, nhân cách sống đẹp là thước đo giá trị con người thấm đẫm tính nhân văn nhằm hướng đến một xã hội tốt đẹp thì thời nào cũng cần

phải có. Và chúng ta phải biết bảo vệ và gìn giữ những phẩm chất tốt đẹp ấy. Đó là vẻ đẹp văn hóa. Như vậy, bài thơ *Việt Bắc* vẫn còn phù hợp với hoàn cảnh đất nước của chúng ta hiện nay và cả sau này.

### **B. Ý 2: Ca ngợi tinh thần đoàn kết gắn bó sâu đậm của dân tộc ta trong kháng chiến và ngày nay có còn phù hợp hay không?**

Chúng ta vẫn còn nhớ trong hồn thơ *Việt Bắc* có viết: “*Thương nhau chia củ sắn lùi. Bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng*” là thể hiện tình yêu thương đoàn kết sẻ chia của những người trong kháng chiến, giữa người dân Việt Bắc và những người cán bộ miền xuôi, họ sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ trong kháng chiến để hướng đến mục đích cao đẹp vì tự do độc lập của dân tộc, sự tồn vong của Tổ quốc. Họ hiểu rằng, có đoàn kết mới tạo thêm sức mạnh trong chiến đấu, như: “*Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụm lại nên hòn núi cao*” và lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ghi: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”. Như vậy, sự đoàn kết yêu thương gắn bó tạo thêm sức mạnh thì thời nào cũng rất cần thiết dù trong xây dựng hay trong chiến đấu cũng cần phải có đó là yếu tố quyết định sự thành công trong mọi hoàn cảnh của đất nước. Như vậy, ý thơ trong hồn thơ *Việt Bắc* vẫn còn phù hợp trong hoàn cảnh của đất nước ta hiện nay và cả sau này.

### **C. Ý 3: Ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên Việt Bắc:**

Bức tranh Việt Bắc với hàng loạt hình ảnh thật đáng yêu như: “*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi... Ngày xuân mơ nở trắng rừng... Ve kêu rừng phách đổ vàng... Rừng thu trăng rọi hòa bình*”. Những vần thơ trên thể hiện một bức tranh thiên nhiên bốn mùa ở Việt Bắc với Đông, Xuân, Hạ, Thu, mỗi mùa có mỗi vẻ đẹp khác nhau rất riêng, rất Việt Bắc. Nếu ngày nay, chúng ta có một tầm nhìn về chiến lược cho sự phát triển ngành du lịch ở Việt Bắc là một điều rất cần thiết, sẽ quảng bá sự giàu đẹp về quê hương đất nước Việt Nam trên khắp mọi miền và có dịp du khách nước ngoài và kể cả trong nước, họ sẽ đến tham quan những thắng cảnh đẹp của Việt Bắc để nhớ lại một thời kháng chiến đầy gian khổ nhưng cũng là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam nhằm củng cố tình yêu quê hương đất nước thì hồn thơ Việt Bắc ngày nay qua nét bút của Tố Hữu vẫn còn phù hợp, vẫn còn sức sống trước sự phát triển của đất nước. Tác phẩm là một tài sản văn học nghệ thuật quý báu.

## **II. PHẦN KẾT BÀI:**

Qua phần trình bày và lí lẽ đã nêu trên, chúng tôi bài thơ *Việt Bắc* như một bức tranh nghệ thuật vẫn sống mãi giữa lòng quê hương đất nước trong chiến đấu cũng như trong xây dựng thời chiến cũng như thời bình.

Thảm cảm ơn! cố nhà thơ Tố Hữu đã để lại cho đời một bài thơ đặc sắc thấm đẫm tính nhân văn. Chúng tôi ý kiến của đề bài trên không thể đứng vững và không thể đồng tình.

## Đề tuyển sinh 4:

### I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3đ)

#### A. Bài thơ “Đất Nước” của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có đoạn viết: (1,5đ)

*“Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng  
Họ chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi  
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói  
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân  
Họ đắp đập be bờ cho người sau trông cây hái trái”.*

(Trích “Đất Nước” – Nguyễn Khoa Điềm)

#### Câu hỏi:

**Anh (chị) đọc đoạn thơ trên và giải thích các câu hỏi sau:**

**Câu 1:** Đoạn thơ nói lên ý nghĩa gì?

**Câu 2:** Từ nào trong đoạn thơ thể hiện ý trọng tâm? Hãy giải thích.

**Câu 3:** Nêu lên nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ.

### TRẢ LỜI

#### Câu 1:

Đoạn thơ cho chúng ta hiểu rằng, tiếng gọi “Họ” ở đây là con người, là nhân dân, là ông cha ta thuở trước đã sáng tạo ra giá trị vật chất nào là hạt lúa, hòn than, con cúi... cùng những giá trị tinh thần như giọng điệu, tập nói, tên xã, tên làng... cho con cháu đời sau tiếp nối xây dựng hình thành Đất Nước.

#### Câu 2:

Từ gọi “Họ” trong đoạn thơ lặp đi lặp lại nhiều lần ở đầu câu thể hiện ý trọng tâm cho đoạn thơ. Tiếng gọi “Họ” hàm ẩn nói về con người, về nhân dân ông cha ta thuở trước đã có công xây dựng, bồi đắp, sáng tạo ra những sản phẩm vật chất lẫn giá trị tinh thần để có được ngày hôm nay.

#### Câu 3:

Hàng loạt điệp từ đại nhân xưng “Họ” kết hợp những động từ mạnh gợi hình như: “*giữ, truyền, chuyền, đắp, be, gánh,...*” cùng những hình ảnh tiêu biểu cụ thể, lời thơ hồi hả dồn dập đã tái hiện bức tranh sinh động về sự sáng tạo của con người, của nhân dân từ giá trị vật chất hữu hình đến giá trị tinh thần vô hình để hình thành Đất Nước.

#### B. Anh (chị), đọc đoạn văn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi sau: (1,5đ)

... “Trái đất của chúng được bao bọc bởi những màu xanh thân thiện, màu xanh của nước biển, màu xanh của cây lá, của núi rừng. Nhưng đã khi nào bạn nghĩ đến một ngày không còn màu xanh của cây lá mà thay vào đó chỉ là màu



xanh của nước biển? Ngày đó, sẽ đến, thậm chí đến rất nhanh nếu chúng ta không ý thức được vai trò của rừng trong môi trường sống. Sự sống của chúng ta chịu ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên khách quan trong đó có rừng.

Không ai có thể phủ nhận được giá trị to lớn mà rừng đã mang đến. Trong chiến tranh, rừng luôn luôn che chở bảo vệ quân dân ta khỏi bao đòn thù khốc liệt với hình ảnh: “Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”. (Tố Hữu). Rừng như đũng sī vượn mình hứng đỡ những cơn mưa bom, bão đạn của bao kẻ thù xâm lược: Rừng như “*ưỡn tấm ngực lớn của mình ra che chở cho làng*”. (Nguyễn Trung Thành). Đối với môi trường sống, rừng điều hòa khí hậu, hạn chế thiên tai, chống xói mòn, chắn gió, điều tiết dòng chảy trên mặt đất. Rừng còn cung cấp gỗ, củi, hoa quả, dược liệu quý cho con người là nơi sinh sống của các loài động vật thậm chí là nơi trú ngụ của con người, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số. Có thể tìm ở rừng những sản vật quý hiếm mà những vùng miền khác không thể có được như các loại gỗ đinh, lim, sấu, gụ... các loại thú quý như: voi, hổ, báo, các loài chim chóc,... các loại dược liệu như linh chi, quế, hồi,... Có thể nói, từ những sản vật ở rừng, đời sống, cuộc sống con người thêm phong phú hơn rất nhiều”. (Trích sách tham khảo văn học)

### **Câu hỏi:**

**Câu 1: Nêu lên phong cách viết của đoạn văn trích trên.**

**Câu 2: Nêu rõ ý nghĩa nội dung của đoạn văn trên.**

**Câu 3: Để bảo vệ môi trường sống của rừng, chúng ta cần phải làm gì?**

**Câu 4: Hình ảnh rừng đã đi vào văn học nghệ thuật là một hình tượng nhân hóa sinh động qua nét bút của các nhà thơ, nhà văn.**

**Anh (chị) hãy nêu lên vài lời thơ tiêu biểu hay đoạn văn trích đã học trong chương trình Văn 12**

### **TRẢ LỜI**

#### **Câu 1:**

Đoạn văn trên thuộc dạng nghị luận văn học, viết theo thể văn xuôi, lời văn trong sáng, lí lẽ ngắn gọn rõ ràng súc tích, lập luận vững vàng kết hợp những dẫn chứng cụ thể chính xác tiêu biểu, thuyết phục người đọc.

#### **Câu 2:**

Đoạn văn nêu lên giá trị lớn lao của rừng đối với môi trường sống của con người và đem lại những sản phẩm quý giúp cho đời sống con người thêm phong phú và nâng cao tuổi thọ.

#### **Câu 3:**

Để bảo vệ môi trường sống của rừng, chúng ta cần có những biện pháp sau:

– Mỗi người phải nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng đặc biệt của rừng đối với đời sống con người từ đó có những biện pháp thiết thực để bảo vệ tài nguyên quý giá này.

– Phải ra sức tuyên truyền cổ động nhân dân cần phải thấy rõ sự lợi ích thiết yếu của rừng đối với con người để cùng nhau bảo vệ gìn giữ rừng.

– Phải có hành động tích cực trong việc trồng rừng, phủ xanh những đồi trọc.

– Nhà nước cần có biện pháp răn đe, trừng trị thích đáng những hành vi khai thác rừng bừa bãi của bọn lâm tặc đã phá hoại rừng thật tàn nhẫn.

#### **Câu 4:**

Hình ảnh núi rừng đã đi vào văn học nghệ thuật qua hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ là những hình tượng thật khó quên với những vần thơ sau:

*“Nhớ khi giặc đến giặc lùng  
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây  
Núi giăng thành lũy sắt dày  
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”.*

(Trích “Việt Bắc” – Tố Hữu)

Rừng với những hình ảnh qua đoạn văn trích:

– Hình ảnh rừng với biện pháp nhân hóa đã toát lên một hình tượng sinh động như một tên hộ pháp lực lưỡng với hình ảnh: “*Rừng Xà Nu uốn tám ngực lớn của mình ra che chở cho làng*” trong truyện ngắn “*Rừng Xà Nu*” của nhà văn Nguyễn Trung Thành.

– Càng đẹp hơn, qua nét bút: “*Không có cây gì mạnh bằng cây Xà Nu đất ta, cây mẹ ngã, cây con mọc lên. Đố nó giết hết Rừng Xà Nu này*”. (Trích “*Rừng Xà Nu*” – Nguyễn Trung Thành”.

## **II. PHẦN LÀM VĂN: (7đ)**

### **A. PHẦN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI: (3đ)**

**\* Đề bài:** Anh (chị) hiểu thế nào về “Uy tín của một con người?”. Vấn đề uy tín có ảnh hưởng gì đến giá trị của con người trước cuộc sống hiện nay? Anh (chị) hãy giải thích để làm sáng tỏ.

#### **+ Những kiến thức cần nắm:**

1. Ngạn ngữ phương Tây có nói: “*Mất tiền bạc mất ít. Mất danh dự mất nhiều. Mất uy tín, mất tất cả*”. (Ngạn ngữ phương Tây).
2. Có lời nhận định rằng: “*Uy tín là thước đo giá trị nhân cách con người*”. (Lời nhận định).

3. Lời cổ nhân có nói: “*Một lần bất tín. Vạn lần bất tín*”. (Lời cổ nhân)
4. Lời cổ nhân có nói: “*Có công mài sắt có ngày nên kim*”. (Lời cổ nhân)
5. Có ý kiến rằng: “*Uy tín là một tài sản vô hình khẳng định giá trị nhân cách con người*”. (Lời nhận định)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN MỞ BÀI

*“Mất tiền bạc mất ít. Mất danh dự mất nhiều. Mất uy tín mất tất cả”.*

(Ngạn ngữ phương Tây)

Quả thật, uy tín là yếu tố quan trọng, thước đo giá trị con người tạo cho con người sự hoàn thiện và niềm tin yêu của mọi người trước cuộc sống. Vậy uy tín của một con người được hiểu như thế nào? Uy tín ảnh hưởng đến giá trị con người trong cuộc sống hiện nay ra sao? Để bảo vệ uy tín chúng ta cần phải làm gì? Hàng loạt các câu hỏi trên, chúng ta cần giải thích để làm sáng tỏ yêu cầu của đề bài.

### II. PHẦN THÂN BÀI

#### 1. Trước tiên cần giải thích từ ngữ “Uy tín” có ý nghĩa là thế nào?

Uy tín là một khái niệm trừu tượng, không nhìn thấy bằng ánh mắt, bằng giác quan mà bằng sự cảm nhận của ý thức. Uy tín là lời nói và việc làm đi đôi với nhau, không làm khác đi những gì đã nói, dù tình huống nào cũng giữ đúng và thực hiện đúng như đã nói, uy tín là niềm tin, là sự tín nhiệm.

#### 2. Vậy “Uy tín ảnh hưởng đến giá trị con người trong cuộc sống hiện nay ra sao?”

Uy tín của một con người là niềm tin, sự ngưỡng mộ của mọi người, của xã hội về một con người mà người đó đã sống và làm việc, thực hiện đúng những gì mình đã nói đã đề ra trước sau như một, lời nói luôn luôn đi đôi, kết hợp với công việc mang lại kết quả như đã nói. Người có uy tín là người luôn luôn giữ đúng lời hứa không nói nhiều lời, dù tình huống xảy ra có như thế nào, họ vẫn thực hiện đúng như đã hứa đã hợp đồng cho dù có bị thiệt thòi về phần mình, họ cũng sẵn sàng vui vẻ chấp nhận đó là con người có uy tín.

Ngược lại, với người có “uy tín” là kẻ “bất tín”, kẻ đánh mất niềm tin ở người khác vì họ không thực hiện đúng như lời đã nói, đã hứa, họ sẵn sàng phủ nhận, chối bỏ những gì mình đã hứa. Họ sẵn sàng xâm phạm quyền lợi của kẻ khác để đem lại lợi ích cho bản thân là kẻ sống dối trá, kẻ lừa đảo, sống nhiều bộ mặt thì sẽ đánh mất niềm tin đối với người khác, kẻ đó sẽ bị đào thải, loại khỏi sân chơi theo quy luật của cuộc sống, của giá trị đạo đức.

Xây dựng uy tín là vấn đề không phải một sớm, một chiều, một ngày, một bữa là có được. Uy tín đối với một con người là cả một quá trình trong cuộc sống khi hòa nhập với cộng đồng, xã hội, trong việc giao tiếp, làm ăn, mua

bán,... Uy tín không tự có, không do bẩm sinh hay do thế lực bên ngoài tạo nên cho mỗi con người mà uy tín là tự mỗi người tạo nên bằng hành động, việc làm, lời nói của chính bản thân mình trước một công việc nào đó, một hợp đồng nào đó đối với người khác và lúc nào cũng giữ đúng, sống đúng và thực hiện đúng như thế trong một quá trình làm việc lâu dài thì mới tạo cho mình một uy tín, một niềm tin của người khác hay của tập thể.

Uy tín hình thành do thực lực của mỗi người đó là năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức thông qua lời nói, hành động để mang lại hiệu quả nhất định thì uy tín mới có được như: “Có công mài sắt có ngày nên kim” hay “Lửa thử vàng”; “Gian nan thử sức”. Để hiểu rõ trong vấn đề uy tín là phải có sự hợp tác làm ăn, quan hệ với nhau trong công việc thì mới biết được con người đó sống như thế nào ! Có uy tín hay bất tín. Như vậy, hình thành xây dựng uy tín cho mỗi con người phải có một quá trình thực hiện và thể hiện trong công việc hay một hợp đồng nào đó bằng cả tấm lòng, tâm huyết, trách nhiệm của mình qua những việc làm cụ thể, có hiệu quả, đôi bên cùng có lợi. Phải: “Tri hành hợp nhất” thì mới tạo nên được uy tín cho con người. Đó mới là uy tín thật sự đáng quý của con người.

Ngược lại, nếu dựa vào thế lực, thế lực của người khác để tạo ra uy tín thì uy tín đó được gọi là “uy tín giả”, “uy tín ảo”. Vậy uy tín thật sự sẽ đem lại giá trị thiết thực trong cuộc sống hiện nay đối với con người. Khi đã có uy tín, con người sẽ nhận được nhiều sự tốt đẹp từ giá trị vật chất đến giá trị tinh thần.

Về mặt gia đình, được mọi thành viên trong gia đình từ ông bà, cha mẹ, anh, chị em ai nấy đều quý mến tôn trọng.

Về mặt nhà trường, được thầy cô, bạn bè yêu quý. Nếu là một thành viên trong một doanh nghiệp, một công ty khi có uy tín thì tập thể mến phục, ban lãnh đạo tin dùng, trọng đãi và có cơ hội sẽ được đề bạt cho đi học thêm ở nước ngoài, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ để lúc trở về sẽ phục vụ tốt hơn, có vị trí chỗ đứng tốt hơn, bậc lương được nâng cao...

Về mặt xã hội, được mọi người tin yêu, quý trọng. Vậy, khi đã có được uy tín, chúng ta sẽ phát huy hết tài năng, khả năng sẵn có của mình một cách toàn diện như một nghệ sĩ nổi tiếng, có phẩm chất đạo đức tốt thì các nhà đầu tư có thể mời đóng quảng cáo, đóng phim hay mời hợp tác ở một lĩnh vực khác sẽ càng tăng thêm giá trị vật chất lẫn tinh thần. Như vậy, có uy tín là có tất cả.

### **3. Để bảo vệ “Uy tín” chúng ta cần phải làm gì?**

Nói đến uy tín là nói đến vấn đề nhạy cảm rất thiết thực đối với con người trong cuộc sống. Muốn bảo vệ uy tín, mỗi chúng ta cần phải trau dồi năng lực, phẩm chất đạo đức thể hiện qua việc làm, lời nói thì uy tín được nâng cao đem lại giá trị cho con người trước cuộc sống, là thước đo giá trị nhân cách con người, mang lại niềm tin yêu của mọi người. Ngược lại, nếu chủ quan, cứ nghĩ đã có uy

tín rồi mà không trau dồi học hỏi, cầu tiến ở chính bản thân mình thì uy tín của ta sẽ bị giảm đi và có thể mất dần nếu chúng ta tiếp tục xem thường.

Liên hệ bản thân: Hiện nay, vấn đề uy tín có ảnh hưởng rất lớn cho chính bản thân em. Uy tín sẽ tạo cho ta sự ngay thẳng, minh bạch trước mọi vấn đề, mọi công việc. Nếu không sẽ trở thành kẻ dối trá, kẻ lừa đảo đánh mất niềm tin của mọi người sẽ làm tổn thương về mặt tinh thần và cả giá trị vật chất vì: “Mất uy tín, mất tất cả”.

### III. PHẦN KẾT BÀI:

Qua phần trình bày trên, chúng tôi uy tín là yếu tố quan trọng thiết thực cho mọi người qua mọi thời đại. Nó là một phẩm chất đạo đức cao quý để hướng đến một cuộc sống đẹp, một lẽ sống đẹp được mọi người quý mến, tin yêu để cuộc sống có ý nghĩa, hình thành một xã hội tốt đẹp văn minh.

#### B. Phần nghị luận văn học: (4đ)

##### \* Đề bài:

**Có ý kiến cho rằng: “Bài thơ “Tây Tiến” của nhà thơ Quang Dũng thể hiện lẽ sống đẹp của người lính thời kháng chiến chống Pháp”.**

**Cũng có ý kiến khác lại cho rằng: “Bài thơ “Tây Tiến” của nhà thơ Quang Dũng biểu hiện tình cảm riêng tư, cá nhân, có tính ủy mị trong tâm hồn người lính, không phù hợp trước hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ”.**

**Anh (chị) vận dụng thơ văn tiêu biểu có chọn lọc trong bài thơ “Tây Tiến” của nhà thơ Quang Dũng kết hợp lí lẽ để giải thích làm sáng tỏ các ý kiến trên.**

#### + Những kiến thức cần nắm:

1. Nhà phê bình Phong Lan có nhận định về bài thơ “Tây Tiến”: “Tây Tiến một tượng đài nghệ thuật bất tử về người lính vô danh”. (Phong Lan)
2. Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có viết: “Họ đã sống và chết. Giản dị và bình tâm. Không ai nhớ mặt đặt tên. Nhưng họ đã làm ra Đất Nước”. (Nguyễn Khoa Điềm)
3. Nhà thơ Nguyễn Đình Thi có viết: “Những đêm dài hành quân nung nấu. Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu”. (Nguyễn Đình Thi)
4. Nhà thơ Tố Hữu có viết: “Có cái chết hóa thành bất tử”. (Tố Hữu)
5. Nhà thơ Giang Nam có bày tỏ về bài thơ “Tây Tiến” như sau: “Tây Tiến biên cương mờ lửa khói. Quân đi lớp lớp động cây rừng. Và bài thơ ấy con người ấy. Vẫn sống muôn đời với núi sông”. (Giang Nam)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHÂN GIỚI THIỆU

Nhận định đánh giá về bài thơ “*Tây Tiến*” của nhà thơ Quang Dũng lại có hai ý kiến trái chiều với nhau.

– Ý kiến 1 cho rằng: Bài thơ “*Tây Tiến*” của nhà thơ Quang Dũng thể hiện lẽ sống đẹp của người lính thời kháng chiến chống Pháp.

– Ý kiến 2 lại nói rằng: Bài thơ “*Tây Tiến*” của nhà thơ Quang Dũng biểu hiện tình cảm riêng tư, cá nhân, có tính uỷ mị trong tâm hồn người lính không phù hợp trước hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ.

Cần nắm rõ nội dung, ý thơ trong bài “*Tây Tiến*” của nhà thơ Quang Dũng để làm sáng tỏ các ý kiến trên.

### II. PHÂN TRỌNG TÂM

#### A. Ý kiến 1: Lẽ sống đẹp của người lính “*Tây Tiến*” thời kháng chiến chống Pháp qua bài thơ “*Tây Tiến*” của nhà thơ Quang Dũng.

+ **Phẩm chất 1: Sự chịu đựng gian khổ và niềm lạc quan của người lính.**

Chúng ta vẫn còn nhớ lời nói của học giả Nguyễn Bá Học: “Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông”. Quả thật, người lính “*Tây Tiến*” qua nét bút tài hoa của nhà thơ Quang Dũng trong bài thơ cùng tên của ông, tác giả khắc họa hình ảnh người lính thật đẹp, họ đã xem thường gian khổ, chấp nhận mọi hi sinh khi bước vào cuộc chiến đấu, sống chết với quân thù xâm lược Pháp. Địa bàn hoạt động của đoàn quân thật rộng với nhiều địa danh hiểm trở nào Sài Khao, Mường Lát, Mường Hịch, Pha Luông,... Nhưng bước chân người lính, họ đã vượt qua với thi ảnh: “Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi”. Lời thơ cho chúng ta hình dung trên đường hành quân, đoàn quân đang di chuyển đến Sài Khao, sương rừng như đang bao phủ, che lấp cả đoàn quân trong trạng thái mệt mỏi trước thực tế khắc nghiệt của chiến trường càng chứng tỏ sự chịu đựng của người lính thật vô cùng. Rồi đoàn quân vẫn bước tiếp, tiến về địa danh Mường Lát, đêm đã xuống, hương hoa rừng giữa đất trời Tây Bắc lan tỏa khắp không gian và tâm hồn người lính vẫn mở rộng để đón nhận mùi hương thơm của núi rừng như hòa quyện cùng hơi thở người lính toát lên một tình yêu thiên nhiên thấm đẫm là thể hiện niềm lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống trong tâm hồn người lính trẻ mãi mãi để lại trong chúng ta niềm trân quý, tự hào.

+ **Phẩm chất 2: Chinh phục trước sự hùng vĩ, hiểm trở của thiên nhiên.**

Hàng loạt từ láy gợi hình với “khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút” cho chúng ta hình dung người lính đang đối diện trước cái hùng vĩ, hiểm trở của thiên nhiên. Nếu không có sự quyết tâm, một ý chí vững mạnh, ngại khó thì bước chân người lính không thể vượt qua, không thể chinh phục thiên nhiên. Nhưng

đẹp thay, với hình ảnh nhân hóa độc đáo, sáng tạo “súng ngửi trời” nhà thơ đã cho chúng ta hình dung đầu súng của người lính như tiếp cận với trời cao, mũi súng như đang khám phá trước cái bao la rộng lớn, choáng ngợp của vũ trụ cùng với thi ảnh: *“Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống”*. Với hai hình ảnh hoàn toàn đối lập cho chúng ta nhìn từ dưới chân núi nhìn lên, thấy độ cao vời vợi, chót vót của đỉnh núi rồi từ đỉnh núi nhìn xuống, thấy độ sâu thăm thẳm, hun hút, một không gian choáng ngợp trước sự hữu hạn nhỏ bé của con người, trước cái vô cùng bao la của vũ trụ. Nhưng đẹp thay, hình ảnh người lính không hề nhỏ bé, hữu hạn. Họ đã vượt qua, họ đã chinh phục và tìm thấy vẻ đẹp trước cuộc sống của người dân bản Pha Luông thật êm đềm, yên ả như đang bồng bênh giữa sương rừng cùng mây núi với thi ảnh: *“Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”*. Đó là vẻ đẹp của lòng dũng cảm, sự kiên cường trong tâm hồn người lính trẻ gợi chúng ta nhớ lại lời thơ của tác giả Hồ Chí Minh trong bài *“Đi đường”* với hình ảnh: *“Núi cao lên đến tận cùng. Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”* cũng mang một vẻ đẹp kiêu hùng như thế.

**+ Phẩm chất 3: Nét hào hoa lãng mạn trong tâm hồn người lính.**

Trên đường hành quân chiến đấu, dù họ phải đối diện bao nhiêu gian khổ, hi sinh mất mát trước thực tế khắc nghiệt của chiến trường. Nhưng vẫn không làm cho người lính khô cằn, nhụt chí. Họ vẫn yêu đời, vẫn tạo cho mình một lối sống vui nhộn, trẻ trung. Khi đoàn quân ngừng nghỉ, họ tổ chức những đêm lửa trại bừng lên một sức sống mới với những tiếng khèn, điệu múa của các dân tộc bản và nhiều sắc màu với những xiêm y lộng lẫy từ các cô gái Thái, Lào, Mường,... như cùng hòa chung với những chàng lính trẻ, làm nên bức tranh sống động của một đêm liên hoan thật tưng bừng, vui nhộn, rộn rã là thể hiện nét hào hoa, lãng mạn trong tâm hồn người lính là vẻ đẹp đáng nhớ.

**+ Phẩm chất 4: Tình yêu chung hòa nhịp cùng tình yêu riêng.**

Trước sự chịu đựng mọi gian khổ nào rừng thiêng nước độc, bệnh tật nhất là bệnh sốt rét rừng quái ác, cùng lương thực, thuốc men,... mọi thứ cần thiết cho cuộc chiến đấu của người lính đều thiếu đã để lại một hình ảnh thật xúc động với tiếng gọi: *“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc”*. Nhưng đẹp thay, họ không than van, không đòi hỏi, họ vẫn tin vào cách mạng vào cuộc chiến đấu với lòng căm thù giặc sâu sắc qua hình ảnh: *“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới”*. Lời thơ chính là thước đo lòng yêu nước trong tâm hồn người lính trẻ thật đáng yêu biết bao.

Ngoài vẻ đẹp tình chung, lại hòa nhập vẻ đẹp của tình riêng với thi ảnh: *“Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”*. Lời thơ giàu cảm xúc, hình ảnh sâu lắng, trữ tình như đưa chúng ta tìm thấy người lính trong những giây phút hành quân ngừng nghỉ, khi đêm về họ lại liên tưởng, mơ về quá khứ, về Hà Nội thân yêu đã in sâu trong tiềm thức của họ. Và họ đã nhớ về hoài niệm, về Hà Thành như những thước phim quay chậm đang hiện rõ trong tâm hồn người lính và họ

nhớ nhất với hình ảnh “dáng kiêu thớm” là giây phút họ đang nhớ về hình bóng người con gái đất Hà Thành thật đáng yêu đã in sâu trong tâm hồn người lính lúc ra đi là thể hiện một tình cảm thật đẹp đó là tình riêng, một góc riêng trong tâm hồn người lính như cùng hòa nhịp với tình chung tạo thành một sức mạnh mới trong chiến đấu là phẩm chất đẹp và lẽ sống đẹp của người lính thời đại Hồ Chí Minh thuở ấy.

Liên hệ: Và chúng ta còn nhớ trong hồn thơ Đất Nước của nhà thơ Nguyễn Đình Thi cũng khắc họa một nỗi nhớ của tình riêng của một góc tâm hồn riêng trong trái tim người lính cũng thật thấm thiết, thấm đẫm tính nhân văn như thể với lời thơ: *“Nhưng đêm dài hành quân nung nấu. Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu”*. (Nguyễn Đình Thi)

#### + **Phẩm chất 5: Thà quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.**

**Chi tiết 1:** Quả thật, trong gian khổ người lính đã vượt qua để chiến đấu và trong hi sinh mất mát, họ không nản lòng cùng một quyết tâm vững tin, kiên định với thi ảnh: “Rải rác biên cương mồ viễn xứ”. Phải chăng, dù họ nhìn thấy đồng đội đã nằm xuống bên chân đèo, góc núi nơi biên giới Việt – Lào. Họ cũng bùi ngùi thương tiếc cho tình đồng đội đã bỏ mạng tại chiến trường nhưng họ đã biến đau thương thành sức mạnh, hành động quyết liệt, quyết trả thù với tiếng gọi: *“Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”*. Lời thơ như một lời thề: *“Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”*. Với họ vẫn hiểu rằng, khi bước vào chiến trường là phải chiến đấu, chấp nhận hi sinh, mất mát đó là quy luật trong chiến tranh là lẽ thường tình. Và họ nghĩ rằng, muôn giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc phải trả bằng máu và quầng đời xanh, quầng đời trai trẻ của họ nào tiếc gì. Với họ, quầng đời xanh là quầng đời hữu hạn, nhỏ bé mà quầng đời dân tộc, tổ quốc, đất nước mới là quầng đời rộng lớn, vô hạn cần phải gìn giữ, bảo vệ cho đến hơi thở cuối cùng là thể hiện lẽ sống đẹp của người lính thời kháng chiến. Đúng như lời bày tỏ của nhà thơ Thanh Thảo cũng mang một vẻ đẹp như thế với tiếng thơ: *“Tuổi hai mươi làm sao không khỏi tiếc. Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi là Tổ quốc”*.

**Chi tiết 2:** Càng đẹp hơn ! Người lính Tây Tiến khi ra đi dấn thân vào chiến trường, họ có một quan niệm dứt khoát. Với họ: “Tây Tiến người đi không hẹn ước”, ra đi không nói câu trở lại bao giờ. Vì họ hiểu rằng, bước vào chiến trường để chiến đấu với quân thù là chấp nhận hi sinh, mất mát thương tật, phải có hi sinh mới đem lại vinh quang chiến thắng, có bỏ mạng tại chiến trường mới làm nên những vòng hoa nguyệt quế. Với họ *“Hạnh phúc hiện hình trong hi sinh và gian khổ”* muốn giành lại tự do độc lập thì phải trả bằng máu và nước mắt, vì thế họ thanh thản để nói lên lời thề ước lúc ra đi. Và họ cũng hiểu rằng, từ xưa ông cha ta cũng từng quan niệm như thế với: *“Nhất khứ bất phục hoàn”* hay *“Cổ lai chinh chiến kỉ nhân hồi”* là có ý nghĩa một đi không trở lại và xưa nay khi bước vào chiến trận thì có ai nói câu trở lại bao giờ. Và



xúc động hơn, thương tiếc hơn với thi ảnh: *“Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”*. Lời thơ chùng xuống, gọi cho mỗi chúng ta niềm bùi ngùi, xúc động vì người lính đã bỏ mạng ở chiến trường nơi biên giới Việt – Lào. Lời thơ: *“Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”* giàu sức biểu cảm, giàu chất suy tưởng. Phải chăng, linh hồn người lính giờ này đang phảng phất, vương vấn trên cành cây ngọn cỏ của một tỉnh Sầm Nứa trên đất bạn Lào. Chứng tỏ, sự hi sinh của người lính ngoài nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, biên cương cho Đất nước, họ còn mang một nghĩa vụ quốc tế thật cao cả là bảo vệ cho đất bạn Lào cho tình hữu nghị Việt – Lào. Cao đẹp thay, người lính Tây Tiến ! Anh đã nằm xuống: *“Anh đã sống và chết. Giản dị và bình tâm. Không ai nhớ mặt đặt tên. Nhưng anh đã làm ra Đất nước”*. Quả thật: *“Tây Tiến một tượng đài nghệ thuật bất tử về người lính vô danh”*. (Phong Lan)

**B. Ý kiến 2: Bài thơ “Tây Tiến” của nhà thơ Quang Dũng biểu hiện tình cảm riêng tư, cá nhân, có tính uỷ mị trong tâm hồn người lính không phù hợp trước hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ.**

**Nhận xét khách quan:**

Quy luật tình cảm của mỗi con người ai ai cũng đều phải có. Nghi về tình yêu bao giờ cũng hiện nổi nhớ, nhớ về kỉ niệm, về hoài niệm đều là tình cảm chính đáng của con người qua mọi thời đại. Vì đã là tình yêu bao giờ cũng song hành cùng nỗi nhớ dù ở đây là tình yêu gia đình hay tình yêu cá nhân, tình cảm riêng tư cũng là chuyện bình thường trong cuộc sống và trong chiến đấu của người lính. Vì: “Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn” là một quy luật tình cảm thiêng liêng không ai có thể phủ nhận và từ xưa cho đến nay cũng thế. Vậy người lính có những giây phút mơ về Hà Nội; nhớ về “dáng kiều thơm” trong bài thơ “Tây Tiến” của nhà thơ Quang Dũng là biểu hiện tình cảm riêng tư, tình cảm cá nhân cũng là lẽ tự nhiên, thường tình trong tâm hồn người lính trước hoàn cảnh Đất nước lúc bấy giờ.

– *Nhấn mạnh*: Thật sự người lính có những giây phút hành quân ngừng nghỉ khi đêm về, họ lại mơ về Hà Nội, nhớ về “dáng kiều thơm” với bao kỉ niệm đẹp chỉ trong một khoảnh khắc phút giây nào đó rồi họ vẫn tiếp tục chịu đựng mọi gian khổ với dáng vẻ “Quân xanh màu lá” và họ vẫn tiếp tục chiến đấu với lòng căm thù giặc sâu sắc cùng một quyết tâm cao với hình ảnh: *“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới”*. Và cho dù họ thấy đồng đội đã nằm xuống nơi trận mạc, nơi biên giới Việt – Lào với thi ảnh: *“Rải rác biên cương mồ viễn xứ”*. Nhưng họ đã biến đau thương thành hành động căm thù giết giặc cùng một lời thề: *“Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”* thì ai dám bảo rằng người lính “Tây Tiến” chỉ nghĩ đến tình cảm riêng tư, cá nhân, có tính uỷ mị. Đây là một quan niệm quá khe khắt, bảo thủ, duy ý chí không phù hợp với tâm tư nguyện vọng, trung thực của người lính trẻ. Quả thật, nỗi nhớ của họ rất chân thật, rất con người thấm đẫm tính nhân văn sâu sắc. Chúng ta không quên

trong hồn thơ Đất nước của Nguyễn Đình Thi cũng có nỗi nhớ như thế và còn tha thiết hơn với lời thơ: *“Những đêm dài hành quân nung nấu. Bỗng bốn chôn nhớ mất người yêu”*. Như vậy, nỗi nhớ của người lính “Tây Tiến” lúc ấy là nỗi nhớ của một góc tâm hồn riêng, nhớ để rồi quên và họ tiếp tục chiến đấu chấp nhận bao thực tế khắc nghiệt của chiến trường kể cả sự hi sinh mất mát. Vì họ luôn luôn nghĩ rằng: *“Tây Tiến người đi không hẹn ước”*. Họ sẵn sàng bỏ mạng tại chiến trường để: *“Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”* thì làm sao có thể nói rằng, người lính biểu hiện tình cảm riêng tư, cá nhân có tính ủy mị. Họ đâu vì nhớ “dáng kiều thơm” mơ về Hà Nội để chạy trốn thực tế, chạy theo tình cảm riêng tư, cá nhân mà gác súng lại chiến trường. Họ nhớ là thể hiện tình riêng cùng hòa với tình chung đan xen vào nhau, nối kết nhau tạo thêm một sức mạnh trong chiến đấu nhằm tiêu diệt quân thù thì không thể nói rằng người lính thể hiện một tình cảm riêng tư, cá nhân ủy mị không phù hợp trước hoàn cảnh Đất nước lúc bấy giờ. Như vậy ý kiến thứ hai có vẻ khập khiễng, chủ quan, duy ý chí không thể đứng vững được.

## II. PHÂN KẾT BÀI

Qua hai ý kiến mà đề bài đã nêu. Em đồng tình với ý kiến thứ nhất về hình ảnh người lính có những phẩm chất đáng trân quý trong cuộc sống và trong chiến đấu là vẻ đẹp tâm hồn về tình yêu Tổ quốc, tình yêu quê hương đất nước là thước đo lòng yêu nước trong trái tim người lính trẻ.

Với ý kiến thứ hai, em không đồng tình vì người lính vẫn thể hiện một tình cảm riêng, rất riêng, rất thực, rất con người và cũng rất lính, chất trẻ của người lính. Nếu không có tình riêng, tình cảm cá nhân từ một góc trong tâm hồn người lính thì họ sẽ trở thành một cỗ máy, người máy, duy ý chí thì điều đó lại không thật, không phù hợp quy luật tình cảm của con người qua mọi thời đại. Vì tình riêng cũng là tiếng nói của trái tim của muôn thuở. Vì “Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn” là một quy luật tình cảm cho muôn đời, là chất xúc tác tiếp thêm sức mạnh cho người lính trong chiến đấu cũng là vẻ đẹp thật đáng yêu đáng nhớ biết bao !

### Đề tuyển sinh 5:

#### I. PHÂN ĐỌC HIỂU: (3đ)

A. Anh (chị) đọc bài thơ *“Ông Tiến sĩ giấy”* của nhà thơ Nguyễn Khuyến và giải thích những câu hỏi sau đây: (1,5đ)

*“Cũng cờ cũng biển cũng cân đai  
Cũng gọi ông Nghè có kém ai  
Mảnh giấy làm nên thân giáp bằng  
Nét son điểm rõ mặt văn khôi  
Tám thân xiêm áo sao mà nhẹ*

Cái giá khoa danh thế mới hời  
Ghế tréo lọng ngời bảnh chọe  
Nghĩ rằng đồ thật hóa đồ chơi”.

(*Ông Tiến sĩ giấy* – Nguyễn Khuyến)

### Câu hỏi:

**Câu 1:** Anh (chị) có nhận xét gì về nghệ thuật, cấu trúc của bài thơ trên?

**Câu 2:** Ý nghĩa nội dung của bài thơ.

**Câu 3:** Những từ ngữ và lời thơ nào thể hiện sự mỉa mai châm biếm “*Ông Tiến sĩ giấy*”?

**Câu 4:** Ngày nay, hình ảnh “*Ông Tiến sĩ giấy*” có còn hiện hình trong cuộc sống của chúng ta hay không?

### TRẢ LỜI

#### Câu 1:

– Bài thơ “*Ông Tiến sĩ giấy*” thuộc thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật. Bài thơ gồm có hai câu đề, hai câu thực, hai câu luận và hai câu kết. Hai câu luận là thể hiện ý nghĩa trọng tâm của bài thơ.

– Với nghệ thuật ẩn dụ, so sánh ngầm nhằm mượn hình ảnh “*Ông Tiến sĩ giấy*” để mỉa mai, châm biếm những ông Tiến sĩ thật, có bằng thật nhưng là học giả, không có năng lực, phẩm chất là loại “hữu danh vô thực”.

#### Câu 2:

Nhà thơ mượn hình ảnh “*Ông Tiến sĩ giấy*” để nói về ông Tiến sĩ thật lúc bấy giờ. Nhà thơ nhằm vạch trần bộ mặt giả dối của nhân vật “*Ông Tiến sĩ giấy*” bằng cách chỉ ra mâu thuẫn giữa hình thức bề ngoài lộng lẫy, hào nhoáng nhưng thực chất bên trong là sáo rỗng, thậm hại của nhân vật chỉ là kẻ “*hữu danh vô thực*”.

#### Câu 3:

Những từ ngữ mỉa mai, châm biếm “*Ông Tiến sĩ giấy*” là: “Sao mà nhẹ”; “Thế mới hời” và lời thơ thật xấu hổ, đáng thương cho nhân vật: “*Nghĩ rằng đồ thật hóa đồ chơi*”.

#### Câu 4:

Thật sự mà nói, hình ảnh “*Ông Tiến sĩ giấy*” không chỉ có ý nghĩa nhất thời, không chỉ diễn ra trong thời đại của nhà thơ Nguyễn Khuyến mà hình ảnh trên vẫn là hình tượng nghệ thuật mang tính phổ biến trong thực trạng xã hội hiện nay của chúng ta. Có những kẻ bề ngoài mang danh nghĩa là người có học thức, có học vị cao nhất nào là Thạc sĩ, Tiến sĩ,... học giả mà lại bằng thật

với: “Mảnh giấy làm nên thân giáp bằng” nhưng thực chất bên trong lại không tương xứng với cái học vị, học hàm mà mình đã mang đó là kẻ “hữu danh vô thực” có tiếng nhưng không có năng lực, trí tuệ tầm cao, phẩm chất đạo đức đúng như cái học vị Tiến sĩ, Thạc sĩ của mình. Những kẻ đó là loại người dối trá, mua bằng cấp để tiến thân, hưởng quyền lợi từ vị trí của mình trong xã hội là loại người đánh mất “lòng tự trọng, vô liêm sỉ”. Đáng mỉa mai, khinh bỉ !

**B. Anh (chị) đọc đoạn văn dưới đây và giải thích những câu hỏi sau: (1,5đ)**

... “Chúng ta đang sống trong thời đại mà sự phát triển đến chóng mặt của các công nghệ hiện đại của nền kinh tế thị trường đã đưa đến nhiều mặt trái đáng phê phán. Dường như thói quen hành xử với nhau bằng giá trị vật chất, tiền bạc đã khiến cho con người quên đi cách yêu thương. Hơn khi nào hết, mỗi người cần nhận thức rằng: lòng yêu thương mới là đích đến, mục đích cao quý của con người còn mọi thứ vật chất, tiền bạc chỉ là các phương tiện để chúng ta thể hiện tình cảm nào đó mà thôi.

Trong một bài hát của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có viết: “Hãy yêu nhau đi khi rừng thay lá. Hãy yêu nhau đi, dòng nước đã trôi xa...”. Tôi nghĩ rằng, đó cũng chính là thông điệp có ý nghĩa nhất cần được gởi đến tất cả chúng ta, những con người đang sống trong một cộng đồng vô cùng rộng lớn”. (Trích Sách tham khảo văn học).

**Câu hỏi:**

**Câu 1: Anh (chị) có suy nghĩ gì về đoạn văn trên?**

**Câu 2: Vì sao các công nghệ hiện đại của nền kinh tế thị trường đã hình thành nhiều mặt trái đáng phê phán trong xã hội của chúng ta ngày nay?**

**Câu 3: Tại sao khi con người hành xử với nhau bằng vật chất, tiền bạc đã khiến cho con người quên đi cách yêu thương?**

Lời người xưa đã từng nói như thế nào về cách hành xử như thế?

**Câu 4: Anh (chị) thích cách diễn đạt nào nhất trong đoạn văn trên? Vì sao?**

**TRẢ LỜI**

**Câu 1:**

Khi nền kinh tế thị trường thâm nhập vào Việt Nam, các công nghệ hiện đại phát triển quá nhanh và được đề cao thực dụng, sức mạnh đồng tiền là vạn năng đã làm cho con người lạnh lùng vô cảm, quay mặt với tình thương, tình người. Nhưng giá trị cuộc sống là tình thương, tình thương là cứu cánh là văn hóa sống, văn hóa người. Còn giá trị vật chất, tiền bạc chỉ là phương tiện. Qua đó giúp cho chúng ta có một nhận thức và hành động đúng đắn để hình thành nhân cách, phẩm chất đạo đức của con người.

## Câu 2:

Khi công nghệ hiện đại của nền kinh tế thị trường phát triển thì lối sống thực dụng, hưởng thụ lại hiện hình, khơi dậy để thỏa mãn nhu cầu dục vọng của con người từ đó dễ phát sinh những mặt tiêu cực, mặt xấu cho xã hội. Và khi đồng tiền là sức mạnh vạn năng trong cuộc sống thực dụng ngày nay, thì con người sẽ làm bất cứ điều gì để kiếm ra tiền nhằm đáp ứng nhu cầu cho sự thỏa mãn cá nhân, gia đình thì sự dôi trá, trở mặt, ăn cắp, cướp giật, đâm chém sẽ hiện hình.

## Câu 3:

Nếu con người hành xử với nhau bằng vật chất, tiền bạc thì sẽ đặt nặng giá trị vật chất, tiền bạc lên trên hết và xem nhẹ giá trị tinh thần, tình thương và con người sẽ quay lưng không bao giờ nghĩ đến tình thương, lòng nhân ái đối với kẻ khác cũng là lẽ thường tình, là thể thái nhân tình.

Lời người xưa cũng từng nói: *“Tiền trao cháo múc”*. Hay *“Còn tiền còn bạc còn đệ tử. Hết cơm hết rượu hết ông tôi”*. (Nguyễn Bình Khiêm)

## Câu 4:

Tôi thích cách diễn đạt trong đoạn văn trích trên là đưa lời nhạc của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn vào để làm sáng tỏ ý trọng tâm như: *“Hãy yêu nhau đi khi rừng thay lá. Hãy yêu nhau đi, dòng nước đã trôi xa...”* như là một thông điệp, một lời kêu gọi con người hãy yêu thương nhau, đồng cảm, chia sẻ trước cuộc sống để: *“Làm sao được tan ra. Thành trăm con sóng nhỏ. Giữa biển lớn tình yêu. Để ngàn năm còn vỗ”*. Phải không các bạn !

## II. PHẦN LÀM VĂN: (7đ)

### A. PHẦN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI: (3đ)

#### \* Đề bài:

Có ý kiến rằng: *“Hạnh phúc không thể xây dựng trên nỗi đau của người khác?”*. Ngày nay, có kẻ nào lại xây dựng hạnh phúc trên nỗi đau khổ của người khác hay không?

Anh (chị) hãy bình luận để làm sáng tỏ.

#### + Những kiến thức cần nắm:

1. Lời người xưa có nói: *“Thương người như thể thương thân”*. (Lời người xưa)
2. Tục ngữ có câu: *“Lá lành đùm lá rách”*. (Tục ngữ)
3. Có nhận định rằng: *“Tình thương là nguyên tắc sống cao nhất của con người là hạnh phúc chính đáng của con người”*. (Lời nhận định)

4. Có ý kiến rằng: “Kẻ nào sống vô cảm, không có tình thương chỉ là một thứ quái vật”. (Lời nhận định)
5. Nhà tử phú Kim Woo Choong có nói: “Cuộc sống, nếu quay lưng trước nỗi đau của kẻ khác chỉ biết hưởng thụ sung sướng cho riêng mình là kẻ vô liêm sỉ đáng khinh”. (Nhà tử phú Kim Woo Choong)
6. Triết gia Nietzsche (người Đức) có nói: “Phải biết ác, biết tàn nhẫn để sống mạnh mẽ”. (Nietzsche – người Đức)
7. Lời nhạc của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có viết: “Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau” (Trịnh Công Sơn).
8. Nhà thơ Xuân Quỳnh có viết: “Làm sao được tan ra. Thành trăm con sóng nhỏ. Giữa biển lớn tình yêu. Để ngàn năm còn vỗ”. (trích Sóng – Xuân Quỳnh).
9. Có ý kiến rằng: “Kẻ mạnh phải biết nâng đỡ kẻ khác trên đôi vai mình”. (trích Đời Thừa – Nam Cao)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN MỞ BÀI

*“Hạnh phúc là khát vọng niềm mơ ước chính đáng của con người  
mà ai ai cũng mong cầu tìm kiếm”.*

(Lời bày tỏ)

Nhưng kẻ nào xây dựng hạnh phúc trên nỗi đau của kẻ khác, họ là kẻ bất nhân, vô liêm sỉ, đáng nguyên rủa. Vậy hạnh phúc là gì? Vì sao hạnh phúc là niềm mơ ước khát vọng chính đáng của con người? Và tại sao hạnh phúc không thể xây dựng trên nỗi đau của người khác? Ngày nay có kẻ nào xây dựng hạnh phúc trên nỗi đau của người khác hay không?

Để làm sáng tỏ các câu hỏi trên, chúng ta cần bình luận.

### II. PHẦN THÂN BÀI

#### 1. Trước tiên chúng ta cần tìm hiểu hạnh phúc là gì?

Có người sẽ trả lời rằng: hạnh phúc là khi mơ ước một vấn đề nào đó đã trở thành hiện thực hay hạnh phúc là tìm gặp được đối tượng cùng đồng cảm và có quan niệm sống như mình hay hạnh phúc là làm ra được nhiều tiền, hạnh phúc là được hiến máu nhân đạo làm một việc từ thiện hay hạnh phúc là nhìn thấy đàn con của mình được ăn no, mặc ấm, khôn lớn trưởng thành.

Vậy hạnh phúc được hiểu và cảm nhận theo nhiều cách, nhiều câu trả lời khác nhau nhưng nhìn chung, chúng ta đều hiểu rằng, hạnh phúc là một trạng thái cảm xúc sung sướng khi con người thỏa mãn mọi ước nguyện đúng đắn chính đáng của chính mình.

## **2. Tại sao hạnh phúc là niềm mơ ước khát vọng chính đáng của con người?**

Thật sự, ai ai cũng mong cầu được sống, một cuộc sống hạnh phúc. Có người muốn có thật nhiều tiền để sống sung sướng theo ý thích, có người thích được sẻ chia đồng cảm trước những khó khăn của người khác, có người bằng lòng thanh thản những gì mình đang có hay có người được đi lễ chùa, lễ nhà thờ, làm từ thiện cũng cảm thấy hạnh phúc... Vậy hạnh phúc bao giờ cũng làm cho con người cảm thấy được sống đầy đủ thỏa mãn những ý nguyện của chính mình trước cuộc sống, không cảm thấy bị ràng buộc lệ thuộc, áp đặt mà được sống với một tinh thần tự nguyện, thoải mái, thanh thản của tâm hồn đó là hạnh phúc là một trạng thái sung sướng, là khát vọng chính đáng của con người từ xưa cho đến nay.

## **3. Và tại sao hạnh phúc không thể xây dựng trên nỗi đau của người khác?**

Đã nói là hạnh phúc, tìm thấy hạnh phúc là khi tâm hồn cảm thấy thoải mái, sung sướng, khi ước nguyện, ý nguyện của con người được thực hiện cho chính bản thân và cho người khác, cho cộng đồng.

Nhưng cũng có kẻ lại mưu cầu hạnh phúc, xây dựng hạnh phúc cho chính bản thân mình cho gia đình mình trên những nỗi đau khổ của người khác. Họ bất chấp tất cả để đạt được ý muốn, họ: “Phải biết ác, biết tàn nhẫn, để sống mạnh mẽ” (Nietzsche) để mưu cầu hạnh phúc trên nỗi đau của người khác, họ là những kẻ vô lương tâm, phi nhân tính.

## **4. Ngày nay, có kẻ nào lại xây dựng hạnh phúc trên nỗi đau khổ của người khác hay không?**

Trong xã hội hiện nay mà chúng ta đang sống, không thiếu những con người đó. Chúng là những kẻ tham tiền, háms tiền, háms lợi như bọn người mua bán ma túy, chất trắng, chúng có thể hủy diệt bao tâm hồn trong sáng, bao lớp người trẻ không một chút suy tư, xót thương, hối tiếc vì mục đích là có được nhiều tiền để sống sung sướng, hưởng thụ trên nỗi đau cùng sự hủy diệt thân thể của người khác hay bọn người buôn bán trẻ em, phụ nữ sẵn sàng cho đàn em bắt cóc để làm con tin hay buôn bán sang Trung Quốc làm nô lệ tình dục cho những kẻ nhiều tiền lắm của chỉ biết sống theo dục vọng thấp hèn của chúng. Để có được món tiền béo bở mà tha hồ ăn chơi phè phỡn trên nỗi đau của người khác, của đồng loại thì bọn chúng sẵn sàng ra tay bất chấp tất cả. Những hạng người này không thiếu trong cuộc sống của chúng ta hiện nay hay những kẻ muốn ăn trên ngồi trước, tham ô, hối lộ, những kẻ lạm dụng chức quyền để được sung sướng, hưởng lợi hay chúng có thể là những tên chủ nhà cho thuê mướn với những căn nhà ọp ẹp, tồi tàn, ẩm thấp mà người nghèo khổ phải đành chấp nhận thuê với một giá cắt cổ và còn biết bao hiện tượng xấu, mặt trái khác ngày nay đang ra sức hoành hành, bóc lột, vơ vét trên nỗi đau của những người dân nghèo. Thế mà bọn chúng vẫn hả hê, thoải thích, ung

dung, sung sướng và cho đó là hạnh phúc. Thực chất cảm giác của bọn người đó được nêu ra mà chúng cho là niềm hạnh phúc nhưng thực chất không phải thế. Vì để có được hạnh phúc, hạnh phúc đích thực và đúng nghĩa của nó là khi chúng ta có được một trạng thái cảm xúc tích cực, việc làm của chúng ta phải hướng đến cái thiện, cái đẹp, cái chân tình thấm đẫm tính nhân văn chứ không thể hành động để đẩy con người xuống vực thẳm, vũng bùn của tội lỗi của cái xấu, cái ác là hành động phi nhân tính, phi đạo đức của một bọn người độc ác nhẫn tâm như chúng ta đã nêu. Chúng ta lên án và nguyên rủa những con người như thế, bọn người như thế. Vì hạnh phúc không thể xây dựng trên nỗi đau của người khác mà hạnh phúc là: “Làm sao được tan ra. Thành trăm con sóng nhỏ. Giữa biển lớn tình yêu. Để ngàn năm còn vỗ”. (trích *Sóng – Xuân Quỳnh*). Đó mới là hạnh phúc đích thực là ước vọng chính đáng của con người. Đúng như lời ngạn ngữ phương Tây đã nói: “Khi ta sinh ra đời, mọi người đều cười nhưng riêng ta thì khóc. Nhưng ta phải sống như thế nào để khi ra đi, mọi người đều khóc nhưng riêng ta vẫn mỉm cười”.

### III. PHẦN KẾT BÀI

Ý nghĩa của đề bài trên là bài học vô cùng quý báu cho mọi người khi tìm đến hạnh phúc. Hạnh phúc chỉ có được đó là niềm vui, sự thanh thản, niềm sung sướng trong tâm hồn khi ý nguyện, ước nguyện đã trở thành hiện thực. Không bao giờ xây dựng hạnh phúc, có được hạnh phúc trên nỗi đau của đồng loại mà hạnh phúc chỉ có sự chủ động, tự nguyện thành tâm để cùng đồng cảm chia sẻ trước nỗi đau khổ của người khác, của đồng loại cũng chính là cách để chúng ta tìm thấy hạnh phúc trong cuộc đời này.

### B. PHẦN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC: (4đ)

\* **Đề bài:** Trong truyện ngắn “Rừng Xà Nu” của nhà văn Nguyễn Trung Thành có đoạn trích sau đây:

... “*Nó hát hàm ra hiệu thằng lính to béo nhất. Chúng nó đã chuẩn bị sẵn cả. Thằng lính mở túi se (bao đạn) lấy ra một nhúm giẻ đã tẩm dầu Xà Nu. Nó quán giẻ lên mười đầu ngón tay TNú. Rồi nó cầm lấy một cây lửa. Nhưng thằng Dục bảo:*

– *Để đó cho tau*

*Nó giật lấy cây lửa.*

*TNú không kêu lên một tiếng nào. Anh trợn mắt nhìn thằng Dục. Nó cười sằng sặc. Nó gi cây lửa lại sát mặt anh:*



- *Coi kĩ cái mặt thằng cộng sản muốn cầm vũ khí này xem sao nào ! Số kiếp chúng mày không phải là cầm giáo, mác.*

- *Bỏ cái mộng cầm giáo mác đi nghe không !*

*Một ngón tay TNú bốc cháy, hai ngón, ba ngón. Không có gì dượng bằng nhựa Xà Nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.*

*TNú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, trừng trừng.*

*Trời ơi ! Cha mẹ ơi ! Anh không cảm thấy lửa ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lòng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu lên. Anh Quyết nói: “Người cộng sản không thèm kêu van...” TNú không thèm, không thèm kêu van. Nhưng trời ơi ! Cháy, Cháy cả ruột đấy rồi ! Anh Quyết ơi ! Cháy ! TNú sẽ không kêu ! Không !”*

(Trích “Rừng Xà Nu” - Nguyễn Trung Thành).

Anh (chị) phân tích đoạn trích trên để làm sáng tỏ phẩm chất đẹp của người chiến sĩ trẻ TNú trên vùng đất Tây Nguyên thời chống Mỹ.

### **+ Những kiến thức cần nắm:**

1. Nhà thơ Tố Hữu có viết: “Chúng muốn đốt ta thành tro bụi. Ta hóa vàng nhân phẩm lương tâm. Chúng muốn biến ta thành ô nhục. Ta làm sen thơm ngát giữa đầm”. (trích *Màu và Hoa* - Tố Hữu).
2. Nhà văn Musset - Pháp có nói: “Không có gì cao cả hơn một sự đau đớn lớn”. (Musset - Pháp)
3. Nhà thơ Nguyễn Đình Thi có viết: “Xiềng xích chúng bay không khóa được. Trời đầy chim và đất đầy hoa. Súng đạn chúng bay không bắn được. Lòng dân ta yêu nước thương nhà”. (trích *Đất Nước* - Nguyễn Đình Thi)
4. Lời cổ nhân có nói: “Uy vũ bất năng khuất”. (Lời cổ nhân)
5. Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có viết: “Đất Nước là máu xương của mình. Phải biết gắn bó và san sẻ. Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở. Làm nên Đất Nước muôn đời”. (trích *Đất Nước* - Nguyễn Khoa Điềm).
6. Có lời bày tỏ về nhân vật TNú rằng: “Mười ngón tay của TNú như mười ngọn đuốc sống, toát lên sự kiên cường, dũng cảm bất khuất của người chiến sĩ trẻ trên vùng đất Tây Nguyên thời chống Mỹ”. (Lời bày tỏ)

## HƯỚNG DẪN

### I. PHẦN GIỚI THIỆU

*“Chúng muốn đốt ta thành tro bụi  
Ta hóa vàng nhân phẩm lương tâm  
Chúng muốn biến ta thành ô nhục  
Ta làm sen thơm ngát giữa đầm”.*

(Trích *Máu và Hoa* – Tố Hữu).

Những vần thơ trên của nhà thơ Tố Hữu như đưa chúng ta nhớ đến truyện ngắn “Rừng Xà Nu” của nhà văn Nguyễn Trung Thành trích trong tập truyện “Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc”. Tác giả đã khắc họa hình ảnh TNú, người chiến sĩ trẻ trên vùng đất Tây Nguyên thời chống Mỹ cũng mang một vẻ đẹp, một phẩm chất đáng trân quý như thế !

### II. PHẦN TRỌNG TÂM

**Phẩm chất đẹp của TNú trong đoạn văn trích trên.**

+ *Vẻ đẹp 1:*

– TNú vì quá bức xúc, phần nộ trước hành động tàn bạo, dã man của bọn giặc đối với vợ con anh, cuối cùng TNú đã rơi vào tay giặc đúng như âm mưu dè hèn của kẻ thù. TNú ! Anh bị bọn giặc tra tấn như thế nào? Bọn giặc đã dự tính muốn đốt hai bàn tay của TNú bằng nhựa Xà Nu nhằm khủng bố, uy hiếp tinh thần người dân Xô Man sẽ không còn dùng giáo, mác để chống lại bọn chúng. Rồi chúng quân giặc đã tẩm nhựa Xà Nu lên mười đầu ngón tay của anh rồi dùng một cây lửa đốt lên. Nhựa Xà Nu bắt lửa rất nhanh, rất nóng và hai bàn tay của TNú phụt cháy như mười ngọn đuốc sông. Nhưng lạ thay ! Lúc ấy: “TNú không kêu lên một tiếng nào”. Anh trợn mắt nhìn thẳng Dục – tên tiểu đội trưởng như biểu hiện lòng căm thù sôi sục dâng lên cao độ trong tâm hồn anh. Dù nhựa Xà Nu rất nóng vô cùng nhưng anh vẫn cố chịu đựng: “Không kêu lên một tiếng nào” là thể hiện sự kiên cường, gan dạ, bất khuất của người chiến sĩ trẻ TNú. Anh đã bầm bụng chịu sự đau đớn của thân xác để giữ đúng lời dặn dò của anh Quyết đã từng nói với anh: “Người cộng sản không thèm kêu van”. Và thật sự trước hành động dã man như thế, nhựa Xà Nu nóng đến khủng khiếp như thế nhưng TNú vẫn giữ một thái độ điềm tĩnh: “TNú không thèm, không thèm kêu van”. Đây là một hành động gan dạ, dũng cảm để giữ tròn phẩm chất của người chiến sĩ cộng sản trước kẻ thù là vẻ đẹp: “Uy vũ bất năng khuất”.

– *Nhấn mạnh:* Mặc dù TNú đang ở thế bị động, bị tra tấn hết sức dã man nhưng anh vẫn thể hiện sự kiên cường, dũng cảm không khuất phục trước kẻ thù đó chính là thước đo lòng yêu nước là tình yêu cách mạng đã thấm đẫm trong tâm hồn anh. Hình ảnh của TNú mãi mãi là tấm gương sáng, ngọn đuốc

sáng tiếp thêm sức mạnh cho đồng đội của anh cho người dân Xô Man trong chiến đấu mãi mãi là một phẩm chất đẹp của người chiến sĩ trẻ. Quả thật: “Không có gì cao cả hơn một sự đau đớn lớn”. (Musset – Pháp). TNú là con người mang vẻ đẹp như thế.

### + *Vẻ đẹp 2*

Một hình ảnh thật xúc động lẫn cảm phần trong lòng người đọc, khi nhìn thấy: “*Mười ngón tay của TNú thành mười ngọn đuốc*”. Sức nóng của nhựa Xà Nu đã thấm vào mười ngón tay của anh quả là sức nóng khủng khiếp nhưng đôi mắt của TNú lúc ấy vẫn mở ra “trừng trừng” vào kẻ thù là biểu hiện sự phẫn nộ, căm thù giặc lên đến đỉnh điểm trong tâm hồn TNú. Đặc biệt, nhà văn đã đi sâu vào thế giới nội tâm của nhân vật, cảm nhận được trong con người của TNú, anh đang chịu đựng sức nóng của nhựa Xà Nu, anh đang chống lại nó, chế ngự nó để làm chủ bản thân bằng cách: “*Răng anh đã cắn nát môi anh rồi*”. Lại thay ! lúc ấy: “*Anh không cảm thấy lửa cháy ở mười đầu ngón tay nữa*”. Chứng tỏ anh đang cố chịu đựng và không chế sự đau đớn của cảm giác của thân xác và: “*Anh đã nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng*”. Quả thật lúc này, lòng căm thù giặc đã dâng lên như sóng trào, sục sôi trong tâm hồn TNú, vì anh đã nhận thức, hiểu rõ âm mưu thâm độc, thủ đoạn đê hèn và hành động tàn bạo, dã man của giặc đối với anh, vợ con anh cùng người dân làng Xô Man của anh. Chính vì thế lòng căm thù của TNú đối với bọn giặc lại càng sục sôi hơn, căm phẫn hơn và TNú mới cảm nhận: “*Nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng*”. Như vậy, trong tình huống này, sự cảm nhận của TNú không còn thuộc về cảm giác về thân xác mà sự cảm nhận thuộc về ý thức, ý thức về lòng căm thù giặc sâu sắc của TNú chính là vẻ đẹp, thước đo lòng yêu nước, yêu cách mạng, yêu quê hương đã thấm đẫm trong tâm hồn TNú tự bao giờ. TNú mãi mãi là hình tượng nghệ thuật đẹp về hình ảnh người du kích, người chiến sĩ trẻ trên vùng đất Tây Nguyên thời chống Mỹ thật đáng trân quý tự hào.

## II. PHẦN KẾT BÀI

Đoạn văn trên mang khuynh hướng sử thi. Nhà văn đã đi sâu vào đời sống nội tâm nhân vật, xây dựng những tình huống gây căng đầy kịch tính, ngôn ngữ giàu tính nhân văn. Lời thoại của nhân vật rất thật.

Nhà văn đã khắc họa thành công nhân vật TNú, người chiến sĩ trẻ của vùng đất Tây Nguyên thời chống Mỹ thật gan dạ, kiên cường, bất khuất trước hành động tàn bạo dã man đê hèn của kẻ thù. Dù: “*Chúng muốn đốt TNú thành tro bụi. TNú vẫn hóa vàng nhân phẩm lương tâm*”. Phải chăng, TNú là biểu tượng cho lương tâm của thời đại của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong chiến đấu và trong niềm kiêu hãnh tự hào.

# MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu .....	3
-------------------	---

## Phần thứ nhất: NGHI LUẬN VĂN HỌC

### VĂN HỌC THỜI KÌ 1930 – 1945

1. Những bài thơ của Hồ Chí Minh trong tập thơ “ <i>Nhật kí trong tù</i> ” .....	5
- Hoàn cảnh ra đời của tập thơ .....	5
- Tấm lòng yêu thương con người sâu sắc của chính nhà thơ .....	6
- <i>Chiều tối</i> (Mộ.) .....	7
- <i>Lai Tân</i> .....	9
2. <i>Từ ấy</i> (Tố Hữu) .....	11
3. <i>Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài</i> (trích kịch <i>Vũ Như Tô</i> ) (Nguyễn Huy Tưởng) .....	16
4. <i>Chí Phèo</i> (Nam Cao) .....	21
5. <i>Đời thừa</i> (Nam Cao) .....	30
6. <i>Hạnh phúc của một tang gia</i> (Trích tiểu thuyết trào phúng <i>Số đỏ</i> ) (Vũ Trọng Phụng) .....	38
7. <i>Hai đứa trẻ</i> (Thạch Lam) .....	43
8. <i>Chữ người tử tù</i> (Nguyễn Tuân) .....	50
9. <i>Vội vàng</i> (Xuân Diệu) .....	57
10. <i>Tràng Giang</i> (Huy Cận) .....	64
11. <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> (Hàn Mặc Tử) .....	71
12. <i>Tương tư</i> (Nguyễn Bính) .....	79

### VĂN HỌC THỜI KÌ 1945 – 1975

13. <i>Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh</i> .....	86
14. <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> .....	89
15. <i>Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc</i> (Phạm Văn Đồng) .....	94
15. <i>Tây Tiến</i> (Quang Dũng) .....	101
16. <i>Việt Bắc</i> (Tố Hữu) .....	120
17. <i>Đất Nước</i> (Trích Trường ca <i>Mặt đường khát vọng</i> ) – (Nguyễn Khoa Điềm) .....	137
18. <i>Sóng</i> (Xuân Quỳnh) .....	154
19. <i>Tiếng hát con tàu</i> (Chế Lan Viên) .....	164
20. <i>Người lái đò sông Đà</i> (Nguyễn Tuân) .....	175
21. <i>Vợ chồng A Phủ</i> (Tô Hoài) .....	186
22. <i>Vợ nhặt</i> (Kim Lân) .....	198
23. Phân tích hương giải quyết về số phận con người thông qua tác phẩm <i>Vợ chồng A Phủ</i> của Tô Hoài và <i>Vợ nhặt</i> của Kim Lân .....	211
24. <i>Rừng xà nu</i> (Nguyễn Trung Thành) .....	214
25. <i>Những đứa con trong gia đình</i> (Nguyễn Thi) .....	223

### VĂN HỌC THỜI KÌ 1975 – 2000

26. Nguyên nhân hình thành, sự thành tựu cùng mặt tích cực và mặt hạn chế của văn học giai đoạn từ 1975 đến hết thế kỉ XX .....	230
27. <i>Đàn ghi ta của Lor-ca</i> (Thanh Thảo) .....	232
28. <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> (Hoàng Phủ ngọc Tường) .....	237
29. <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (Nguyễn Minh Châu) .....	243
30. <i>Hồn Trương Ba, da hàng thịt</i> (Lưu Quang Vũ) .....	257
31. <i>Một người Hà Nội</i> (Nguyễn Khải) .....	269

## Phần thứ hai: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

### NGHỊ LUẬN VỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ

1. Anh (chị) hiểu thế nào là <i>lẽ sống đẹp</i> ? .....	273
2. Giải thích ý kiến của Nguyễn Bá Học: " <i>Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông</i> " .....	275
3. Giải thích ý kiến: " <i>Ăn để nuôi người. Học để nuôi đời</i> " .....	279
4. Nêu ý kiến về câu nói: " <i>Đứng trước nhiều ngã đường, ... ngoại lực (khách quan)?</i> " .....	281
5. Giải thích lời hỏi sau: " <i>Tại sao con người cần phải sống khiêm tốn?</i> " .....	283
6. Giải thích ý kiến sau: " <i>Tình thương là hạnh phúc của con người</i> " .....	285
7. Suy nghĩ thế nào về ý kiến: " <i>Phê phán thái độ thờ ơ ... vị tha, tình đoàn kết</i> " .....	288
8. Anh (chị) hiểu thế nào là <i>sự công bằng</i> ? <i>Sự công bằng ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi người chúng ta ra sao?</i> .....	292
9. Giải thích câu nói: " <i>Một câu nhin, chín câu lành</i> " .....	294
10. Nhận xét ý kiến của Rabelaise – văn hào Pháp: " <i>Khoa học không lương tâm là sự hủy hoại tâm hồn</i> " .....	296
11. Anh (chị) hiểu thế nào là <i>lòng tự trọng</i> ? <i>Lòng tự trọng ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi chúng ta như thế nào?</i> " .....	289
12. Giải thích ý kiến: " <i>Mất nghị lực, mất tất cả</i> " .....	302
13. Giải thích ý kiến: " <i>Niềm lạc quan góp phần ... con người trước cuộc sống</i> " .....	305
14. Giải thích và nêu lên suy nghĩ về ý kiến: " <i>Tự ti và tự phụ là hai thái độ trái ngược nhau, đều ảnh hưởng không tốt đến tư cách sống của một con người</i> " .....	308
15. Suy nghĩ về quan niệm sống hiện nay của bản thân qua ý kiến của Đê-đơ-rô: " <i>Nếu không có mục đích bạn ... điểu vĩ đại với cả những mục đích tầm thường</i> " .....	311
16. Anh (chị) hiểu thế nào là <i>con người có văn hóa</i> ? .....	314

### NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG

17. Nêu nguyên nhân cùng hậu quả và đưa ra biện pháp để góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông .....	318
18. Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ môi trường? .....	320
19. Phát biểu cảm nghĩ về vấn đề bạo lực trong học đường .....	322
20. Phát biểu cảm nghĩ về vấn đề bạo hành trong gia đình .....	325
21. Phát biểu cảm nghĩ về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm ở nước ta hiện nay .....	328

### Phần thứ ba: CẤU TRÚC ĐỀ THI ĐẠI HỌC THEO HƯỚNG MỚI CỦA BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NĂM 2014

Đề tuyển sinh số 1 .....	331
Đề tuyển sinh số 2 .....	340
Đề tuyển sinh số 3 .....	348
Đề tuyển sinh số 4 .....	356
Đề tuyển sinh số 5 .....	368

### Phần thứ tư: CẤU TRÚC ĐỀ THI THPT QUỐC GIA THEO HƯỚNG MỚI CỦA BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NĂM 2015

Đề tuyển sinh số 1 .....	379
Đề tuyển sinh số 2 .....	389
Đề tuyển sinh số 3 .....	399
Đề tuyển sinh số 4 .....	407
Đề tuyển sinh số 5 .....	417



Nhà sách **HỒNG AN**  
 www.nhasachhongan.com.vn  
 Email: nhasachhongan@hotmail.com  
 20C Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1 - TP.HCM  
 ĐT: 38246706 - 39107371 - 39107095 ♦ Fax: 39107053  
 Diễm đến của tri thức

Quý khách ở xa liên hệ: [www.hongantructuyen.vn](http://www.hongantructuyen.vn)  
 để chúng tôi được phục vụ.

**Bí quyết**  
**THI ĐẬU**  
**THPT QUỐC GIA**  
 môn **VĂN**

LỜI CỦA TÁC GIẢ

Suốt bốn mươi năm qua, đứng trên bục giảng, lòng yêu nghề và sự tận tâm học hỏi đã cho tôi có một món quà tinh thần quý báu, đó là cuốn sách "BÍ QUYẾT THI ĐẬU THPT QUỐC GIA MÔN VĂN". Cuốn sách như một người bạn tốt sẽ giúp các em củng cố lại kiến thức Văn học và phương pháp làm bài, chuẩn bị cho kì thi Đại học, định hướng tương lai...

*Mời bạn tìm đọc:*



ISBN: 978-604-934-846-4



8 935092 772967

Giá: 105.000đ